

Nhiên tác giả

Nhiên tác giả

1987

1987



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Năm 2017, những người 1987 có một cuộc họp lớp “đại quy mô”, một hội nghị khoáng đại. Và đây, “1987” là kết quả hội nghị, là kỷ yếu hội nghị, một tập “kỷ yếu” thú vị và hấp dẫn nhất tôi từng đọc.

Đoàn Công Lê Huy

Đọc những điều các bạn sinh năm 1987 viết, thích nhất là ở đây gần như không có những dằn vặt về sự lạc thời. Tất cả đều ấm áp khao khát sống cho hiện tại.

Nguyễn Lương Quý



BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TPHCM
THỰC HIỆN

General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

1987 : tự truyện / Nhiều tác giả. In lần thứ 3 – TP. Hồ Chí Minh : Trẻ,
2018. 296 tr. : hình vẽ ; 23 cm.

1. Tiểu thuyết tự truyện Việt Nam – Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam – Thế
kỷ 21.

1. Autobiographical fiction, Vietnamese - 21st century. 2. Vietnamese
fiction - 21st century.

Nhiều tác giả

1987

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến,

Vào cái năm 1987 ấy, bạn là ai? Và bạn đang làm gì?

Như tôi, bạn sẽ bất giác tự hỏi như vậy khi bị cuốn theo những trang sách này. Còn họ, những nhân vật trong sách, vào năm 1987 ấy, họ mới lần đầu nhìn thấy Mặt Trời.

Để rồi, 30 năm sau, vào 2017, họ có một cuộc họp lớp “đại quy mô”, một hội nghị khoáng đại của những người 1987. Và đây, “1987” là kết quả hội nghị, là kỷ yếu hội nghị, một tập “kỷ yếu” thú vị và hấp dẫn nhất tôi từng đọc.

Thú vị, là bởi họ trình bày ký ức rất sinh động, theo lối diễn đạt mạnh mẽ của những người trẻ. Nó gần gũi và xác thực với bất cứ ai từng làm trẻ con, từng dậy thì và trưởng thành. Gần gũi và xác thực tới mức, chẳng hạn, đọc một nhận định chắc nịch này, tôi, một cậu bé nhiều tuổi, dù chưa kịp kiểm chứng bằng một khảo cứu nào, vẫn gật đầu tin cái rụp: “Với bao cậu bé non nớt, ngây thơ ở nhiều thế hệ, *Cô giáo Thảo* luôn xuất hiện vào năm lớp Bảy”.

Tôi tin, ký ức “dựng lều cùng Maria” là chung của mọi chú bé dậy thì.

Tôi tin, lần đầu tò mò với “phim người lớn” cũng là nỗi “háo hức mang tính phổ quát” của các cô bé, cậu bé mới lớn và chưa lãnh cảm với cuộc đời.

Tôi cũng tin, mỗi người có thể có hơn một mối tình đầu trong đời với những “cuộc tình” chỉ mất trình môi và tay.

Tôi tin, thế hệ nào cũng hồi hộp khi lần đầu vào hiệu thuốc mua “Ba Con Sói”.

Tôi tin, mỗi cậu bé đều sẽ phải lớn lên, trở thành những người đàn ông, nhưng để vượt qua chặng đường đó, kiểu gì cũng phải có sự “đổ máu”.

Tôi cũng tin, ở vào một tuổi nào đó, các bạn gái sẽ không còn muốn chàng “Spider-Man” bắt tử. Họ mong một vị thánh gỡ mạng nhện đến đánh bại gã người nhện để “cướp” đi cái mà họ không còn muốn giữ, dù giá trị cỡ ngàn vàng.

Còn nữa, nào là khủng hoảng tuổi teen, dạt vòm. Rồi đam mê giai điệu, thành lập một ban nhạc, sinh con ngoài ý muốn ở tuổi 20. Rồi đăng quang hoa hậu, nổi loạn hot girl, rồi du học và sốc văn hóa ngược, lấy chồng tây... đều là những trải nghiệm quý giá. Tất cả được tái hiện bằng giọng kể trong sáng, rất đổi chân thành và hiện đại. Cứ như thế, cuốn hút và đam mê, “tuổi trẻ giống như cơn mưa rào, dù có làm mình ướt hết thì vẫn muốn tắm lại lần nữa”.

Nhưng, nếu như chỉ có vậy thì những hồi ức tôi vừa dẫn ở trên bất quá cũng chỉ tạo ra trang viết lý thú mà tuổi nào cũng có, cứ gì người 1987?

Vấn đề là, 1987 không chỉ là dấu mốc tình cờ cho một năm sinh. 1987 còn có ý nghĩa thời cuộc. Đó là năm Việt Nam thực sự bắt đầu chính sách Đổi Mới và hội nhập. Cho nên, những hồi ức trong tập sách này còn như một bức tranh lịch sử biên niên mang tâm hồn thời cuộc. Không chỉ lý thú, tập sách còn hấp dẫn cũng vì lẽ đó. Đó là một giai đoạn khởi đầu của sự phát triển mãnh liệt về công nghệ, trong một thế giới chuyển biến khốc liệt và tốc hành dường như khó kiểm soát. “Khi bắt đầu xuất hiện trò chơi điện tử 4 nút, những trò chơi như bắn bi, ô ăn quan, đuổi bắt, kéo co, đánh trận giả mất sức hút trẻ con”. Tất cả đã không còn như cũ.

Nếu có một chút hăng hực khi gấp lại tập sách này, thì ở chỗ, sau hết, tập sách vẫn mang hơi hướng một cuốn lưu bút, Yearbook, dù nó cực kỳ lý thú và hấp dẫn. Tôi đã trông đợi nhiều hơn, khi họ tái hiện một thời đoạn đặc biệt trong một thời kỳ “đại nhảy vọt” như thế.

Nhưng, có lẽ không nên tham nhiều hơn ở một cuộc “họp lớp”, dù họp lớp đại quy mô. Bởi ở đó thường thì người ta khoe bằng cấp, tiền tài, địa vị mà đa số là hàng lởm, hoặc trà dư tửu

hậu quanh chuyện trường, chuyện lớp, tranh nhau nói mãi không biết nhàm. Ở đây, tập sách này mang bóng dáng thời cuộc đã là đáng trân quý rồi.

Biết làm sao được, khi họ cương quyết “không nói chuyện chính trị” ở đây. Biết làm sao được, Yearbook đâu phải là... Facebook! Họ rời đất liền nhưng vẫn loanh quanh trong lãnh hải, chưa ra biển lớn và chưa tới đại dương.

Mặc dù. Năm 1987. Gorbachyov đọc báo cáo “về cải tổ và nền chuyên chính của Đảng”.

Mặc dù. Năm 1989. BBC mở chuyên mục “Thế giới chuyển biến”.

Nhưng, có hề chi! Đây mới chỉ là khởi đầu cho một sự tập hợp một đội ngũ tinh hoa đến đường ấy. Họ còn những tập tiếp theo của một dự án sách. Còn sớm, sao phải “xoắn”?! Xin hãy theo dõi câu chuyện đại dương của những người 1987, sau khi họ chạm ngưỡng tam thập nhi lập.

Thường thì sau một chặng đường, vào năm tròn-năm chẵn, người ta kỷ niệm ăm ỉ để nhìn lại và đi tới. Nhìn lại thì nhiều, đi tới thì ít, chủ yếu ăn mày quá khứ. Trong dự án sách này, những người 1987 không như thế, họ nhìn lại thì ít, đi tới mới là quan trọng. Như lời bài hát cuối sách họ viết - vẫn yêu, vẫn mơ, vẫn say...

Năm 1987, tôi say bí tỉ với mấy chai rượu tự chế từ nước vôi và cồn y tế, với hai ông bạn cao học và một vai dưa muối chưa kịp chín. Hai ông bạn trở về ký túc xá rơi mất dép tự lúc nào không biết. Năm 1991, chúng tôi ra tờ Hoa Học Trò, nhanh chóng trở thành “tập đoàn” xuất bản, trực tiếp làm việc với những người 1987. Hôm nay, họ mời tôi viết lời nói đầu trong tư cách một chứng nhân.

Tôi thích dự án sách này và đặt hy vọng rất nhiều ở những người 1987.

ĐOÀN CÔNG LÊ HUY

Tokyo, 18.10.2017

Tuổi 30...

THỜI GIAN ĐI THẬT NHANH, VÀ CẢ NHỮNG THỨ ĐƯỢC GÓI Ở TRONG NÓ. Chủ biên nói tôi hãy viết về tuổi 30 của mình và cho biết suy nghĩ của tôi về những người sinh năm 1987. Tôi không biết và cũng chưa hề nghĩ gì về những người sinh năm 1987, chỉ có vài ký ức loáng thoáng về việc tôi có một người chú, là ba của đứa bạn thân. Ông lúc trước có nghiên cứu về tử vi và có đôi lần nói về số mệnh “dữ dội” của những người sinh năm 1987. Về phần mình, tôi không tin số phận con người được định đoạt bởi năm sinh hay một số thứ liên quan như tên, giờ sinh và tướng mạo; và tôi cũng không muốn tin. Nó khiến tôi giới hạn sự học hỏi, tò mò của mình về chính tôi và người khác trên nhiều phương diện.

Để lục lại ký ức cũ ám và kém chính xác của mình, tôi nhớ lúc bé trò chơi yêu thích nhất là trêu chọc em trai (thực ra nó là người bạn ấu thơ duy nhất của tôi), nằm tưởng tượng miên man bất tận hoặc ngồi xem người khác chơi. Tôi không tự tin lắm khi chơi cùng, và có lẽ cũng ít thích vì mấy đứa trẻ lúc đó có xu hướng hơi hiếu động và bạo lực, tôi không thích xô xát và va chạm. Nhưng ngược lại, tôi rất thích ngồi xem tụi nó chơi mà không thấy buồn tẻ gì cả. Rất vui! Tuy tôi không thể hiện ra ngoài mặt nhiều lắm. Màu ký ức lúc đó là màu của bụi đất. Lem lốc. Màu xanh của cỏ và ruộng. Màu của quần áo cũ, nâu nâu, đỏ bạc màu vì hầu như đứa nào cũng mặc lại đồ cũ của anh-chị-em, chỉ có Tết và ngày đầu năm học thì may ra nhà đứa nào khá một tí sẽ có đồ mới. Mùi đồ mới cũng rất thơm và rất quý.

Ba mẹ tôi khá bận vì công việc nên tuổi thơ của tôi chỉ có các anh-chị-em làm bạn, đặc biệt là thằng em trai - tôi với nó thân nhau như thể sinh đôi. Chỉ có thằng Tin (em trai tôi) mới có nhiều đồ chơi, vì nó là con trai. Nó được tổ chức sinh nhật từ bé nên được nhận rất nhiều đồ chơi. Sự ra đời của nó là tin mừng của cả nhà và là sự thoát nợ phải sanh của mẹ. Tôi thì tận lớn lên, qua tuổi dậy thì thì mới được tổ chức sinh nhật. Nhưng tôi

ít khi nào muộn phiền cũng như ganh tị vì việc đó. Tôi từ sớm đã xem điều đó như một việc tất yếu. Trong ký ức của tôi là khung cảnh tôi đứng lấp ló sau cánh cửa chứng kiến cảnh tượng nó thật lung linh, huy hoàng ngồi chễm chệ trên bàn với một cái bánh gatô hình quyển sách thật to, đầy đồ chơi sắp xung quanh. Tôi rất thích thú, vì sau đó tôi sẽ được chơi cùng nó. Nó hay phá đồ chơi lắm, còn tôi thích phá nó. Mỗi lần nó khóc và méc mẹ, tôi rất khoái chí. Sau này khi lớn lên một tí, mỗi khi nghĩ lại, tôi cũng thấy mình xấu tính, nhưng vẫn khoái chí. Hihi.

Trong khuôn khổ vài trang giấy lấp đầy chữ như chủ biên mong muốn, tôi không nói dài hơn được nữa, vì những màu và mùi đó là của giai đoạn 15 năm đầu tiên. Tôi phải để dành phần còn lại cho 15 năm sau này của mình nữa.

Tôi bắt đầu tự đọc sách cho riêng mình, ngoài sách giáo khoa phải học ở trường từ lúc 10 tuổi. Tôi nhớ bộ sách đầu tiên tôi đọc có tên *Hãy trả lời em tại sao*, gồm năm cuốn đa dạng các chủ đề từ khoa học, tự nhiên đến địa lý, sinh học... Không phải vì tôi ham học hay ham đọc. Chỉ vì trong đầu tôi luôn bùng nổ bởi câu hỏi nhưng ba mẹ chưa bao giờ giúp được tôi hạ nhiệt trong vấn đề đó, nên tôi đành tự tìm cách giải quyết. Tôi xin ba mua cho mình bộ sách đó, có lẽ vậy, tôi không nhớ chính xác lắm vì lúc đó bé tí làm sao có tiền riêng để mua. Sau đó, tôi bắt đầu lấy tiền ăn sáng dành dụm để mua những cuốn sách khác. Tôi ăn ít lại hoặc nhịn ăn thì phải, để dành tiền mua mấy món tôi thích, từ rất rất sớm. Tôi bắt đầu đọc các loại từ điển động vật, thực vật và Bách khoa toàn thư sau đó. Toàn là tiền cắt xén từ tiền ăn sáng và đôi lúc là tiền học thêm hoặc một ít tiền tiêu vặt ba mẹ có cho lúc đó.

Người bạn ấu thơ thứ hai của tôi ngoài em trai là sách và radio. Với sách, thì nó đi cùng tôi đến ngày hôm nay. Có thể sống thiếu người yêu hay bạn bè là con người nhưng không thể thiếu nó.

Còn radio thì không biết từ bao giờ tôi đánh mất nó. Có lẽ từ năm tôi vào Sài Gòn học, lúc 19 tuổi. Tôi nhớ khá rõ cảm giác

ôm cái radio nghe chương trình *Giao hưởng và Thính phòng* trên đài FM hay AM gì đó, nằm đọc truyện cổ tích *Nghìn lẻ một đêm* với giấy vàng khè, dày khự. Sách của bà nội còn giữ lại từ lúc bà còn bán sách. Bà nội có cả một tủ sách to đùng toàn giấy vàng sậm màu, chữ in màu đen, đôi lúc nhòe nhòe, trang giấy dày và mùi của nó rất thích. Cảm giác ngón tay mình chạm vào nó rất thật, rất phấn khởi. Khác với cảm giác chạm vào màn hình máy đọc sách và smartphone bây giờ. Rất tiện, rất nhanh, nhưng ít sướng và ít cảm xúc đọng lại.

Tôi được biết đến Beethoven và Mozart cũng nhờ radio. Tôi mê ông Beethoven đến nỗi chép một chân dung của ông để ở bàn học lúc tôi 14, 15 tuổi. Cấp 3 của tôi rất lờ nhờ. Lúc bọn con gái, con trai bắt đầu lớn, tụi nó cứ thích làm người lớn nên bớt hay. Bọn con gái tự dưng thích trang điểm. Bình thường không sao, nhưng mỗi khi tụi nó tô son, tô phấn, tôi thấy rất ghê, cứ như bị dọa ma; vì cái phần biên giới giữa phấn trên mặt và tóc bên mang tai nó đọng một vệt dài phân chia giữa đen, trắng trông rất đáng sợ. Tôi nhớ có một đứa trong lớp lúc nào cũng vậy. Vào mùa hè, mỗi khi nó đồ mồ hôi lúc làm bài kiểm tra 15 phút hay một tiết là cái vệt đó càng in đậm hơn trong tâm trí tôi. Nó rất đáng yêu và trong sáng theo tôi nhận định lúc đó, nhưng có thai sớm nên hơi khổ.

Tôi vào Sài Gòn lúc 19 tuổi. Năm 20 tuổi, tôi lâm vào công việc như là một người sáng tác và thể hiện ca khúc của mình cho đến tận bây giờ. Một quãng đời khác. Rất nhiều thay đổi, “dữ dội” như cách ông chú kia nói về những người sinh năm 1987, bớt đi phần tự nhiên như quãng đời trước vì cuộc sống thực sự đúng là khác với sách và sự hình dung của tôi, có lúc gần như hoàn toàn. Sự chiến đấu với chính mình bên trong và môi trường bên ngoài để giữ gìn những giá trị cũ, song song với việc tiếp tục vươn lên trong hành trình hoàn thiện sự trưởng thành của một cá nhân thực sự rất gian nan. Thông tin nhanh cướp mất sự nhẫn nại của việc ngồi đọc một tờ báo giấy, viết một bưu thiếp, một lá thư tay gửi đến người mình quan tâm.

Người ta dần bớt đi sự đối thoại chân tình. “Càng nhiều, càng thiếu”, còn cao, hấp hối và chóng tàn.

Tôi đang ngồi viết những dòng này ở một phòng sinh hoạt chung, nơi mà các loại ngôn ngữ từ tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Hàn, tiếng Nhật... cộng với tiếng đàn guitar, piano, tiếng cười đùa, cứ thế vang lên. Tôi đi học và được sống đời sống sinh viên thực sự – quãng đời mà tôi chưa có bao giờ. Tôi ngồi ăn gỏi cuốn tự chuẩn bị bên bờ sông Copenhagen vì tiết kiệm tiền ăn tối với các bạn. Tôi đi bộ rất nhiều để tiết kiệm tiền tàu xe. Tôi đi dạo trong rừng thay vì xem phim ở rạp (vì vé xem phim rất rất đắt). Tôi đi siêu thị phải mang theo túi đi chợ vì túi nilông được bán với giá 1USD chứ không cho sẵn và quan trọng hơn cả là thầy cô dạy như thế là góp phần bảo vệ môi trường. Tôi ngồi dưới nắng và cảm nhận được sự quý giá của ánh nắng. Tôi cười rất nhiều và được trẻ lại hơn 10 tuổi.

Nói đến đây, tôi ý thức mình đã đi quá những trang giấy nên phải dừng lại thôi. Để dành một dịp khác rộng rãi hơn, tôi có thể kể thêm nếu trí nhớ không trở nên quá kém. Cảm ơn chủ biên cuốn sách đã cho tôi một khoảng không nhỏ để chia sẻ ngắn gọn một số thứ có ý nghĩa với tôi đến với các bạn. Cảm ơn các bạn đã dành thời gian và sự chú tâm theo tôi đến chỗ này.

LÊ CÁT TRỌNG LÝ

Copenhagen, 14.10.2017

PHẦN MỘT

Em bé giao thời

1987 là năm bắt đầu bằng ngày thứ Năm, là năm thứ 987 của Thiên niên kỷ thứ hai, năm thứ 87 của thế kỷ 20 và năm thứ tám của thập niên 80. Phim truyền hình *Hồng Lâu Mộng* chuyển thể từ một trong *Tứ đại Danh tác* của Trung Quốc gây sốt và không lâu sau đó được coi là phiên bản kinh điển. Madonna khuynh đảo các bảng xếp hạng âm nhạc với ca khúc *La Isla Bonita*. Ra mắt từ hai năm trước với bản gốc của George Benson nhưng phải đến năm nay, bản tình ca *Nothing's Gonna Change My Love for You* mới trở nên đình đám trên khắp thế giới qua bản thu âm của ca sĩ người Hawaii - Glenn Medeiros.

Tại Việt Nam, 1987 đơn giản là năm Đinh Mão - năm chuyển giao giữa thời bao cấp và thời kỳ đổi mới. Trên giấy tờ, thời bao cấp kết thúc vào cuối năm 1986 nhưng trên thực tế, tới tháng Tư năm 1989 mới thực sự chấm dứt. Ở thời đại mà người Việt Nam chỉ lo “ăn no mặc ấm” chứ chưa nghĩ đến chuyện “ăn ngon mặc đẹp”, sự chuyển biến xã hội chỉ giống như một vòng quay chậm chậm. Những em bé Đinh Mão có thể coi là những đứa trẻ cuối cùng của thời kỳ lịch sử này. Hà Nội khi đó mỗi nhà được phân phối hàng hóa theo chế độ tem phiếu, có chỉ tiêu theo tháng, theo năm, từ những thứ nhỏ nhất nhất như xà phòng, lớp xe đạp tới thực phẩm như thịt, gạo, rau. Cụm từ “mất sổ gạo” xuất hiện từ thời kỳ này bởi nhà nào để mất tem phiếu là một thảm họa, có nguy cơ nhịn đói cả tháng, phải đi vay, mượn hoặc mua chui.

Hà Nội năm 1987 vẫn còn tàu điện kêu leng keng, leng keng trên phố, với hình ảnh quen thuộc là đoàn người chạy đuổi theo và bám vào thành tàu để khỏi mất tiền mua vé. Công chức đi làm thì xách theo cặp lồng cơm. Chiếc xe đạp *Favorit* của Tiệp Khắc cũ là một niềm tự hào mà ai con nhà “sang” lắm mới có để đi.

Phần lớn em bé Đinh Mão là con cả thường có sinh nhật từ tháng Chín trở đi bởi ngày ấy, người ta hay cưới vào đầu năm, để

vào cuối năm và số đông chúng tôi được tạo nên sau đám cưới. Ngoài tuổi Mèo, mệnh Hỏa, hồi ấy người ta còn nói về những đứa trẻ sinh năm 1987 là “Trai Đinh-Nhâm-Quý thì tài, Gái Đinh-Nhâm-Quý qua hai lần đò”. Thế nên những bé trai Đinh Mão được o bế và kỳ vọng rất nhiều. Trong khi đó, các bé gái Đinh Mão sau này kết hôn đều phải về nhà chồng từ ngày ăn hỏi, sau đó vờ như đánh vỡ bát đĩa rồi “lén” qua cửa sau về nhà bố mẹ để chờ ngày cưới mới “đi đò lần hai”.

Đám cưới của bố mẹ tôi khi đó là một đám cưới điển hình của thời bao cấp, diễn ra trong những ngày giáp Tết Đinh Mão. Bố là công nhân còn mẹ là giáo viên tiểu học - những nghề rất phổ biến của thời kỳ ấy, với lương ba cọc ba đồng. Đám cưới được tổ chức tại cả nhà nội lẫn nhà ngoại. Phong bật màu đỏ đơn giản, gắn chữ Hỷ, ngày-tháng-năm và chữ cái đầu trong tên của hai người được cắt bằng giấy thô sơ. Mẹ diện áo dài trắng, đội vòng hoa khăn voan trong khi bố mặc comple thắt caravat, sơ mi đóng thùng, quần âu ống rộng cạp kéo cao trên rốn. Cô dâu chú rể đứng giữa tám phong màu đỏ, tay đỡ hoa, xung quanh là họ hàng, bạn bè thay nhau đứng vào khung hình chụp ảnh và nhìn thẳng vào ống kính với tư thế trầm kiểu như một. Ảnh cưới chụp bằng máy phim, chỉ có duy nhất một cuộn phim màu gần 20 kiểu, còn lại là ảnh đen trắng. Khách đi ăn cưới đa phần mừng hạnh phúc cô dâu, chú rể bằng hiện vật. Phích nước Liên Xô, chậu nước, bát đĩa, nồi niêu xoong chảo, lọ hoa, lồng bàn, gạt tàn, bó dừa hay thậm chí là khăn mặt, đôi tất. Tất nhiên tôi làm sao mà biết được đám cưới thời này thế nào vì lúc ấy tôi đã được “tạo ra” đâu. Tôi chỉ đang kể theo những bức ảnh và qua ký ức mà bố mẹ nhớ không sót chi tiết nào suốt 30 năm qua.

Phòng tân hôn vốn là phòng của bố tôi và được trang hoàng lại. Không gian chưa đầy tám mét vuông chỉ kê đủ một chiếc giường to, một chiếc tủ gỗ nhỏ và chiếc tivi đen trắng. Giường được trải ga màu mận chín, chăn con công sặc sỡ, phía trên là màn tuyn màu hồng được đính hoa tươi rất điệu. Tuy nhiên, phòng không có cửa riêng mà chỉ có một tấm rèm mỏng, ngăn cách với các phòng khác của ngôi nhà.

Đúng dịp Tết nguyên đán Đinh Mão, bên ngoài là tiếng pháo nổ đùng đoàng liên tiếp theo từng dây, xác pháo hồng hồng tím tím ngập bên thềm nhà, khói mịt mù len lỏi khắp ngõ đường trong tiếng cười rộn ràng của người lớn cùng tiếng nhạc *Happy New Year* của ABBA phát ra từ chiếc đài cassette Liên Xô, tôi đã xuất hiện. Khi ấy, mẹ tôi đã nhận thấy những thay đổi rõ rệt bên trong cơ thể, nhất là cái nơi sáng sáng hay lắc vòng giờ đây ngày càng to lên. Tôi cứ cuộn tròn trong cái không gian ấm áp ấy, hiếm khi quậy phá suốt ba phần tư năm Đinh Mão.

Một buổi tối mùa thu, tôi vẫn ngoan ngoãn để mẹ xem nốt chương trình tivi yêu thích. Dù vậy, chỉ qua nửa đêm, tôi đã muốn thoát ra khỏi cái nơi ấm áp nhưng chật hẹp ấy lắm rồi. Tôi trở thành nguyên nhân khiến căn nhà gần 20 con người đang say ngủ bỗng dưng tỉnh giấc lúc tờ mờ sáng và loạn hết cả lên. Bố thì lo lắng, bối rối và cẩn thận dìu mẹ lên một chiếc xích lô để chở tới bệnh viện cách nhà 600 mét. Đúng 7:00 sáng một ngày tháng Mười, tôi mở mắt đón nhận thứ ánh sáng chói lòa đầu tiên với cơ thể nguyên vẹn, đủ mắt-mũi-miệng-tai-chân-tay và có cục thịt lòi ra ở phía trước vòng ba. Con trai Đinh Mão, mệnh Hỏa, nặng 3,1kg.

Khác với đông đảo bạn bè lúc mới nhìn thấy ánh sáng phải nhắm tịt mắt, khóc ré lên cho cả thế giới biết sự xuất hiện của mình, tôi mở mắt thao láo chậm rãi nhìn những người đầu tiên được gặp khi đến với thế giới này, trong đó có Bà ngoại. Đây là một người phụ nữ có mái tóc dài, sợi đen sợi bạc, gương mặt hiền từ, nhiều nếp nhăn, ánh mắt trù mến, giọng nói ấm áp điển hình trong “truyền thuyết” mà chỉ cần nghe cụm từ “bà ngoại” là đã hình dung ra ngay. Màn chào hỏi với bà ngoại nhuộm màu “bạo lực” khi tôi chưa kịp mỉm cười “Say Hi” thì bà đã nhìn tôi với vẻ mặt đầy nghiêm trọng và nói: “Chết rồi con ơi, sao nó chưa khóc?”. Vừa dứt lời, bà đã vỗ ba phát vào bờ hông sơ sinh mong manh tội nghiệp ấy, nhẹ nhưng đủ để tôi gào lên to tới mức tưởng như cả một quốc gia lúc đó đang say ngủ cũng phải choàng tỉnh giấc ngồi bật dậy. Không hiểu sao cái thứ âm thanh ồn ào ấy lại kích thích cảm xúc của bố mẹ tôi, bà ngoại và

những người có mặt ở đây đến vậy. Tôi càng mở miệng gào khóc thì họ lại càng vui mừng ra mặt, ánh mắt sáng rực nhìn tôi. Hóa ra cứ càng há mồm thì càng khóc “sung”, đã thế thì nhắm tịt mắt để há to hết cỡ cho họ hài lòng. Nếu như bất kỳ ai lọt lòng cũng phải thi nhau chơi trò này thì vô địch hành tinh về độ điên tai chắc là chị Julia Roberts - năm này đã có vai diễn đầu tay. Tôi chỉ ngưng gào khóc khi miệng bắt đầu chạm vào cái núm mềm mềm. Một dòng nước màu vàng nhạt chảy vào miệng, tôi thầm nghĩ: “Ồ, cũng ngon đấy chứ nhỉ?”. Tôi cũng đã mệt rồi, vừa ra khỏi cái ổ ấm áp quen thuộc đã phải chơi cái trò khóc lóc. Tôi bú lấy bú để dòng sữa non để tiếp “máu” trước khi bước sang hiệp khóc tiếp theo.

Sau đó, tôi không nhớ mình đã ngủ bao nhiêu bữa, khóc bao nhiêu trận. Chỉ biết lúc mở mắt ra là đã thấy nằm gọn trên tay mẹ, ngồi xích lô trên đường từ bệnh viện về nhà. Lúc ấy, xích lô là phương tiện phổ biến nhất đưa các em bé đến với ngôi nhà đầu tiên trong đời. Nhà của tôi cũng như nhiều ngôi nhà khác ở Hà Nội thời kỳ ấy, là nơi sinh sống của đại gia đình gần 20 người, với nhiều phòng thông nhau và dùng chung một nhà vệ sinh xí bệt.

Tôi vừa được đưa vào căn phòng đầu tiên trong nhà thì bà nội, các bác, các anh chị họ đã xúm lại xung quanh. Người đòi bế tôi, người vuốt ve tôi, người chen vào để nhìn mặt tôi. Tôi vẫn chưa quen với sự nổi tiếng này nên phản ứng ngay bằng việc khóc ré lên. Hóa ra thứ “vũ khí tự vệ” đầu tiên chính là nước mắt. Chỉ cần gào lên một tiếng, đám đông giải tán ngay tức khắc. Sao trong một ngôi nhà lại có nhiều người đến thế. Ông nội tôi có hai vợ. Bà cả sinh được bốn người con, bà hai sinh được mười người con. Bố là con thứ chín của bà hai - bà nội tôi. Khi ấy, ông nội và bà cả đã qua đời, một số bác của tôi cũng đã vào Sài Gòn lập nghiệp. Ngôi nhà lúc ấy có bà nội và gia đình của sáu người con sinh sống. Hàng ngày, mọi người sinh hoạt quây quần từ sáng đến tối, kinh doanh buôn bán tấp nập từ vỉa hè vào tới trong nhà.

Phía sau nhà có một khoảng sân mà ngay chính giữa là giếng nước, lần theo cầu thang đi lên tầng là một cây nho trĩu quả nhưng lúc nào cũng xanh lét, nhìn là đã biết nhiều hạt và không ngọt rồi. Ngay trên tầng hai là phòng bố mẹ và nay là của tôi nữa. Đó là nơi mà mỗi lần có khách tới thăm, bố mẹ đều phì cười khi nói: “Mời anh, chị lên giường” vì cái giường là diện tích chủ đạo của cả căn phòng. Tại đây, tôi đã có người bạn đầu tiên trong đời, là con Lật Đật sinh ra ở Liên Xô. Lúc mới về nhà, tôi còn bé hơn cả nó nên bố mẹ gọi tôi là “Tí” - cái tên cũng côm có lẽ là trùng với cả nghìn bạn bè Đinh Mão khác. Ban đầu tôi ghét con Lật Đật lắm, vì tôi lúc nào cũng chỉ nằm trong khi nó toàn được đứng. Bố mẹ còn hay trêu người bằng việc lôi con Lật Đật ra trước mặt tôi, gọi “Tí ơi! Tí à” xong ấn đầu con Lật Đật xuống đệm nhưng nó đứng bật dậy được ngay. Lúc đó, tôi vẫn chưa làm thế được.

Công việc chủ yếu lúc ấy của tôi là nằm ngủ ngày, đêm thức đòi bế hát ru, bú ti mẹ, gào khóc. Thi thoảng vui thì tôi cười và ngày ngày tiếp các fan hâm mộ đến thăm. Nhiều lúc tôi ị bậy, tè bậy luôn trên giường trước mặt các fan. Bố mẹ lại luống cuống thay tã, dọn ga giường, lau lau chùi chùi. Năm đó, đóng bím là khái niệm quá xa lạ và may ra trong hàng nghìn em bé Đinh Mão, chỉ có vài em biết đến nó. Chúng tôi được bọc tã vải, cắt ra từ tiêu chuẩn bao nhiêu mét vải mà bố mẹ đi đổi tem phiếu hàng tháng ở mậu dịch. Những lúc tôi “làm bậy” như vậy, con Lật Đật cứ đứng nhìn trong góc tủ, mở to mắt trêu người như nó vẫn thế. Tuy nhiên chỉ vài tháng sau, tôi đã cao hơn con Lật Đật và bắt đầu biết dùng tay ấn mặt nó xuống đất. Đó là khi dịp Tết nguyên đán Mậu Thìn tới... ♥



Có căn nhà nằm nghe nắng mưa

Với chúng tôi, giai đoạn cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 được gọi là “tuổi thơ”, là lúc bắt đầu có nhận thức về cuộc sống, về nơi gọi là “nhà” và những thứ diễn ra quanh nó. Tôi là một cô gái Đinh Mão, mang mệnh Hỏa. Năm tôi chào đời, bố mẹ bắt đầu xây những viên gạch đầu tiên cho căn nhà nhỏ nằm khuất trong một con ngõ cũng nhỏ không kém, cách Hồ Gươm khoảng 20 phút lái xe máy. Mảnh đất rộng gần 100 mét vuông nhưng lúc đó vì không có nhiều tiền, bố mẹ chỉ đủ dựng trước một gian để ở khoảng 25 mét vuông, phần còn lại là sân vườn và góc bếp lợp mái tôn, đằng sau nhà là ao ruộng trồng rau muống, cứ đêm nằm ngủ lại nghe tiếng ếch nhái kêu vọng sang. Nhà xây cao hơn ngoài sân một bậc, lát gạch vuông đỏ trắng - loại gạch phổ biến thời bấy giờ, bên trong không có gì nhiều ngoài nội thất cơ bản: chiếc giường đôi đủ cho bốn người nằm, một tủ gỗ ngang dưới có ngăn kính rộng trưng bày cốc chén hay đồ lưu niệm của người quen đi “tây” về. Phía trên tủ là chiếc tivi thùng 14 inch có ăngten râu tõe hai hướng. Kê trước tủ là bộ bàn ghế xếp ra để tiếp khách, lúc không cần thì cất gọn lại cho nhà rộng hơn để tôi và chị gái chơi.

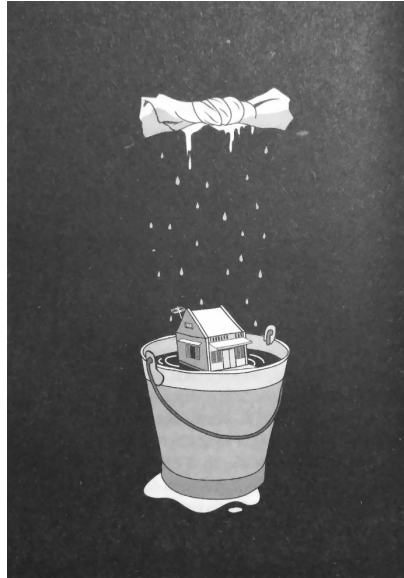
Năm 1989, khi tôi lên hai tuổi, tivi phát sóng một tin tức mà hội trẻ con chúng tôi thấy người lớn rất quan tâm: Bức tường Berlin sụp đổ. Đại ý đó là một bức tường có chiều cao 3,6 mét, từng được Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức gọi là “Tường thành bảo vệ chống Phát-xít”, đã chia cắt phần Tây Berlin với phần phía đông của thành phố. Bố mẹ kể thời kỳ Chiến tranh Lạnh, khoảng 5.000 người từ phía Đông đã tìm cách vượt qua bức tường để sang Tây Berlin. Truyền hình lúc ấy đưa tin sau 28 năm, bức tường này sụp đổ và một năm sau đó thì nước Đức thống nhất. Bố mẹ và nhiều người họ hàng của tôi mỗi lần gặp nhau là bàn tán sôi nổi lắm, rồi còn kể chuyện những người quen đi Đức, đi Tiệp Khắc, đi Liên Xô mà họ gọi chung là “đi Tây”. Những chuyện đó mới vĩ mô làm sao vì thế giới rộng lớn

trong mắt tôi lúc này chỉ dài từ đầu cổng đến cuối sân. Khu vườn rộng mênh mông sau nhà là nơi bố mẹ tôi trồng đủ thứ cây, từ rau ăn như xà lách, tía tô, mồng tơi đến cây cảnh như hoa hồng, hoa nhài, hoa dạ lan hương. Giữa vườn còn có một cây hồng xiêm và giàn mướp sai trái. Ở một khoảnh sân cạnh bếp được xếp gạch cho khô ráo, bố tôi bày bộ bàn ghế mây để cả nhà ra đó ngồi hưởng gió, ngắm trăng mỗi tối, nhất là vào mùa thu khi tiết trời mát mẻ. Thừa đất thiếu tiền, mẹ tôi còn làm hẳn một chuồng tre hai tầng để nuôi gà lấy thịt. Nhiệm vụ của tôi hàng ngày là ra nhặt trứng. Mỗi lần như thế, tôi lại sợ chết khiếp vì con gà mẹ cứ thấy người là lườm lác cả mắt rồi dí cái mỏ nhọn hoắt định mổ vào tay bất kỳ ai đang thò vào lấy trứng của nó.

Vì chưa đến tuổi đi học, tôi và chị gái suốt ngày bị nhốt ở nhà tự chơi với nhau để bố mẹ đi làm. Hai chị em hết chơi đồ hàng, giả đóng kịch rồi lại đan dây chun để nhảy dây. Mùa hè đến, đi kèm là những cơn mưa lớn và dai dẳng. Đất nhà tôi lại thấp, đường cống ngoài vườn nhỏ không kịp rút nước nên mỗi khi mưa to là ngập, có đợt ngập sâu 20 đến 30 centimét, rau sống cỏ cây gì thấp là ngập úng chết sạch. Nhưng tôi nào có để ý gì mấy chuyện đó, không hiểu sao mệnh Hỏa mà cứ thấy mưa là thích, ngập lại càng mê. Có hôm trời vẫn đang mưa, chị em tôi đi ủng, loại ủng nhựa cứng màu mè cao đến bắp chân của trẻ con, cầm ô lội ra ngoài sân chơi, nước ngập lên tận đầu gối, cảm tưởng như đang lội ở biển dù nước cứ đục ngầu. Chúng tôi chơi ở ngoài đó rất lâu, xé giấy, gấp thuyền thả trôi lênh bênh, đứng dưới giàn mướp nhìn mưa rơi lách qua những chiếc lá, rồi lại đóng kịch hai cô gái chửi nhau, lội nước đuổi bắt trong mưa, nước văng tung tóe lên người, lên tóc... Mẹ phải chạy ra quát, bắt vào nhà thì chúng tôi mới ngưng cuộc vui dưới mưa, không thì ồm... đòn.

Tôi có máu nóng, mùa hè đến là toát mồ hôi, nổi mẩn đỏ khắp người nên cứ nhìn thấy nước là phấn khích. Một ngày, bố có khách, xe máy để chật cả sân, muốn đi ra, đi vào thì phải uốn éo người mới lách qua được. Trời mùa hè oi ả, nhà nhỏ, lại đang đông người, tôi không biết đi đâu để tránh nóng. Chợt thấy ở

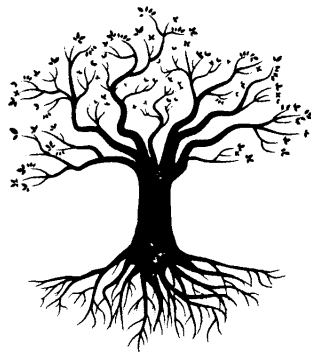
góc sân, khuất sau mấy chiếc xe máy Super Cub 80 và Chaly có cái xô đầy nước, tôi liền bỏ dép, thò chân vào xô. Tôi hành động nhẹ nhàng và êm ru như mèo đến mức ngồi lọt thỏm trong xô rồi mà nước không tràn ra ngoài một giọt. Được ngâm mình trong làn nước mát lạnh cảm giác sướng kinh khủng. Bố tôi và họ hàng bước ra nhìn thấy cứ trầm trồ khen: “Con bé này khéo quá!”, quên cả việc mắng tôi vì tội phí phạm một xô nước đầy.



Năm 1991, Nhà nước có chính sách làm đường, nâng nền, mở rộng phố. Nhà tôi đột nhiên bị thụt xuống so với mặt sân một quãng. Kiểu gì thì tôi cũng thích nghi được hết. Phần hiên nhà bên ngoài giờ như cái phản gạch, trần nhà có mái che đưa ra chống nắng. Mỗi buổi sáng, khi bị bố mẹ dựng dậy nhưng vẫn còn ngái ngủ hoặc chiều chiều khi còn chút nắng dịu nhẹ, tôi lại ra hiên nằm thẳng cẳng, tận hưởng cảm giác gạch đá mát rượi thấm dưới lưng. Buổi trưa nóng, tắt cả lại chui vào trong nhà ngủ. Mấy chậu nước đầy được đặt trước quạt, gió thổi hơi nước phả ra mát đến tê người. Đến chiều, đôi khi vào những ngày nóng nhất, bố tôi dọn bộ bàn ghế tiếp khách ra để nhà thoáng rồi mức nước đổ trực tiếp lên sàn. Trong nhà giờ đây thấp hơn ngoài sân nên có thể hình dung nó như một cái bể bơi nông toẹt. Biết bao thế hệ đã trải qua chuyện “cởi truồng tắm mưa” nhưng trong những năm tháng ấy, tôi chỉ dám “cởi trần nghịch nước”. Khi bố đổ nước vào nhà ngập đến mắt cá chân, tôi và chị

gái lột hết quần áo, mặc mỗi quần xi-líp rồi bắt đầu vẫy vùng, trượt từ đầu nhà này sang đầu nhà kia, bơi ngửa, bơi ếch, bơi bướm đủ cả. Lũ trẻ con trong ngõ cũng kéo sang xin... bơi cùng, đùa nghịch hét vang cả nhà. Bố và các bác hàng xóm thì ngồi ngoài sân trò chuyện, thi thoảng lại ngó vào trông chừng lũ con nít. Lúc chơi thì sướng, lúc dọn mới cực khổ. Chị em tôi phải chống mõng dùng giẻ vắt nước đổ ra ngoài đến gần một tiếng đồng hồ mới xong. Mùa hè cứ thế trôi qua hồn nhiên mà hoang dã, đến một lúc nào đó thì tôi không còn chơi trò bơi lội ấy vì lớn hơn rồi, tự nhiên thấy xấu hổ, ai lại cởi trần tơ hơ lăn lộn nghịch nước vậy nữa?

Khi chị em tôi dần lãng quên chuyện “cởi trần nghịch nước” thì cũng là lúc bố mẹ tính chuyện coi nới nhà, xây thêm gian buồng trong, rồi tầng hai và cả một gian bếp. Khoảng sân sau nhà bị co ngắn lại, tới khi gia đình chú tôi từ quê dọn lên ở cùng thì bị lấp hẳn. Chẳng còn chuồng gà, chẳng còn cây hồng xiêm, chẳng còn khoảng đất mênh mông để chúng tôi lội nước khi mưa xuống, thay thế đó là những khoảng tường bê tông. Dẫu vậy, trẻ con thích nghi nhanh và cũng dễ quên mà. Ban đầu, tôi thấy hơi lạ lạ nhưng sau dần thành quen dù thi thoảng, tôi vẫn ngước lên mẩu trời nhỏ trên cao giữa những khối nhà và chờ đợi một cơn mưa mùa hè ào ào xuống để lại được lội nước, tắm mưa... ♥



“Thế giới rộng lớn trong mắt tuổi thơ lúc này chỉ dài từ đầu cổng đến cuối sân, và khu vườn mênh mông sau nhà...”

Rong chơi quên tháng ngày

Năm 1991, theo phong thủy, là năm chào đời của những người vợ hoàn hảo sau này cho các bé trai 87. Trong khi các cô bé Tân Mùi vừa mới chui khỏi “tổ kén” và bắt đầu tham gia trò chơi cuộc đời, nhiều anh chồng hợp tuổi các cô nhất đã là những cậu nhóc, tuy thò lò mũi xanh nhưng ít nhiều vừa được nếm đủ hương vị cay, đắng, ngọt, bùi ở đời. Và tôi, chính là một anh giai bốn tuổi như thế.

Giai đoạn từ bốn tuổi đến trước khi đi học lớp một chỉ có hai năm nhưng lại là những tháng ngày rong chơi dài vô tận. Hoạt động chủ yếu từ lúc mở mắt thức dậy buổi sáng cho tới tối mịt trước khi đi ngủ của một đứa trẻ là CHƠI. Ban ngày được gửi đi nhà trẻ thì cũng là ngồi phá đồ chơi cùng các bạn. Buổi chiều về nhà thì quây quần cùng lũ trẻ trong khu phố nghịch đủ trò trên vỉa hè. Đang rong ruổi ngoài đường mà đến giờ về ăn cơm là khó chịu rồi, nhiều khi mải mê chơi nốt mà lúc bị gọi chỉ kịp hô “Dạ!” xong quay ra hò hét tiếp, quên mất việc phải đem cái “Dạ!” về. Chính vì thế, chuyện ném mùi “bạo lực” trong giai đoạn này là như cơm bữa với chúng tôi. Lúc nào không vâng lời hay quậy phá là sẽ bị bố mẹ dùng roi vọt vào mông. Roi có thể là đôi đũa cả dùng để xới cơm, là chiếc thước kẻ dài bằng gỗ hoặc thậm chí là cành cây khô. Cho dù có là gậy cao đánh khẽ đi nữa, những thứ ấy lao vào bờ mông trẻ con mềm mại với tốc độ vun vút cũng không khỏi khiến tôi kinh hãi. Tất nhiên, việc khôn ngoan nhất nên làm khi bị ăn đòn là òa khóc nức nở, tiếp đến khoanh tay xin lỗi và không thể thiếu màn hứa hẹn: “Từ nay con không hư nữa!”. Để rồi một lúc sau, nước mắt vừa kịp khô, cuộc vui lại tiếp tục.

Tôi sống cùng bố mẹ, bà nội và biết bao người họ hàng, anh-chị-em xung quanh nên ngày nào cũng có cơ hội được đưa đi chơi. “Nhà” khi ấy giống như một nơi mà tôi buộc phải về, chỉ để ngủ, ăn và tắm rửa, vệ sinh. Một thằng nhóc bốn tuổi luôn thích ngấm nhìn, tìm hiểu cái thế giới bên ngoài hơn. Bà nội thì

dắt ra đầu phố mua quà vặt, các bác đưa đi ăn hàng, cuối tuần thi thoảng bố mẹ lại đèo ra công viên, vườn hoa cho chạy nhảy thỏa thích. Các anh, chị lớn đến tuổi “cập kê” thì nhiều lúc bị ép vác theo cái “đuôi” này đi gặp bạn trai, bạn gái. Đùng tưởng dắt đi thôi là xong, còn phải mua đồ chơi, mua kẹo, mua bánh cho tôi nếu không muốn bị mách lẻo với cả họ.

Mặc dù vậy, nhà vẫn là nhà, và vẫn có những ngày chán ngắt mà tôi chẳng được đi đâu. Nhưng không sao, lúc bị bắt ở nhà, tôi có một thú vui là nhìn bà nội tằm trầu. Bà bày ra giữa sập gụ ở góc nhà một cái mẹt toàn là trầu, cau, vôi và bắt đầu ngồi tằm. Không hiểu sao mấy thứ đấy rõ ràng là màu xanh với màu trắng mà lúc nhai lại thành màu đỏ, trông cũng hay hay. Các bà già trong khu phố khi đến chơi nhà cũng toàn ngồi trên sập gụ ăn trầu với nhau. Ai nấy răng đen bóng và môi đỏ chót khiến tôi tò mò muốn nhai thử. Bà chiều cháu, thấy tôi thích, cũng tằm cho một miếng. Tôi nhanh nhẩu cho vào mồm miếng trầu bà tằm. Chưa kịp thấy răng đen, môi đỏ gì thì miếng trầu, gần như nguyên vẹn, đã nằm toẹt dưới đất. “Phí của giới!”, bà tôi than. Còn tôi thì chỉ thấy cay xè, chát chúa cả mồm, phun nước bọt phì phì mãi không hết. Mặc dù cay đắng là vậy, tôi vẫn quyết định không từ bỏ mong ước môi đỏ. Lần sau, tôi nghĩ ra một cách đặc biệt khi thấy cái bã trầu bà nội vừa nhai xong chuẩn bị vứt đi. Tôi liền đóng vai đứa cháu tốt bụng: “Bà nhổ ra tay con này, để con vứt cho”. Sau đấy, tôi quay mặt đi, cho vào miệng nhai tiếp, thế là có ngay một miếng trầu đỏ thắm, lại còn không cay.

Tuy nhiên, trầu cũng chưa phải là điều gì ghê gớm. Ít lâu sau, tôi đã biết được trên đời còn có thứ CAY HƠN CẢ TRẦU. Một buổi chiều mùa hè nắng gắt, tôi về nhà trong trạng thái mồ hôi nhễ nhại do vừa chơi đuổi bắt ngoài phố với bọn trẻ cùng khu. Nhà chưa ai về, bác gái thì đang ở trong bếp. Vừa thở hồng hộc với cái cổ họng khát khô, tôi vừa đi tìm nước uống. Hôm nay tự nhiên có cái can nhựa mới to hơn các can còn lại và đập ngay vào mắt. Mặc dù được dạy là khi uống nước phải rót ra cốc, những lúc xung quanh không có người lớn, tôi thích cầm cả can

nước tu một hơi cho đã khát. Nhưng không ổn rồi, tại sao nước lọc lại có mùi nồng thế này? Vị lại còn cay cay, đắng đắng nữa. Trước khi kịp định thần đó là thứ nước gì thì tôi đã nuốt trọn vện vài ngụm. Từng ngụm đi qua cái cổ họng đang khô không khốc mà tưởng như bùng cháy, cứ như có lửa chạy quanh mồm xong chui xuống bụng mà vẫn còn khét lẹt. Cùng lúc đó thì bác gái từ nhà trong chạy ra hốt hoảng: “Ồi con ơi, đây không phải nước lọc đâu”. Tôi đã quá choáng váng, người nôn nao và không biết phải làm gì. Bác gái đưa ngay can nước lọc thật lên miệng tôi và dặn uống hết rồi lên giường nằm nghỉ. Tôi chỉ nhớ lúc nằm thẳng cẳng trên giường và nhắm mắt thì trời đất cứ như tối sầm lại, đầu óc quay cuồng. Tôi ngủ một mạch đến giờ cơm tối. Đến khi tỉnh dậy thì câu chuyện “say rượu” của tôi đã trở thành chuyện cười cho cả nhà.

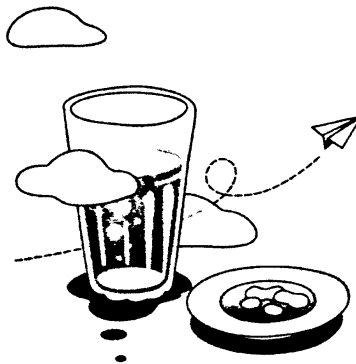
Chẳng là bà nội, lại là bà nội - người có tửu lượng tốt nhất cả họ - có thói quen trước bữa ăn phải làm một ly rượu trắng để khai vị. Thời đó, tôi chỉ biết đến nước lọc, sữa và nước trái cây. Nước lọc đun sôi để nguội rót làm mấy can nhựa trong, đặt ở nơi dễ nhìn nhất trong nhà để tất cả uống chung, chai rượu của bà nội là chai thủy tinh cũng nằm trong khu vực này. Mỗi lần các bác trong nhà rót rượu cho bà là tôi cố héch mũi, hít hà thử cái mùi của nó như thế nào và thấy có vẻ nồng nồng. Mỗi khi mon men cầm chai rượu chơi thì người lớn lại lao tới giật lại: “Trẻ con không được nghịch cái này, vỡ bây giờ!”. Thế nhưng hôm đó lít rượu mới mua của bà nội về nhà chưa kịp đổ ra chai thủy tinh mà để trong một can nhựa, trông chẳng khác gì nước lọc, khiến tôi có một trải nghiệm nhớ đời.

Ai gặp cũng trêu tôi. Bố mẹ thậm chí mải đi rêu rao câu chuyện nên quên cả việc phải mắng tôi vì tính không cẩn thận. Nhưng ở thời kỳ này, việc trẻ em vô tình bị tiếp xúc với môi trường bia rượu của người lớn là điều hết sức bình thường.

Vốn bản tính ham chơi và thấy ai đi đâu cũng leo đèo đòi đi theo, tôi hay bám “càng” bố tới các quán bia hơi vào những buổi chiều cuối ngày. Khung cảnh quen thuộc là những bộ bàn ghế nhựa bày trên vỉa hè, các vại bia có một cái ống dài để rót ra

những chiếc cốc thủy tinh. Máy đứa trẻ con đi theo các ông bố thì ngồi tụ lại một góc, được phát cho đĩa lạc luộc và mấy cái nem chua. Ăn xong thì bắt đầu chạy đuổi nhau âm ỉ cả quán bia. Nhiều lúc người lớn muốn chúng tôi ngồi im, ngoan ngoãn để họ tập trung nhậu thì lại đưa cho mỗi đứa một bao thuốc lá Vinataba rỗng bên trong. Tôi và lũ trẻ con hì hục ngồi bóc cái lớp giấy mỏng trắng bên ngoài tới khi cái bao trắng phau thì thôi. Với lớp giấy bạc, giấy vàng bên trong, chúng tôi dùng để gấp thuyền, gấp hạc. Đi ra quán bia hơi nhiều quá, có những lúc bạn bè hay đồng nghiệp của bố khi mặt đã đỏ phừng phừng thì bắt đầu cầm cốc bia và mời: “Làm một ngụm đi cháu”.

Bia cỏ cũng có vị đắng đắng, ngai ngái nhưng so với rượu của bà nội thì vẫn còn dễ chịu hơn nhiều. Lớp bọt trắng phía trên khá là ngon và uống xong còn dính dính trên mép. Ban đầu là một, hai ngụm nhưng sau dần mỗi lần bám theo bố đi uống bia là tôi được nguyên một chén nhỏ đầy ự bọt bia. Không hiểu sao uống bia xong ăn lạc với nem chua lại càng ngon hơn. Tất nhiên, bao giờ bố cũng dặn dò trước: “Về nhà cấm kể với mẹ, không lần sau không cho đi theo nữa”.



Lên năm tuổi, những buổi rong chơi của tôi gần nhiều hơn với các anh, chị em họ. Các anh chị lớn trong nhà thường hay dẫn đàn em nhỏ đi ngồi cà phê, quán sinh tố vỉa hè. Khi đó, hội trẻ con mới bắt đầu tập đọc, tập viết và cố thuộc bảng chữ cái thôi, đã biết gì về thời trang, âm nhạc hay phim ảnh đâu. Bố mẹ đưa gì thì mặc, mở gì thì nghe, bật gì thì xem thôi. Nhưng với các anh chị thanh niên thì là một đẳng cấp khác. Năm 1992, lên

chơi nhà sẽ thấy trên tủ quần áo, tường hay xung quanh góc học tập của các ông anh, bà chị dán chi chít hình ảnh các ngôi sao từ Âu-Mỹ như Cindy Crawford, Sandra, Nirvana, Guns N' Roses, Madonna, Roxette tới các thần tượng châu Á như Quách Phú Thành, Lê Minh, Lưu Đức Hoa, Lương Triều Vỹ, Trương Quốc Vinh... Năm ấy, đài cassette ở nhà của các thanh niên thời thượng sẽ chỉ toàn bật hàng loạt hit đình đám lúc bấy giờ như *I Will Always Love You* (Whitney Houston), *Heal the World* (Michael Jackson), *Smells Like Teen Spirit* (Nirvana) hay *November Rain* (Guns N' Roses). Mỗi khi dẫn đàn em thơ dại đi chơi, các ông anh, bà chị tân thời lại diện quần jeans stonewash và áo khoác denim, đôi khi là quần parachute (quần nhảy dù) với áo sơ mi kẻ sọc tartan. Bơm và hoa tai tròn là phụ kiện không thể thiếu với các chị gái. Còn với hội anh trai, đương nhiên chiếc kính râm đen xì và điếu thuốc lá cháy dở là hai món đồ làm tăng thêm sự ăn chơi. Bước vào những quán cà phê bụi ở thành phố lúc bấy giờ, lũ trẻ con sẽ chỉ toàn đòi ăn kem, các bà chị uống nước cam, sinh tố cho đẹp da còn những ông anh không uống cà phê thì sẽ gọi rượu anh đào. Đó là món đồ uống màu đỏ thắm, thơm mùi... hóa chất và có thêm viên ô mai bên trong cốc rượu. Ngồi trong quán, những ông anh sành điệu nhất thường sẽ châm thuốc rít một hơi, đưa tay lên vuốt ve mái tóc bông bênh óng mượt rồi nhấp một ngụm rượu và lạnh lùng nhìn xa xăm.

Những tháng ngày tự do trước khi trở thành học sinh tiểu học còn đưa tôi đến với một người bạn đặc biệt, không phải chỉ với riêng mình tôi, mà còn là của rất nhiều thế hệ, có tên là DORAEMON. Những ngày mùa đông buốt lạnh năm 1992, chú mèo máy thông minh ấy đã mở ra trước mắt tôi một thế giới kỳ diệu. Đó là một buổi chiều bình-thường-mà-không-hề-bình-thường. Tôi chạy ra đón khi mẹ đi làm về như thường lệ. Hôm ấy, quà của mẹ không phải bánh rán, đồ chơi hay kẹo mút mà là hai quyển sách rất... lạ: một quyển bìa màu đỏ, quyển kia bìa màu xanh. Khi ấy, tôi đọc vẫn chưa thạo nhưng đã bị thu hút bởi hai quyển sách “Đẹp ời là đẹp!” này. Sách chẳng có chữ mấy

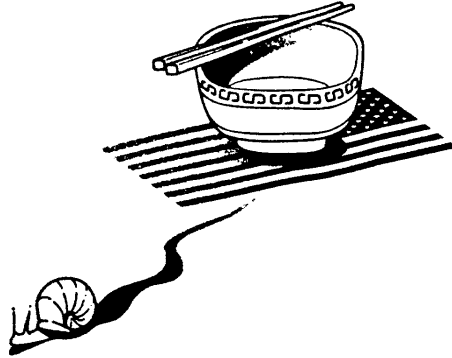
nhưng trang nào cũng có tranh. Tranh vẽ trong đó cũng không giống bất kỳ cuốn truyện nào tôi đã được thấy qua. Nhân vật trong sách nhìn cũng rất khác lạ, đặc biệt là một “người” trông tròn vo như con Lật Đật nhưng lại có rất nhiều đồ vật kỳ diệu lấy ra từ trước bụng. Dù không hiểu nội dung, tôi vẫn dán mắt vào từng trang và thích thú trước sự sinh động của hình ảnh trong sách. Tối hôm đó, tôi chăm chú nghe mẹ đọc từng lời và như thuộc nằm lòng từng câu thoại. Đó là lần đầu tiên tôi gặp gỡ Đô-rê-mon. Vào lúc ấy, tôi đã không thể tưởng tượng được đây sẽ là nhân vật quan trọng thế nào với mình, đến nỗi chỉ luôn gọi cái tên Đô-rê-mon, thay vì tên gốc là Doraemon. Thời gian sau đó, thi thoảng mẹ lại mua cho tôi một cuốn truyện như thế. Tôi cũng lớn dần lên và biết tự đọc truyện của mình. Không rõ từ khi nào, những người bạn từ đất nước Nhật Bản xa xôi (xa vì lúc đó tôi còn chưa biết Nhật Bản là gì và ở đâu) đã trở thành thói quen, một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, khép lại những năm tháng rong chơi, được gia đình cho nếm mùi “đời” và cùng tôi tiến đến cột mốc quan trọng - ĐI HỌC LỚP MỘT. ♥

Nước Mỹ không có bún ốc

Tôi là cô bé sinh ra trong một gia đình làm ngoại giao và sống ở Hà Nội. Từ năm bốn tuổi, tôi đã được đi học lớp Một để biết đọc, biết viết. Bố mẹ tôi sợ con đi học nước ngoài mà không biết chữ tiếng Việt thì sẽ quên mất gốc, quê cha, đất tổ và dòng họ lâu đời có lịch sử thi đỗ các khoa bảng. Nếu như những nhà kinh doanh có chiến lược tài chính, những nhà ngoại giao chuyên nghiệp cũng có chiến lược dạy con - dự án quan trọng nhất cuộc đời người làm cha mẹ. Sắp lên năm tuổi thì tôi cũng thuộc được bảng chữ cái, mặc dù bàn tay vụng về toàn khiến tôi bị điểm thấp môn tập viết. Khi ấy, tôi đã biết háo hức đón chờ tờ báo *Nhi Đồng* với mẫu truyện tranh hàng tuần. Ngày học cuối tuần thì được bố mẹ mua cho quyển *Đô rê mon* trên đường đi về nhà. Cô tôi làm giáo viên lớp Bốn nên mượn được đầu cho cháu gái cái khăn đỏ về quàng cho “oai”. Thời điểm đó, tôi cũng đã học vài phép tính để rồi sau đấy tự biết thế mạnh của mình không phải là những con số.

Năm 1993, Bill Clinton trở thành Tổng thống thứ 42 của nước Mỹ. Động đất cấp 7,8 dẫn đến sóng thần và cái chết của hơn 200 người tại tỉnh Hokkaido, Nhật Bản. Một trận động đất tại Maharashtra, Ấn Độ tiêu diệt 52 khu làng và cái chết của hơn 10.000 người. Con tàu lớn bị một cơn bão đánh gần Scotland và 85.000 tấn dầu thô đã đổ lênh láng ra biển, hủy hại hệ sinh thái và tiêu diệt không biết bao nhiêu sinh vật xung quanh. Nhưng mọi thứ đều không có ý nghĩa gì với cô bé gần sáu tuổi với “sắc lệnh” là phải lần đầu tiên bước lên “con chim sắt”, ngồi hơn 24 giờ đồng hồ để bay nửa vòng Trái Đất sang một vùng đất mới. Ngoài mấy câu: “Good morning!”, “My name is...” học được ở trường tiểu học và những hình ảnh từ bộ phim *Terminator* (Kẻ Hủy Diệt) từng lén xem, tôi không hề biết bất kỳ điều gì về cuộc sống mới, về nước Mỹ. À, có một điều chắc chắn là ở đó sẽ không có bún ốc. Sáng nào trước khi đi học, tôi cũng được bà dắt đi và cho ăn bún ốc. Sau đó, bà mua thêm một bát bát mang về, chiều học

xong tôi còn được ăn thêm một bữa nữa. “Bà nhớ cho ớt thật cay bà nhé!” - ngày nào cũng như vậy. Hình ảnh bà cầm chiếc cặp lồng bún ốc khắc sâu trong tâm trí tôi.



Hoang mang. Sợ hãi. Lo lắng. Buồn bã. Hồi hộp.

Tôi hoang mang vì không biết điều gì sẽ xảy ra. Tôi sợ hãi vì nghĩ nước Mỹ sẽ là một bãi hoang tàn, đổ nát, đi đâu cũng phải trốn tránh những người máy hung dữ muốn tiêu diệt loài người như trong phim *Kẻ Hủy Diệt*. Nơi đó không có bún ốc hay bất cứ thứ lương thực nào để có thể tồn tại. Tôi lo lắng không biết mình có đánh nhau được với người máy hay không. Với một cô bé với trí tưởng tượng hơi “quá đà” như tôi thì những cố gắng của bố mẹ trong việc thuyết phục những hình ảnh đó chỉ có trong phim chứ không phải ngoài đời đều chỉ là lời an ủi, động viên. Một khi đã đặt chân lên đất Mỹ, tôi biết mình sẽ phải chiến đấu. Tôi buồn vì phải xa ông bà, gia đình, bạn bè. Không còn những ngày chạy tự do ngoài đường, không còn cuộc sống yên bình bên ông bà và đám bạn học cùng lớp trường tiểu học, ở cùng khu phố Phan Huy Ích. Không còn được các cô dắt đi ăn bánh trôi trên phố Phan Đình Phùng, đi mua váy nhiều tầng ở phố Hàng Đào, đi thuê phim chuông Kim Dung, phim hài Châu Tinh Trì trên phố Nguyễn Trường Tộ... Tôi hồi hộp không biết có điều gì hay ho, mới lạ đang chờ đợi mình. Thứ duy nhất tôi không nghĩ đến là việc không biết tiếng Anh thì sẽ làm quen bạn bè mới thế nào. Có lẽ sự vô tư, hồn nhiên đó khiến bọn trẻ con như chúng tôi đỡ ngại ngùng, dễ tiếp thu với những thứ mới hơn là người lớn.

Và cuối cùng thì ngày đó cũng đến...

Tôi không nhớ mấy cảm giác lên máy bay nhưng rất nhớ chuyện bố mẹ dạy cách nuốt nước bọt khi bị ù tai trong lúc máy bay cất và hạ cánh. Tôi nhớ có mấy cô tiếp viên xinh đẹp cho đồ chơi. Tôi nhớ cả lần đầu tiên được nhìn mọi thứ từ trên cao: những đám mây dày như tấm đệm êm mà tôi từng ước ao làm thế nào có thể được nằm trên đó, như khi Đôrêmon dùng máy làm mây để Nobita và Xuka có chỗ chơi trong thành phố đông đúc ở tập truyện *Vương quốc trên mây*. Sau khoảnh khắc ngồi tưởng tượng ngắn ngủi, thời gian phần lớn còn lại trên máy bay là tôi ngủ li bì.

Trước khi bay sang New York, gia đình tôi dừng chân ở Bangkok (Thái Lan) vài ngày, thăm các ngôi chùa vàng và đi mua sắm một số bộ quần áo ấm phù hợp với thời tiết tại Mỹ. Bố mẹ là những người thích khám phá nên đã đưa tôi và chị gái đi vòng quanh thành phố. Đó có lẽ là cách chuẩn bị tinh thần cho một cuộc sống không ngừng học hỏi và tìm kiếm ở xứ cờ hoa. Một tuần qua đi và gia đình tôi lại tiếp tục trong một hành trình dài. Sau hơn một ngày sinh hoạt trên máy bay và các sân bay, cuối cùng chúng tôi đã đáp xuống thành phố được mệnh danh là Quả Táo Lớn (Big Apple), hay với người Việt khi ấy vẫn quen gọi là “Nữu Ước”. Khác với những hình ảnh tối tăm của năm 2029 trong phim *Kẻ Hủy Diệt*, nước Mỹ có một bầu trời trong xanh như chưa bao giờ được thấy ở Việt Nam, những tòa nhà cao chọc trời, những đường phố với vỉa hè ngăn nắp và rộng rãi, tấp nập người đi bộ với làn da và màu tóc khác nhau, những trang phục thời thượng và nhà hàng với mùi vị phong phú... Và đúng như tôi hình dung, nước Mỹ không thấy bóng dáng của bún ốc. Nhưng tôi nhanh chóng tạm quên những con ốc mít béo giòn với hương vị nước dùng chua chua, thanh thanh cùng ớt chưng cay xé lưỡi để hòa mình vào burger, sandwich, pizza, gà rán. Có quá nhiều thứ để thử, để khám phá. Chỉ khi có ai nhắc tới bún ốc thì tôi mới bản thân một lúc nhớ lại và nuốt nước miếng thòm thèm.

Ngày đầu tiên đi học lớp Một ở Mỹ, tôi được mẹ dắt tay đi hai kilômét hàng ngày từ khu nhà ở Waterside Plaza nằm bên bờ sông phía đông thành phố New York tới trường công P.S. 116. Năm đầu tiên không có bạn nào người Việt trong lớp nên để tồn tại thì bộ óc của cô bé mới tròn sáu tuổi đã được lập trình lại để học tiếng Anh cấp tốc. Mẹ dạy tôi cách nói những câu “Con cần đi vệ sinh”, “Con đói”... Sau khi mẹ nói chuyện thì cô giáo cũng dẫn các bạn hỗ trợ và cho tôi chép lại bài học thời gian đầu để theo được các bạn trong lớp. Học lại lớp Một nhưng các bạn trong lớp cùng là sinh năm 1987 như tôi, cùng giống nhau ở sự ngây ngô và tò mò của trẻ con.

Ngày sợ nhất nhưng cũng là một trong những ngày tuyệt vời nhất năm rơi vào 31/10, là lễ hội Halloween. Từ Việt Nam sang Mỹ, tôi không biết đây là ngày gì, chỉ thấy trẻ con và cả người lớn sẽ “cải trang” thành một nhân vật ngộ nghĩnh nào đó, bí ngô thì xuất hiện ở khắp nơi và được khoét hình mặt cười. Năm đó, tôi được mẹ mua cho bộ đồ hóa trang thành phù thủy và chị gái dắt tay đi Trick-or-Treat¹ từng căn hộ trong tòa nhà 37 tầng. Nhiều gia đình hưởng ứng còn trang trí căn hộ thành ngôi nhà ma rất rùng rợn. Dù sợ, hai chị em tôi vẫn tò mò phải vào thăm thú xem sao. Sau ba tiếng đi gõ cửa từng nhà xin kẹo, chúng tôi thu hoạch được hai thùng kẹo to, để dành ăn cả năm vẫn không hết.

Mùa đông năm 1993, lần đầu tiên tôi được nhìn tuyết rơi đúng vào đêm Giáng sinh 24/12. Bố mẹ đưa tôi tới Rockefeller Center xem cây thông to nhất được thắp sáng bởi hàng nghìn bóng đèn muôn màu, hai bên là những thiên thần thổi kèn làm bằng đèn. Dưới đó là những gia đình, cặp đôi trượt băng dưới ánh đèn lung linh, tưởng như đang trên thiên đường. Ở nhà, sau khi hai chị em đã ngủ, bố mẹ đi mua cây thông nhựa về và đặt dưới gốc cây những hộp quà, không quên đặt cốc sữa và đĩa bánh quy ở cửa sổ để Ông Già Tuyết và các chú tuần lộc đáng yêu được nhâm nhi khi đưa quà đến từng nhà. Bố mẹ đã đoán đúng sở thích để mua cho tôi một đôi giày cowboy màu trắng, hợp với bộ váy trắng yêu thích nhất mà mẹ mua. Ngoài ra, tôi

còn được một con búp bê Barbie mặc váy hồng nhũ và một con Barney nhồi bông để ôm đi ngủ. Tôi như chưa bao giờ được vui đến thế nhưng cũng không quên viết thư cảm ơn Ông Già Tuyết vì những món quà “đúng tử” này.

Năm sau đó thì có hội chợ ở Peter Cooper - khu nhà được xây sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, cách Waterside Plaza vài bước nhưng là thế giới hoàn toàn khác biệt. Những ngôi nhà chỉ cao khoảng mười tầng và có khoảng không gian nhiều cây cối, thảm cỏ xanh mướt. Cuối tuần, bố mẹ thì thoảng dắt hai chị em tôi ra đó chơi và cho sóc ăn. Hội chợ hàng năm là dịp để những gia đình trong khu vực mang đồ cũ, đồ cổ ra bán. Từ trẻ con đến người già đều có thể đưa những món đồ mình không sử dụng nữa để bán với giá rẻ. Thậm chí nhiều bạn nhỏ còn pha nước chanh, làm bánh brownie và cookies tới đây bán với giá 25 xu một phần. 5 đôla mẹ cho tôi lúc đó mua được rất nhiều sách và đồ chơi thú vị vì chỉ sau một năm ở New York, tôi đã đủ vốn tiếng Anh để đi mặc cả. Cuộc sống ở nước Mỹ có quá nhiều thứ để khám phá với một cô bé sáu tuổi nhưng đôi khi tôi cũng rất nhớ Việt Nam, băn khoăn không hiểu những người bạn cũ học chung tiểu học, ở cùng khu phố giờ đang làm gì.

Mùa xuân năm 1994, Tổng thống Bill Clinton tuyên bố bãi bỏ hoàn toàn cấm vận Việt Nam. Tôi không hiểu nó có ý nghĩa gì, chỉ biết nghe bố nói rằng từ giây phút quan trọng ấy, cuộc sống ở quê nhà sẽ có rất nhiều thay đổi. ♥

Buổi trưa chờ tàu

Quê nội tôi ở Yên Bái. Tôi sinh ra và lớn lên ở Hải Phòng. Mỗi mùa hè, bố đưa tôi về quê bằng tàu hỏa và chúng tôi thường dừng ở Hà Nội nửa ngày, giữa hai chuyến tàu. Yên Bái ngày ấy rất xa xôi, để di chuyển cũng phải mất tới 12 giờ đồng hồ. Những buổi trưa hè, hai bố con cứ tha thẩn trên những con đường trung tâm Hà Nội. Tôi đi thăm nhà sàn Bác Hồ, Văn Miếu. Thỉnh thoảng tôi bị bảo vệ tóm cổ đuổi ra vì trông hơi lếch thếch nếu xét đến tư cách một vị khách du lịch, mà lại giống một thằng vào trèo hái trộm nhãn trong Văn Miếu hơn. Vào một buổi trưa nắng như thế, bố bỗng nhiên nói với tôi: “Mỹ vừa dỡ bỏ cấm vận với mình đấy!”.

Cái việc “dỡ bỏ cấm vận” là một sự kiện quan trọng với những con người ở thời đại ấy, với những người như bố tôi. Chuyện đó quan trọng hơn WTO và TPP Nhưng ngày ấy, tôi là một thằng nhóc bảy tuổi, tất nhiên chẳng biết “cấm vận” là gì.

Đó là năm 1994.

Thời ấy, bố tôi tròn 30 tuổi. Ông cũng nuôi một hy vọng lớn với đứa con trai. Ông công khai muốn tôi trở thành một người hiểu biết. Những năm đầu thập niên 90, mỗi tuần, khi đến lịch bố đón về ở cùng, tôi sẽ được mua một quyển trong *Tủ sách Vàng* của Nhà xuất bản Kim Đồng - những tác phẩm kinh điển được in khổ rất nhỏ. Chúng tôi mua sách ở một cửa hàng bên hông Nhà hát Lớn thành phố Hải Phòng. Bố không mua cho tôi truyện tranh và đôi lúc, việc một đứa trẻ phải đọc sách nhiều chữ là một sự khó nhọc, với ngay cả đứa thích đọc như tôi. Nhưng tôi không có cách nào khác: ngồi gặm nhấm một hoặc hai quyển sách ấy trong hai ngày cuối tuần, thường là ở một góc của bệnh viện Y học cổ truyền - nơi bố làm việc. Tôi không thích nói chuyện với bố. Trong hai lựa chọn thì sách ít miễn cưỡng hơn. Sân của bệnh viện Y học cổ truyền chỉ có mùi thuốc Bắc, nhiều cây xanh giữa những mái nhà thấp, không nhiều mùi thuốc sát trùng nặng nhọc như những bệnh viện đa khoa.

Cuối cùng, những ngày cuối tuần bố đón ấy trở thành một cuộc rèn luyện kỹ năng đọc. Bố đôi lúc sẽ kiểm tra, rằng quyển sách nói về điều gì, con cảm thấy thế nào, hay là những nỗ lực nào đó trong việc rèn luyện kiến thức cho thằng bé bảy tuổi. Tôi không nhớ chi tiết các câu hỏi, chỉ biết đó là điều đáng kể nhất mà ông cố làm. Nhiều lúc có người nói là bố tôi rời Yên Bái xuống Hải Phòng - quê mẹ tôi, rồi sau cuộc hôn nhân thất bại, không còn gì, bơ vơ ở một nơi mình không thuộc về. Tôi thì biết là không phải thế: ông vẫn còn có tôi. Dù tôi cũng chẳng đáp lại cái nỗ lực ấy mấy, ngoài việc ngồi đọc sách một mình thì giờ nhìn lại, trông nó rất giống một cuộc níu giữ ý nghĩa sống cuối cùng. Cuộc đầu tư cuối cùng.

Có lẽ năm tháng học tiểu học là những ngày tôi đọc nhiều nhất trong đời. Tất nhiên là không phải, nhưng trong ký ức tôi, nó là thế. Năm 1994, thông báo về việc Mỹ dỡ bỏ cấm vận cho một đứa trẻ bảy tuổi cũng nằm trong cuộc đầu tư cuối cùng ấy.

Mọi thứ bắt đầu biến đổi một cách kinh ngạc. Yên Bái của năm này chưa có biệt phủ². Nhà gạch cũng chẳng có bao nhiêu. Thành phố chỉ có một trục đường nhựa và những căn nhà gỗ lợp mái cọ màu xám đậm lún mình vào sườn đồi. Địa danh của thị xã ngày ấy, như rất nhiều đô thị nhỏ khác ở Việt Nam, được gọi theo “cây”. Nhà ông bà nội ở cây hai, tức là từ ga Yên Bái là cây số 0 đi lên hai cây số nữa rồi rẽ vào đường nhỏ. Khi có tiền xây nhà mới, bà nội tâm sự với tôi là cái nhà gỗ cũ chỉ bán được hai triệu đồng. “Nếu ở Hải Phòng chắc sẽ bán được nhiều tiền hơn nhỉ?” - bà tử tế, như tiếc của. Tôi đem chuyện ấy về kể cho người lớn bên ngoại dưới Hải Phòng, mọi người cười: “Làm gì có ai mua mà bán được đồng nào!”. Một cái nhà ba gian bằng gỗ xịn, mái lợp cọ, phía trước có khoảnh vườn trồng đầy hoa không phải là mơ ước của những người nhiều tiền lúc đó.

Năm 1994, trên chái nhà còn có một con tắc kè sống. Thỉnh thoảng nó xuất hiện trên cột gỗ, còn phần lớn thời gian sẽ nấp ở đâu đó trên mái. Buổi tối, con tắc kè sẽ kêu tắc kè. “Chấn nằng, lẻ mưa” - nếu số tiếng kêu của nó là số lẻ, ví dụ như chín

lần hay 13 lần thì ngày mai trời sẽ mưa, và ngược lại. Bác trai dạy tôi thế.

Mỹ đã dỡ bỏ cấm vận rồi và nhiều thứ đã khác. Nền kinh tế mở cửa tạo ra nhiều tiền đến bất ngờ: hóa ra là một thời, dân ta lo lắng mình sinh đẻ quá nhiều, bây giờ lại thành một dạng tư duy mâu thuẫn. Số lượng nhân công giá rẻ khổng lồ đã giúp ta trở thành công xưởng của thế giới trong thời đại mở cửa và nuôi sống nhiều người. Nền kinh tế mở cửa rồi nhưng có nhiều thứ chưa khác. Tôi không biết bố quan tâm đến điều gì, ngoài đứa con trai. Hai bố con không giao tiếp nhiều và có vẻ mọi thanh niên 30 tuổi ở thời đại ấy, như bố và mẹ tôi, đều loay hoay đầy bế tắc trong một cuộc mưu sinh. Họ không diễn ngôn được về bản thân, không có lý tưởng, mơ ước nghề nghiệp hay là thành tựu. Họ chỉ là những trí thức có bằng được sĩ đại học, đi làm cho một cơ quan nhà nước và thi thoảng, trong sự hạn hẹp của thị trường, nhìn thấy một cơ hội tí hon để kiếm thêm chút tiền. Bố mẹ tôi mở một quầy thuốc nhỏ, kinh doanh vật. Bố tôi có lúc còn mua một con trăn về tự nấu cao đem bán. Nồi cao trăn rất to, đầy mùi thuốc Bắc, cứ bốc khói nghi ngút nhiều ngày và hình như lãi chỉ đôi ba trăm nghìn nhưng đã là một cuộc đầu tư kinh doanh đáng kể rồi.

Cuộc Đổi Mới ngày ấy chưa trọn vẹn: khối kinh tế tư nhân mới bắt đầu hình thành nhưng chưa được khuyến khích. Thị trường chưa mở cửa. Đến năm 1997, người ta vẫn còn cãi nhau như mổ bò về những điều hết sức cơ bản, về sự tự chủ của doanh nghiệp tư nhân. Những mơ ước cá nhân trong xã hội hay là chính những cá nhân, cứ nhạt nhòa. Có lẽ bố cũng sẽ nói nhiều hơn với tôi về hoài bão của bản thân nếu như ngày tháng ấy không nhạt màu như thế. Ông là một thanh niên miền núi, dân tộc thiểu số, đã quyết tâm đỗ một trường đại học lớn và chắc chắn là có một cái ego. Sau này, các chú các bác vẫn kể về mùa hè năm bố tôi nằm ôm sách ôn để thi vào Đại học Dược Hà Nội - nơi ông gặp mẹ tôi.

Tôi tin bố là một người tài năng nhưng trong lòng có bất mãn nào đó, khiến ông trở thành người không chí thú với công

việc và hay đập bàn lãnh đạo. Khi tuổi còn rất trẻ, bố đã là trưởng khoa một bệnh viện nhưng về sau lại có những ngày tháng thất nghiệp dài, đi ở nhờ nhà người khác. Đây là những tháng năm đầu của thập niên 90 và có lẽ nhiều thanh niên giỏi giang đã sống như thế trong thời kỳ này.

Mì ăn liền là món ăn thân thuộc nhất với biết bao thế hệ gia đình. Lúc bấy giờ, mì gói có giấy bóng bên ngoài và gói mỡ cay cay mới bắt đầu xuất hiện, là một dạng cải thiện đáng kể của mì gói giấy xi măng. Những ngày hai bố con ở với nhau, một trong những sinh hoạt chung quan trọng là ăn mì. Sau khi ăn cơm bụi buổi tối, đến giờ trước khi đi ngủ, tôi sẽ úp mì ăn. Có lẽ trong suy nghĩ của bố khi ấy, ăn mì là một dạng bồi dưỡng nào đó. Có lúc bố dắt tôi đi ăn phở nhưng là rất thỉnh thoảng. Tuy nhiên, tôi ác cảm với phở. Bố tôi hay ăn phở chịu. Tôi vẫn nhớ cái buổi tối đấy, khung cảnh ấy, ở cái quầy phở bé trước cổng xí nghiệp Được cũ đường Dư Hàng, hai bố con đang ăn phở. Có lẽ tôi đã ăn một bát phở sốt vang, cũng là một loại “phát kiến” mới của thời ấy. Một ai đang nói gì đó về tình làng nghĩa xóm, tôi chỉ nhớ câu chuyện được gói gọn trong hai câu thoại.

“Hàng xóm láng giềng xung quanh đây toàn người tốt thôi ấy mà” - một người nói.

“Mỗi cháu là không tốt, ăn phở không trả tiền” - bố tôi cười.

Câu nói ấy làm đau lòng một đứa trẻ đến tận 20 năm sau. Anh bán phở thậm chí không buồn phản ứng gì với câu tự trào ấy. Mặt anh lạnh lùng, như thể chán chường, hay là không muốn phải phản ứng gì với người đàn ông trước mắt - vị khách ăn chịu mà anh cũng chẳng có nhu cầu phải cảm thông.

Mì gói, vì lý do tài chính vi mô, trở thành một thứ quan trọng. Và thật ra nó cũng là món hấp dẫn nhất định với trẻ con. Xé từng gói nhỏ, úp bát mì và ngồi hồi hộp chờ đợi trong lúc mùi thơm bay loanh quanh là một hoạt động thú vị. Mùi của tô mì có-gói-mỡ-thế-hệ-1.0 ấy, tôi đoán chắc cũng đi vào tiềm thức của nhiều người.



Ba năm sau, bố tôi mất.

Thế là không còn những buổi trưa hè đi lang thang cùng nhau trên đường phố Hà Nội chờ tàu. Không còn cái chỉ tay của bố vào tòa nhà số 7, Láng Hạ và nói: “Đây là Đại sứ quán Mỹ” cùng câu chuyện “dỡ bỏ cấm vận”. Không còn nhiều buổi sáng, buổi chiều và buổi tối. Thời gian trôi nhanh hơn với mỗi đứa trẻ từ khi đi học. Tôi thậm chí còn chẳng để ý qua năm tháng, bao nhiêu thứ đã không còn. Những con đường đất rộng thênh thang ở thị xã dần mọc lên những ngôi nhà gạch, thay thế cho nhà gỗ. ♥

Thế giới trên căn gác xép

Trên những con đường đất đỏ rộng lớn, những khu nhà cấp bốn nho nhỏ mọc lên lưa thưa. Xung quanh đây là những cánh đồng hoang được bao phủ bởi cỏ dại, sinh lầy và những bờ ao rau muống. Đó là hình ảnh của quận Bình Thạnh ở TP. Hồ Chí Minh vào năm 1994. Tôi sinh ra tại đây, trong một gia đình trung lưu và là cô con gái duy nhất trong nhà. Trước tôi có một anh trai và sau tôi cũng là một cậu em trai.

Khi bố mẹ tôi kết hôn, bà nội không chấp nhận vì cho rằng không “môn đăng hộ đối”. Bà ngoại đã cắt nửa ngôi nhà để bố mẹ sinh sống và lần lượt chào đón ba anh em tôi. Chúng tôi sống trong một không gian nhỏ và sinh hoạt mọi thứ cùng nhau. Đến tuổi đi học, tôi và anh trai đều có một “góc học tập” riêng và đều ở những vị trí dễ quan sát như gần cửa sổ, vừa là để thoáng mát, vừa là để bố mẹ tiện đưa mắt kiểm tra xem chúng tôi có học hành chăm chỉ không.

Năm đó tôi đang học lớp Hai. Sau năm đầu tiên chủ yếu là các kiến thức cơ bản như tập đọc, tập viết, tính toán cộng-trừ-nhân-chia từ một đến mười, lớp Hai vẫn tiếp nối ngắn ấy môn học. Ở giai đoạn học tiểu học, chúng tôi vẫn có khá nhiều thời gian rảnh rỗi. Học trên lớp xong đi chơi, về nhà chỉ phải làm một chút bài tập rồi lại được ngồi xem tivi. Nơi tôi yêu thích nhất là căn gác xép nhỏ được coi nơi để có thêm không gian cho gia đình năm người.

Đa phần những ngôi nhà ngày ấy, kể cả nhà cấp bốn, đều có trần rất cao và đủ để làm gác lửng. Chiều cao của hội trẻ con có thể đi lại thoải mái trên đó nhưng người lớn muốn di chuyển thì phải bò, trườn. Căn gác xép nhỏ, thấp, mái lợp giấy dầu trở thành thế giới riêng của ba anh em. Chúng tôi nô đùa, quậy phá, đuổi bắt trong cái không gian bé xíu ấy. Đặc biệt là những ngày nhà có khách, lũ trẻ con lại tập trung trên đó và chơi đồ chơi, ăn quà vặt. Căn gác còn có ban công gỗ, đứng từ đó có thể nhòm qua nhà bên cạnh và lắng nghe đủ thứ chuyện của người lớn.

Chỉ cần leo lên chiếc thang gỗ cột kẹt là như bước vào một thế giới thu nhỏ trong gác xép.

Tôi thích nằm xuống và vênh tai nghe những âm thanh xung quanh, từ tiếng gọi nhau đi chợ buổi sáng của các bà, các cô, tiếng trẻ con nô nức đi học về, tiếng em bé sơ sinh nhà bên khóc âm ỉ lúc nửa đêm hay tiếng của những chị gái đến tuổi cặp kê rúc rích cười khi được bạn trai đến rủ đi hẹn hò. Đôi khi trong những chiều hè, khi từng tia nắng nhảy nhót trên bức tường vôi, chiếc đài cassette cũ kỹ ở dưới nhà lại vang lên tiếng nhạc bài hát *Nắng chiều*:

*“...Qua bến nước xưa lá hoa về chiều
Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lúa thưa
Khi đến cuối thôn chân bước không hồn
Nhớ sao là nhớ đến người ngày thơ...”*

Một ngày, tôi đứng trên ban công gác xép và hóng chuyện nhà bên. Mẹ đang ở bên đó chơi và mọi người bàn luận rất nhiều chuyện. Tôi tình cờ nghe được lời mẹ nói với cô chú hàng xóm “Thực ra để được con trai thì vẫn hơn. Con gái lúc lớn rồi nó cũng theo chồng hoặc bị thằng nào lừa ôm bụng bầu về làm khổ bố mẹ”. Nghe đến đây, tôi cảm thấy mọi thứ xung quanh mình như sụp đổ.

Năm 1994, quan niệm để con trai-con gái vẫn còn rất nặng nề với nhiều gia đình Việt Nam. Có những nhà thậm chí còn cố để tới khi nào có con trai thì thôi. Tôi thấy con gái luôn bị phân biệt đối xử trong gia đình. Ngày giỗ hay dịp lễ Tết, con gái lớn một chút là đã bị lôi vào bếp để phụ giúp nấu nướng, rửa bát. Trong khi đó, tụi con trai được thoải mái, tự do vui đùa.

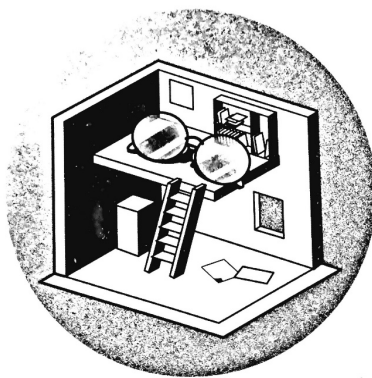
Dù có thể câu nói của mẹ chỉ là sự bông đùa của người lớn, nó khiến cô bé bảy tuổi trong tôi bị tổn thương. Tôi không khóc nhưng ghim trong lòng, cảm thấy bố mẹ không thương tôi, chỉ thương anh và em trai thôi. Tôi chỉ ước nếu mình là con trai thì có lẽ cuộc sống đã dễ dàng hơn rồi, không có sự bất công. Người ta vẫn nói trẻ con dễ quên nhưng có những cái thì thù rất dai.

Từ dạo ấy, tôi không muốn gần gũi với bố mẹ nữa mà đi học về chỉ lẳng lặng cất cặp sách rồi lên gác xép nằm đọc truyện quên tháng ngày. Thế giới đó là của riêng mình tôi.

Từ lúc đọc, viết thông thạo, tôi đã mê đọc sách. Bao nhiêu tiền ăn sáng hay được cho tiêu vặt tôi đều để dành mua sách hết. Từ những cuốn truyện tranh như *Conan*, *Bảy viên ngọc rồng*, *Thủy thủ mặt trăng* hay *Đô rê mon* cho tới cả những tác phẩm dày cộp như *Thủy Hử*, *Thiên Long Bát Bộ*, *Dòng sông ly biệt* là tôi đều đọc hết. Tôi thích cả những truyện phương Tây như *Hai vạn dặm dưới đáy biển*, *Kiên hân* và *định kiến*, *Những người khổng lồ*.

Các hàng sách cũ ở quận Bình Thạnh hồi này đều quen mặt con bé mắt to, má phúng phính tới lục lợi truyện để đọc. Tôi mê sách tới nỗi đọc ngày, đọc đêm rồi bị bà ngoại và bố mẹ la mắng. Tôi không nghe lời thì bị vài roi vào mông, vào chân kèm cả lời răn đe: “Đọc truyện chữ bé nhiều quá có ngày bị cận”. Nhưng tôi cũng có nhiều mảnh khứa lắm. Trong những đêm nằm trên gác xép lúc cả nhà đã đi ngủ, tôi còn trùm chăn kín mít và bật đèn pin đọc truyện trong điều kiện ánh sáng yếu.

Cuối cùng chỉ một năm sau, tôi bị cận thật.



Dấu hiệu nhận biết là mọi thứ xung quanh cứ mờ dần đi, có những chữ cái trên tấm biển quảng cáo trong sách-báo mà phải dí mắt vào thật gần tôi mới đọc được. Cặp kính cận trở thành vật bất ly thân với tôi, kèm theo cả cọng dây gắn với kính cho đỡ bị rơi lúc chạy nhảy ở trường nữa. Lúc mới đầu tự nhiên phải sống chung với “người bạn mới” này, tôi cũng không thích chút nào.

Đi đâu cũng phải có nó thì mới nhìn rõ được. Thế mà nhiều khi bỏ ra lau, tôi lại để quên kính, lúc thì ở trường, lúc lại ở hàng thuê truyện. Đương nhiên mỗi lần như vậy, tôi lại bị cho ăn đòn.

Tôi cũng bị xếp lên ngòai bàn trên cùng vì cô giáo bao giờ cũng “ưu tiên” cho các bạn bị cận. Độ cận thị và số đo của kính càng ngày càng tăng lên nhưng cũng không thể ngăn sở thích đọc sách của tôi. Truyện tranh, tiểu thuyết ra càng lúc càng nhiều. Trong những ngôi nhà tập thể khi ấy, đôi khi hội trẻ con còn rủ nhau mua chung các bộ truyện để đỡ tốn tiền mà vẫn được đọc nhiều. Đứa tầng hai và ba chung một bộ, đứa tầng bốn và năm sẽ mua một bộ khác rồi sau đó chạy qua các tầng đổi cho nhau. Không gian sống ngày đó chật hẹp nhưng tôi vẫn luôn tìm được “lãnh địa” của riêng mình trên căn gác xép nhỏ. Chỉ cần được nằm trên đó với xung quanh là hàng trăm quyển sách, tôi có thể quên hết mọi thứ xung quanh để hòa mình vào thế giới tưởng tượng qua những câu chữ của các nhà văn hay hình vẽ của các họa sĩ.

Căn gác xép, sách và cặp kính cận trở thành ba người bạn thân thiết nhất trong những tháng ngày thơ bé, khiến tôi không bao giờ cảm thấy mình cô độc. ♥

Những tổ chim vuông

Năm 1995, khi đang là một cậu bé tám tuổi và sắp lên lớp Ba, gia đình tôi chuyển về khu Thành Công (Hà Nội). Trước đó, tôi sinh ra và lớn lên trong một ngôi nhà chung chật hẹp ở phố Giảng Võ nhưng từ khi dọn tới nhà mới, tôi mới thực sự bị ngợp giữa những căn hộ tập thể được bao phủ bởi lớp vôi vàng và những chiếc lồng sắt “cơi nới”. Đó là kiểu tòa nhà theo phong cách Liên Xô, được xây dựng từ những năm 1970. Những “tổ chim vuông” nho nhỏ, thâm thấp mà mang đầy nét lịch sử và gắn với tuổi thơ của biết bao thế hệ, trong đó có cả chúng tôi.

Ở đó không giống những ngôi nhà vườn ở đồng quê Việt Nam - nơi con người sống giữa khoảng không gian mênh mông - hay những tòa nhà biệt thự rộng lớn với những sân vườn riêng biệt. Những dãy nhà tập thể đều cách nhau một khoảng nhỏ được gọi là sân chơi, bé tí, chật chội nhưng trong đôi mắt của những đứa trẻ lên sáu, lên tám, đó là cả thế giới. Trên khoảng đất đó, chúng tôi chơi đủ trò từ đá bóng, đánh cầu lông, trốn tìm, đuổi bắt, bắn bi, chơi bài ba cây ăn ảnh. Mỗi gốc cây, mỗi cột điện, mỗi hàng rào ngăn cách, mỗi vách tường đều có thể trở thành “căn cứ” vững chắc, nơi ẩn náu bí mật, một góc an toàn hay một chướng ngại vật để người khác khó mà bắt được mình. Tiếng cười, tiếng hò hét hỗn nhiên rộn vang khắp chốn, lạnh lạnh khuấy động sự yên tĩnh của cả khu tập thể, xua tan muộn phiền của người lớn, nguôi ngoai sự cô đơn của những người già, gạt đi cả nỗi căm giận của những người khó tính nhất. Trong không gian ấy, cái gì cũng có thể tan biến vào những tiếng cười.

Những khu nhà tập thể ngày đó chỉ cao năm tầng, xây song song nhau, mỗi tầng là một quân khu riêng. Lũ trẻ con chúng tôi lập thành các hội tầng riêng. Tầng bốn và năm có thể thành một hội thân nhưng rất ghét hội tầng một và hai. Bọn tầng ba lũng lờ cá vàng rất hay bị cô lập. Thông thường lũ tầng một sẽ được lợi nhất vì gần như góc sân chính là sân nhà của chúng, còn khoảng trời dành cho lũ tầng cao. Mỗi buổi chiều tầm năm

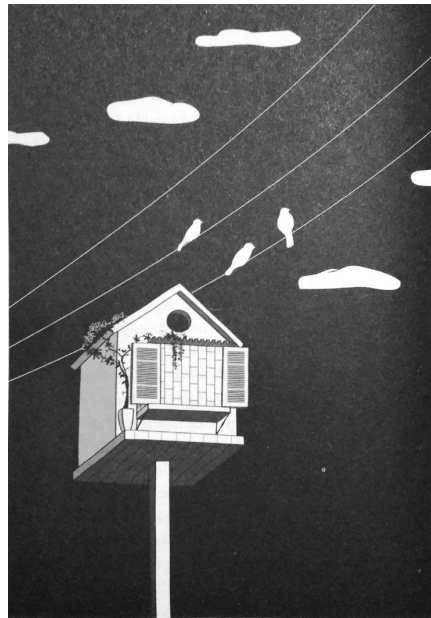
giờ, khi tiết trời man mát, lũ trẻ lại ùa xuống sân chung để chơi. Đó là lúc tập trung đông đủ nhất và thường những cuộc chiến giữa các quân khu sẽ diễn ra khốc liệt nhất vào chiều muộn và tối. Nhưng khi đi giao đấu với các khu khác, tự các quân khu tầng sẽ đoàn kết với nhau một cách vô thức, đồng tâm hiệp lực cổ vũ và chiến đấu với các khu tập thể khác, cụm khác, tổ khác.

Những cuộc thi nẩy lửa từ thể thao tới văn hóa văn nghệ, đấu cờ, đấu bóng đều diễn ra vào đợt sinh hoạt hè. Người lớn dường như rất quan tâm tới cuộc sống tinh thần mùa hè của lũ trẻ. Họ cũng biết cách định hướng để chúng tôi vui chơi lành mạnh, khỏe, có ích. Mỗi đứa trẻ có rất nhiều thời gian để hoạt động thể chất và quan hệ cộng đồng, tưởng như không biết mệt là gì. Tôi vẫn nhớ khoảnh khắc chán nản nhất trong ngày là vào khoảng bảy giờ tối, những đứa trẻ không ở nhà tập thể thì bị cha mẹ tới đón về, những đứa khác thì bị gọi về ăn cơm. Khoảng sân đang rộn rã tiếng cười đùa bỗng dưng chìm vào yên tĩnh và ánh đèn vàng, chỉ còn tiếng thời sự trên tivi và tiếng cha mẹ ở một số nhà quát con vì lười ăn hay ăn chậm.

Tình bạn thời khu tập thể là thứ hồn nhiên nhất tôi từng được trải qua. Ngày nào hội trẻ con cùng khu cũng gặp nhau, đi chơi, ghét có, giận có, buồn có, thương có, đủ thứ hỉ nộ ái ố như người lớn. Chúng tôi cũng tự tập để nói xấu, hít-le, tẩy chay một đứa nào đó không ưa, vậy mà chỉ một lúc sau có khi lại chơi thân hơn cả trước. Ai ai cũng biết giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết và bao bọc. Anh lớn bảo vệ em nhỏ, con trai bảo vệ con gái nhiều khi còn hơn anh em ruột trong nhà. Có những anh chị lớn hơn chúng tôi đã sinh ra ở nhà tập thể, lớn lên ở đó, đa phần rời đi và một số người rồi cũng trở về. Dù ở đâu thì mỗi lần gặp gỡ, họ vẫn rôm rả kể chuyện ngày xưa, không toan tính, không vụ lợi, không lo âu. Khi nhìn chúng tôi - những đứa trẻ vô tư đang trải qua tháng ngày đẹp nhất trong những “tổ chim vuông”, các anh chị lớn lại nói rằng họ khao khát được một tấm vé đi tuổi thơ, vé đi thôi mà không cần quay trở lại.

Những trưa hè, bọn con nít trốn ngủ thường ngồi ở những ban công đưa ra gọi là “chuồng cọp” trên những tầng cao, ngắm

trời ngấm đất, huyền thuyên đủ thú trên trời dưới biển và “săm soi” thế giới ngoài kia đang thế nào. Bà cụ nhà bên vừa rán cá đặt ra đĩa thì bị con mèo ăn vụng mất một khúc. Em bé học mẫu giáo ở dưới tầng một vừa thấy mẹ ra ngoài vớt rác thì vội đổ bát cháo bị chương phềnh lên vào chậu cây cảnh. Hai ông hàng xóm cãi nhau cả buổi trưa chỉ vì nhà ông này bật nhạc hát karaoke to hơn nhà ông kia... Nhưng có lẽ thú vị nhất với chúng tôi vẫn là theo dõi chuyện tình của các anh chị học sinh lớn. Anh này đạp xe tới đón chị kia đi học thì vừa tới cửa, chị ấy đã ngồi lên xe bố chở đi trong ánh mắt ngẩn ngơ của anh kia...



“Chuồng cọp” cũng là nơi ghi dấu cả những ước mơ hồn nhiên khi lũ trẻ ngồi bên nhau. Tôi đã ước mơ lớn lên được bay trên những kinh khí cầu, cao tận mây xanh để ngắm nghía Trái Đất bao la, phiêu lưu khắp nơi như hành trình của cậu bé Tom Sawyer trong câu chuyện của Mark Twain. Có những đứa khác thì ước mơ được đi khắp thế gian như Jules Verne mô tả trong cuốn truyện *Vòng quanh thế giới trong 80 ngày*. Nhiều đứa mong muốn được như chú Phạm Tuân bay vào không gian, chinh phục vũ trụ. Rồi cả ước mơ khám phá kho báu hai vạn dặm dưới đáy biển...

Trí tưởng tượng trẻ thơ và những câu chuyện kinh điển đã nâng đỡ tâm hồn bé nhỏ, khiến chúng bay đi rất xa, biết mơ ước

trong sáng, biết hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống và tận hưởng thế giới bao la. Tuyệt nhiên, chúng tôi không ước mơ sẽ có nhiều tiền, nhiều của cải - thứ mà người lớn nhiều khi mong mỗi cả cuộc đời để rồi nụ cười cũng không được trọn vẹn, nếp nhăn và sự mệt mỏi xuất hiện nhiều hơn. Đối với thế hệ tôi trong những năm tháng này, các câu chuyện như *Đế mèn phiêu lưu ký*, *Tiếng gọi nơi hoang dã*, *Totto-chan: Cô bé bên cửa sổ* hay *Hoàng tử bé* mới chính là niềm hạnh phúc, là ước mơ, là tương lai.

Những tổ chim vuông là nơi nuôi dưỡng cảm nhận phong phú về sắc hương. Ở mỗi khu tập thể, loại cây được trồng nhiều nhất là dâu da xoan. Đó là cây của tuổi thơ, của mùa hè. Hương hoa dâu da xoan thơm nhẹ nhàng, thanh mát đến nao lòng. Hoa kết thành những chùm trắng li ti vươn thẳng trên ngọn cây, cười đùa với nắng hè oi ả, làm dịu mát cả một góc sân. Hoa trắng giữa nghìn lá xanh biếc, trở thành từng cụm lớn, tựa hồ như những chiếc nơ cài đồng đánh của nàng thiếu nữ, sau mỗi cơn gió nhẹ lại tự rung rinh, khẽ cười. Lá dâu da xoan xanh tươi mơn mớn, có vị hơi chua, xếp thành từng tán rộng che chắn cho nhau, chỉ một vài vạt nắng xuyên qua được. Những trưa hè, chúng tôi trèo lên cây, tụ dưới bóng mát chơi bài, chơi bắn bi, chơi ô ăn quan quên cả thời gian, quên cả lời mẹ dặn phải về ngủ trưa, quên cả đói, cả nóng bức. Dưới tán cây đó, thấp thoáng các chị gái ngồi đọc báo *Hoa Học Trò*, *Mực Tím*, truyện của chú Nguyễn Nhật Ánh... và thủ thỉ cười khúc khích. Những lọn tóc lơ thơ bay khe khẽ trên khuôn mặt xinh xắn lấm tấm mồ hôi.

Ngày qua ngày, các buổi tụ tập của hội trẻ con diễn ra từ ngoài sân vào đến trong nhà. Buổi tối mùa hè, người lớn chịu khó đi giao lưu hàng xóm láng giềng thì chúng tôi cũng vậy. Cả chục đứa cùng nhau tới hàng thuê băng video để mượn phim về xem chung. Chúng tôi thích nhất là các phim hành động, hài của Châu Tinh Trì như *Trường học Uy Long*, *Thánh bài*, *Tân Tinh Võ Môn* hay *Đường Bá Hồ Diễm Thu Hương*. Phim hồi đó được *Fafilm Việt Nam* lồng tiếng rất hay, xem xong cả lũ còn tập giả giọng xem đứa nào nói được giống nhất. Đến những hôm xem

chương Kim Dung như *Thiên Long Bát Bộ*, *Anh hùng xạ điêu*, *Thần điêu đại hiệp* thì ngay sau đó, một “đại hội võ lâm” được tổ chức ngay giữa sân khu tập thể để các anh tài thi triển nội công. Những ngày *Đô rê mon* hay *Thám tử Conan* ra tập mới, bọn trẻ con gọi nhau dậy từ sáng sớm và bắt đầu cuộc đua tốc độ từ các tầng chạy tới cửa hàng thuê truyện trước cổng trường để “xí” ngay cuốn truyện mới còn thơm mùi giấy in. ♥

“Hãy cho chúng tôi một tấm vé đi tuổi thơ, vé đi thôi mà không cần quay trở lại.”

Cửa hàng thuê truyện

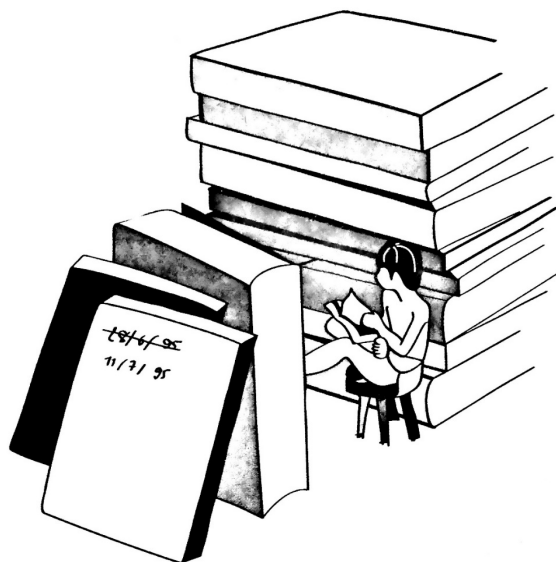
Vào năm 1996, dịch vụ cho thuê sách báo, truyện tranh nở rộ tại Hà Nội. Các cửa hàng thuê truyện cũng mọc lên như “nấm sau mưa”. Lúc đó, tôi là một cô bé đang học lớp Bốn và như nhiều bạn bè đồng trang lứa khắp cả nước, tôi cũng là một “con nghiện” truyện tranh. Hai năm trước đó, nhờ *Đô rê mon* mà tôi biết đến và trở thành fan cuồng của văn hóa manga Nhật Bản. Ngoài chú mèo máy thông minh đến từ thế kỷ 22, những bộ truyện khiến chúng tôi say mê có thể kể đến như *Thủy thủ mặt trăng*, *Bảy viên ngọc rồng*, *Dấu ấn rồng thiêng*, *Siêu quậy Teppî*, *Nhóc Maruko*, *Ninja loạn thị*, *Thám tử lừng danh Conan* hay *Thám tử Kindaichi*. Hàng trăm bộ truyện tranh được xuất bản lậu mà bộ nào cũng hay, cũng hấp dẫn.

Thời đó, nguồn cung cấp truyện hết sức hạn chế và khái niệm “bản quyền” là một thứ hoàn toàn xa lạ với chúng tôi. Sở hữu một quyển truyện không phải là điều dễ dàng, nhất là với những cô-cậu học sinh tiểu học chỉ có “thu nhập” từ vài nghìn đồng tiền ăn sáng mỗi ngày. Nếu may mắn không bị bố mẹ tịch thu tiền lì xì thì mỗi năm còn có thêm một khoản kha khá. Ở thời điểm một gói xôi ruốc to ứ ứ có giá 1.500 đồng và đồ đầy bình xăng mất chưa đến 10.000 đồng thì một quyển truyện tranh giá bìa 5.000 đồng quả là một món hàng hóa xa xỉ. Cũng không nhiều phụ huynh đồng ý mua hay cho phép con cái đọc truyện tranh vì “Nó chẳng giúp ích gì cho việc học”. Bộ *Bảy viên ngọc rồng* được bố mua cho mà tôi quý hơn sinh mạng đã bị mẹ bán đồng nát không thương tiếc chỉ vì một bài kiểm tra toán bị dưới điểm trung bình. Quả thật là các bà mẹ có thể hy sinh mọi thứ vì con cái, kể cả tiền của các ông bố.

Chính vì hoàn cảnh thiếu thốn đó mà dịch vụ cho thuê truyện trở nên đắt hàng hơn bao giờ hết. Gần như tất cả trẻ con hồi ấy đều trở thành khách quen, khách “ruột” của những hàng thuê gần nhà hay gần trường. Đó là một căn phòng hẹp chỉ rộng khoảng mười mấy mét vuông nhưng kê dày đặc các dãy giá xếp

kín sách, truyện. Bước vào đây sẽ ngửi thấy một mùi giấy đặc trưng, thì thoảng còn gặp vài con gián hay thạch sùng đang bò trên giá sách. Cơ sở vật chất phục vụ khách hàng cũng chỉ là mấy cái ghế nhựa hay ghế gỗ con con bày ra lung tung. Có những lúc người đọc tại chỗ quá đông và không đủ ghế ngồi, khách hàng còn phải kê đôi dép tổ ong ngồi bệt dưới sàn hay đứng dựa vào tường mà đọc.

Phương tiện hành nghề của chủ quán thì chỉ cần một cây bút và một quyển sổ dày để ghi ngày-tháng, số hiệu của người thuê là đủ. Dù giá truyện khá đắt nhưng tiền thuê hồi đó chỉ là 200 đến 300 đồng một quyển nếu đọc tại chỗ và khoảng 500 đồng một quyển nếu thuê về nhà. Thường thì khách hàng muốn đem về phải đặt cọc số tiền tương đương hoặc cao hơn giá bìa truyện. Nhưng tôi đã trở nên “nhẫn nại” và có “uy tín” với mấy hàng thuê gần trường đến nỗi có thể dễ dàng đưa vài ba bộ truyện về nhà mà không cần đặt cọc đồng nào.



Những năm tháng ấy, ngày nào tôi cũng có vài cuốn giấu trong cặp để đọc trong giờ ra chơi, đôi khi là cả trong giờ học khi vào bộ môn nào chán quá. Hú vía nhất là lần bị cô giám thị hành lang bắt quả tang đọc truyện trong giờ và bị tịch-thu-truyện. Tôi đã đứng ngồi không yên suốt mấy tiết học đến khi cô trả lại mấy quyển truyện nguyên đai nguyên kiện. Trong suy nghĩ của

tôi lúc đó, bài học rút ra là làm việc riêng trong giờ học cần khéo léo và kín đáo hơn.

Ở các cửa hàng cho thuê, trên những quyển truyện bao giờ cũng có những dấu hiệu nhận biết rất đặc trưng. Ngày tháng khách thuê luôn được ghi ở mặt trắng bìa sau và gạch bỏ lúc truyện được hoàn trả. Khi trang giấy đã kín chỗ, người ta sẽ tận dụng luôn trang truyện bên cạnh hoặc dán thêm vài mẩu giấy trắng nho nhỏ để ghi số tiếp. Một quyển vì qua tay quá nhiều người đọc nên gáy thường bị banh ra hết cỡ, dần dần lớp keo dán ít ỏi không đủ sức giữ các trang truyện với nhau. Để khắc phục điều này, các hàng thuê truyện chọn cách dập ghim và bọc băng dính phần gáy truyện lại. Cũng có những lúc tôi thuê phải vài quyển truyện bị xé mất mấy trang hoặc bị viết, bị vẽ lung tung vào. Tại sao ư? Toàn những lý do trời ơi đất hỡi như vì đoạn này hay quá nên không cho người khác đọc nữa, vì ghét chủ hàng thuê nên phá hoại truyện cho đỡ tức hoặc chỉ đơn giản là thích thì làm thôi. Tôi đã không ít lần tức điên người vì đang đọc đến đoạn gay cấn nhất thì phụt, không có trang sau.

Hàng tuần, sách truyện mới cứ về liên tục, gần như lúc nào các hàng cho thuê cũng đông vui tấp nập. Những lúc tan trường, đám học sinh ủa vào thuê truyện hay những hôm ra bộ mới, gầy sốt thì có biết bao người châu chực xếp hàng chờ đến lượt mình đọc. Riêng tôi lại thích nhất khoảnh khắc hàng thuê truyện trong những buổi trưa hè. Trời nắng như đổ lửa, cánh cổng trường đóng kín im ắng càng tôn lên tiếng ve kêu râm ran khắp nơi. Bên kia đường, hàng thuê truyện dường như càng nhỏ bé, lặng lẽ hơn. Đã rất nhiều lần tôi đóng vai khách hàng duy nhất trong khoảng thời gian này. Dù phải đợi nắng đi thuê nhưng bù lại, tôi có thể thoải mái đọc hết quyển này đến quyển khác mà không sợ ai tranh phần.

Đọc hàng tiếng đồng hồ rồi mà vẫn còn thòm thèm, tôi lại ôm thêm vài bộ về khiến chủ hàng phải đánh số mỗi tay. Nơi tôi ở khi ấy là một khu nhà tập thể năm tầng và gia đình tôi sống trên tầng cao nhất. Điều hạnh phúc nhất khi ấy chỉ cần là lúc học bài xong, được ôm đồng truyện ra những chiếc lồng sắt coi

nơi mà chúng tôi quen gọi là “chuồng cạp” để vừa đọc, vừa hóng gió. Hàng ngày, tôi thậm chí còn viết lại việc hôm nay đã thuê bao nhiêu cuốn, đọc được bao nhiêu tập, diễn biến ở bộ truyện đó ra sao vào trong sổ nhật ký cá nhân để thi thoảng xem lại coi mình đã phá “kỷ lục” chưa. ♥

“Các bà mẹ có thể hy sinh mọi thứ vì con cái, kể cả tiền của các ông bố.”

Nhật ký viết tay

Tôi bắt đầu viết nhật ký vào mùa hè năm 1995, khi đang là một cô bé sắp lên lớp Ba. Cuốn nhật ký đầu tiên trong đời là một quyển sổ nhỏ bìa cứng. Trên bìa có hình hai em bé Tây cầm ô mà hồi đó rất hay được in lên sổ sách và lịch. Tôi nhớ cuốn sổ có chốt khóa với cái ổ và chìa xinh xinh màu bạc. Mỗi trang giấy chỉ có vài dòng kẻ, chữ viết hồi đấy thì to như gà mái ghe nên chỉ được vài câu là hết trang.

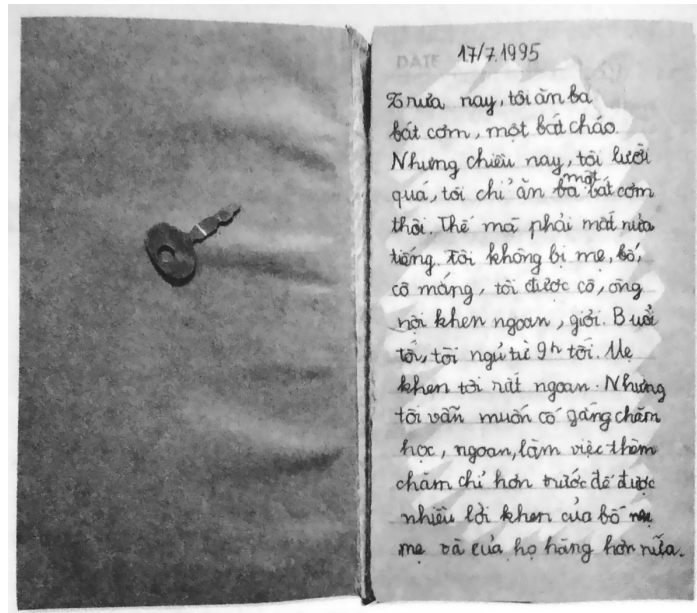
Cái trò viết nhật ký này bắt nguồn từ sự “sính ngoại”, học theo chị Laura trong bộ phim truyền hình Mỹ - *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên* - chiếu đều đặn trên tivi hàng ngày. Chị Laura có gương mặt tàn nhang, răng thỏ, tóc thắt bím hai bên mà tôi cứ thấy xinh đáo để. Hôm nào trước khi đi học, tôi cũng bắt bớ tết tóc giống chị. Chị Laura rất hay viết nhật ký, mà nếu chị không viết thì cũng sẽ không có tác phẩm truyện để dựng thành phim. Vậy là tôi quyết định bắt chước chị ấy, ghi lại dấu ấn cuộc đời mình lên những trang giấy.

Giữa trưa oi ả, sau khi làm hết bài tập hè mà vẫn chưa thấy buồn ngủ, tôi hồi hộp mở cuốn sổ được tặng hôm sinh nhật và tần ngần nhìn trang giấy còn thơm thơm, chưa một vết hằn mà cứ tiếc. Trong lòng tôi có chút nôn nao, háo hức, nghĩ tới một ngày nào đó trong tương lai xa xôi kia, tôi đang giở lại từng trang nhật ký quý giá của tuổi thơ. Chị Laura viết bằng bút chì, nhìn trông sành điệu lắm nhưng lúc đó tôi mới được luyện viết bút mực nên quyết định cầm chiếc bút sọc dưa lên. Chị Laura kể lại những sự việc xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, về gia đình và bạn bè, có nhiều suy tư, lại có cả tả cảnh nữa. Tôi chẳng biết tả cảnh như thế nào, thế là hì hụi đặt bút.



Dòng nhật ký đầu tiên được viết như thế này: “Trưa nay, tôi ăn ba bát cơm, một bát cháo. Bà nấu thịt kho tàu rất ngon”. Đọc lại thấy thiếu tả cảnh với tả tình thì nhật ký mất hay, thế là tôi cố nặn được thêm mấy câu nữa: “Bầu trời lùn tịt, trăng thì chẳng có, thấy duy nhất một ngôi sao lấp lánh với một ngôi sao mờ tịt. Tôi ngồi viết nhật ký, cứ viết được một câu thì đập được một con muỗi”.

Suốt thời gian dài sau đó, tôi giấu cuốn sổ kỹ lưỡng như kho báu. Ngày nào cũng tranh thủ viết một, hai trang rồi khóa lại, cất cẩn thận trong ngăn kéo. Lúc mới đầu, các trang nhật ký chỉ xoay quanh hoạt động một ngày của tôi, ghi lại thời gian biểu như để kiểm điểm và tự hào. Nội dung đặc biệt không thể thiếu màn “hôm nay ăn gì”, “bài kiểm tra được mấy điểm”. Lâu lâu trong cuộc sống êm ả vẫn gợn những biến cố. Nào là bị mẹ mắng vì tranh giành đồ chơi với em, nào là bị bố la vì làm vỡ bát cơm, rồi bị thằng bạn hàng xóm đẩy ngã hết quần áo. Bao nhiêu tủi hờn tôi trút bầu hết vào người bạn Nhật ký thân thương.



Trong suy nghĩ của tôi khi đó, nhân vật chính luôn phải có hậu. Cứ bị mắng xong là sẽ có đoạn ông Bụt-bà Tiên xuất hiện nói: “Nó trẻ con biết gì mà mắng!”. Sau cùng, tôi sẽ kết thúc một ngày nhật ký bằng lời tự hứa với bản thân: “Lần sau tôi sẽ cố gắng ngoan hơn”. Dần dần, tôi viết nhiều hơn về mọi người xung quanh, giống như chị Laura vẫn viết về bố mẹ, chị Mary, em Carrie và các bạn cùng trường. Tôi kể nhiều về những người bạn cùng lớp, các tiết học thực hành và các cô giáo. Tôi thích cô dạy tiếng Anh nên cô được mô tả là “mắt bồ câu, giọng nói ngọt ngào, giảng bài dễ hiểu”. Còn cô dạy Sinh vừa mắng tôi vì tôi nói chuyện riêng trong lớp nên chắc chắn là nhân vật phản diện “khó tính khó ưa”. Thêm thằng bạn ngồi cạnh đi xe đạp thể nào mà ngã gãy tay, làm tôi phải mất cả tuần chép bài hộ nó. Nhưng nhờ vậy mà tôi bớt nói chuyện riêng hơn một chút.

Tôi viết về người cô họ thân thiết đã tốt nghiệp đại học mà vẫn chưa tìm được việc làm, ngày nào cũng dọn dẹp nhà cửa rồi lại nằm vắt tay lên trán trầm tư suy nghĩ. Rồi tôi lý luận như bà cụ non: “Sao người lớn cứ có chuyện gì buồn là nhớ lâu thế nhỉ? Trẻ con chỉ một tí là quên ngay. Nếu có thì sẽ chỉ nhớ truyện với phim là cùng”. Hôm đấy, tôi không kết thúc trang nhật ký bằng lời hứa ngoan ngoãn nữa mà thay là: “Nếu có một điều ước, tôi sẽ ước cô tôi có được việc làm”.

Mỗi ngày lại dày thêm vài trang nhật ký. Những lần bị điểm kém không dám kể với mẹ, tôi viết vào Nhật ký. Những lần giận dữ với đứa bạn thân, tôi cũng kể cho Nhật ký nghe. Hôm tôi gặp một bác người Mỹ, run rẩy mãi mới nhớ ra để nói “Hê-lô”, được bác khen “Gút gút”, tôi mừng rơn chạy về viết ngay mấy dòng thuật lại để lưu giữ. Rồi chuyện tôi thấy cậu bạn cùng lớp đẹp trai giống anh Jackson trong phim *Cô gái đại dương* nữa. Thi thoảng tôi cũng có chút suy tư về Trái Đất và môi trường, sau khi đi học nghe cô kể về El Nino và La Nina. Vậy đấy, không chuyện gì mà người bạn Nhật ký không biết cả.

Ấy vậy mà cũng có một lần, “thánh địa” nhật ký mà tôi cất giữ bao lâu bị “xâm phạm”. Hôm đấy vừa đi học về, tôi đã bị mẹ lôi vào phòng để giáo huấn cho một trận. Chẳng là mẹ tò mò đọc thử mấy trang, thấy có đoạn tôi kể về mấy bà cô lắm chuyện làm cùng cơ quan với mẹ. Ai bảo mấy bà đấy cứ so bì rồi chê tôi gầy như con mằm. Thế là xong, tôi bị phạt vì tội phát ngôn bừa bãi, ăn nói hỗn hào, lại còn dám gọi người lớn là “bà”. Tôi buồn mất cả tuần, không phải vì bị phạt, mà vì “thánh địa bất khả xâm phạm” và “vùng không gian bí mật” của tôi đã bị bại lộ. Từ sau đó, có viết nhật ký thì tôi cũng phải kín đáo hơn, viết xong là khóa kín rồi giấu tiệt chìa đi.

Tôi viết nhật ký rất đều, cứ hết quyển này lại tới quyển khác và được giấu kín dưới đáy tủ ở góc học tập. Những cô bạn gái cùng tuổi với tôi cũng vậy. Chúng tôi ghi lại các sự kiện hàng ngày từ năm này qua năm khác nhưng không bao giờ cho nhau đọc. Tuy nhiên, với bọn con trai, có vẻ chúng nó còn chẳng thèm quan tâm tới chuyện lưu giữ kỷ ức. Có một lần, tôi trót hỏi thằng bạn ngồi cạnh là một năm qua đã viết được bao nhiêu cuốn nhật ký, nó nhìn chằm chằm vẻ giễu cợt rồi nói tôi bị dở hơi và rảnh rỗi quá. Tôi rất hậm hực và bật lại: “Thế không viết nhật ký thì lúc học bài xong cậu làm cái gì?”. Nó đáp lại rất bơ: “Chơi ĐIỆN TỬ chứ còn làm gì nữa!”. Đến tuổi này, con trai-con gái bắt đầu có nhiều sự khác biệt trong suy nghĩ rồi. Câu chuyện đó cũng được tôi viết lại trong nhật ký, với vẻ băn khoăn, tò mò

vì không biết điện tử là gì mà được tội con trai say mê đến vậy.

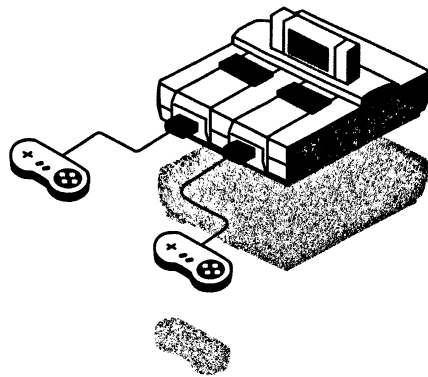


“Sao người lớn cứ có chuyện gì buồn là nhớ lâu thế nhỉ? Trẻ con chỉ một tí là quên ngay.”

Điện tử bốn nút

Năm 1997 là cột mốc đáng nhớ của lịch sử châu Á, năm mà Hong Kong được trả về Trung Quốc. Vào lúc 12 giờ trưa hàng ngày là thời điểm phát sóng bộ phim truyền hình của đài ATV có tên *Năm 97 Rong đổi màu* nói về xã hội Hong Kong ở thời điểm đó. Với riêng tôi, cột mốc mười tuổi cũng là một trong những bước chuyển quan trọng khi mà từ thời gian ấy, tôi bắt đầu một tuổi thơ dữ dội đầy áp cảm xúc, bắt đầu bằng việc lần đầu tiên được biết đến và trải nghiệm điện tử bốn nút.

Tôi là một cậu bé sống cùng bố mẹ và em gái ở khu tập thể năm tầng kinh điển kiểu Liên Xô ở Hà Nội. Những khu nhà kiểu này tập trung nhiều nhất ở Thành Công, Trung Tự, Kim Liên, Nghĩa Tân. Ở đó có cả một cộng đồng hàng xóm láng giềng vui vẻ, thân thiện như trong các phim truyền hình kéo dài hàng trăm tập của Mexico, Venezuela, Brazil. Lũ nhóc chúng tôi cũng không ngoại lệ. Lúc ấy trong khu có hai đứa trẻ mới được mua máy NES của Nintendo, hay vẫn có tên gọi thân thương là “điện tử bốn nút”. Một đứa ở tầng bốn và đứa còn lại ở tầng năm. Đó là một món đồ vô cùng xa xỉ và hấp dẫn. Lần đầu được xem bọn nó chơi điện tử, tôi đã thích mê. Mà kỳ lạ thay, học Toán, học Văn nhét mãi không vào đầu chữ nào nhưng mới cầm cái tay vuông vuông có hai hàng nút A - B, Start, Select là tôi dùng nhoay nhoáy như thể đã biết đến nó từ lâu lắm rồi.



“Chơi điện tử ngó” là thuật ngữ rất đúng cho trường hợp của tôi và một số đứa lâu nhâu khác khi sang nhà hai đứa có

máy điện tử kia. Hai thằng đó cũng rất công bằng, rủ anh em sang chơi thì lần lượt đứa này “chết” thì có đứa khác vào thay. Không bao giờ chúng nó cậy là chủ mà không chia cho hội bạn chơi cùng vì thực ra chơi điện tử một mình rất chán, phải có hai, ba, bốn đứa cùng chơi nó mới kích thích mà có động lực ganh đua nhau. Tuy nhiên vì có máy ở nhà, chúng nó luyện tập suốt ngày, còn tôi chỉ chơi ngó nên khá kém. Đợi mãi mới đến lượt chơi thì nháy mắt, tôi đã bị hạ trong trò chơi đối kháng như *Kungfu*, *Street Fighter* hoặc bị tèo ngay lập tức khi chơi mấy trò đi bài. Còn bọn kia chơi giỏi, chúng nó chơi cả tiếng đồng hồ mà chưa “chết” nên lúc tham gia, tôi chủ yếu là ngồi xem. Nhưng tôi cũng không lấy thế làm phiền vì ngồi xem chúng nó chơi cũng là một hạnh phúc. Nhìn hình ảnh Ninja cứu mẹ đi bài, bắn phi tiêu, vừa đi vừa cầm kiếm xoay xoay mà cứ há hốc mồm ra xem hàng tiếng đồng hồ vẫn thòm thèm, chưa muốn về.

Bố mẹ tôi rất nghiêm khắc trong khoản học hành và đi chơi. Phải làm xong hết bài, kiểm tra thấy tốt thì mới được xin sang nhà hàng xóm chơi. Mà một khi xin là phải nói đi chơi bao nhiêu phút, từ mấy giờ đến mấy giờ, nửa tiếng hay một tiếng, cam kết rõ ràng mới được đi. Và tôi là đứa trẻ ngoan, xin 11 giờ về là đúng thời điểm có mặt ở nhà, không chậm một phút nào vì tôi biết nếu làm sai cam kết, rất khó để xin đi chơi cho lần tiếp theo.

Thuật ngữ “phá đảo” xuất phát từ thời kỳ này, nguyên do là vì trò chơi nhập vai có tên *Contra*. Tôi không nhớ chính xác có bao nhiêu thử thách nhưng bài cuối cùng khi diệt trùm xong thì bối cảnh trong trò này là cái đảo nổ tung bùm bùm như pháo hoa. Vì thế nên bao đứa trẻ đều cố gắng “phá đảo”, kết thúc trò chơi.

Lúc ấy, có hai đứa trong khu tập thể sở hữu máy điện tử nhưng bọn nó có các băng trò chơi khác nhau nên nhà mỗi đứa có một sức hấp dẫn riêng. *Contra*, *Xe tăng*, *Tetris*, *Adventure Island*, *NinjaCat*, *Bomber Man* là những trò chơi quá nổi tiếng và kinh điển. Tuy nhiên, trò mà tôi cùng bao đứa trẻ khi ấy chơi nhiều nhất là *Mario*.

Cuối năm 1997, tôi đã được sở hữu máy điện tử đầu tiên trong đời vì được bố mẹ thưởng do đạt học sinh giỏi trong kết quả kỳ một của năm lớp Năm. Tuy có máy, tôi lại chỉ có một băng 9999 in 1. Mang tiếng là có tới gần 10.000 trò in ngoài vỏ nhưng thực chất tất cả đều trùng lặp và gần như chỉ có duy nhất trò *Mario*. Vì chơi một trò liên tục nên tôi đã vươn tới đỉnh cao. Vượt qua các cụ rùa, hoa ăn thịt người là những thử thách quá đơn giản với tôi. Đường ngang gỗ tắt trong ống nước, chỗ nào giã lân, chỗ nào ăn nấm biến hình hoặc các bí kíp nhảy ở cầu thang tam giác cuối cùng để ăn điểm cao nhất trên cột cờ tôi đều thực hiện thuần thục. “Khoai” nhất có lẽ là lúc đi vào cái vùng tối có lửa, leo thang rồi đánh con rùa trùm để cứu công chúa. Nhưng mà tôi nhớ là cứ lặp đi lặp lại, cứu toàn công chúa giả. Ở bàn cuối là 7-7 hay sao đó, đến đoạn đi cứu công chúa thì đi mãi không tới, cứ ấn nút tiến mà mãi chẳng thấy nàng đâu. Tôi tự hỏi hay là băng 9999 in 1 của tôi bị lỗi. Rốt cuộc là tôi chẳng bao giờ cứu được công chúa “thật”. Tuy nhiên, tôi đoán chắc công chúa cuối cùng thì trông cũng béo trọc, béo tròn hình nấm như mấy cô giả kia thôi.

Cũng khó nói là tôi mê đắm trò nào nhất vì thời kỳ điện tử bốn nút có quá nhiều game hay. Mỗi trò tôi cũng chỉ được chơi thoáng qua, chủ yếu chơi gì là do tập thể quyết định. Dĩ nhiên mấy trò đi bài được ưu tiên hơn vì có thể chơi được lâu mà vui nhộn. Những chiếc máy NES chơi được một thời gian thì sẽ hay bị trờn, bật mãi không lên. Có mảnh sữa máy là ở chỗ tiếp xúc chỉ cần thổi phù một cái, tháo vỏ nhựa ngoài của băng, lau lau chỗ tiếp xúc rồi dí lại, ấn Reset xong chơi tiếp ngon lành.

Ở tuổi lên mười, tôi vẫn là một thằng bé ngoan hiền, chưa có khái niệm trốn nhà đi chơi điện tử bị bố mẹ tép dít như những đứa khác. Có chăng là đi học phụ đạo cuối tiểu học thì đến sớm một chút, vào hàng điện tử xem bọn nó chơi. Khi tôi sắp lên trung học cơ sở thì ngoài hàng đã có đĩa mềm với mấy trò chơi mới như *Rồng đen*, *Bảy viên ngọc rồng*. Quả thực là từ khi điện tử bốn nút xuất hiện, những trò như bắn bi, ô ăn quan, đuổi bắt, kéo co, đánh trận giả mất dần sức hút với hội trẻ con. Chúng tôi

dành phần lớn thời gian ngồi trước cái tivi màu và chiếc máy NES, luyện cơ tay đến khi mỏi nhừ.

Mùa hè đến là khoảng thời gian tuyệt vời nhất trong năm với mọi cậu nhóc vì thời gian được ngồi trước màn hình tivi chơi điện tử bốn nút sẽ nhiều hơn trong năm học. Các “băng-nhóm” sẽ có những buổi tụ tập vô cùng đông đủ để tranh tài và “luyện tập” cơ tay, độ linh hoạt của các ngón tay.

Trong những buổi hò hẹn nhau chơi điện tử này, chúng tôi cũng được quen vô số người bạn mới. Có những đứa dẫn theo em họ, anh họ vốn sống ở nông thôn hay miền núi và hè được cho lên thành phố chơi. Tụi nó lạ lẫm với mọi thứ ở đây, từ đường xá, xe cộ cho tới chiếc tủ lạnh, tivi trong nhà. Tuy nhiên, cả hội chơi rất vui vì những đứa mới đến bao giờ cũng rất bạo dạn thử những trò chơi mới. Không phân biệt thành thị hay tỉnh lẻ, cứ là trẻ con và ngồi vào bấm điện tử bốn nút, tất cả bỗng dưng trở thành bạn bè, chiến hữu cười nói, hò hét rất rôm rả. ♥

Lâm tặc nhĩ giữa vùng cao

Tôi sống cùng gia đình trong một thị trấn nhỏ nằm trên vùng núi cao ở Mộc Châu. Từ trước khi tôi chào đời, bố mẹ đã cùng những người tình nguyện khác ở miền xuôi lên đây để khai hoang và xây dựng vùng kinh tế mới. Năm 1997 tôi đang là cậu bé học lớp Năm. Ở độ tuổi là học sinh tiểu học năm cuối, tôi bắt đầu quan sát nhiều hơn về cuộc sống, về mọi thứ xung quanh mình, về Mộc Châu - vùng đất hoang sơ, trù phú và cũng là quê hương tôi.

Cứ đến đầu tháng Chín là quê tôi lại mở hội. Đó là ngày của những người dân tộc vùng cao ở đây, ngày hội lớn nhất trong năm với họ. Bố tôi nói rằng họ làm việc và tích góp cả năm để tiêu sạch trong ngày này. Quả đúng là như vậy! Tôi thấy họ mặc những bộ quần áo sặc sỡ sắc màu và mới tinh. Đàn ông thì đeo theo một chiếc đai bên hông, thay vì con dao bầu họ mang thường ngày, trong khi phụ nữ thì gắn đủ thể loại đồ trang sức. Họ đi bộ từ những bản làng trên núi tập trung về khu thị trấn trung tâm gần nhà tôi để gặp gỡ, ăn uống, nhảy múa, hát hò, mua sắm và đi tìm nửa còn lại của cuộc đời mình. Anh chàng nào may mắn thì sau hôm đó sẽ dắt được một cô vợ về nhà, còn nếu không sẽ vào quán uống say bí tỉ và nằm vạ vật ở một góc đường nào đó hay bám đuôi ngựa để trở về bản.

Đó cũng là ngày hội lớn với những đứa trẻ như tôi. Năm nào đến ngày này, bố mẹ cũng cho vài nghìn đồng từ sáng sớm. Tôi háo hức cùng mấy đứa bạn trong xóm rủ nhau ra chợ trung tâm xem người dân tộc biểu diễn trong lễ hội rồi tạt vào hàng kem, hàng bánh rán và cuối cùng, quan trọng nhất là tìm món đồ chơi yêu thích để rinh về. Đến chiều, sau khi chơi chán và mua được khẩu súng nhựa hoặc chiếc xe vận dây cót là vừa hết tiền. Với tôi, thế là hội đã hết và lại lóc cóc quốc bộ về nhà.

Lễ hội tháng Chín qua đi là mùa hè cũng hết và năm học mới lại bắt đầu. Ngày đó, hầu như không đứa trẻ nào được bố mẹ đưa đón đi học. Tôi cũng vậy, tự đi đến trường hàng ngày trong

suốt thời học sinh. Quãng đường không quá xa và không có bất kỳ mối nguy hiểm nào với những cô bé, cậu bé. Chúng tôi hoàn toàn tự do vui đùa trên đường như chơi trong sân nhà mình. Nhưng thi thoảng cũng có những cơn ác mộng trên đường đến trường mà mất cả năm trời, tôi mới thoát được.

Trong xóm tôi, hầu như nhà nào cũng nuôi chó. Có những con hiền khô như con Milu nhà tôi, từ lúc nuôi đến lúc mấy ông trộm chó câu đi chẳng cần ai lấy một lần. Nhưng cũng có những con chỉ chờ có ngày được gặm hàm răng sắc lẹm vào đùi ai đó. Không may là trên đường đi học, tôi phải đi qua một nhà có con “quái thú” lông đen đốm đuôi như thế. Mỗi lần đi qua nhà nó là tôi lại bủn rủn chân tay, dù chưa bị cắn lần trúng lần nào. Tuy nhiên, số lần bị nó đuổi thừa sống thiếu chết thì không đếm xuể. Tôi nghĩ ra đủ cách để đối phó với nó. Nào là cầm sẵn gạch đá trong tay, rồi xung phong cầm xô, cầm chổi, cầm thước cho lớp để có vũ khí đối phó nhưng không hiệu quả. Những lúc đối mặt với con “quái thú” đó chỉ có “tẩu vi thượng sách” nhưng cuối cùng, tôi cũng khuất phục được nó. Tình cờ tôi phát hiện ra rằng phải chiến thắng nỗi sợ trong chính con người mình. Chân lý đơn giản ấy nhưng với một cậu bé mười tuổi thì quả là một phát kiến tuyệt vời. Đơn giản là thay vì chạy thục mạng khi bị con chó dữ đuổi, tôi sẽ cúi xuống gặm gừ đe dọa, mỗi lần như thế nó lùi lại và không dám đuổi theo tôi nữa. Thành công một lần làm tôi tự tin hơn hẳn và sau vài lần, có lẽ con chó cũng hiểu không thể dọa trẻ con được nữa nên nhìn thấy tôi, nó chỉ đứng một chỗ sủa qua loa và để tôi đi. Từ đó, tôi cũng không sợ bất kỳ con chó nào.

Cơn ác mộng thứ hai trong đời là phải thức dậy sớm vào những buổi sáng mùa đông giá rét. Quê tôi là vùng núi cao nên mùa đông rất lạnh. Đó là cái lạnh cắt da, cắt thịt đến độ có lần tôi phải mặc nguyên tám chiếc áo mà cơ thể vẫn run lên bần bật. Để chui được ra khỏi chăn vào những hôm giá rét như thế, tôi phải để sẵn quần áo ở chân giường, sáng ra ủ ấm và mặc luôn ở trong chăn rồi bật dậy chạy một vòng quanh nhà thì mới thấy bớt lạnh.

Lạnh thấu da thịt nên có khi cả tuần tôi mới dám tắm một lần. Ngày đó thường là ngày nắng ấm trở lại sau những ngày mưa dầm gió bắc. Mẹ đun một ấm nước thật to rồi pha vào chiếc chậu nhôm Liên Xô đặt ra giữa sân rồi tắm cho tôi. Mỗi lần như thế, mẹ nghiêng rằng kỳ cọ cho tôi cả tiếng đồng hồ và luôn miệng kêu tôi bỏ như một củ khoai sọ. Tắm xong, tôi lại thấy mình nhẹ cân đi và có một cảm giác khoan khoái, dễ chịu vô cùng. Những đứa trẻ chăm tắm rửa hẳn không bao giờ có được cảm giác này.

Cái lạnh khủng khiếp và thời tiết khô hanh khiến mặt đứa trẻ nào cũng đỏ ửng vì nứt nẻ. Cả mùa đông, chúng tôi không dám hé răng cười tiếng nào vì môi khô nứt rỉ máu, tệ hơn nữa là cây cối, trâu bò, gia cầm chết rét. Người lớn chỉ thấy mùa đông mang lại những điều tệ hại nhưng với trẻ con, điều thú vị là luôn lạc quan và nhìn thấy mặt tích cực ở những thứ tưởng chừng như tệ nhất.



Với tôi, mùa đông đến biến cả khu nhà thành chiếc tủ lạnh khổng lồ. Buổi tối trước khi đi ngủ, tôi đổ nước vào cốc, chai lọ nhựa rồi mang ra sân phơi để sáng mai thức dậy có một mẻ nước đá đủ hình dáng. Với những đứa trẻ chưa biết đến một thứ gọi là TỦ LẠNH như tôi thì những viên nước đá kia cứ như ngọc quý từ trên trời rơi xuống. Trò chơi tưởng chừng đơn giản ấy

làm tôi mê tíu suốt mấy năm niên thiếu cho đến khi những viên nước đá không đông lại nữa. Tôi buồn một thời gian dài vì hết trò để nghịch nhưng rồi cũng quên luôn. Sau này lớn hơn một chút, tôi mới hiểu được nguyên nhân mà người ta vẫn gọi là “hiện tượng Trái Đất ấm lên”.

Hết mùa đông lạnh giá, trời ấm lên là thời điểm nông nhàn ở quê tôi. Đây là lúc những người đàn ông vào rừng kiếm củi khô về đun nấu. Nhà tôi nằm trong một khu đất đồi đã được khai hoang, cách rừng chừng năm đến sáu kilômét. Cứ đến mùa là bố và anh trai lại vào rừng. Hồi đầu, tôi chỉ phụ giúp bằng việc cứ đến gần trưa là lóc cóc đạp xe thô từ nhà đến cửa rừng và ngồi chờ bố với anh trai mang củi ra rồi thô về. Sau đấy, sức hấp dẫn của những ngọn núi hùng vĩ bên trong khu rừng đã thôi thúc tôi xin bố cho đi cùng. Trải qua nhiều lần thuyết phục, cuối cùng bố cũng đồng ý. Thế là tôi hồ hởi đi theo, cùng đám bạn đồng trang lứa tiến vào rừng.

Đi rừng là một trải nghiệm vô cùng thú vị. Rừng chỗ tôi đặc trưng bởi nó mọc trên những ngọn núi đá vôi hiểm trở và hùng vĩ. Để đi vào sâu trong phải leo lên các tảng đá lớn, băng qua các đỉnh núi cao rồi men theo các con đường mòn mà những người đi trước tạo nên. Có khi cũng phải tự phát cây cỏ để dẹp đường cho mình. Phần thưởng cho những vất vả ấy là khung cảnh ngoạn mục của những cánh rừng bạt ngàn chìm trong lớp sương mù buổi sáng. Chính điều ấy khiến tôi thấy thú vị, thấy mình đang tham gia một chuyến phiêu lưu mạo hiểm trong rừng hơn là việc đang đi phụ giúp bố mẹ kiếm củi. Quả thật tôi cũng không giúp được gì nhiều. Số củi tôi kiếm được cả mùa chắc chỉ bằng bố mang về trong vài ngày. Cái thời làm “lâm tặc nhí” ấy rồi cũng kết thúc khi tôi bắt đầu phải dành thời gian đi học nhiều hơn, chỉ còn phụ giúp việc đẩy xe thô đi đón bố.

Trong nhà, tôi là chân sai vặt tích cực cho ông anh trai, từ việc mang cái tắm, cốc nước đến cả việc châm thuốc lá, tôi đều làm tất. Nhưng việc mà tôi được sai đi làm nhiều nhất là GHI SỐ ĐỀ. Đó là thứ phổ biến thời đó trên vùng cao mà người ta nói đến nhiều nhất trong mọi câu chuyện. Nó phổ biến đến độ

người người, nhà nhà và ngay cả thằng nhóc như tôi cũng tham gia như chuyện cơm ăn, nước uống hàng ngày. Tôi thậm chí còn không biết nó bị cấm.

Lúc ấy, đi đâu cũng nghe đến chuyện số đề và nhà ai cũng tích trữ vài quyển sách giải mã những giấc mơ. Nó có lẽ là chủ đề nóng hổi nhất thời bấy giờ, từ già đến trẻ, nam đến nữ ai cũng bàn luận hay chí ít là phải nghe đến nó. Nhà tôi cũng thế, bữa ăn nào cũng phải có một chủ đề liên quan đến số đề nhưng bố mẹ lúc đó chỉ bàn cho vui miệng chứ chưa bao giờ tôi thấy họ “ghi” số lần nào. Ông anh trai thì khác, không nói suông chuyện số đề bao giờ, không biết có mê nhiều không nhưng thi thoảng sai tôi đi ghi số giúp, thường thì 500 đồng, hôm nào sang thì một nghìn đồng. Tôi luôn ngoan ngoãn nghe lời, phần vì quý ông anh, phần vì nghĩ có ngày nếu trúng 70.000 đồng thì tôi cũng sẽ có phần. Mỗi lần đi “ghi đề” là tôi mang một mẫu giấy xác nhận về và cũng hồi hộp chờ đến hôm sau xem có trúng số hay không. Đen đủi cho ông anh tôi là chưa bao giờ được số nào cả, trong khi nhà hàng xóm có một “cao thủ” chút nữa thôi đã thành triệu phú đầu tiên của cả khu. Tôi nghe bố mẹ kể chuyện chơi chuyên nghiệp và có mảnh gì đó nên kiếm được nhiều tiền lắm. Tôi thì nghĩ là chú ấy may mắn thôi và vận may thì cũng có ngày biến mất. Có một hôm, tôi thấy rất đông người đến trước cửa nhà chú ấy, hỏi thì mẹ nói là họ đến “lấy nhà”.

Rồi cơn bão số đề tự nhiên biến mất, tôi cũng không còn phải đi “ghi số đề” cho ông anh lần nào nữa và cũng không còn ai nhắc đến chủ đề ấy.

Ông anh trai rồi cũng xuống miền xuôi đi học. Trên các bản làng, mọi người bắt đầu chuyển sang đi xe máy và xem tivi màu, không ai phải mặc quần áo vá nữa. Tôi cũng được làm quen với chiếc tủ lạnh. Đó là một cái khối hình chữ nhật có cánh cửa mà mở ra là thấy mùa đông. Mọi người nói đó là một phát minh kỳ diệu mà phải vận chuyển rất vất vả từ dưới đồng bằng lên trên vùng núi này với chặng đường rất dài. Tôi chưa bao giờ được xuống dưới đó chơi mà chỉ được biết tới qua những lá thư viết tay mà anh trai gửi về. Ông ấy kể rất nhiều điều về cuộc

sống ở THÀNH THỊ, một khái niệm hoàn toàn xa lạ với những đứa trẻ sống ở thị trấn vùng cao như tôi.

Người lớn thì đều mong mỗi tất cả những đứa con, đứa cháu của họ sau khi học xong sẽ trở về đây sinh sống, gây dựng cho quê hương những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, với những đứa trẻ đời sau như chúng tôi, cả lũ mong chờ từng ngày đến lúc trưởng thành để có thể xuống thành phố hội ngộ các anh chị đi trước, để trải nghiệm cái cuộc sống ở một vùng đất mới mà nghe nói là “nhiều đèn sáng lắm”, như lời họ kể qua những nét chữ nguệch ngoạc gửi về. ♥

Mùa hè ăn ngủ cùng bóng đá

Năm 1998, tôi và các bạn bè Đinh Mão tròn 11 tuổi. Tôi từng coi con số này là may mắn, có lẽ vì nó là số kép hai chữ số bé nhất hay vì một lý do vớ vẩn nào đó mà tôi cũng chẳng nhớ. Trên một phương diện vĩ mô và nghiêm túc, 1998 cũng là năm Google được thành lập, chính xác vào ngày 7/9. Thế nhưng nhiều đứa trong chúng tôi còn chưa biết cái máy vi tính là gì. Những đứa nào được tiếp xúc rồi thì cũng chỉ loanh quanh tập gõ bàn phím, chơi tú lơ khơ *Solitaire* hay dùng *Paint* vẽ linh tinh.

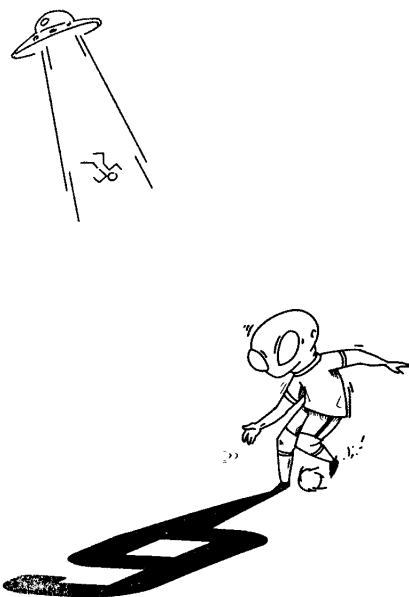
Tới cuối tháng Năm, chúng tôi kết thúc giai đoạn tiểu học và bước vào kỳ nghỉ hè, chuẩn bị hồ sơ nộp vào trường trung học cơ sở. Mùa hè năm ấy thật đặc biệt vì nó là khởi nguồn cho một đam mê bất tận của tôi: BÓNG ĐÁ.

“Là môn thể thao vua, bóng đá ban đầu được coi là khởi nguồn ở Anh Quốc, sau đó lại được nhiều nhà khoa học chứng minh nó xuất xứ từ Trung Quốc...”. Đó là cách mà người ta thường viết ở đoạn này, như một lời giới thiệu máy móc về niềm đam mê của phần đông dân cư Việt Nam cũng như thế giới, đặc biệt là đàn ông. Với tôi - một thằng bé 11 tuổi, bóng đá đơn giản là trò chơi thể thao cuốn hút ngay lần đầu tiên biết đến, từ những quả bóng nhựa vài trăm đồng được ông ngoại mua cho... Nhưng đá bóng và xem bóng đá là hai khái niệm khác nhau. Tôi biết có những người rất thích đá bóng nhưng chẳng xem bóng đá bao giờ. Lại có những người anh, người chú đam mê việc xem bóng đá một cách cuồng nhiệt nhưng luôn thích uống bia hơn là chơi thể thao. Chính vì thế, tôi nghĩ năm 1998 là một cột mốc quan trọng với những người thích XEM BÓNG ĐÁ ở Việt Nam vì trước đó, đám trẻ con chúng tôi chỉ thích đá mấy quả bóng nhựa sộc dừa mà thôi.

Ngày 10/06/1998, khi mà kỳ World Cup lần thứ 16 được tổ chức trên đất Pháp thì hàng trăm, hàng nghìn cô bé, cậu bé 11 tuổi ở Việt Nam cũng được đặt dấu ấn trong tâm trí về giải vô địch bóng đá thế giới đầu tiên được xem, được trải qua với trọn

ven nhận thức của mình. Dĩ nhiên đây là tính theo số đông thôi, chứ không kể một số “thần đồng” theo dõi hết Italia 90 và USA 94... France 98 có nhiều ý nghĩa, về sự hoàn mỹ của Zidane và đội tuyển Pháp, về đỉnh cao của Croatia cùng Davor Suker. Nhưng tôi tin rằng, nhân vật ảnh hưởng nhiều nhất tới lứa 1987 khi đó là Ronaldo Luis Nazario de Lima của đội tuyển Brazil, dù anh đã có một trận chung kết thực sự đáng quên và trở thành một bí ẩn tới sau này.

Thế hệ 87 được sinh ra hơi muộn để chứng kiến những bước chạy của Thánh Maradona hay Vua Pele nhưng với rất nhiều đứa trẻ trong chúng tôi, tình yêu bóng đá được bắt đầu từ Ronaldo. Thời điểm ấy, có lẽ môn thể thao vua cũng chưa nhiều toan tính, lối chơi có phần cũng ngây thơ. Tôi chỉ nhớ được rằng bóng đá khi đó thật ĐẸP. Đó là bởi sự phóng khoáng và hết mình, là những bất ngờ khó có thể toan tính và trên hết, bóng đá ĐẸP bởi nó có Ronaldo.



Mùa hè 98, tôi như bị cuốn hút vào từng bước chạy của anh trai đầu trọc lóc trên tivi. “Người Ngoài Hành Tinh” là biệt danh của anh, bởi sự khác biệt và vượt trội so với mọi tên tuổi khác. Thi đấu ở hàng tiền đạo, Ronaldo được bầu chọn là cầu thủ xuất sắc nhất France 98, dù chỉ ghi được bốn bàn và mờ nhạt trong thất bại 0-3 ở trận chung kết với đội chủ nhà Pháp. Tuy nhiên,

phải nói là anh đã thành công rực rỡ trong việc trở thành người đàn ông đầu tiên và duy nhất ghi dấu ấn trong lòng tôi và có thể là cả không ít bè bạn đồng trang lứa khác. Ronaldo có kỹ thuật, tốc độ, khả năng dứt điểm gần như hoàn hảo trừ đánh đầu. Anh rất ít khi đánh đầu. Hồi ấy, tôi nghĩ do anh trọc, chơi đầu sẽ đau hơn nên anh ngại, chả biết vậy đúng không?! Nhưng bỏ qua yếu tố đó, điều làm nên tình yêu của số đông dành cho anh, có lẽ là tinh thần thi đấu. Theo dõi Ronaldo, người ta luôn thấy sự nhiệt tình, quyết tâm cao độ. Kể cả khi bị chơi xấu, anh cũng sẽ chỉ ngã xuống khi đã hoàn toàn không thể đứng vững, thậm chí sẽ nhanh chóng vùng dậy, cố gắng tiếp tục cuộc chơi của mình. Với Ronaldo, không có “ăn vạ”, không có giả vờ và luôn có bóng đá ĐẸP. Điều đó khiến tôi từ một cậu bé thích đá bóng nhựa thành một tín đồ trung thành của các trận bóng đá lớn nhỏ trên tivi và trên sân cỏ.

Từ Ronaldo, tôi đã yêu Barcelona một thời, sau đó là đắm chìm ở Serie A với Inter Milan tới tận sau này. Vào những năm ấy, chính Giải vô địch Quốc gia Italia mới là số một chứ chưa phải Ngoại hạng Anh. Rất nhiều bè bạn lứa 1987 chúng tôi đến nay vẫn là “tifosi”³ của tuyển quốc gia Italia, của Inter Milan, Juventus hay AC Milan, thậm chí là Roma, Lazio trong lứa “Bảy chị em” khi đó... Mấy đứa trẻ con bắt đầu có khái niệm thức khuya xem bóng đá vào mùa hè cùng người lớn. Chỉ cần vài miếng nem chua, đĩa lạc rang hay “nặng” hơn là bát mì tôm cắt thêm vài lát chả là cả khu nhà tập thể đông đúc dán mắt vào quả bóng tròn lăn trên sân cho tới rạng sáng.

Sau World Cup, thế giới bóng đá của các chàng trai, cô gái Đình Mão còn tiếp tục với Tiger Cup 98. Diễn ra sau khi giải vô địch bóng đá thế giới kết thúc chỉ chừng hơn một tháng, giải đấu Đông Nam Á tiếp tục dạy cho tôi thêm một loạt trạng thái cảm xúc khác về bộ môn thể thao đam mê của mình, đó là: Hy vọng, Tự hào, Bàng hoàng và cả Hụt hẫng.

Giải đấu năm này được diễn ra ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, cũng là giải đấu quốc tế đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam trong

trí nhớ của chúng tôi. Việt Nam nằm ở bảng B, thi đấu ở sân Hàng Đẫy (Hà Nội). Chúng ta dũng mãnh vượt qua Lào, Malaysia rồi bị cầm hòa đáng tiếc 0-0 ở trận đấu cuối cùng tranh ngôi nhất nhì bảng với Singapore trong một chiều mưa tầm tã. Tôi vẫn nhớ như in tình huống bóng đã qua cả hàng phòng ngự người Sing, rồi dừng ngay trên vạch vôi, nhất quyết không lăn nốt vài centimét vì... một vũng nước rìa khung gỗ. Trận hòa đó khiến Việt Nam chỉ đứng thứ nhì bảng B và sẽ phải gặp đội nhất bảng A, nhiều khả năng là Đương kim vô địch Thái Lan. Tuy nhiên, tất cả những gì diễn ra sau đó là những ký ức không thể nào quên của những trái tim yêu bóng đá Việt.

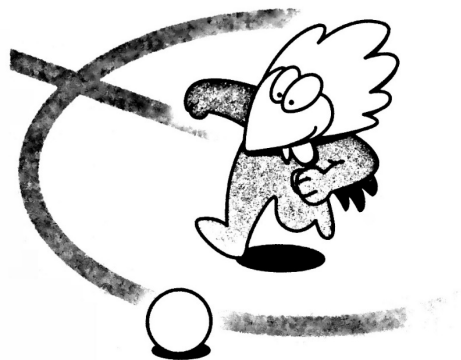
Đầu tiên là ở bảng A, Thái Lan gặp Indonesia trong thế trận người thắng sẽ phải bay ra thủ đô Hà Nội gặp chủ nhà Việt Nam đang thăng hoa. Trận đấu ấy được coi là một trong những vết nhơ bản thủ nhất lịch sử bóng đá Đông Nam Á. Cả hai đội đều... không muốn thắng và cao trào là phút 90, khi tỷ số là 2-2, những người có quyết tâm thua cao hơn là Indonesia đã thắng chân sút thủ lĩnh nhà để vui mừng thất bại 2-3, chỉ phải gặp Singapore ở Bán kết... Thú thật là vết dơ hay đám bùn gì thì đã có bột giạt, còn với tâm linh bé bỏng đang bùng cháy cùng Hồng Sơn, Huỳnh Đức khi đó của chúng tôi thì mọi thứ được diễn giải rõ ràng như này: “Ô, người ta sợ mình kìa! Thái Lan với Indonesia đều sợ gặp mình kìa! Rõ ràng là mình quá mạnh luôn! Rõ ràng là quá tự hào luôn!”.

Sự tự hào được đẩy tới cùng cực ở trận Bán kết với người Thái. Cú sút xa của Trương Việt Hoàng, hai pha ra chân nhanh như chớp của Hồng Sơn và cú lóp bóng nhẹ nhàng của Văn Sỹ Hùng đã đưa cả Việt Nam, mà trong trí nhớ của tôi được gói gọn vào cái xóm nhỏ khi đó, như bùng nổ. Một bầu không khí sục sôi bao trùm, các hộ gia đình thời này không phải ai cũng có tivi nhưng việc tập trung ở một chiếc màn hình lại càng vui và càng tiện cho việc ôm nhau nhảy múa như điên sau từng bàn thắng. Kể cả các bà, các chị không biết gì về thể thao cũng bị cuốn vào sự cuồng nhiệt của đám đông. Mỗi bàn thắng là mỗi lần các anh thanh niên và đám trẻ con lao ra cửa, gào thét ầm ĩ. Lúc ấy, kể cả

bác hàng xóm khó tính nhất cũng chẳng hề có tí phàn nàn vì cái mở âm thanh hồ lớn ấy. Sau trận thắng 3-0 trước Thái Lan, bố mẹ tôi cũng sôi động không kém lũ trẻ. Cả nhà bốn người, gồm cả đứa em gái của tôi mới học lớp Hai cùng trèo lên chiếc Dream cũ và rong ruổi diễu hành khắp nẻo đường Hà Nội. Tiếng Quốc ca, lời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” vang lên khắp 36 phố phường rồi tất cả cùng đổ về Hồ Gươm cho một đêm không ngủ. Không chỉ đám lít nhít 1987 mà bất cứ ai trải qua khoảnh khắc ấy đều sẽ không thể nào quên...

Tuy nhiên, cái kết của Tiger Cup 98 cũng chính là lần đầu tiên mà tôi biết thế nào gọi là cảm giác thất vọng và hụt hẫng. Khi mà tất cả chúng ta đều cho rằng chức vô địch đã là trong tầm tay, khi đối thủ ở chung kết chỉ là Singapore - đội đã chơi dưới cơ trước Việt Nam ở vòng bảng thì đó là lúc một cái tên, à không, một cái lưng lên tiếng. Sasi Kumar là cầu thủ của Singapore nhưng anh và cái lưng cao kêu của mình đã đi vào tâm trí hàng chục triệu người hâm mộ bóng đá ở Việt Nam. Trong thế trận nhạt nhòa của cả hai bên, mọi thứ được giải quyết bởi một tình huống “trời ơi đất hỡi”. Bóng được phá bóng từ giữa sân, sau đó đập vào lưng Sasi Kumar bên phía Singapore khi anh tranh chấp với thủ thành Việt Nam. 1-0. Singapore vô địch. Khán giả Việt Nam chết lặng...

Tôi buồn phải tới một tuần sau không hết... Đám trẻ con trong xóm cũng thế, hình như phải mười ngày sau thất bại năm ấy thì cả hội mới tái tụ tập và lại vui như Tết. Năm 1998, đầu tiên là tình yêu với bóng đá Đẹp, sau đó là niềm tự hào màu cờ sắc áo, sự sục sôi của cái xóm nhỏ. Dù tất cả kết thúc bằng sự nuối tiếc không nguôi nhưng dù gì, nó cũng đã khắc sâu đam mê với quả bóng tròn trong chúng tôi, trong mỗi thằng nhóc 11 tuổi mà mới năm đầu tiên được xem bóng đá trọn vẹn trên tivi. Mùa hè kết thúc nhưng bài hát của World Cup 1998 - *The Cup of Life* - do Ricky Martin thể hiện vẫn phát liên tục trong chương trình *MTV Asia Hitlist*. Mỗi khi giai điệu rực lửa ấy vang lên, hội trẻ con vẫn xúm lại quanh tivi và đồng thanh hát điệp khúc "Here we go! Ale, Ale Ale! Go, go, go! Ale, Ale Ale!". ♥



Những ca khúc hay nhất trong tuần

“Từ khi quen em, anh đã biết bối rối vì những lúc thoáng nghe em cười. Anh đã biết con tim yêu em mất rồi, người yêu ơi xin em chớ quên...”

Đó là câu hát mở đầu bài *Tình thôi xót xa* trong cuốn băng video ca nhạc thuê ở cửa tiệm bên đường. Mùa hè năm 1998, khi đã tốt nghiệp tiểu học, cuộc sống của một thằng bé 11 tuổi thực sự như “ông tướng”. Không phải đến lớp nữa, ngày nào tôi cũng ngủ nướng tới mười giờ sáng mới dậy. Đọc truyện, xem phim cả ngày đến chiều thì đi bơi, đánh cầu lông cùng bọn trẻ con trong phố trước giờ cơm tối. Đêm về thì được thức khuya cùng bố xem World Cup lần thứ 16 diễn ra tại Pháp.

Nơi tôi “lang thang” nhiều nhất những ngày hè là cửa hàng cho thuê băng video ở gần nhà. Sáng nào cũng lượn đó xem có phim bộ nào mới hay không. Từ các phim bộ Hong Kong như *Thời niên thiếu của Phương Thế Ngọc*, *Hồ sơ trình sát*, *Lộc Đỉnh Ký* tới các phim hoạt hình như *12 con giáp*, *Hiệp sĩ lợn*, *Doraemon* đều được tôi khuân cứ ba-bốn cuốn một lần về, xem hết thì trả vào ngày hôm sau. Thị thoảng tốc độ xem nhanh quá mà hàng băng chưa kịp ra thêm bộ mới, tôi bắt đầu nhìn sang các thể loại khác ngoài phim bộ để thuê về xem thử. Một ngày, tôi nhìn thấy chữ “*Làn Sóng Xanh*” thì nghĩ đó là phim hoạt hình. Trong quán lúc đó tấp nập người thuê kẻ trả nên không kịp hỏi, ra ghi sổ luôn. Lúc về đến nhà mở lên thì mới biết là băng ca nhạc.

Làn Sóng Xanh vốn là chương trình Top 10 ca khúc Việt Nam được yêu thích hàng tuần trên sóng FM của TP Hồ Chí Minh và đến cuối năm sẽ có những đêm trao giải, biểu diễn rất hoành tráng. Cuốn băng khi ấy có Phương Thanh, Đan Trường, Cẩm Ly, Lam Trường và một số ca sĩ khác mà tôi không nhớ tên. Trong các màn biểu diễn lúc ấy, tôi ấn tượng nhất với bài *Tình thôi xót xa* bởi giai điệu dễ nghe, dễ vào. Video lúc đó là cảnh Lam Trường biểu diễn trên sân khấu nhưng đứng trong một chiếc lồng và tay ôm chú chim bồ câu. Đó là lần đầu tiên tôi biết

đến khái niệm “nghe nhạc” chứ trước đó, với tôi chỉ có truyện tranh, phim hoạt hình và phim chưởng. Sau lần ấy, tôi bắt đầu đi thuê nhiều băng video ca nhạc hơn về xem, nào là *Thúy Nga Paris*, tiếng hát Hồng Nhung, tiếng hát Mỹ Linh và sau đó là cả các nghệ sĩ quốc tế như Backstreet Boys, Spice Girls.

Mùa hè năm 1998 cũng là lần đầu tiên tôi được xem bộ phim *Titanic* của đạo diễn James Cameron. Mặc dù phim nổi tiếng từ cuối năm ngoái, được gọi là “bom tấn” và còn giành 11 giải Oscar vào ngày 23/3/1998, hình ảnh hai diễn viên chính là Kate Winslet-Leonardo DiCaprio phủ sóng khắp mặt báo lẫn trên tivi, tôi vẫn mãi chưa xem được vì lần nào ra hàng thì cuốn phim này cũng đã có người thuê mất.

Trước đó, bài hát chính của *Titanic* là *My Heart Will Go On* trở thành một hiện tượng, đi đâu người ta cũng mở nó và giọng hát mãnh liệt, đầy cảm xúc của Celine Dion chinh phục được từ trẻ nhỏ tới người già.

Mùa World Cup bắt đầu, song song với trái bóng tròn cùng những trận đấu nảy lửa thì cơn sốt âm nhạc mới mang tên *The Cup of Life* cũng bao phủ các phương tiện thông tin từ ngoài phố vào đến trong nhà. Câu hát: “Here we go! Ale, Ale Ale! Go, go, go! Ale, Ale Ale!” nghe một lần thôi mà nhớ mãi. Khi giải vô địch bóng đá thế giới kết thúc, tần suất xuất hiện của ca khúc này trên tivi vẫn còn rất nhiều, trong đó có một chương trình tên là *MTV Asia Hitlist* (*MTV Những ca khúc hay nhất trong tuần*) ở kênh VTV3. Tôi chẳng biết nó là gì mà thấy các anh chị lớn mê tít, nhiều khi đang đi chơi ngoài đường cũng phải nhanh nhanh chóng chóng về nhà để còn “xem MTV”.

Một buổi tối chủ nhật tháng Bảy, ăn cơm xong ở nhà đang chưa biết làm gì thì tôi mở tivi lên và thấy một chị gái xinh tươi có tên Diễm Quỳnh đang giới thiệu: “Chào mừng các bạn quay trở lại với chương trình *MTV-Những ca khúc hay nhất trong tuần*. Vị trí thứ mười của tuần này là nhóm nhạc Ace of Base với bài hát *Cruel Summer*. Sau khi đứng ở thứ tư tuần trước, nhạc phẩm này đã bị tụt xuống tới sáu bậc...”. Hóa ra đây là MTV. Tôi chăm

chú theo dõi suốt một tiếng đồng hồ và hoàn toàn bất ngờ bởi chương trình này sao lại có nhiều bài hát quốc tế hay đến vậy.

Với vốn tiếng Anh ít ỏi, tôi chưa hiểu được hết ý nghĩa các bài hát nhưng chỉ thấy là giai điệu rất hay, video lại đẹp. Sau *Cruel Summer* là đến những *Hey Now Now* (nhóm Swirl 360), *Turn Back Time* (Aqua), *Dreams* (The Corrs), *Viva Forever* (Spice Girls), *Last Thing On My Mind* (Steps), *No Matter What* (Boyzone)... Quán quân tuần đó là bài hát *I Think I'm Paranoid* của nhóm nhạc tên là Garbage. Khi nghe giới thiệu tên ban nhạc có ý nghĩa là “Rác rưởi”, tôi đã thấy tò mò rồi, đến lúc xem thì bị ấn tượng ngay từ những phút đầu tiên.

Video được làm với tông màu đen trắng, có đôi môi của nữ ca sĩ hát chính được quay cận rất nhiều cảnh, một cô gái diện váy chấm bi đứng uốn éo và âm nhạc thì mạnh mẽ, sôi động vô cùng. Kết thúc chương trình, chị Diễm Quỳnh không quên kèm lời tạm biệt: “Hẹn gặp lại các bạn vào tối thứ tư tuần sau với các ca khúc từ vị trí thứ 20 đến 11”.

Từ đó trở đi, tôi trở thành fan cuồng nhiệt của *MTV Asia Hitlist*. Nếu không bận đi học hè hay nghỉ mát, tôi gần như không bỏ sót số nào vào khung tám giờ tối thứ tư và chủ nhật hàng tuần. Những ca khúc tôi yêu thích như *No Matter What* của Boyzone, *I Don't Want to Miss a Thing* của Aerosmith hay *Crush* của Jennifer Paige lần lượt lên quán quân của bảng xếp hạng này. Vài tháng sau, trong một buổi tối thứ tư, chị Diễm Quỳnh có thêm người dẫn chung, vốn là VJ đầu tiên của MTV ở Việt Nam - Anh Tuấn, khi đó còn đang để tóc dài lãng tử. Anh Tuấn giới thiệu ca khúc đứng vị trí thứ 11 khi đó là *If Life is So Short* của nhóm The Moffatts.

Nhà có chiếc đầu VHS V8, tôi thường thu lại những bài hát yêu thích trên MTV vào những cuốn băng video để xem lại. Với thế hệ chúng tôi khi ấy, *MTV Asia Hitlist* dường như mở ra một thế giới mới và luôn dẫn đầu xu thế nghe nhạc. Nhờ xem chương trình này, tôi mới biết thêm nhiều về văn hóa Anh-Mỹ thông qua những MV. Thời đó, bảng xếp hạng này đa phần là

nhạc US-UK. Chỉ duy có *Snow on the Sahara* của nữ ca sĩ người Indonesia - Anggun - là ca khúc châu Á duy nhất lọt vào Top 20 và leo lên cao nhất ở vị trí á quân.

Cuối năm 1998, MTV số đặc biệt điểm lại những ca khúc hay nhất trong năm. Đó là 20 ca khúc tiêu biểu cho âm nhạc thế giới năm này mà mãi đến nhiều năm sau, chúng tôi vẫn còn nhớ và nhắc thuộc từng bài trong cái list ấy.

- | | |
|--|--|
| 1. <i>My Heart Will Go On</i> - Celine Dion | 12. <i>Turn Back Time</i> - Aqua |
| 2. <i>All That I Need</i> - Boyzone | 13. <i>How Do You Want Me to Love You</i> - 911 |
| 3. <i>Maria</i> - Ricky Martin | 14. <i>Frozen</i> - Madonna |
| 4. <i>The Sweetest Thing</i> - U2 | 15. <i>Truly, Madly, Deeply</i> - Savage Garden |
| 5. <i>Thank You</i> - Alanis Morissette | 16. <i>Heaven's What I Feel</i> - Gloria Estefan |
| 6. <i>The Cup of Life</i> - Ricky Martin | 17. <i>I Think I'm Paranoid</i> - Garbage |
| 7. <i>No Matter What</i> - Boyzone | 18. <i>Too Much</i> - Spice Girls |
| 8. <i>Crush</i> - Jennifer Paige | 19. <i>Ray of Light</i> - Madonna |
| 9. <i>I Don't Want to Miss A Thing</i> - Aerosmith | 20. <i>Snow on the Sahara</i> - Anggun |
| 10. <i>Last Thing on My Mind</i> - Steps | |
| 11. <i>If Life is So Short</i> - The Moffatts | |

Thời buổi thông tin chỉ có thể tìm thấy trên tivi và báo giấy, tôi mới bắt đầu có thói quen mua báo *Hoa Học Trò* vì mục *Siêu thị Hi-Fi* luôn cập nhật bảng xếp hạng MTV và giới thiệu lý lịch trích chéo, cũng như lời bài hát của những ca khúc đang gây sốt. Thứ năm hàng tuần, thay vì ăn sáng thì tôi dùng 2.300 đồng mua một quyển *Hoa Học Trò* để bắt kịp xu hướng giới trẻ. Tờ báo khi ấy có rất nhiều chuyên mục hay. Ngoài *Siêu thị Hi-Fi*, tôi và hội bạn đồng trang lứa còn say mê theo dõi *Cà phê chiều thứ bảy* hay *Công ty Divu Kinh doanh.... rắc rối* của anh “dám” đốc là quân sư Chánh Văn.

MTV càng lúc càng bùng nổ và thu hút đông đảo tín đồ nghe nhạc quốc tế. Tôi lên lớp Sáu, bước vào trường trung học cơ sở, có những người bạn mới cùng chung sở thích. Chúng tôi

thường hay bàn luận những bài hát yêu thích, cả về những video ca nhạc bị kiểm duyệt thời đó. *Thank You* của Alanis Morissette là bài hát gây xôn xao bởi tốc độ lên hạng ở MTV. Ngay tuần đầu tiên, ca khúc này đã nhảy vào vị trí thứ bảy. Chỉ hai tuần sau đó, nó leo lên quán quân và giữ ngôi vị trong ba tuần liên tiếp. Nhưng điều đặc biệt là trong video bài hát này, Alanis khỏa thân đi giữa nơi đông người, lấy tóc che ngực và phần “lá nho” được làm mờ bằng kỹ xảo vi tính. Tuy nhiên khi lên VTV3, *Thank You* được “che chắn” bởi khung đen dày đặc, chỉ hử mỗi mặt Alanis và cũng chưa bao giờ được phát đầy đủ cả video.

Tới *My Favourite Game* của nhóm The Cardigans cũng vậy. Video bài hát là một cô gái lái xe hơi với tốc độ tối đa, làm nhiều trò nguy hiểm và gây ra biết bao tai nạn trên đường. Lúc xuất hiện trên MTV, video đã bị cắt sạch chỉ còn giữ những đoạn cô gái vừa lái xe vừa hát. Tôi còn nhớ chúng tôi đã chê cái video này nhạt nhẽo ra sao cho đến khi được xem bản đầy đủ trên một đài truyền hình địa phương.

Năm 1999 là cuộc đổ bộ của Backstreet Boys trong album mới - *Millennium* - với đĩa đơn *I Want it That Way*, Cher với *Believe* đầy dữ dội, Sixpence None the Richer cùng *Kiss Me* ngọt ngào và đặc biệt là bộ đôi Britney Spears-Christina Aguilera. *Baby One More Time* và *Genie in a Bottle* là hai bài hát nổi bật, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ tới bao cô, cậu học trò, mở ra làn sóng nghe nhạc Teenpop. Thời kỳ này, MTV còn xuất hiện khái niệm “One-hit-wonder”, ám chỉ những ca sĩ chỉ có một bài hát thành hit, sau đó lặn mất tăm. Có thể kể đến ca sĩ Thụy Điển - Emilia - với *Big Big World* đình đám một thời gian dài nhưng sau đấy không thấy ra thêm bài gì hay. Một nhóm nhạc tôi rất yêu thích là New Radicals cũng suýt bị liệt vào danh sách này nhưng ngoài *You Get What You Give*, họ còn có một bản hit thứ hai là *Someday We'll Know* trước khi tan rã. Vô địch về số tuần đứng quán quân năm đó là *Livin La Vida Loca* của Ricky Martin với bảy tuần liên tiếp, về nhì là *Maria* của Blondie với bốn tuần

đứng nhất. Ca khúc ở “dai” nhất trên bảng xếp hạng là *Hands* của Jewel với hơn 20 tuần nhưng chỉ đứng quán quân một tuần.

Khi lên lớp Bảy, tôi được thừa hưởng chiếc Sony Walkman Cassette Player của ông anh họ đi du học. Từ khi có nó, tôi bắt đầu nghe thêm radio và biết tới chương trình *MTV Most Wanted* của chị Ngọc Anh và anh Phúc Hiếu trên sóng FM. Lên sóng vào chín giờ tối chủ nhật hàng tuần, chương trình này kéo dài một tiếng và phát những bài hát quốc tế theo yêu cầu của thính giả gửi đến. Anh Phúc Hiếu làm được một thời gian ngắn thì đi nước ngoài, thay thế là anh Hồng Quang. Những màn đối đáp hài hước và đầy ngẫu hứng của anh Quang và chị Ngọc Anh trở thành thứ hấp dẫn nhất của *MTV Most Wanted* trên đài FM. Và chả biết từ bao giờ, chương trình được đổi tên thành *Quick & Snow Show*, dựa theo biệt danh của hai anh chị.

Tối chủ nhật hàng tuần, sau khi chuẩn bị cặp sách hôm sau đi học, tôi nằm trên giường nghe và thu lại những bài hát mình yêu thích để tạo nên những cuốn băng cassette tuyển tập. Đó là cả một thời kỳ đắm chìm trong âm nhạc, trong những chương trình được gọi tên là “Những ca khúc hay nhất trong tuần”.

Cuối năm 1999 là thời điểm chuẩn bị bước sang thiên niên kỷ mới. Mọi thứ chuyển biến rất nhanh, đặc biệt là công nghệ. Một ngày, bố tôi mang về chiếc hộp rất to, mở ra là nhiều cục loa, ba phần thân máy và bắt đầu phải ngồi lắp ráp. Khi hoàn chỉnh, đó là một bộ dàn CD-VCD với năm đầu đọc đĩa. Khi ấy tôi mới biết đến khái niệm “đĩa nhạc”. Đó là một chiếc đĩa compact hình tròn, được đặt trong một chiếc vỏ nhựa hình vuông, có bìa nghệ sĩ bên ngoài và thi thoảng còn kèm cả lời bài hát. Chiếc VCD đầu tiên tôi sở hữu có tên *Now 3 (That's What I Call Music!)*. Trong đó có video *The Day We Find Love* của nhóm nhạc người Anh - 911. Đây là một bài hát tiêu biểu cho làn sóng nhạc tình ca thập niên 90. Thời kỳ đầu của *MTV Most Wanted* trên sóng FM, đây cũng là một trong những ca khúc được yêu cầu gửi tặng nhiều nhất.

Những chiếc đĩa CD-VCD thường được bán với giá 25.000 đồng. Từ khi nó xuất hiện, những cuốn băng VHS và cassette trở

nên lỗi thời. Nhà nhà dần chuyển sang nghe và xem đĩa vì kích thước nhỏ gọn, chất lượng âm thanh và hình ảnh lại tốt hơn. Giai đoạn chuyển giao giữa 1999 và 2000 cũng là lúc những đứa trẻ 87 như tôi lần đầu biết tới một thế giới kỳ diệu chỉ gói gọn trong màn hình máy vi tính. Thế giới đó có giá 4.000 đồng một giờ sử dụng và tên là INTERNET. ♥



PHẦN HAI

Tuổi dậy thì

Khi sang thiên niên kỷ mới, tôi vẫn là một cậu bé học lớp Bảy ở Hà Nội và chúng tôi đang bước sang học kỳ hai. Nhưng vào lúc chuẩn bị lên 13 tuổi, những thằng nhóc 1987 đã nhận thấy sự thay đổi về mặt cảm xúc, bắt đầu tò mò về chuyện giới tính, để ý tới các bạn gái xinh trong lớp và nhiều buổi sáng thức dậy thấy ướt quần lót do “mộng tinh”. Cái khái niệm “mộng tinh” chúng tôi biết được là do đọc mục *Chuyện riêng tư* trên báo Hoa Học Trò chứ hồi đó, sách giáo khoa môn Sinh học chỉ toàn là kiến thức về cây cỏ hoặc cùng lắm là thực hành mổ giun, mổ cá. Bọn con gái thời kỳ này vẫn còn đang si mê *Hoàn Châu Cách Cách*, *Thành thật với tình yêu* rồi mơ mộng các anh trai đến từ Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong hay xa tít tắp ở đâu đó. Chỉ có hội con trai là bắt đầu nhìn chúng nó kỹ hơn mỗi lần đến lớp và thích được gán ghép với gái xinh. Đứa nào người đẹp, đứa nào mặt dễ thương là đề tài mới khi mấy thằng ngồi riêng với nhau. Hình mẫu điển hình mà thằng nào cũng sẽ bị hạ gục là một bạn gái tóc dài, xinh xắn kiểu hiền dịu, có nụ cười tỏa nắng với chiếc răng khểnh duyên “chết người”. Giáo dục giới tính là một vấn đề quá nhạy cảm lúc bấy giờ và nếu muốn biết, chúng tôi chỉ có cách là tự mình tìm hiểu, khám phá.

Thế rồi một buổi sáng ở lớp học phụ đạo trong lúc cô giáo chưa tới, tôi vừa đặt cặp sách xuống bàn thì mấy thằng đang ngồi tùm nãm, tùm ba hí hoáy gì đó vầy tay kiểu rất gian xảo: “Ê, ra đây xem cái này này”. Đó là một quyển mà cũng không gọi là sách, chính xác hơn là tập tài liệu photo trông xấu xấu bẩn bẩn, chỉ dày chưa đầy 20 trang. Mấy thằng kháo nhau: “Truyện *Cô giáo* đấy, đứa nào muốn mua thì ra hàng photocopy chỗ cổng sau trường mà hỏi”. Lật giở từng trang giấy, cuốn tập này bắt đầu với lời giới thiệu của một thanh niên 17 tuổi ở Sài Gòn. Nhưng ngay ở những dòng đầu tiên, các câu văn miêu tả đã vô cùng táo bạo về việc thanh niên này muốn tìm hiểu và khát

khao chuyện “ấy”. Thế rồi một cô xuất hiện với lời giới thiệu rất khơi gợi và có kèm cả địa chỉ.

Nam thanh niên ấy lần theo địa chỉ tờ báo, và sau đó được đưa “vào đời”. Cuốn này mô tả rất trần trụi, đích thị là “hàng cấm” nhưng càng đọc càng thấy hấp dẫn, ly kỳ. Đích thị như một cô giáo dạy giáo dục giới tính chuyên nghiệp khi chỉ dẫn cho thanh niên 17 tuổi kia đủ các tư thế của chuyện “ấy” và... thực hành luôn. Khi cả mấy thằng đang châu đầu vào đọc ngấu ngiến thì cô giáo tới. Chỉ trong tích tắc, ai về chỗ nấy. Cuốn tập thì được vội vàng vo viên lại nhét vào cặp sách. Thằng nào cũng háo hức chờ đến hết giờ học để đọc tiếp. Cuốn tập ấy đã đến với chúng tôi vào năm lớp Bảy, trong một ngày xuân đầy rạo rực. Chẳng biết nó ra đời từ năm nào, chỉ thấy tên tác giả đề là KBL mà không hiểu là ai. Với bao cậu bé non nớt, ngây thơ ở nhiều thế hệ, *Cô giáo Thảo* luôn xuất hiện vào năm lớp Bảy. Theo tương truyền, lớp Sáu mới vào vẫn còn nhiều ngỡ ngàng, trong khi lớp Tám, lớp Chín bắt đầu chuyển sang giai đoạn xem hình ảnh cụ thể rồi, thế nên chỉ còn lớp Bảy là thời điểm những câu chữ trên trang giấy gợi mở sự tò mò, trí tưởng tượng của mấy thằng con nít đang ở tuổi dậy thì.



Chúng tôi gọi đó là một câu chuyện “dân gian” bởi không ai biết nó xuất xứ từ đâu, có khi nào nhưng lan truyền với tốc độ chóng mặt và có sức ảnh hưởng một cách dăm dúi. Vì là hàng “cấm” nên bao thằng con trai thời này đều phải đọc thậm thụt, giấu diếm. Tìm mua thì cứ kết thân với mấy anh chủ quán photocopy hay thuê truyện trước cổng trường rồi hỏi kín đáo là sẽ được nhét vào tay một tập giấy A4 đã đóng thành quyển. Để lưu trữ làm sao không bị phát hiện mới là khó. Nhiều thằng xé nhỏ từng trang ra và gấp lại, kẹp vào các quyển vở nháp, có đứa ở nhà tập thể không có không gian riêng thì buộc phải tìm một góc chết nào đó trong nhà như khe tủ hay gầm giường để giấu. Trong lớp tôi có thằng còn lăm mưu mô. Ban công “chuồng cọp” trong khu tập thể thường có một tấm gỗ lớn lát lên thanh sắt cho dễ ngồi và nó đã tận dụng mặt dưới tấm gỗ làm nơi bí mật, dính cuốn tập này vào, lúc nào ra đó “hóng gió” thì tiện đọc luôn. Đứa nào đến trường mà để bị bắt quả tang đọc chuyện “dân gian” này thì kiểu gì cũng bị mời phụ huynh đến đánh giá hạnh kiểm, nặng thì sẽ bị bêu riếu trên sân khấu trước toàn trường sau giờ chào cờ đầu tuần, báo cáo tình hình thi đua các lớp.

90 phần trăm lũ con trai đều tò mò cuốn tập này. Thằng nào qua lớp Bảy mà chưa đọc thì sẽ bị trêu là “quê mùa”. Ban đầu, bọn con gái thấy lũ con trai cứ tùm tùm đọc cái gì đó rất bí hiểm thì cũng tò mò. Khi biết là cái gì thì đứa nào đứa nấy nhăn mặt thốt lên: “Eo ôi, dê già”, “Chúng mày bệnh hoạn thế”, “Tởm lợm quá!”. Trong lớp, đứa con gái nào tên là Thảo thì sẽ bị cả hội “quỷ sứ” trêu cho chết thì thôi. Các cô giáo tên giống vậy thì đều rất căng thẳng vì không hiểu tại sao mấy thằng học trò cứ nhìn mình chằm chằm xong cười cười là sao.

Sau đó, còn nhiều *cuốn tập* khác xuất hiện nhưng với chúng tôi, “kinh điển” nhất vẫn chỉ có *cuốn tập* ấy. Nhiều đứa thậm chí còn thuộc lòng những đoạn cao trào và thi nhau kể lại xem ai nhớ chính xác hơn. Nhân vật này đã “lũng đoạn” suốt một thời gian dài trên những trang giấy A4 cho tới khi những

thằng nhóc 1987 biết tới sự tồn tại của một thế giới mới đầy choáng ngợp, có tên là INTERNET.

Mùa hè năm 2000 là lúc Internet bắt đầu trở nên phổ cập hơn với những quán nét công cộng, có giá 4.000 đồng/tiếng. Chỉ cần vài cú click chuột, mọi thứ trên khắp toàn cầu đều hiện ra trước mắt. Thư tay phải dán tem xong chờ mòn mỗi cả tuần mới đến với người nhận. Trong khi đó, thư điện tử - hay có tên gọi là EMAIL - chỉ cần nhấn nút “Send” là bên đầu bên kia nhận được tức thì. Hội 1987 mới đầu sử dụng Internet bao giờ cũng phải lập cho bản thân hàng chục địa chỉ email, từ hotmail, lovemail tới lazymail... Có tới hàng trăm trang web cung cấp dịch vụ thư điện tử. Ngoài ra, CHAT cũng là một khái niệm mới tinh. Ra ngoài hàng NET, nhấn vào biểu tượng mIRC trên màn hình Windows 98, đặt cho mình một biệt danh kiểu “boynhagiasanhdieu” hay “gaixinhthichketbanlinhtinh” là có thể nói chuyện phiếm với những người lạ ở cách hàng trăm, hàng nghìn cây số. Internet mở ra biết bao nhiêu điều mới lạ, hay họ mà trước đó chúng tôi chưa bao giờ được trải nghiệm.

Với những thằng con trai ở tuổi mới lớn, sự quyến rũ một lần nữa xuất hiện nhưng dưới phiên bản “mềm”. Đứa nào chưa có dịp đọc cuốn tập, được gọi là bản “cứng”, thì dấm dúi truy cập vào web “đen” là có hàng trăm câu chuyện giới tính có phần bạo liệt, dữ dội hơn. Mùa hè năm 2000 thực sự có nhiều thay đổi quan trọng. Internet đến với thế hệ 1987 trong giai đoạn chuyển giao từ những đứa trẻ thơ ngây, nghịch ngợm sang lũ nhóc dở dờ ương ương, học đòi làm người lớn. Và nhân vật kia dù không biết là hư cấu hay là có thật đi chăng nữa, vẫn cứ trở thành “huyền thoại” không thể nào quên của chúng tôi trong những năm tháng dậy thì.

Đến sau này nhìn lại, chúng tôi luôn phì cười những tháng ngày vụng dại, nông nổi ấy. Nhưng suy đi tính lại, chúng tôi luôn thấy thế hệ 1987 của mình khi sống trong giai đoạn giao thời, chúng tôi vẫn có đủ mạnh mẽ, sự tỉnh táo để biết cái nào là đúng, cái nào là sai. Tôi và những người bạn cùng thế hệ vẫn luôn nghĩ rằng chúng tôi thật may mắn vì trong cái lứa tuổi quá

là nhạy cảm và tò mò ấy, nếu chúng tôi “sa cơ lỡ bước” trước những cám dỗ ấy, không biết những bi kịch gì sẽ xảy ra. Chúng tôi hy vọng các thế hệ sau sẽ được giáo dục giới tính tốt hơn, cởi mở hơn để không bao giờ phải “thậm thụt” làm chuyện sai trái như lũ nhóc năm nào. ♥

Cuốn phim không biết hồi kết

Trước thời khắc chuyển giao sang năm 2000, đi đâu chúng tôi cũng được nghe mọi người nói đến một sự vụ mà cả thế giới đang xôn xao, là sự cố máy tính Y2K. Đại khái là máy tính thế hệ cũ, vì mạch đồng hồ điện tử cũ không thể nhận ra sự khác biệt giữa các năm 1900 và 2000. Chúng tôi cũng chỉ biết đến thế vì sau đó khi đã sang năm mới, chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Ở Việt Nam lúc ấy, bộ ba Huy Tuấn-Mỹ Linh-Minh Quân ra mắt *Khúc giao mùa* và sau đó, nó trở thành bài hát được bật đến phát ngán ở các đám cưới với dịp năm mới. Mùa hè, sau một kỳ Grammy trắng tay ở lần đầu được đề cử, Công chúa nhạc Pop - Britney Spears - tiếp tục lũng đoạn thị trường khi ra mắt album thứ hai có tên *Oops... I Did It Again*. Báo *Hoa Học Trò* đưa tin là “lập kỷ lục bán đĩa trong tuần đầu của một nghệ sĩ nữ với 1,3 triệu bản”. Nhóm Linkin Park thì rục rịch ra đĩa đơn đầu tiên là *One Step Closer*.

Năm 2000, Việt Nam còn chưa được xem phim Hollywood cùng lúc với Mỹ mà phải sau cả nửa năm. Máy phim hành động thì thoảng còn được nhập về sớm và chiếu ở Dân Chủ, Trung tâm Chiếu phim Quốc gia, Fansland, rạp Tháng 8 ngoài Hà Nội. Cứ 17:00 mở đài HTV lên trong chương trình *Dạo quanh phố phường, dạo qua thị trường* là sẽ thấy thông báo lịch chiếu phim ở các rạp, mà nhiều suất chiếu nhất mùa hè ấy là *Thế giới không đủ* và *Nhiệm vụ bất khả thi 2*.

Lúc này, băng video VHS cùng chiếc đầu V8 đã ít được dùng hơn, được thay thế bằng CD và VCD. Các cửa hàng cho thuê băng đĩa vẫn rất tấp nập người qua, kẻ lại từ sáng đến tối. Các phim bộ ngày xưa phải tốn trung bình 20-30 cuốn băng VHS một bộ thì nay được giảm diện tích với đồng đĩa VCD mặt A-mặt B bọc túi bóng nilông bên ngoài. Các phim “lẻ” thì chỉ cần hai VCD là được một phim 90 phút, xem hết đĩa A dài khoảng 60 phút thì nghỉ ăn cơm hoặc làm gì đó rồi xem tiếp đĩa B.

Tháng Chín, chúng tôi bắt đầu khai giảng năm học lớp Tám. Cái giai đoạn chuyển giao ấy thật tuyệt vời vì đang từ lớp Sáu, lớp Bảy học chính buổi chiều thì lên lớp Tám là học chính buổi sáng. Hôm nào chiều không phải đi học phụ đạo là tan lớp buổi trưa, tôi sẽ chơi một mạch từ chiều đến tối. Thích nhất là ngày thứ năm chỉ phải học ba tiết, hơn 10:00 đã tan trường, cả lũ lại đạp xe đi lang thang, hôm thì vào hàng truyện tranh, hôm thì ngồi quán nét, ngày thì về nhà đùa nào đó giả vờ học nhóm nhưng là say sưa chơi điện tử. Nhưng cái hoạt động thường xuyên nhất của các buổi chiều năm ấy là đi thuê VCD về nhà xem.

Tuổi 13 là lũ con trai bắt đầu thích khám phá rồi, cơ thể thay đổi từng ngày. Đứa nào đứa nấy ai cũng thích chơi trò “liếc trộm” các bạn gái trong lớp, nhất là những bạn nào phổng phao xong đi học thêm trời nóng lại còn ngồi nghiêng trước quạt cây. Chúng tôi đã đọc chán chê mấy cuốn *tập chép tay cô Th chú K...* từ năm lớp Bảy, tưởng tượng đủ rồi, giờ cần những hình ảnh sống động hơn. Đi vào các hàng thuê băng đĩa, mới đầu đứa nào cũng sẽ xem danh sách phim ở quyển hành động với quyển kinh dị, nhưng không bao giờ quên “đá” mắt vào mấy quyển đề ngoài là TÂM LÝ XÃ HỘI. Đó là một thể loại khác với tâm lý (Drama) hay lãng mạn (Romance) mà phải gọi đầy đủ tên là phim Tâm lý xã hội. Bên trong mỗi quyển danh mục là những chiếc bìa VCD vô cùng nóng bỏng, cùng vô vàn tiêu đề đầy mời gọi: KBM, ĐMTPN, KKS, NKĐGD, VAT, NVKT... S&Z của ngôi sao Đài Loan - Thư Kỳ - cũng nằm trong dòng phim Tâm lý xã hội.

Chúng tôi hay sinh hoạt ở nhà một thằng có bộ dàn chứa được tới năm cái đĩa với cái tivi lồi 21 inch. Nhưng quan trọng nhất là nhà nó không phải khu tập thể nên hàng xóm tách biệt, bố mẹ lại đi làm cả ngày tới 17:00 mới về. Những buổi chiều không phải học thêm là cứ 13:30, một lũ con trai lại đạp xe ra cửa hàng thuê băng đĩa to nhất nhì Hà Nội ở phố Lê Hồng Phong. Ngoài những ngày thuê bom tấn hành động cháy nổ dùng đoàn hay kinh dị máu bắn tung tóe thì bao giờ cũng phải có một ngày một tuần xem phim Tâm lý xã hội. Năm thằng trên

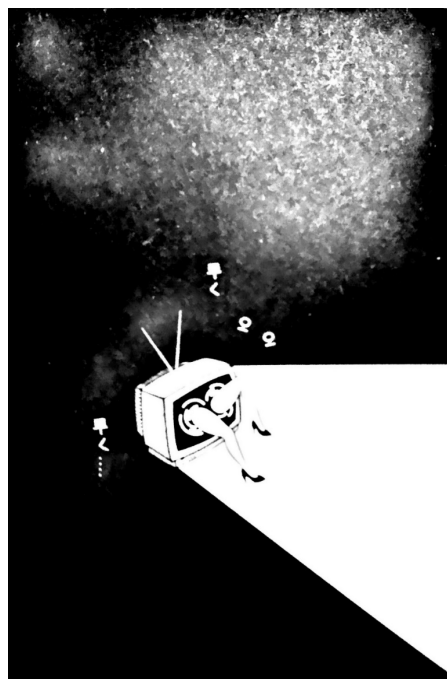
năm cái xe đạp với gương mặt non choẹt lúc nào cũng phải oản tù tì, đứa nào thua là phải đọc tên phim với mã số cho chủ cửa hàng băng đĩa vào kho lấy. “Chú ơi, lấy cho cháu phim *KBM*, mã số...” nghe đã thấy ái ngại rồi.

Về đến nhà là cả lũ lao lên phòng khách nhét VCD vào đầu đĩa thưởng ngoạn. Hồi đó, từ “vãi” chưa xuất hiện nên đến mấy cảnh nóng, chúng tôi chỉ thốt lên “oài” với “uầy”. Vừa xem vừa bình luận nhưng vẫn phải vừa để ý, có tiếng lạch cạch ngoài cửa là người lớn về, một thằng nhấn nút “Open” nhả đĩa ra, nhét ngay vào vỏ cát trong cặp xong lôi quyển Toán, quyển Văn ra ngồi giả vờ học nhóm. *KBM* là một trong những bộ phim đáng nhớ nhất vì ngoài chuyện xuyên tạc phim *Thủy Hử* đã quá kinh điển, phim ấy còn có bao diễn viên mà lúc xem, thằng nào cũng phải thốt lên: “Ơ, từng đóng *Bao Công* này”. “Đúng rồi, đóng vụ *Ngũ thủ đại náo Đông Kinh*. Cả bà kia nữa, đóng vụ *Dùng Ly Miêu đánh tráo Thái Tử*. Uầy uầy. @#&%”.

Các phim tâm lý xã hội rất phong phú về đề tài, nội dung. Diễn viên thì không nổi tiếng nhưng bìa đĩa rất là kích thích. Cảnh nóng trong phim cũng không quay hết phần dưới mà chủ yếu là chỉ quay phần trên, mãi sau này chúng tôi mới biết nó gọi là “Softcore”⁴. Ở hàng thuê băng đĩa những năm 2000, thể loại này phải chiếm đến ba quyển danh mục. Đôi khi chúng tôi thuê phải những phim dở, xem không có nội dung gì, cảnh nóng cũng ít mà toàn kiểu ngồi nói chuyện xong đi loanh quanh trong nhà cãi nhau. Cũng có lúc thuê được những phim lai giữa kinh dị và tâm lý xã hội mà xem ly kỳ, có nội dung đàng hoàng. Giống như phim *Loài AD*.

Hôm chúng tôi xem phim này thì chỉ có bốn đứa. Một thằng trong nhóm không được đi chiều hôm ấy vì mới bị cô giáo phê sổ đầu bài do nói chuyện trong lớp, bố mẹ nó cũng làm giáo viên nghiêm khắc kinh khủng. Hôm ấy đang xem đến đoạn cao trào, con quái vật trong thân hình cô gái trẻ bắt đầu khỏa thân để bắt mối thì điện thoại bàn reo lên. Cả lũ cho máy tạm dừng một lúc cho đứa chủ nhà nghe điện thoại. Bố thằng kia gọi đến:

“Các cháu đang xem phim gì hay lắm phải không?”. Thằng nghe điện thoại mặt tái mét ập ứng: “Dạ, dạ. Cháu chào chú. Sao thế ạ?”. “Con chú cứ đòi đến xem mà nó đang bị cô chú phạt. Mấy đứa chơi với nhau bảo ban bạn học hành chăm chỉ đi nhé!”. Sau màn run run đối đáp, lúc dập máy rồi cả bốn thằng lại tập trung vào chuyên môn. Đứa vắng mặt hôm đấy tiếc mãi vì quả thật *Loài AD* là một phim có nội dung lôi cuốn và cảnh nóng thì tràn ngập.



Một ngày, chúng tôi rình mãi mới dám đi thuê một phim có tên *NTTY*. Phim này mở đầu kiểu tiệc tùng đàng điểm đúng kiểu Mỹ, tàn tiệc thì hai nhân vật trong phim *dấn*⁵ nhau. Nhưng phim này có chút phong cách trinh thám ly kỳ. Nhân vật nam và nhân vật nữ kiện nhau ra tòa. Em kia thì nói anh này hiếp dâm trong đêm hôm ấy. Anh này thì nói em kia tự nguyện hiến dâng và chỉ vì lúc xong việc thì lại gọi tên cô bạn thân em đó nên em này tức giận làm trò. Chúng tôi đang xem đến đoạn tìm hiểu sự thật thì CÁCH. Cửa nhà tầng dưới mở ra. Hôm nay ông bố chủ nhà về sớm. Cả hội nhanh chóng ấn nút nhả vội đĩa ra cho vào balô, lại ngồi khế nép phòng khách làm con ngoan trò giỏi ôm sách vở. Bố nó vừa bước chân vào nhà là cả một lô một lốc họ

hàng dưới quê bất ngờ ập lên. Tình hình này làm sao mà xem tiếp được. Mấy hôm tới là nhà nó lúc nào cũng có đầy người rồi, đầu đĩa với tivi thì chỉ phòng khách mới có. Không còn cách nào khác, mấy thằng đạp xe đi trả đĩa vì không để mấy ngày được, một thằng đã đặt cọc tận 20.000 đồng ở đấy để thuê đĩa, phải lấy tiền về nó còn tiêu, hơn nữa để lâu tiền thuê lại càng đắt.

Bộ phim tâm lý xã hội ngày ấy trôi theo các cửa hàng cho thuê băng đĩa cùng những buổi chiều rảnh rang không có giờ học phụ đạo. Lên lớp Chín, những buổi “sinh hoạt văn hóa” thế này thưa dần vì chúng tôi phải lo ôn thi tốt nghiệp cấp Hai, phải phấn đấu đạt học sinh giỏi để còn được cộng điểm, vào được trường cấp Ba tốt. Nhiều năm sau, chúng tôi vẫn nhắc về *NTTY*. Không đứa nào biết được kết thúc ra sao. Ai nói thật? Ai nói dối? Đó vẫn mãi là cuốn phim không biết hồi kết của tuổi 14 vụng về, của năm đầu tiên trong thiên niên kỷ mới. ♥

Dạt nhà đi bụi

Tôi nghĩ bất cứ ai cũng đều từng có ít nhất một lần nghĩ đến chuyện “dạt nhà”. Cụm từ này là tiếng lóng, nôm na hiểu là “bỏ nhà đi bụi”. Nhưng để làm được điều đó, chắc không phải ai nghĩ rồi cũng có thể làm. Đặc biệt là với một cô bé “học sinh ngoan, nhiều năm đạt danh hiệu học sinh giỏi” như tôi.

Năm 2002, chúng tôi học lớp Chín. Trong không khí sục sôi chuẩn bị thi hết cấp, ngày nào chúng tôi cũng “được” ở lại ít nhất 30 phút nghe cô giáo chủ nhiệm giáo huấn về tầm quan trọng của kỳ thi tốt nghiệp cấp Hai, cái lợi của việc đạt học sinh giỏi, được cộng điểm ra làm sao, sau này vào được trường tốt thì như thế nào, vân vân và mây mây. Tôi vẫn nhớ như in vẻ mặt “sát thủ” của cô chủ nhiệm mỗi khi lớp có cá nhân vi phạm, dù chỉ một lỗi nhỏ như bị ghi tên vào sổ đầu bài. Buổi trưa nắng nóng, bọn học sinh lớp Chín vẫn hùng hục ôn bài dưới lá cờ sân trường.

Năm ấy, chúng tôi chưa được định hướng, phân ban tự nhiên hay xã hội. Tất cả các môn chúng tôi phải học đều như nhau, kể cả môn mà mãi đến sau này tôi cũng không hiểu nó phục vụ gì cho cuộc sống như *Kỹ thuật Công nghiệp*... Đã không thích thì sẽ không học. Vả lại, với cái lịch trình dày đặc cả học chính lẫn học thêm như ngày đó, tôi không thể nào ép mình học tất cả các môn đều nhau được. Những đứa nào học lệch thì đến kỳ thi sẽ có hai dạng - học tủ hoặc quay bài.

Và tôi chọn cách thứ hai.

Đen thế nào, lần quay bài đầu tiên trong cuộc đời, tôi bị tóm tại trận!

Tôi không nhớ rõ câu chuyện chính xác sau khi tôi bị bắt quay bài ra sao, hình như bài thi học kỳ đó bị tính 0 điểm. Nhưng cái tôi sợ không phải con số 0 tròn trĩnh đó, mà là *Thư mời phụ huynh* của cô chủ nhiệm, bởi mẹ tôi là người rất nghiêm khắc.

Trong những năm tháng đi học, chưa bao giờ tôi dám trái ý mẹ một lần. Khoảng thời gian bốn năm cấp Hai, tôi không có nhiều bạn vì chẳng có đứa nào dám đến nhà chơi sau khi gặp mẹ tôi. Nói vậy là đủ hiểu bà sẽ không bao giờ tha thứ cho *combo: điểm 0 + mời phụ huynh* đến gặp giáo viên chủ nhiệm. Tôi chắc chắn vậy!

Lúc đó, tôi hoang mang lắm. Giờ phải làm thế nào? Tôi vừa sợ, vừa căng thẳng, nghĩ ra đủ cách giấu điểm chuyện mời phụ huynh. Nhưng nghĩ mãi, nghĩ mãi mà chẳng có cách nào trọn vẹn. Cái trò nghĩ nhiều đâm quẩn, tôi tính đến giải pháp ngu xuẩn nhất trong số các giải pháp xuất hiện trong đầu: sẽ trốn đi đâu đó, thật xa, thật xa để mẹ không tìm được, vậy là sẽ không bị la mắng. Còn giáo viên chủ nhiệm sẽ phải hối hận vì đã ép tôi đến đường cùng như vậy. Sau này nghĩ lại thì thấy ngu xuẩn lúc đó tôi đã nghĩ đây quả là một kế hoạch hoàn hảo, một mũi tên trúng hai con chim nhạn.

Nghĩ là làm, tôi quyết định dốc hết tài sản hiện có bấy giờ - vừa xin mẹ đóng tiền học thêm nhưng chưa đóng, vẫn còn cái phong bì 121.000 đồng. Tôi mang theo ba bộ quần áo, quyển sổ nhật ký, vài bịch sữa tươi, cho tất cả vào balô. Buổi sáng hôm sau, tôi vẫn vờ đi học như bình thường nhưng cố nán lại ngắm mẹ một tí, câu chào hình như dài hơn mọi khi. Lúc đó cứ nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ gặp lại mẹ nữa, chào mẹ quay đi mà mắt cũng có tí rưng rưng. Rồi tôi leo lên chiếc xe đạp Nhật màu trắng, đi mãi, đi mãi, trong đầu không nghĩ được là sẽ đi đâu, tối nay ở đâu, hay thời gian sắp tới làm gì để sống. Suy nghĩ linh tinh một hồi, tôi chợt nhận ra mình đã đi đến một nơi nào xa lắm, phong cảnh lạ hoắc và bất giác chợt dạ: “Thôi thế là mình đã bỏ nhà đi thật rồi!”. Sau này mới biết thực ra khi ấy, tôi mới chỉ đi cách nhà có năm cây số.

Lúc đầu tôi hoang mang lắm, nghĩ “Bỏ mẹ, đi xa thế này rồi á!”, xong bụng thì đói, ngó nghiêng bên đường thấy có hàng xôi vỉa hè nên đạp xe vào làm bát xôi cho ấm bụng rồi tính sau. Bát xôi đầy ụ ruốc và thịt có giá 1.500 đồng, cầm trên tay tự nhiên thấy nhớ mẹ. Sáng nào mẹ cũng mua đồ ăn để ngay ngăn trên

bàn cho tôi ăn xong đi học. Nghĩ xong tôi thấy mũi cay cay, nhìn bát xôi mà chả ăn được miếng nào. Bác bán xôi tự nhiên bắt chuyện, hỏi cháu đi học à, học lớp mấy rồi. Tôi hỏi: “Bác ơi quanh đây có chỗ nào cho thuê trọ không ạ?” rồi vẽ ra viễn cảnh là học sinh từ quê lên thành phố học. May mắn thế nào, bác bán xôi chỉ vào cái ngõ ngay cạnh đó, bảo: “Vào trong này mà thuê, nhiều phòng trọ lắm”.

Con bé khờ khạo trong tôi lúc đó cũng chẳng suy nghĩ gì, trả tiền xôi xong xách xe đi thẳng vào ngõ, gặp một bà béo béo nhưng nhìn khá phúc hậu. Bà cũng chỉ hỏi qua loa vài câu xong báo giá phòng trọ là 10.000 đồng một đêm, xe đạp thì cứ để đó yên tâm không mất, phòng tắm thì ở đây. Tôi còn nhẩm tính một hồi, là mình có từng này tiền, sẽ ở được khoảng hai tuần. Bà béo bảo tôi đi cất đồ, xong vào trong nhà nằm nghỉ. Nhà bà béo cũng không rộng lắm, mấy tầng gì đó, tôi ở ngay tầng một gần phòng khách. Nằm một lúc, tôi bắt đầu lòi nhật ký ra viết. Tôi đã rất kiên định về chuyện sẽ không trở về nhà nữa. Trưa hôm đó, tôi không ăn gì, phần vì không đói, phần vì muốn tiết kiệm cho những ngày tháng về sau.

Có lẽ cuộc đời tôi sẽ rẽ theo một hướng khác nếu chiều hôm đó tôi không gặp một người. Đó là một đứa con gái, tạm gọi là A. Nó trạc tuổi tôi nhưng trông rất trải đời, ăn mặc cũng không sạch sẽ cho lắm, tóc đen dài buộc sau bằng cái chun gói xôi màu vàng, mặc áo sơ mi trắng nhưng cũng khá “cháo lòng”, quần xanh tím than - loại quần mà học sinh thời đó hay mặc. Nó cũng là đứa đi thuê trọ nhưng ở nhà bên cạnh. Trưa đó, nó sang xin bà béo ít nước mắm, thấy tôi nên nó bắt chuyện. Tôi vẫn nói dối là ở quê lên đây luyện thi vào cấp Ba. A bảo nó lên Hà Nội lâu rồi để đi làm. Tôi ngạc nhiên hỏi tuổi này thì làm gì, ai nhận, nó bảo có muốn biết không thì lát đi với nó.

Lúc đó tôi đã nghĩ: “Ồ may quá! Mới dạt nhà đã có bạn, biết đâu nhờ nó, mình có việc làm luôn thì sao?! Thế là những năm tháng về sau có tiền tiêu rồi!”. Tôi đi theo, đèo nó bằng xe đạp của tôi, đến Lăng Bác thì nó bảo dừng lại. Tới chỗ này tôi thoảng phân vân, vì bác ruột nhà gần đấy, nhớ đâu bị bắt gặp thì kể

hoạch bỏ nhà ra đi đổ xuống sông xuống bể, khéo còn bị mắng giữa đường thế này thì xấu hổ lắm. Nhưng tôi không quay về được, phần vì không biết đường, phần vì con bé kia bảo đứng đây quan sát nó làm việc và chơi với nó cho đỡ buồn. Chúng tôi đứng ở đoạn đường Hoàng Văn Thụ - con đường nhiều cây xanh. A còn trèo lên cây ngồi vắt vẻo, tâm sự chuyện đời của nó cho tôi nghe.



A lên Hà Nội từ ba năm trước. Ngày đó, mẹ nó bỏ đi, cả làng đi tìm không ai hay tung tích. Bố nó buồn chán uống rượu cả ngày, một năm sau thì lấy vợ mới. Mẹ kế không quan tâm hai chị em nó, nó chửi nhau với bố đẻ và bỏ nhà lên Hà Nội kiếm việc làm. Lúc nghe đến đây, tôi nghĩ: “À, hóa ra thâm niên dạt nhà còn hơn cả mình, quả là cao thủ!”. Khi mới lên, nó cũng bị bọn trên này bắt nạt, đánh rồi chọi đá. Nó cũng gấu, con gái mà đánh nhau với cả lũ con trai. Thế rồi bọn kia cũng nể, còn kết nạp vào hội trẻ em bụi đời nữa.

Công việc đầu tiên của A là rửa bát thuê. Chủ quý nên cho ngủ lại nhà, tiện dọn dẹp nhà cửa, ai dè đến một ngày nhà chủ mất đồ, A bị tình nghi, đuổi ra khỏi nhà, trôi dạt về khu này đi bán vé số dạo cũng được hơn một năm rồi. Thi thoảng xen vào

giữa câu chuyện của chúng tôi là mấy thằng choai choai đi qua hỏi chuyện A là bán được bao nhiêu tờ rồi, hỏi tôi là người mới à, ở đâu đến đây... thì tôi mới biết bọn nó là “đồng nghiệp”. A bảo nó thích khu này vì nhiều đứa hoàn cảnh như nó, đứa bố chết, đứa mẹ chết, có đứa sướng hơn được trung tâm bảo trợ xã hội nuôi mấy năm xong cũng bị đẩy ra ngoài đánh giày, bán báo, vớt đũa, đi rửa bát thuê... “Rồi cũng sống được hết ý mà” - A cười hề hề bảo tôi thế, ra vẻ kinh nghiệm lắm.

Tôi hỏi xin nó cho đi làm cùng thì bị nhìn từ đầu đến chân rồi bảo: “Mày xinh thế này, lại sạch sẽ, đi học đi, đi làm như tao làm gì cho khổ”. Tôi hỏi lại: “Mày đi làm làm gì, sao không về quê?”. Nó nhìn tôi một lúc rồi quay đi chỗ khác nói: “Về làm gì? Bố tao còn chả đi tìm tao thì về làm gì, với cả cũng chả có tiền về”. Tôi hỏi chuyện nhớ nhà thì nó bảo hồi đầu cũng nhớ nhưng sau rồi thành quen. Nó chỉ thương em, không biết ở với mẹ kế thế nào, rồi bố say rượu suốt ngày lại đánh đập. A nói kiếm tiền rồi một thời gian nữa sẽ đón em lên đây. Nó kể ngày xưa ở làng, nó cũng học khá lắm, học giỏi nhất môn Văn, còn mơ ước thành giáo viên dạy Văn, thế mà giờ lại đi bán vé số. “Cũng không liên quan lắm mày nhỉ?” - nó cười hề hề, cái bóng in trên mặt đất như một vết trượt dài thật dài,

Hai đứa cứ nói chuyện mãi rồi trời cũng bắt đầu tối. Trước khi thả tôi về nhà trọ, A còn bảo: “Hay mày chuyển qua nhà bên kia ở với tao, bên đấy rẻ hơn, có 7.000 đồng một đêm thôi, mỗi tội phải tự đun nước tắm, chờ nhà chủ tắm xong rồi muộn mình mới được tắm”. Tôi cũng hào hứng đáp lại: “Ừ mai tao sang nhé, chứ hôm nay trả tiền cho bà béo rồi”.

Bảy giờ tối, nhạc chương trình thời sự từ chiếc tivi Toshiba của bà béo vang lên, bất giác làm tôi nhớ nhà vô hạn, vì tầm này cả nhà đang quây quần ăn cơm. Tôi đã nghĩ không biết tối nay nhà ăn món gì, không có tôi người ăn cơm có vui vẻ bình thường không, bố mẹ có đang nhớ đến tôi không...

Tối đó, tôi chỉ uống chút sữa rồi lại giả nhặt ký ra, viết về cô bạn mới quen, về trải nghiệm lần đầu đi bán vé số dạo. Đến

mười giờ, có hai phụ nữ trung niên bước vào, chào bà béo rồi trải chiếu ra nằm ngủ ngay cạnh chỗ tôi. Bà béo bảo chuẩn bị tắt đèn ngủ. Thế là tôi mới hiểu hóa ra 10.000 đồng là ngủ chung với những người khác. Đa số họ là dân lao động, ngày đi làm, tối đến thuê trọ ngủ lại qua đêm. Tôi cũng hơi sờ sợ, bèn ôm chặt balô rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, A đã sang nhà gọi tôi dậy đi cùng nó và tôi cũng khá hào hứng. Nhưng ra đến đầu ngõ, tôi thấy hơi nóng ruột, chợt muốn gọi điện về nhà thông báo với mẹ là mình đã có việc làm, cho mẹ yên tâm và đừng đi tìm nữa. Tôi đã nghĩ là sẽ theo A đi bán vé số suốt quãng đời còn lại. Tôi hỏi nó xem quanh đó có bất điện thoại công cộng hay hàng tạp hóa nào cho gọi điện thoại tính tiền không. A chỉ tôi ra hàng bán thuốc lá đầu ngõ, hỏi tôi gọi điện thoại cho ai. Tôi tiếp tục nói dối là gọi về quê báo tin cho mẹ vì từ hôm qua lên Hà Nội vẫn chưa gọi về nhà.

Quay số gọi, đầu dây bên kia là giọng mẹ mệt mỏi: “Alo...”. Tôi lí nhí: “Mẹ ơi con đây, con đây ạ!”. Tiếng mẹ khóc nức nở: “Con ơi, con đang ở đâu? Con ở đâu thì về đi, cả nhà rất thương con”. Trong khoảnh khắc đó, tôi không còn giận mẹ hay cô giáo, trong lòng chỉ có sự hối hận ngập tràn, bật lên thành tiếng khóc. Tôi nói với mẹ là sẽ về rồi dập máy. Chưa bao giờ tôi thương mẹ như vậy, chưa bao giờ giận bản thân mình đến thế. Tôi bảo A là nhà đang có việc gọi về gấp, nhờ nó gọi cho một chú xe ôm. A nhìn khuôn mặt lã chã nước mắt thì tưởng thật, còn đi nhờ hết người này đến người kia đưa tôi ra bến xe. Có một chú xe ôm gần đó đưa tôi về, đúng hơn là tôi đọc địa chỉ, chú đi đằng trước thật chậm để tôi đạp xe theo sau. Tôi đi vội vã lắm, trong đầu chỉ nghĩ đến chuyện trở về.

Gần tới nhà, tôi thấy hai cô bạn đã chờ ở đầu ngõ, cùng rất nhiều bạn học cùng lớp. Hóa ra cả lớp biết tin tôi bỏ nhà đi đã xin nghỉ học để tìm tôi. Sau đó nghĩ lại thấy thật buồn cười vì chẳng biết chúng nó có hoảng hốt đi tìm thật không hay nhân cơ hội này để “bùng” học nữa. Nhưng đùa chút thôi đó, “dạy nhà” là

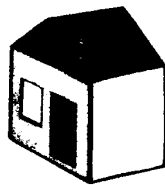
chuyện hết sức nghiêm trọng. Trong mắt tụi nó, chắc tôi đã làm chuyện động trời rồi.

Và rồi tôi đoàn tụ với gia đình trong nước mắt, hôm sau dĩ nhiên là gặp cô chủ nhiệm. Câu chuyện của tôi lan ra khắp trường, tôi thậm chí còn được cô hiệu phó gọi riêng vào phòng để tâm sự. Lúc đó, tôi mới biết tính nghiêm trọng của sự việc.

Mỗi người có một cách phản ứng khác nhau với câu chuyện tôi dạt nhà. Thậm chí thằng bạn nghịch ngợm như quỷ và quậy phá nhất lớp còn gọi tôi ra hành lang nói riêng: “Bà biết không? Tôi quá hâm mộ bà”. Người cho rằng tôi ngông cuồng, ngỗ ngược. Kể lại xem tôi là thần tượng, hỏi han tôi kinh nghiệm. Người khác lại nghĩ tôi quả là trẻ con, may mà chưa có chuyện gì xấu xảy ra...

Thế đấy, ai cũng có một thời khờ dại, suy nghĩ bốc đồng, làm mà không nghĩ đến hậu quả. Câu chuyện bỏ nhà ra đi năm 14 tuổi mãi mãi là mảnh ký ức vụng dại không thể nào quên được. Tôi chưa bao giờ ngừng đấu tranh về quyết định của mình năm đó, nhưng sau này chưa bao giờ hối hận. Tôi biết, vượt qua thời điểm đó, tôi và cuộc đời đã tha thứ cho nhau. Tôi từng có lần cố đi tìm lại người bạn bán vé số bé nhỏ năm nào nhưng không thể. Thậm chí đến tên bạn, tôi còn không nhớ. Thanh xuân là vậy đó, mỗi thời đều có những câu chuyện, những con người đi qua cuộc đời nhau chỉ một lần. Mỗi câu chuyện đều có những điều nuối tiếc.

Và mỗi điều nuối tiếc lại có những hồi ức đẹp để vô tận. ♥



Học Văn kiểu ‘vẹt’

Năm 2002, các cô cậu sinh năm 1987 đang học lớp Chín và chuẩn bị tâm thế cho một trong những kỳ thi quan trọng đầu tiên trong đời - Tốt nghiệp trung học cơ sở. Tôi nghiệm ra một điều là cứ hễ khi nào sắp đi thi và bị dọa: “Hoặc là tốt nghiệp-ra trường, hoặc là trượt-ra đường”, trên tivi ắt sẽ xuất hiện những phim truyền hình dài tập đánh trúng tâm lý và vô cùng hấp dẫn khiến đứa nào cũng phải “dán mắt” vào màn hình. Nếu có nhớ bỏ một tập thì sẽ tiếc hùi hụi vì không biết tình tiết tiếp theo thế nào.

Pháp phẩm chờ mãi đến sáu giờ tối, đứa nào cũng vô lý lấy điều khiển tivi để xem *Sabrina-Cô phù thủy nhỏ* hay *Cô gái Robot*. Chín giờ tối thường có phim *Lương Sơn Bá-Chúc Anh Đài* hay trên VTV1 là *Trái tim mùa thu* - năm ấy lên sóng khắp châu Á, sau đó trở thành “huyền thoại” của thế hệ 8x về tình yêu đau khổ không có hồi kết.

Bản thân tôi không phải fan của những gam màu ướt át theo kiểu Hàn Quốc. Nhưng ở cái độ tuổi sắp tròn 15, các thiếu nữ như tôi bắt đầu biết rung động trước những câu chuyện tình ngọt lịm như mía đường và không thể cưỡng lại giờ lên sóng của *Trái tim mùa thu*. Bộ phim này thường được chiếu vào giờ học bài, tôi phải bật nhỏ tiếng để vừa học, vừa thi thoảng ngó lên màn hình một chút. Hễ có tiếng động, bố mẹ ở dưới nhà lên là lập tức tắt đi. Sau này, tôi vẫn không hiểu nổi ngày ấy mình làm thế nào tập trung được vào bài tập, khi trên tivi vẫn ra rả điệp khúc tình yêu như thế, nhất là với môn Văn - bộ môn vốn bị coi là cơn “ác mộng” của bao thế hệ thời đi học.

Từ tiểu học tới năm lớp Sáu, tôi thuộc vào loại dốt Văn, dù cả ông nội lẫn ông ngoại đều là nhà văn. Với tôi, viết những dòng văn hay không dễ chút nào. Ví như miêu tả cái cặp sách, dứt khoát phải có đoạn “khóa đóng mở lách cách”. Cái lối viết như thế, rõ là tôi không giỏi một tí nào. Cũng có khi đề văn yêu cầu nêu ra một việc tốt em từng làm. Đó chắc chắn phải là dặt

bà già qua đường. Quả thực tôi chịu, không nghĩ ra mình đã làm bất cứ việc tốt nào cao quý được như việc dắt người già qua đường trong sách văn mẫu nên thường chép y nguyên ý tưởng đó cho nhanh. Tệ hơn là đề văn: “Em đã giúp được gì cho bố mẹ?”. Thời tiểu học, đã là con một, lại còn “gái rệu” nên tôi được chiều lắm, chỉ nghĩ ra được mỗi một việc: “giắt màn cho mẹ trước khi đi ngủ”. Tất nhiên chuyện đó không được tính là giúp bố mẹ việc tử tế nên bài không được điểm cao. Riêng với đề văn này, tôi thấy các cô chấm đúng.

Mẹ tôi là người chăm chút đến con gái. Mẹ bỏ việc làm ổn định, chỉ đi dạy học theo buổi để có thời gian quan tâm đến mọi vấn đề của tôi, trong đó có việc học. May mắn thay, mẹ lại văn hay chữ tốt. Hồi tiểu học, mẹ viết hộ tôi nhiều áng văn được đọc đi, đọc lại trước lớp. Có đoạn mẹ viết hay đến độ cô giáo nhận ra, phê rằng đây rõ là người lớn mách cho nhưng vẫn chấm điểm cao. Thế nào mà những bài văn mẹ viết hộ ấy lại ngấm dần vào tôi để đến khi lên trung học cơ sở, nhất là tầm lớp Tám, lớp Chín, tôi lại thành một cô học sinh giỏi Văn.

Không phải đứa có chất văn lạ nhưng tôi thấy mình có sở trường là học thuộc lòng và biết áp dụng rất giỏi. Tôi áp dụng giọng văn của mẹ vào bài, tự xin tiền mua thêm sách văn mẫu về, “học hỏi” theo cách có điều chỉnh cho hợp với từng bài. Đôi khi chỉ là học cách dùng từ, chép dặm câu thơ cổ nào đó làm dẫn chứng trong bài, thế là thành một bài văn hay, có khẩu cứu đàng hoàng. Đôi khi, tôi cũng tự vấn lương tâm rằng thế nào mà ông nội, ông ngoại và mẹ viết văn đều hay như vậy, còn được in thành sách. Thế mà tôi lại phải đi học hỏi sách văn mẫu. Nhưng ở độ tuổi ấy, các tập *Trái tim mùa thu* lại cuốn ngay một phút tự vấn của “trái tim tội lỗi” trong tôi đi...

Trả lời câu hỏi hay soạn trước các bài văn trong sách thì có thể vừa xem phim, vừa giở sách giải làm được nhưng đến lúc chuẩn bị thi thì gay go hơn. Là một đứa hay lo xa, tôi thường bị... lạnh bụng và rối loạn tiêu hóa trước mỗi kỳ thi. Để trấn an bản thân, tôi cố gắng học thuộc từng câu, từng chữ, ra rả như cách trẻ con tập đọc, nói cách khác là “học vẹt”. Mỗi mùa thi, cả nhà

đều được nghe những đoạn giảng văn lai láng của cô X - cô dạy Văn, cũng là giáo viên chủ nhiệm bốn năm trung học cơ sở của tôi, hoặc là những đoạn bi bô của *Chữ người tử tù*, *Đoàn thuyền đánh cá* ề à suốt tối.

Đôi khi, tôi còn lấy thế làm hay, thấy mình như các anh thư sinh trong phim *Tàu cổ trang*, ngoáy ngoáy đầu ngâm nga: "Quan quan thư cưu. Tại hà chi châu. Yếu điệu thực nữ. Quân tử hảo cầu...".

Mùa hè oi ả đến, nghe con gái ra rả phân tích thơ *Bếp lửa* bằng giọng văn người khác trước một đợt kiểm tra, mẹ cũng phải hỏi tôi liệu học như thế có vào đầu được gì không, hay rất là học thuộc lòng và quên ngay sau kỳ kiểm tra. Tôi cũng tự hỏi bản thân nhưng sau rồi như một thói quen, "học vẹt" mà vẫn có điểm tốt đâm lười, vì học mà phải nghĩ, phải phân tích thì mệt vô cùng. Tôi không có thời gian, có phải chúng tôi chỉ học Văn thôi đâu, còn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa...

Lúc ở nhà là vậy, khi đến lớp, tôi cũng không tập trung được hơn là mấy vì thời này đã bắt đầu thích một bạn trai cùng lớp. Thời trung học cơ sở, tôi học lớp chọn nên có sự phân chia khá rõ ràng những đứa thiên về môn tự nhiên và xã hội. Đúng như trong mấy phim tình cảm, bạn trai mà tôi thích là một cậu học giỏi tự nhiên, đối lập với con bé thiên về xã hội. Tôi cho như thế là lãng mạn lắm. Cậu ấy không quá đẹp trai, thậm chí còn thấp nhưng lại có kiểu cười nhếch mép nửa miệng, "khinh đời" y như nhân vật trong truyện tranh, da trắng trẻo, thư sinh như con gái. Cậu hay đẩy gọng kính trên sống mũi - kiểu cách mà tôi vô thức học theo và sau đó vẫn còn làm theo mãi.

Năm ấy, cậu ngồi cạnh tôi. Thành thử những lời giảng Văn của cô X cũng câu được, câu rớt, "rơi tõm" vào không khí vì tôi còn mải nói chuyện với cậu ấy, ngẩng cái mũi hếch lạ mắt và cái kiểu gạt tay gọng kính kỳ khôi. Như hầu hết dân học giỏi Toán, cậu ta làm văn dở. Vì yêu, tôi không ngại gì việc cho cậu "quay" Văn. Được cái anh chàng này "quay" có nghề, tức là không chép

từng câu, từng chữ mà cũng biết “xào nấu” ra thành một đoạn văn na ná, có ý có tứ mà không giống câu, từ.

Cậu ta biết tôi thích và cũng yêu quý tôi, nhưng lại thích một cô bạn khác, xinh và học giỏi hơn. Dù vậy, cậu vẫn ngọt ngào với tôi. Cậu luôn biết “giữ fan”, còn tôi thì nhiệt tình và mù quáng. Biết tôi dốt các môn tự nhiên, cậu ta cũng cho tôi chép. Duy có một lần, tôi mở hết bài văn cho chép nhưng vì giận một việc gì đó, cậu ta sau đó vẫn im im, không chịu mở tay ra trong giờ thi Toán. Phải đến phút gần cuối giờ, cậu mới mở bàn tay, cho tôi chép đoạn cuối. Cô bé cầm đầu, cầm cổ chép vội, lúc ấy càng thêm yêu thích cậu ta hơn. Vì tôi thấy hành động cho quay bài ở phút cuối giờ như vậy lại là một cú “ngược dòng” rất hay, như một thước phim vậy. Tôi lại chăm chỉ cho cậu chép môn Văn, nhiều lần thi sau đó.

Chuyện tôi thích cậu ấy đến lơ đãng việc học và còn cho “quay” bài lộ liễu đến độ cô X chủ nhiệm cũng biết. Cô dạy Văn mà dáng người phốp pháp, lại có điệu cười hểnh hếch bệch tuếch chứ không thâm trầm như các cô dạy Văn điển hình của thời kỳ này. Không hiểu sao người “ruột để ngoài da” như cô lại có thể nghiền ngẫm các ý tứ sâu xa trong văn chương. Biết tôi thích “anh hàng xóm” trong lớp, cô gọi mẹ tôi nói chuyện, ghé tai nhỏ to ngay và còn cười “Hí hí” vì thích thú trước mỗi tình học trò ấy. Cũng may là mẹ tôi chỉ vâng dạ, cảm ơn cô, không nói gì lại với con và lặng lẽ quan sát xem câu chuyện ấy diễn tiến ra sao.

Quay lại với những câu chuyện học Văn thuở ấy... Có ông là nhà văn, mang danh là một đứa giỏi Văn, lại từng đi thi Học sinh giỏi và được giải... Khuyến khích, nghiêm nhiên tôi bị kỳ vọng là mang về thành tích tốt trong kỳ thi hết cấp. Với hội 87 thời đó, đi thi tốt nghiệp là một cái gì to tát lắm vì ai cũng dọa rằng không được học đại học thì chỉ có nước ra đường rửa xe. Nhưng nhục hơn nữa là không vào nổi trung học phổ thông thì thôi, nước non gì nghĩ đến chuyện thi đại học nữa.

Trước khi bước vào kỳ thi chính thức, chúng tôi được luyện viết Văn nhiều lần, theo đề thi mẫu. Thời của 8x, văn hay phải là

văn dài, mà đã ngắn ắt không thể hay. Chính vì thế, đứa nào cũng cố viết thật nhiều, thả câu chữ tới hai, ba tờ giấy thi bốn mặt bởi cô X đã nhắc đi, nhắc lại: “Có giám thị cầm bài lên, thấy chỉ có một tờ giấy thi là loại luôn từ đầu không chấm nữa. Cũng có người... nóng quá, đọc bài văn viết bằng màu mực nhức mắt, chấm luôn điểm kém”. Những “truyền thuyết” ấy chẳng biết có thật hay không nhưng cũng khiến cả lũ “rúm rỏ” vì sợ. Chúng tôi được thi thử vài lần, có lần theo đúng kiểu thi thật, chủ yếu là để quen với không khí căng thẳng, im phăng phắc của phòng thi, với việc ghi họ tên và... xé giấy thi cho chuẩn.

Tôi làm bài thi Văn đầy tự tin vì cho rằng mình dứt khoát không thể nào lệch được bộ môn “tử” này. Thêm nữa, đề Văn thi thử năm ấy lại có một câu trúng vào truyện ngắn *Làng*⁶ - tác phẩm của ông nội, nên trong bụng còn khắp khởi mừng thầm, chờ tin vui. Chờ đợi mãi rồi tin cũng về thật, nhưng là tin buồn... cười. Cô X mang bài thi Văn của tôi ra làm mẫu cho cả lớp, về việc tâm lý đi thi ảnh hưởng đến thí sinh ra sao. Cả bài văn tôi viết không tệ, chỉ riêng đoạn viết về tác phẩm của chính ông nội mình, lại sai be bét. Sau đấy, bố mẹ và ông tôi vẫn lấy ra nói đi nói lại rằng thật xấu hổ làm sao khi viết nhầm cả văn của ông, rằng làm sao có thể viết được nhân vật ông Hai là “chiến sĩ”, trong khi xuyên suốt cả câu chuyện *Làng* ấy, hầu như không thấy bóng một anh bộ đội nào.

Ở thời điểm bài Văn bị mang ra làm gương trong giờ học lẫn giờ họp phụ huynh, tôi thấy xấu hổ ghê lắm. Nhưng sau nghĩ lại, tôi mới nghiệm ra nhiều điều. Ví thử không có cú trượt khá đau ấy, có khi tôi vẫn còn “hợm hĩnh” vào tài Văn của mình và còn lơ đãng dài dãi. Một đôi câu viết sai không làm bài văn của tôi bị cho điểm kém nhưng nó khiến tôi - đứa vẫn chủ quan, tự cho mình giỏi Văn - tỉnh ra để bước vào kỳ thi thật với một tâm thế hoàn toàn khác.

Mùa hè năm 2002, điểm Văn “thi thật” của tôi cũng thuộc vào loại được. Câu nhiều điểm nhất trong đề thi cũng lại là phân tích truyện ngắn *Vợ nhặt* - một tác phẩm khác của ông nội và tôi

đã hoàn thành khá tốt. Trớ trêu là tổng điểm vẫn thấp dưới chuẩn vào trường Việt Đức là 0,5 điểm. Suốt mùa hè, gia đình tôi và cả cô X yêu quý nín thở chờ ngôi trường này hạ điểm, để cô học trò giỏi Văn không có cú sốc đầu đời.

Cuối cùng, họ cũng thở phào nhẹ nhõm về cô bé 87 “lúc lên, lúc xuống” này, còn trước cả khi trường Việt Đức hạ điểm. Tháng Bảy năm 2002, tôi nhận giấy gọi nhập học lớp chuyên Văn trường Chu Văn An, mở ra một con đường hoàn toàn mới với bộ môn đầy “duyên nợ” này. Biết mình sẽ được “sống sót” ít nhất là tới giai đoạn ôn thi đại học, tôi mừng rỡ và bắt đầu tận hưởng những tháng ngày tươi đẹp của tuổi teen. Tivi lúc này vẫn chiếu bao nhiêu là phim truyền hình hay nhưng nay tôi có tới gấp mười lần sự lựa chọn. Đó cũng là thời điểm nhà nhà bắt đầu bỏ ăng-ten râu, thay bằng truyền hình cáp. Số lượng kênh tăng từ sáu lên thành 60, với đủ thể loại phim ảnh, âm nhạc, thời trang, thể thao, khoa học. Nếu như trước đây, *MTV* trên *VTV3* chỉ kéo dài một tiếng với hai số mỗi tuần thì giờ đây, truyền hình cáp đã có kênh *MTV châu Á* có thể xem ngày, xem đêm. Tôi dành trọn vẹn một tháng hè cuối cùng để đắm chìm trong những bộ phim, những bài hát, trước khi chính thức vào lớp Mười, trở thành một cô nữ sinh trung học phổ thông. ♥

Meteora

Trong những ngày hè ngắn ngủi trước khi nhập học trường trung học phổ thông, tôi dành nhiều thời gian hơn cho những thú vui giải trí, trong đó có âm nhạc. Thi tốt nghiệp đã xong xuôi và vào được một ngôi trường như mong muốn, bố mẹ lại “phải” thưởng cho thằng con trai như đã hứa là tiền “tươi”. Tôi cầm 100.000 đồng lang thang khắp các hàng bán đĩa ở Hà Nội, dành hàng giờ để lựa chọn, nghe thử rồi ôm về nhà chục cái CD-VCD, và toàn là nhạc US-UK.

Những đứa nghe nhạc quốc tế của thế hệ 8x thường sẽ chỉ có hai dạng. Một là đám mê nhạc “hàn lâm”, chủ yếu là dân nghe Rock “xịn” thì sẽ chửi đám nghe nhạc thị trường là không có tai thẩm nhạc. Và ngược lại, đám nghe “tạp”, tức là mê đủ thứ từ nhạc Pop đến Hip-Hop, từ Britney Spears, Backstreet Boys, Aqua tới Metallica, Queen, Dream Theatre sẽ gân cổ lên cãi lại bằng thái độ khinh khỉnh rằng đám nghe Rock rất toàn lũ khỉ co cụm chơi với nhau.



Và tôi là một đứa thuộc dạng thứ hai.

Chiếc đĩa VCD tổng hợp mới mua về mở lên video bài đầu tiên là Crawling của Linkin Park. Lần đầu xem video này trên

tivi vào năm lớp Chín trước đó, tôi đã rất bất ngờ vì... hay quá, vì quá ấn tượng với chất giọng cao, khỏe khùng khiếp của Chester Bennington. Nhạc hay, video đơn giản nhưng lại có hiệu ứng chất lừ, khác xa những bối cảnh yêu đương sến súa của các công chúa, hoàng tử nhạc Pop. Từ cái lần ấy, tôi mới biết đến Linkin Park - ban nhạc có cái tên mà mấy đứa trẻ con vẫn hay trêu là “nghe giống Lenin Park (công viên Lenin)” ở Hà Nội. Đĩa VCD đó còn có cả *In the End* - một bài hát khác của Linkin Park đã khiến chúng tôi “điên đảo” trong những ngày cuối cấp trung học cơ sở. Lúc nhóm ra album đầu tay là *Hybrid Theory* thì chưa biết cả đĩa có hay không nên tôi với lũ bạn mua chung xong chuyển tay thay phiên nhau nghe.

Tất nhiên không phải ai cũng thích Linkin Park. Cái chất Nu Metal, Rap Metal và Alternative ấy quả thật gây ra nhiều tranh cãi. Các phần tử cực đoan yêu thích những huyền thoại Rock cổ điển như Guns N' Roses, Queen, Nirvana, Led Zeppelin, Metallica, The Rolling Stones thì chê nhạc của Linkin Park là “*thị trường*”, chỉ đáng xếp “*hàng chợ*”. Nhưng thực ra tôi thấy chúng nó vẫn nghe lén *Hybrid Theory*, vẫn thuộc lòng *In the End* hay *Papercut*. Các thành phần còn lại thì say như điên, nhất là khi giai đoạn ấy nhạc Teenpop đang thoái trào, Linkin Park như đem đến một làn gió mới, mạnh mẽ, dữ dội, nổi loạn đúng với cái lứa tuổi dở dờ ương ương.

Chester Bennington và Mike Shinoda là hai giọng ca chính của Linkin Park, với hai phong cách đối lập hoàn toàn nhưng khi đứng cạnh nhau lại tạo nên sự tổng hòa dễ gây nghiện. Cả hai trở thành những linh hồn thực sự của Linkin Park, thiếu một trong hai là không thể. Âm nhạc của Linkin Park ngày một lan tỏa mạnh mẽ hơn. Cũng nhờ đó, nhạc của họ nghiêm nhiên trở thành thứ nhạc Rock dễ nuốt nhất, thân thiện tai nghe nhạc nhất, nếu ví von thì hãy gọi đó là “Rock cho toàn dân”.

Năm 2003, khi tôi và một lũ 8x đang chuẩn bị cho kỳ thi cuối kỳ hai năm lớp Mười, Linkin Park ra album thứ hai có tên gọi METEORA. Thời kỳ này, nhà nhà bắt đầu có truyền hình cáp, có kênh MTV châu Á có thể nghe nhạc quốc tế 24/24. Cái ngày

bọn bạn khảo nhau: “Trên shop Tự Lập có *Meteora* rồi đấy”, tan học tôi đã phóng xe đạp từ Cửa Bắc tới phố Hàng Bông để sở hữu một chiếc đĩa *Meteora* giá 10.000 đồng, với bìa đĩa là hình một gã đeo mặt nạ chống khí độc đang ngồi xổm bên máy lọ sơn xịt. Cái đĩa được bọc trong cái vỏ nilon mỏng manh.

Meteora trở thành album tôi yêu thích nhất năm ấy và nghe đi nghe lại đến mòn cả đĩa những *From the Inside*, *Faint*, *Numb* hay *Breaking the Habit*. Tôi và hội bạn mê mẩn tới nỗi tìm hiểu mọi thứ xung quanh nó, biết được tên gọi “*Meteora*” lấy cảm hứng từ quần thể tu viện lớn nhất Hy Lạp và trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “Lơ lửng giữa không trung”. Tới sản phẩm âm nhạc này, Linkin Park chính thức trở thành thần tượng của giới trẻ. Từ những cô nàng yếu điệu nhất cho tới những thằng cứng đầu nhất, quây như quở ở thế hệ tôi, đa số chúng nó khi nhắc tới Linkin Park và đĩa *Meteora* là đều rất phấn khích. Có những đứa còn khẳng định nhạc của Linkin Park là thứ nhạc Rock duy nhất mà chúng nó nghe trong cuộc đời.

Năm đó, ngoài *Quick & Snow show*, anh Quang và chị Ngọc Anh của Đài Tiếng nói Việt Nam còn có thêm một chương trình mới trên sóng FM là *Hit Engine*, hàng tuần giới thiệu 10 bài hát được khán giả Việt Nam yêu thích nhất qua bình chọn bằng điện thoại. *Somewhere I Belong* của Linkin Park là quán quân đầu tiên của bảng xếp hạng này và nằm lì ở vị trí đầu bảng tới sáu tuần.

Những giai điệu của *Meteora* phảng phất nỗi u sầu, sự buồn đau mà thế hệ teen 8x cảm thấy gần gũi, có sự đồng cảm rất lớn. Trong một ngày buồn thối ruột, chỉ cần được ở nhà một mình, nhét đĩa vào và bật dàn loa to hết cỡ để gào cùng Chester, Mike là đời lại vui trở lại. Mỗi bài hát như một câu chuyện thay cho lời kể của thế hệ chúng tôi. *Faint* là câu chuyện về một người bị cô lập với thế giới xung quanh, dù cố gắng làm hài lòng tất cả mọi người nhưng vẫn vô vọng. *Breaking the Habit* đưa ra lời khuyên phá vỡ những thói xấu trong con người bạn. *Easier to Run* là lời động viên chúng ta cố gắng vượt qua những sai lầm, nỗi đau. *Don't Stay* kể về một mối quan hệ cần chấm dứt khi ai cũng biết

chắc nó chẳng đi đến đâu. *From the Inside* mang ý nghĩa là bạn đặt niềm tin vào rất nhiều người nhưng họ đều lừa dối bạn.

Với tôi và lũ bạn thân, những lúc buồn chán thì nổi buồn dường như thu bé lại vừa bằng chiếc đĩa *Meteora*. Trong số các bài hát của album này, tôi vẫn thích nhất là *Numb* vì nó nói đến mâu thuẫn thế hệ. Ở cái tuổi 16 đang học lớp Mười Một, chuẩn bị ôn thi đại học và lựa chọn cái gọi là “con đường tương lai”, không ít lần tôi có những cuộc tranh cãi với phụ huynh. Có những ngày học thi, áp lực căng thẳng phải trở thành người này, phải đạt được thành công như người kia khiến tôi chỉ muốn nhốt mình trong căn gác nhỏ và nghe *Numb*:

“... *I'm tired of being what you want me to be*
Feeling so faithless, lost under the surface
Don't know what you're expecting of me
Put under the pressure of walking in your shoes...”

“... *Con quá mỗi mết phải trở thành người bố mẹ muốn*
Cảm thấy thiếu niềm tin, lạc lõng dưới vỏ bọc này
Không biết bố mẹ đang mong đợi nơi con điều gì nữa
Bố mẹ gây sức ép buộc con phải đi con đường đã chọn sẵn...”

Như vậy đó, âm nhạc của Linkin Park đã len lỏi vào cuộc sống của tôi và thế hệ 8x trong cả khoảng thời gian rất dài, từ cái ngày Chester mở đầu bài *In the End* bằng câu hát: “It starts with... rồi sau đó đem tới một *Meteora* khiến chúng tôi mỗi lần thưởng thức cứ như “lơ lửng giữa không trung”. Lúc vẫn còn nghe CD Walkman mà nhiều khi đĩa xước cứ kêu “pực cực cực” phải bỏ ra thổi thổi, lấy bông lau lau cho tới khi chuyển sang dùng máy nghe nhạc, những *Numb*, *Faint* hay *Somewhere I Belong* chưa bao giờ ra khỏi Playlist của tôi.

Nhờ có âm nhạc của Linkin Park, nhiều đứa thời tôi mới bắt đầu đi tập đàn, có quyết tâm thành lập ban nhạc, được truyền cảm hứng theo đuổi đam mê. Có những thằng trước đó cứ muốn đi học nhạc mãi mà không dám vì sợ bị bố mẹ nói là

“xướng ca vô loài”. Nhưng khi nhìn thấy Mike Shinoda hay Brad Delson đầy năng lượng bên những cây đàn, ngay ngày hôm sau chúng nó lấy hết tiền tiết kiệm đi mua một chiếc guitar về bắt đầu tập đánh. Tất nhiên có những đứa theo được lâu dài và thành tài, có những đứa vài ba bữa là bỏ cuộc vì khó quá. Nhưng hội con trai thời này học đàn, học nhạc chẳng phải để cầu gái, để trông ngầu hơn, cũng không toan tính trở nên giỏi, nổi danh thì kiếm tiền, mà chỉ đơn giản là vì thấy thích thôi.

Chester Bennington đã nói rồi: “Thành công một điều tốt đẹp nhưng nó đừng nên là lý do duy nhất khiến bạn trở thành nghệ sĩ”. ♥

Natalia

Những ngày đầu trở thành nam sinh trung học phổ thông, tôi bỗng dưng thấy hết hứng thú với MTV và Teenpop. Thời gian này, tôi tìm đến những bản nhạc xưa cũ. Suốt năm lớp Mười, tôi còn tập tành nghe Rock, từ những cái tên kinh điển như Guns N' Roses, Metallica, Nirvana tới các nghệ sĩ hiện đại như Linkin Park, Evanescence... Giữa thời kỳ chấp chới về gu âm nhạc, một bước ngoặt đã đến với tôi - ĐI HỌC GUITAR.

Có hai lý do đưa tôi đến với guitar. Thứ nhất là bố, người cổ vũ tôi cả về vật chất lẫn tinh thần cho cái sự học đàn. Bố là một quân nhân, ông cũng biết chơi đàn nhưng theo kiểu “guitar bộ đội”, tức là học chuyên tay nhau và tập theo các bài hát trên radio. Tôi nhớ hồi bé trong nhà có một cây đàn và nó to hơn tôi nhiều lắm nhưng ít khi được chơi lên vì hình như không có đủ sáu dây. Về sau, cái đàn đi đâu, về đâu, tôi cũng không nhớ lắm. Có lẽ bố muốn tôi tiếp nối đam mê guitar dở dang của ông. Vừa vào lớp Mười, bố đã gợi ý đi học thêm guitar nhưng tôi muốn để dành đến lúc vào đại học mới tập, phần vì lo không đủ thời gian bài vở mấy năm trung học phổ thông, phần vì đó là giai đoạn mù mờ về gu nhạc của tôi.

Thời gian đó xuất hiện hai hiện tượng: Linkin Park và Bức Tường. Nhóm nhạc Nu Metal người Mỹ hợp thị hiếu số đông nhưng không được lòng nhiều Rock fan kỳ cựu. Trong khi đó, ban nhạc của anh Trần Lập với dòng Hard Rock nhưng khá dễ nghe, cộng với ca từ nhiều ý nghĩa, gây được cảm xúc cho giới trẻ Việt Nam. Bức Tường đã mở ra một phong trào mới đầu những năm 2000: Rock Việt. Ở giai đoạn thoái trào của những Boyband, các làn gió mới này dường như trở thành động lực cho nhiều bạn trẻ tìm đến Rock và chuyển từ “nghe nhạc” sang “chơi nhạc”, cũng như lập nên những ban nhạc học sinh, sinh viên. Nhưng có vẻ thời đấy, sức ảnh hưởng của Bức Tường đến giới học sinh không nhiều như các anh-chị sinh viên. Chúng tôi vẫn nghe ngao những bài hát nổi tiếng như *Bông hồng thủy tinh*,

Đường đến ngày vinh quang... Nhưng với cá nhân tôi, Bức Tường nói riêng và Rock nói chung chưa phải động lực chính đưa tôi đến với guitar.

Đó là vào học kỳ hai năm lớp Mười, trong một buổi liên hoan, cô bạn cùng lớp mang cây guitar đến và chơi một bản nhạc cổ điển. Tôi bị cuốn hút đến ngẩn người. Chỉ một đôi tay với cây đàn sáu dây mà như cả dàn nhạc đang chơi, đủ cả bè trầm, bè đệm và bè chính. Bản nhạc với những nốt cao nổi bật lên nền nhạc đệm như suối chảy, đâu đó có những nốt trầm điểm vào làm tôi nhớ mãi. Về sau, tôi mới biết đó là bản *Natalia* của Georges Moustaki.

Lý do thứ hai dẫn đến chuyện học đàn chính là đây: *Natalia*.

Gần cuối năm học, bố dẫn tôi đi mua đàn. Sau khi thấy cửa hàng guitar cũ mà bố biết trên phố Hàng Bông (Hà Nội) đã đóng cửa từ lâu, hai bố con rẽ sang phố Hàng Mành và vào một cửa hàng nhạc cụ duy nhất ở đó. Lần đầu tôi được chiêm ngưỡng một không gian mà phải gọi là “trên trời dưới đàn”. Bố thử hết cây này đến cây khác, cuối cùng chọn một cây giá 300.000 đồng. Đó một món tiền không nhỏ vào năm 2003 nhưng về sau này, tôi mới biết đây chỉ là giá một cây đàn cho người mới tập. Điều đó không quan trọng, cây guitar màu nâu nhạt được hoàn thiện ngoại hình khá ổn với lớp sơn bóng, mùi gỗ mới thơm nức, tiếng đàn gảy lên đúng là... đàn guitar. Và quan trọng nhất, đó là cây guitar đầu tiên của tôi. Bố không phải là người chơi guitar chuyên nghiệp nhưng tôi tin lúc đó ông đã chọn cho tôi được cây đàn ổn nhất trong tầm giá. Tôi biết điều đó là do sau này, khi tham gia lớp đàn ở các câu lạc bộ, mấy ông thầy không mang đàn theo thường lấy guitar của tôi chơi làm mẫu.

Có đàn, tôi kiếm những quyển sách kiểu như *Tự học Tây Ban Cầm* và bắt đầu lần mò những nốt đầu tiên trên cần đàn. Cuốn sách mua về vừa vẽ ra những hợp âm và nhịp đệm cho bài hát nhưng lại chen vào đó những dòng nhạc solo ngắn và cả những bản đàn cổ điển rồi rầm. Chỉ sau một ngày, tôi nhận ra

chân lý “Không thầy đố mày làm nên”. Tôi hoàn toàn không có định hướng mình sẽ tập gì trên cây đàn, đệm hát hay solo. Hồi đó, Internet vẫn chỉ là “công cộng”, chưa phổ biến đến tận từng gia đình, các trung tâm guitar đại chúng cũng không nhiều, chỉ có những lớp đàn tại gia của các nghệ sĩ được biết đến theo kiểu truyền tai. Tôi tìm đến lớp guitar của một thầy giáo lớn tuổi trong con ngõ nhỏ trên đường Láng, theo một mẫu quảng cáo dạy guitar gần như là duy nhất trên báo *Hoa Học Trò*.

Lớp học đàn là khoảng sân nhỏ được che bạt trước ngôi nhà cổ kính của thầy. Lúc tôi đến xin học, thầy đang có lớp, khoảng hơn chục học sinh đang ngồi ôm đàn, mỗi người chăm chú vào bài tập riêng. Tiếng đàn vang lên khắp khoảng sân và vang vọng trong con ngõ nhỏ yên tĩnh. Đó lại là lần đầu tiên tôi biết đến thế nào là một lớp đàn. Khung cảnh và âm thanh ấy gây cho tôi một cảm giác khá mơ hồ và lạ lẫm, có phần hơi phấn khích vì mình sắp được là một phần của nó.



DẠY GUITAR

→ Thầy dạy có kinh nghiệm trên 40 năm, dạy đúng phương pháp của thế giới, đã đào tạo được nhiều sinh viên đàn giỏi cho các trường đại học tại Thủ đô Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

→ Hàng tháng có tổ chức biểu diễn những tác phẩm Guitar nổi tiếng thế giới ngay tại lớp.

Mời các bạn tới tham dự

→ Tại lớp có bán đàn bảo đảm kỹ thuật, chuẩn về âm thanh, dây đàn nilông : Nga, Mỹ.

Địa chỉ : Ngõ 1002 đường Láng vào 90m rẽ trái 10m, hỏi thầy Trần Nhất. ĐT : 7661391

Sau khi đăng ký học, chúng tôi được phát mỗi người một cuốn giáo trình theo *Phương pháp Carulli*. Tôi học năm buổi vào tất cả buổi sáng trong tuần, nhằm tận dụng hết thời gian rảnh trong hai tháng đầu hè trước khi bài vở học hè ập đến. Trái với tưởng tượng của tôi, những buổi học đầu tiên không học nốt nhạc, cũng không có bản nhạc nào được mở ra. Đó là những bài

luyện ngón cơ bản, khi một nhóm vài học sinh mới được ngồi riêng một góc, bắt đầu với những bài tập cho quen cách gảy “ép dây” của tay phải trên dây buông, tay trái không bấm phím đàn. Những tiếng đàn vang lên không theo một giai điệu hay quy luật gì, nhưng phải đánh to hết cỡ, cùng miệng đếm và chân đập nhịp một cách chậm rãi. Suốt ba tiếng đồng hồ, năm ngày trong tuần đầu, chúng tôi cứ lặp đi lặp lại như vậy. Những bài tập “siêu cơ bản” như thế dễ làm nản lòng bất kỳ thanh niên nào có ý định tập đàn kiểu võ vẽ vài bài tán gái trong thời gian ngắn.

Tôi cũng được cái “lì” và luôn có “niềm tin sắt đá” vào phương pháp giảng dạy của ông thầy. Đó là khi tôi được nghe những học sinh đã học được vài tháng biểu diễn. Những bản nhạc từ dễ đến khó, phô diễn “ngón nghề” của học viên ở những cấp độ khác nhau và tôi luôn tin: “Hết khóa học này, mình cũng sẽ chơi được như vậy”. Dù sao thì cũng học cùng một thầy, cùng một giáo trình mà. Tôi kiên trì và lặng lẽ nuốt trọn giáo án guitar, dù thỉnh thoảng cũng có vài thành viên trong lớp “rơi rụng” bớt.

Cùng lớp đàn khi đó có khá nhiều học sinh trung học phổ thông tranh thủ nghỉ hè đi học đàn như tôi, và có vẻ tất cả đều được thu hút đến lớp đàn này nhờ mẫu quảng cáo trên báo *Hoa Học Trò*. Thầy dạy chúng tôi theo hướng guitar cổ điển, tức là chỉ chơi những bản nhạc không lời nên không phải ai cũng hứng thú. Thêm vào đó, những bài luyện ngón nhằm chán chiếm đến nửa thời lượng học hàng ngày đã làm cụt hứng nhiều fan guitar phong trào. Tôi vẫn bám trụ lại, bắt đầu với những bài tập làm quen nốt nhạc và vị trí nốt trên cần đàn. Học trên lớp chưa đủ, về nhà tận dụng thời gian rảnh, tôi đem mấy quyển sách nhạc có in bài hát kèm nốt nhạc ra để dò dẫm chơi thử trên guitar. Những dòng nhạc rời rạc bắt đầu nghe có phần liên kết thành giai điệu quen thuộc khi tôi nhớ dần vị trí những nốt nhạc.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác vui mừng khi lần đầu tiên đánh được nốt “chồng âm” trên bản nhạc. Đó là ký hiệu cho vị trí nhiều nốt nhạc được đánh lên cùng lúc bằng cách gảy nhiều dây

đàn cùng lúc. Nghe thì dễ nhưng để nốt nhạc được tròn trịa và sạch sẽ là cả một vấn đề. Bài tập cứ khó dần lên, đồng thời tôi cũng được làm quen nhiều hơn với những bản nhạc guitar cổ điển khác được các học sinh lâu năm biểu diễn trong lớp, không chỉ có riêng bản *Natalia*.

Trong khoảng một tháng đầu tiên, không rõ tôi đã tiến bộ được bao nhiêu, nhưng cái cảm giác buổi sáng thong dong trên xe đạp, lưng đeo guitar đi học, thấy “oai” lắm. Dường như đó là mùa hè “có tích sự” nhất của tôi so với trước đó.

Tác phẩm đầu tiên tôi chơi được hoàn chỉnh không phải là bản *Romance d'Amour* trứ danh, mà là một bản có tên là *Dân vũ Tây Ban Nha*, từng được một học sinh 13 tuổi biểu diễn trong một buổi học. Bản này là “đệ tử ruột” của thầy nhưng cũng học guitar ở Nhạc viện nên ở một đẳng cấp khác hẳn. Bản nhạc này mang âm hưởng Tây Ban Nha với nhịp điệu sôi nổi, xen giữa những đoạn “vẩy ngón” (*Rasgueado*) đậm chất Flamenco nhưng lại không quá phức tạp. Lúc ấy, tôi đã học được gần một tháng, khá tự tin vào khả năng “có thể tập được bài này” của mình. Tôi đã xin bản nhạc từ bạn trẻ cùng lớp. Đó chỉ là một bản nhạc chép tay có tựa đề là *Fandanguillo* và không có chút thông tin gì về tác giả trên đó.

Thầy cảm chúng tôi “đốt cháy giai đoạn” trong việc tập đàn nhưng vì bản nhạc quá cuốn hút, tôi đã phải tập “chui”. Những đoạn nào khó, tôi lên lớp thì thầm hỏi những “tiền bối”, để rồi cuối cùng tôi đã mảy mò chơi được sau hai tuần. Kể ra “học chạy trước khi học bờ” là không tốt chút nào. Bản nhạc được tôi chơi một cách rời rạc, nhịp phách khá lộn xộn nhưng cảm giác sung sướng khi lần đầu tiên chơi trọn vẹn được một tác phẩm guitar cổ điển là điều không thể từ chối. Cuối năm lớp Mười Một, tôi thậm chí còn tự tin biểu diễn tác phẩm tuy đơn giản nhưng khá “Stunning” này trước toàn trường trong chương trình văn nghệ đầu tuần. Thời gian sau, tôi mới biết lai lịch đầy đủ tác phẩm đầu tay mình chơi, đó là bản *Fandanguillo* của nhạc sĩ người Tây Ban Nha - Bartolomé Calatayud.

Kết thúc khóa học sau hè, tôi đã giắt lưng được ba tác phẩm, gồm bản *Romance* “thần thánh”, một bản *Romance* nữa của René Bartoli theo đúng giáo án và một bản *Dân vũ Tây Ban Nha* tự tập. Tôi cũng nhanh chóng chơi được bản *Natalia* ngày nào. Những điều quan trọng hơn cả, gu âm nhạc của tôi đã thay đổi đáng kể. Gần ba tháng liên tục tiếp xúc với nhạc cổ điển và nhạc không lời một cách trực tiếp không qua CD hay cassette, tôi chuyển hẳn sang nghe dòng nhạc này.

Mùa hè 2003, trong khi người người, nhà nhà đang ngây ngất trước hiện tượng Linkin Park, chuyền tay nhau đĩa *Meteora* thì tôi lại miệt mài lòng kiếm những cuốn sách trong bộ *Độc tấu guitar cổ điển*, mượn và đi photocopy cả tập bản nhạc để “luyện công” những lúc rảnh. Trong lúc chiếc đài nhà hàng xóm sát vách vọng sang những ca khúc mới của Ưng Hoàng Phúc ra mắt thời đó, tôi lại đắm chìm trong những đĩa nhạc của nghệ sĩ guitar Văn Vượng. Trong lúc anh em cùng lớp đồng thanh hò hét “Anh không muốn trong đời thiếu em... thiếu em...”, tôi âm ỉ vui sướng vì đã có thể giữ nhịp liên mạch sau vài lần căng bàn tay trái hết cỡ để bấm hợp âm khi tập bản *Asturias* của Isaac Albéniz. Tôi còn tò mò tìm đến cả Beethoven, Tchaikovsky... để rồi đam mê với nhạc cổ điển cứ ngấm dần.

Dường như việc luyện tập guitar đã rèn cho tôi khả năng lắng nghe, biết tận hưởng sự tĩnh lặng và nhất là tính kiên trì. Điều làm tôi nhớ mãi là guitar cổ điển đem đến trong tôi một cảm giác khác biệt với số đông trong một thời gian, khi sở thích của mình không phải là thị hiếu đại chúng. Tôi có một không gian riêng để cảm nhận và tìm hiểu, không bị quấy rầy bởi những xu hướng thay đổi liên tục quanh mình. Tuy nhiên, tôi cũng sớm nhận ra không chỉ có mình đam mê guitar và nhạc cổ điển.

Lớp Mười Một, tôi phát hiện vài bạn lớp bên cạnh cũng chơi guitar cổ điển nhưng “xuất thân” từ nhiều lớp đàn khác nhau. Có người học trước tôi một thời gian, có người tập chăm chỉ hơn tôi và tôi đều cảm thấy trình độ của họ khá hơn mình rất nhiều. Vậy là chúng tôi đã có những lần “giao lưu đàn hát”. Càng tìm

hiểu thêm, tôi càng thấy mình biết ít về guitar cổ điển. Động lực để tiếp tục theo đuổi guitar của tôi rất đơn giản như vậy. Thấy bài nào hay thì tập, thấy kỹ thuật nào khó thì luyện cho bằng được và hoàn toàn không bao giờ nghĩ đến chuyện “học đàn để tán gái”. Tôi cho rằng như thế thì không thể nào chơi đàn hay được. Ngây thơ vậy đó!

Hồi đó chỉ tiếc tôi và những tín đồ guitar cổ điển 87 chưa có lần nào biểu diễn chung hay hòa tấu vì lịch học chính và học thêm khá bận rộn. Những lần ngồi lại với nhau cũng là chơi những bản độc tấu mình mới tập được, hay trao đổi cách tập một vài kỹ thuật khó. Đây đó có những người bạn học guitar nhưng theo trường phái đệm hát hoặc guitar Rock, theo “tiếng gọi” của những Bức Tường, Linkin Park...

Tôi luôn tự hỏi, không biết lúc nhập môn guitar Rock, những người bạn cùng thời với tôi có kinh qua guitar cổ điển không, hay đã có thể bỏ qua những bài luyện ngón nhằm chán ban đầu để tự do thả hồn vào những nốt nhạc đam mê. Duy chỉ có một điều chắc chắn nhiều người trong số họ đã làm được hơn tôi thời đó - họ đã chơi cùng nhau trong một ban nhạc. ♥

Thành lập ban nhạc

Mùa hè 2002 là thời điểm đặc biệt với những đứa sinh năm 1987 như tôi, khi sắp bước sang một chặng đường mới là trở thành học sinh trung học phổ thông, hứa hẹn cuộc sống tuổi hoa niên nhiều màu sắc. Những năm tháng đó cũng là lúc phong trào nghe Rock tăng cao ngút trời, Rock Việt bước vào thời kỳ hoàng kim. Bức Tường năm này đã ra mắt album vol.1 có tên *Tâm hồn của đá* và tạo thành hiện tượng với những bài hát như *Bông hồng thủy tinh*, *Người đàn bà hóa đá*, *Đường đến ngày vinh quang*. Cuộc sống của một thằng bé 15 tuổi sống ở Hà Nội trong những ngày hè ngoài việc xem World Cup, chơi điện tử thì sẽ còn có cả việc đắm chìm trong những giai điệu mạnh mẽ của Rock. Hai hàng đĩa trên phố Hàng Bông là World of Music và Tự Lập trở thành địa chỉ quen thuộc của tôi cùng “đồng bọn”, với những chiếc CD giá 10.000 đến 15.000 đồng, được bọc trong vỏ nilông mỏng manh.

Bước vào lớp Mười, cuộc sống của tôi hoàn toàn thay đổi từ ngày 28/9/2002. Đó là ngày diễn ra đêm nhạc Rock tại bể bơi Thanh Niên ở phố Tăng Bạt Hổ, với sự góp mặt của 13 ban nhạc đình đám nhất Hà Nội thời bấy giờ như Small Fire, The Light, Thủy Triều Đỏ, Đại Bàng Trắng... Đây là chương trình Rock đầu tiên của Việt Nam được cấp phép tổ chức biểu diễn, bán với giá 30.000 đồng một vé và quảng bá rầm rộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đêm nhạc đầy năng lượng ấy đã truyền cảm hứng cho tôi rất nhiều. Sau show diễn này, tờ báo nội bộ chuyên về Rock có tên *Rock Vision* đăng tuyển cộng tác viên viết bài và tôi đã ghi danh ứng tuyển. Trong buổi họp mặt các ứng viên, tôi đã gặp K và B - hai thằng bạn trạc tuổi và cũng đam mê Rock. Chúng nó đã quen nhau từ trước trên diễn đàn *TTVNonline*, hay còn gọi là *Trái tim Việt Nam Online*. Sau một hồi trò chuyện, chúng tôi nhận ra cả ba có chung chí hướng: **THÀNH LẬP BAN NHẠC.**

Mới vào lớp Mười, bài vở chưa có nhiều nên chúng tôi tập luyện hăng say. Vị trí đã được phân ra hết. Thằng B là vocal hát chính, tôi chơi guitar/bass, thằng K quản lý nhóm và kiếm thêm một thằng nữa chơi trống. Tôi đi học một lớp guitar cổ điển ở ngõ Bà Triệu để lấy những kiến thức căn bản, sau đó tự học ở nhà. Khi thấy tôi học đàn và chuẩn bị thành lập ban nhạc, bố mẹ không ủng hộ nhưng cũng không cấm. Với một thằng con trai đang ở tuổi teen và muốn khám phá chính bản thân mình, cả hai cũng biết được là sẽ rất khó để ngăn cản nó theo đuổi đam mê bởi nếu không phải bây giờ thì sẽ là đợi tới bao giờ?

Tuy nhiên, bố mẹ vẫn hướng tôi là phải học ngành kỹ thuật, tương lai trở thành kỹ sư, có một công việc ổn định trong Nhà nước. Cũng may mà tôi... học giỏi. Không hiểu sao tôi thấy đa phần những đứa bạn mê Rock xung quanh tôi đều học rất giỏi. Các môn tự nhiên như Toán, Lý, Hóa với chúng tôi không phải là cơn ác mộng mà lại rất hứng thú. Kết quả học tập kỳ một năm lớp Mười đạt học sinh giỏi, bố mẹ chẳng có lý do gì không ủng hộ tôi dành thời gian cho đàn hát.

Chúng tôi miệt mài chuẩn bị và tới cuối năm lớp Mười đã có buổi ra mắt đầu tiên ở trường tôi, trong chương trình văn nghệ đầu tuần. Ban nhạc được đặt một cái tên rất chân phương là “Cuộc Sống” nhưng thêm chữ “S” vào, ám chỉ số nhiều trong tiếng Anh, thế là thành CUỘC SỐNGS. Buổi diễn đó, chúng tôi chơi nhạc của thần tượng Nirvana. Lần đầu lên sân khấu, tôi cảm thấy khá là run, nhất là ngồi ngay hàng đầu dưới sân trường, trong tầm mắt của tôi lại là cô nàng hot girl nổi tiếng nhất đang chống cằm theo dõi rất chăm chú. Dù âm thanh trong quy mô trường học không được tốt, màn diễn “debut” của Cuộc Sống đã diễn ra suôn sẻ. Chúng tôi dần nổi tiếng trong trường, rồi lan ra các trường khác. Hết lớp Mười, tôi gom tiền mừng tuổi lại được 1,3 triệu để góp cùng thằng K và thằng B mua chung cây đàn Fernandes. Mùa hè lên lớp Mười Một, chúng tôi đã có phòng tập riêng ở garage tại nhà một thằng bạn. Những tháng hè nóng nực của năm 2003 là chuỗi ngày đạp xe lên Hồ Tây tập nhạc. Vị trí trống là thay đổi nhiều nhất khi

nhiều đứa đến rồi đi nên cuối cùng, chúng tôi duy trì nhóm gồm ba thành viên, định hình phong cách là chơi thể loại Grunge/Alternative và tự sáng tác nhạc.

Tôi hay thằng B đều có thể viết nhạc nhưng sẽ theo hai trường phái khác nhau. Thằng B hay lấy cảm hứng từ những câu chuyện xã hội, các vấn đề nóng hổi thường ngày. Trong khi đó, tôi hay viết về chính những người xung quanh, về gia đình, bạn bè mình. Thế rồi những bài hát đầu tiên ra đời - *Vuơn, Bé tặc, Mẹ ơi cho con mơ...* Chúng tôi ngày càng dấn sâu hơn ở các trường trung học, trong những chương trình quy mô nhỏ như văn nghệ đầu tuần, hội khóa.

Lên lớp Mười Một thì Cuộc Sống đã nổi tiếng ở các thành phố lân cận và chúng tôi được mời đi diễn tỉnh nhiều. Sô đầu tiên là về Bắc Ninh, Hải Phòng biểu diễn với cát-xê là 300.000 đồng, chia ra mỗi đứa được 100.000 đồng. Những đồng tiền này tôi đã về nhà đưa hết cho mẹ. Tuổi 16, tôi và thằng K, thằng B mang nhiều hoài bão, khát khao cháy bỏng với âm nhạc lắm. Chúng tôi đi lưu diễn liên tục, mỗi lần đi xa là phải mượn đàn của hội nhà giàu để biểu diễn. Lớp Mười Một, tôi đã như một “ngôi sao” trong trường mà không hay biết. Có nhiều em gái khóa dưới hay thậm chí là các chị khóa trên đã viết thư nặc danh tới xin làm quen với tôi, thậm chí còn gọi cả điện thoại đến nhà để trò chuyện kết bạn. Cái cảm giác đấy cũng sướng lắm chứ...

Chúng tôi đi thi rất nhiều cuộc thi học sinh, sinh viên và còn giành giải nhất trong một cuộc thi liên hoan các ban nhạc diễn ra ở Công viên nước Hồ Tây. Có một lần khôi hài là sau khi ghi danh một cuộc thi âm nhạc ở Cung Thiếu Nhi tên là *Fighting Skool*, lúc đến thi chúng tôi mới biết hóa ra đối thủ của mình toàn là trẻ con. Nhóm cũng rất tích cực trong công cuộc “xây dựng hình ảnh”. Chúng tôi thu lại những bài hát tự sáng tác và ra quán Internet công cộng ngồi đăng tải trên diễn đàn các trường, các trang nghe nhạc online như *nghenhat.info* hay các trang chuyên về Rock. Em trai tôi khi ấy mới tám tuổi nhưng cũng rất hay theo dõi ông anh tập nhạc, biểu diễn dù rằng nó có

thiên hướng về nhạc Hip-Hop hơn là Rock. Mẹ luôn dắt em trai đi xem tôi biểu diễn. Có lần, nó nhặt được cái vòng tết bằng hoa tươi ai đánh rơi thì liền giữ lấy để lúc tôi biểu diễn xong, cu cậu chạy lên sân khấu quàng hoa vào cổ tôi.

Mãi miết lưu diễn, năm lớp Mười Một, tôi đã bắt đầu phải nghỉ học để đi tỉnh. Có những ngày tan học chưa kịp ăn gì đã phải chạy vội ra bến xe Long Biên để di chuyển. Khi diễn ở Hải Phòng, chúng tôi đến sát giờ bắt đầu, vẫn còn mặc nguyên đồng phục trường và phải vừa ăn bánh mì cay lát dứa, vừa lên sân khấu căng dây đàn. Ban đầu, cô chủ nhiệm rất thương tôi đi chạy sô vát vả nhưng về sau, vì nghỉ học nhiều quá nên cô thay đổi thái độ, bắt đầu trách móc. Nhóm đạt được một số thành tựu nhất định trong giới học sinh, sinh viên nhưng vẫn chưa đủ tầm và tuổi để vươn lên như những đàn anh Bức Tường, Thủy Triều Đỏ, Small Fire...

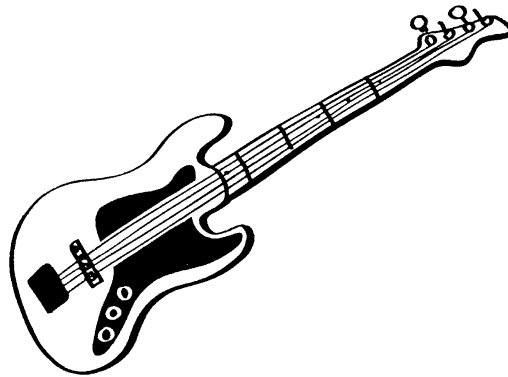
Đến cuối năm 2004, áp lực của kỳ thi đại học khiến chúng tôi phải tạm ngưng, dồn hết sức vào “cuộc chiến quan trọng của cuộc đời” - như lời người lớn vẫn ra rả nói hàng ngày. Ở thời của chúng tôi, Đại học vẫn là đích đến duy nhất và nếu thi trượt là một điều rất khủng khiếp. Một viễn cảnh “ra chợ bán chanh, bán ớt” hay “ra đường bơm xe” được vẽ ra cho lũ 87 vào năm 18 tuổi, nếu trượt đại học.

Giấc mơ âm nhạc tạm chấm dứt và chỉ trở lại với tôi vào năm thứ hai đại học. Chúng tôi đã đưa Cuộc Sống vào tới Sài Gòn, diễn ở những đêm hội lớn như Triển lãm Giảng Võ vào năm 2007, trong ngày đầu tiên luật ra đường phải đội mũ bảo hiểm được thi hành. Đỉnh cao nhất của chúng tôi là Nhạc hội *Rock Storm* ở Sân vận động Mỹ Đình vào năm 2011. Chúng tôi đã cùng các anh em i-Tếu, Rosewood, Final Stage, Quái Vật Tí Hon, Re-Cycle và Ngũ Cung đã biến hàng chục nghìn khán giả có mặt tại đêm diễn năm ấy trở thành một “chảo lửa”. Thế nhưng năng lượng ấy không tồn tại được lâu hơn. Sau đó, tôi và thằng B không còn cùng chung quan điểm, chính thức cùng đưa giấc mơ mang tên Cuộc Sống kết thúc.

Tôi trưởng thành, đi làm một công việc không liên quan nhiều tới âm nhạc. Cây đàn và những bài hát, những giọt mồ hôi lăn dài trên sân khấu trở thành ký ức của tuổi trẻ, của thời mà thằng con trai nào cũng muốn theo đuổi một giấc mơ, muốn thể hiện bản thân mình trước đám đông, muốn có một ban nhạc với các anh em gắn bó với nhau cả trong sự nghiệp lẫn cuộc sống.

Cuộc Sống lại trở về với cuộc sống bình thường và rất ỔN ĐỊNH. Nhưng đó là thời của tôi. Em trai tôi lớn dần lên và cũng như tôi ngày trước, nó thành lập một ban nhạc. Xuất phát điểm như tôi nhưng trong một thời đại mới, cu cậu có nhiều nơi, nhiều phương tiện thông tin để theo đuổi đam mê hơn. Ban nhạc của nó bắt đầu biểu diễn ở các trường đại học, các sự kiện thương mại, các hội chợ và dần tạo dựng được danh tiếng. Tôi thì mãi miết với công việc nhưng vẫn luôn đưa mẹ tới xem những buổi biểu diễn của em trai. Có lần nó hát ở quán cà phê sách, tôi tới và cũng góp vui khi đệm đàn cho nó hát một ca khúc do chính tôi sáng tác. Ngày xưa tôi diễn, mẹ dắt nó đi xem thì giờ đây nó diễn, tôi đưa mẹ đến xem.

Với sức trẻ và đam mê cháy bỏng dành cho âm nhạc, em trai tôi có cơ hội sống tiếp giấc mơ mà ông anh trai ngày trước mơ dở với Cuộc Sống. Tuy nhiên, giấc mơ của nó có cái tên bay bổng, lãng mạn và mềm mại hơn chúng tôi ngày xưa nhiều - NGỌT. ♥



Buổi chiều Hardcore

Ôn thi đại học có lẽ là thời kỳ kinh khủng nhất trong cuộc đời mà không thể hệ nào muốn hoài niệm, hoặc nhớ đến xong sẽ bị nổi hết da gà. Những buổi học thi căng thẳng thâu đêm suốt sáng, tan giờ chính quy là lại ôm xe đạp tới các lò luyện. Người lớn thì suốt ngày ra rả về một tương lai mù mịt nếu trượt đại học. Thời ấy, chúng tôi vẫn vật lộn với các khối thi. Hội ban tự nhiên thì tập trung vào khối A (Toán, Lý, Hóa) hoặc B (Toán, Hóa, Sinh). Hội học chuyên về xã hội thì miệt mài với khối C (Văn, Sử, Địa) hoặc D (Toán, Văn, Anh). Cũng có những đứa thi ngành Kiến trúc, Mỹ thuật hay Sân khấu Điện ảnh thì phải căng đầu với các môn Năng khiếu.

Tôi, khi ấy đang học lớp Mười Hai, là một đứa con gái đúng nghĩa “con nhà lành”. Ngày ngày, tôi chăm chỉ học thi, đến trường không tô son đánh phấn và đại khái là một nữ sinh rất bình thường trong đám đông. Ngoài giờ học thi, tôi chỉ thư giãn bằng âm nhạc. Năm ấy, R&B và Hip-Hop giống như con virus gây nghiện lan tỏa mỗi lúc một mạnh mẽ. Dù bận học đến mấy, cứ thấy Pussycat Dolls với Gwen Stefani trên tivi là phải nghe cho bằng hết rồi mới làm gì thì làm. Những *Hollaback Girl* (Gwen Stefani), *Don't Cha* (Pussycat Dolls) hay *Don't Phunk with My Heart* (Black Eyed Peas) đã theo tôi suốt những năm tháng học thi đầy cam go, vất vả ấy.

Ngoài học thi và nghe nhạc, tôi thấy thời gian chỉ còn đủ cho chuyện ngủ chứ chả biết được cái thế giới ngoài kia nó có gì nữa. Ấy thế mà hội con trai, ở cái tuổi 18, có vẻ rảnh ghê. Chúng nó cứ làm như “thạo đời” hơn bọn con gái vậy. Mỗi lần đến lớp giờ giải lao hay thậm chí trong giờ học là chúng nó lại kể biết bao câu chuyện “người lớn”, đi này đi kia, xong luôn cập nhật các phim “tâm lý xã hội” mới nhất rồi cười hô hố với nhau. Trong mắt tôi, chúng nó thật là “bệnh hoạn”. Nhưng nhiều lúc, tôi cũng băn khoăn thật. Không hiểu cái phim “tâm lý xã hội” ấy có gì mà ghê gớm đến như vậy? Miệng cười chúng nó “bệnh

hoạn” nhưng tôi vẫn rất tò mò muốn được xem thử một lần. Và rồi cái ngày ấy cũng đã đến...

Những ngày tháng Năm học thi mệt nhoài, kỳ thi tốt nghiệp và thi đại học càng đến gần thì lại càng oải. Cắm tai nghe nằm bò ra bàn và ấn nút Play trên cái CD Walkman, Daniel Powter thì thào vào tai tôi:

*“... Where is the moment we needed the most
You kick up the leaves and the magic is lost
They tell me your blue skies fade to grey
They tell me your passion's gone away
And I don't need no carryin' on...”*

*“... Đây là khoảnh khắc chúng ta cần nhau nhất
Bạn phá vỡ mọi khuôn khổ và đánh mất những điều tuyệt
duyệt*

*Người ta nói với tôi rằng bầu trời xanh trong bạn đã chuyển
màu tẻ nhạt*

*Người ta nói với tôi mọi đam mê trong bạn đang dần vơi đi
Và tôi thực sự chẳng muốn biết cái gì đang diễn ra nữa...”*

Chiều hôm ấy được nghỉ học phụ đạo đột xuất, tôi đã nghĩ là sẽ về nhà ăn xong ngủ trưa một giấc thật sâu để tối còn tiếp tục với cái đồng đạo hàm, tích phân hở lớn. Đang lim dim trong tiếng nhạc *Bad Day* thì con bạn thân cùng bàn vừa đi giải quyết “nỗi buồn” về, mặt có vẻ rất “gian”, lay lay người tôi:

- Tao bảo này. Chiều nay được nghỉ, hay về nhà tao thử xem phim "con heo" đi!

Ơ, cũng được đấy. Dù gì cũng phải xem thử một lần. Mà nhà mày có ai ở nhà không?

- Bố mẹ tao giờ đây đi làm chưa về, có ông anh họ tao sang thôi. Mà yên tâm, mình xem trên phòng tao, ông ý ở dưới nhà trông cho.

Trưa hôm ấy sau khi gặm bánh mì, tôi và con bạn thân bắt đầu đạp xe ra hàng thuê đĩa. Vì cũng đã trên 18 tuổi rồi nên cả hai đứa rất hùng hổ bước vào hỏi:

- Anh ơi, ở đây có phim tâm lý xã hội không?

Chủ hàng băng đĩa nhìn hai đứa con gái mặc đồng phục học sinh cười cười, xong đưa ra ba quyển danh sách DVD các phim tâm lý xã hội. Bọn tôi chọn một phim mà bìa đĩa trông có vẻ “nóng bỏng” nhất. Bước ra khỏi hàng thuê đĩa, hai đứa đạp xe mà cứ háo háo hức hức, pha lẫn chút sợ sệt, ngại ngùng. Về tới nhà, ông anh họ con bạn đang loay hoay trong bếp. Con bạn lập tức “thông báo” như để rào trước:

- Bọn em xem phim “con heo” ở trên nhà. Anh dưới nhà trông chừng nhé! Có ai về nhớ đánh động cho bọn em biết.

Ông anh họ con bạn ban đầu thoáng ngạc nhiên, sau đó gương mặt chuyển dần sang nghiêm túc và vỗ vai hai đứa con gái:

- Uh, yên tâm. Thôi sớm hay muộn gì thì cũng đến tuổi phải xem cho biết.

Dứt lời, hai con chui tọt lên tầng hai và đóng cửa lại, bắt đầu bật tivi, bật đầu đĩa lên và tay run run nhét chiếc DVD mới thuê vào. Cái cảm giác ấy nó mới “thậm thụt” làm sao khi màn hình bắt đầu có những hình ảnh đầu tiên. Mở đầu phim đã là cảnh nhân vật nữ đang trong phòng tắm, kỳ kỳ cọ cọ, để lộ bộ ngực khùng dưới những tia nước mát lạnh của vòi hoa sen. Phim kể về hai cặp vợ chồng đang gặp khủng hoảng hôn nhân và đi tìm cảm giác lạ bằng việc đổi chồng-đổi vợ cho nhau.

Đang xem được gần nửa phim thì đột nhiên có tiếng gõ cửa phòng. Khỏi phải nói lúc đấy hai đứa con gái “tội phạm” bị “đau tim” thế nào. Mở cửa ra thì thấy ông anh họ đang đứng lù lù bên ngoài, hai tay cầm hai cái đĩa. Lúc này, con bạn tôi mới thở phào nhẹ nhõm và gào lên:

- Anh làm bọn em giật hết cả mình!

- Anh vừa rán cho chúng mày hai đĩa khoai đây, mang vào mà vừa xem vừa ăn!

Hai đĩa khoai chiên thơm giòn, nóng hổi được đưa vào “căn phòng tội lỗi” ấy. Chúng tôi ngồi trên giường vừa ăn khoai vừa xem phim. Nhưng cuốn phim “con heo” này thất vọng hơn chúng tôi tưởng. Cứ đến đoạn cởi áo là che hết rồi, chẳng nhìn thấy gì cả xong lại cắt cảnh. Bìa đĩa thì rõ là nóng bỏng mà lên phim đúng kiểu LỬA. Hai đĩa khoai đã hết, phim cũng đã hết. Lấy đĩa ra mà hai đứa ngán ngẩm.

- Phim “con heo” mà thế này thì quá là bình thường, có cái gì đâu nhỉ? Còn chẳng nhìn thấy gì.

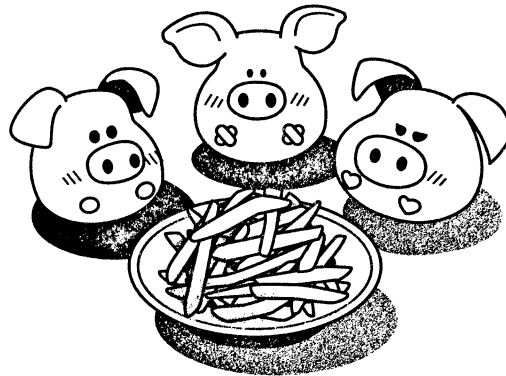
- Hay là mình thuê nhầm phim “nhẹ” quá hả mày?

Hai đứa con gái lại đạp xe đi trả đĩa và thuê tiếp một phim mới. Lần này còn cẩn thận hỏi chủ quán gợi ý phim nào thật là “nặng” trong cái quyển DVD “Tâm lý xã hội” ấy. Về đến nhà, chúng tôi tiếp tục “tăng hai”. Phim này đúng là có vẻ “nặng” hơn thật. Mở đầu đã thấy quay hết người nữ diễn viên chính. Cô này làm nghề “bán hoa”, đoạn đầu phim cứ quanh quẩn cởi quần áo rồi lại mặc vào chuẩn bị đi tiếp khách. Đến những đoạn sau thì thật là khủng khiếp. Bộ phim này dường như quá “nặng” với những tâm hồn non nớt, “gái nhà lành” như chúng tôi. Trời ơi! Chưa gì giữa phim đã có cảnh tám gã đàn ông lực lưỡng lao vào bạo dâm cô gái ấy.

- Ôi, thế thì nát người à? Kinh quá mày ơi!

Chưa được nửa phim, chúng tôi không thể chịu đựng nổi nữa, phải vợ vội cái điều khiển nhấn nút “Stop” và nhả đĩa ra ngay. Tôi và con bạn thân ngồi thừ mặt ra một lúc như thể “Chuyện gì vừa xảy ra ấy nhỉ?”. Nghĩ đến hình ảnh ấy là thấy buồn nôn. Hai đứa thay phiên nhau chui vào nhà vệ sinh và nôn thốc, nôn tháo, nôn hết cả đồng khoai vừa mới ăn lẫn cái bánh mì lúc trưa ra. Nôn hết xong cứ nghĩ đến cái cảnh cô gái giữa bảy tám thằng “lực điền” kia mà lại nôn khan tiếp.

Chẳng nói chẳng rằng, cả hai đứa vội mang cái DVD đi trả ngay lập tức vì cảm thấy quá ghê tởm. Cái gã chủ hàng thuê đĩa còn nhìn lại chúng tôi và cười đều một cái. Thật khủng khiếp, lần đầu xem phim “con heo” của hai cô gái sinh năm 1987 lại diễn ra như thế này. Chúng tôi vẫn còn ám ảnh cái cuốn phim “bệnh hoạn” ấy mãi cho đến cả tuần sau mới dần quên được nó. Cái lũ con trai ở lớp mà biết được chắc chúng nó trêu cười bọn tôi và đi nói cho cả trường biết mất.



Nhưng để có lần thứ hai thì bao giờ cũng phải trải qua lần đầu. Đến khi vào đại học năm thứ nhất cuối năm 2005, tôi học trong một lớp chuyên ngành ngoại ngữ mà 100 phần trăm là con gái nên những câu chuyện về phim có “cảnh nóng” được bàn luận rôm rả, thoải mái hơn. Sinh viên năm thứ nhất cũng rảnh rang, chúng tôi lại lập nhóm toàn đàn bà con gái về nhà nhau để xem phim, và cả rán khoai ngồi ăn trong lúc xem nữa. Lúc này đã có “kinh nghiệm” hơn, chúng tôi chọn những phim phải có nội dung tốt và ít ra là được gọi là “phim nghệ thuật”, từng có giải quốc tế hay gây xôn xao ở các liên hoan phim có uy tín.

Đa phần trong những buổi sinh hoạt như này là vừa học buổi sáng xong nên trưa khá là buồn ngủ. Ăn hết khoai rán là chúng tôi nằm lăn ra sàn, mở phim lên rồi cùng buồn chuyện. Phim được bật lên nhưng được một lúc là cả lũ lăn ra ngủ, chỉ có một-hai đứa theo dõi và cứ đến đoạn nào “nóng” là phải gọi tất cả hội còn lại dậy để cùng bàn luận “Ngực nó khủng quá mày ơi!”, “Ôi, em này dâm ô thế! Còn tự cởi cúc áo quynh rũ trai kia!”.

Lúc đó, chúng tôi chẳng có khái niệm gì về phim “con heo” hay là phim “nghệ thuật” châu Âu nữa, chỉ biết là cứ phim nào có cảnh “nóng” đang gây sốc thì sẽ đi thuê về xem chung.

Lần lượt 9 *Songs*, *Người Tình* hay *Sắc giới* và vô số bộ phim trên DVD mà chúng tôi chẳng còn nhớ tên đã đi vào những buổi chiều hè oi ả. Bọn con trai có thể tìm hiểu về vấn đề giới tính từ rất sớm nhưng với đa phần hội con gái 87, không tính những đứa trưởng thành nhanh, thì 18 tuổi mới là thời điểm bắt đầu.



Cưa gái lớp bên

Người ta vẫn nói tụi con gái lúc nào cũng trưởng thành hơn con trai cùng tuổi và cái quá trình đó sẽ mãi mãi tiếp diễn. Tôi không biết điều đó có đúng không, chỉ thấy con gái đúng là sinh vật dễ thương nhưng cũng rắc rối nhất quả đất này. Không bao giờ biết được chúng nó đang nghĩ gì trong đầu, nhất là nghĩ gì về chúng tôi nữa.

Năm 2005, tôi 18 tuổi, đang học lớp Mười Hai chuyên Hóa ở một trường chuyên tại Hà Nội. Ngoại hình tôi không đến nỗi nào, cao gần mét tám, đeo kính trông khá “tri thức” nhưng thực ra tôi cũng học giỏi thật. Chỉ có điều tôi hơi mũm mĩm và trông đúng kiểu “mọt sách”. Không biết có phải vì thế không mà tôi luôn là một kẻ “loser” mỗi khi chinh phục hội con gái. Năm lớp Chín, tôi thích một bạn cùng lớp, đã nghĩ ra đủ trò lãng mạn mà không hiểu sao cô ấy vẫn không động lòng. Tôi mất cả buổi chiều ngồi trên phố Tràng Tiền tưởng tượng làm món quà mà lúc tặng xong, nghe hội bạn kể là cô ấy đã vút vào sọt rác không thương tiếc. Đến cuối năm, tôi còn dũng cảm tỏ tình trước lớp bằng bài hát *Hero* của Enrique Iglesias mà vẫn không ăn thua. Cô gái năm đó tôi theo đuổi vẫn cứ là một “nữ hoàng băng giá”.

Một ngày đầu tuần, sau giờ chào cờ là các lớp bắt đầu biểu diễn văn nghệ. Hôm nay là chương trình của lớp chuyên Sinh, hàng xóm của lớp tôi. Tiếng nhạc Ấn Độ vang lên, ai nấy đều tò mò. Bỗng nhiên, trên sân khấu xuất hiện một cô gái có gương mặt trẻ con, dễ thương y chang như nữ diễn viên Jang Na Ra của phim truyền hình Hàn Quốc - *Chuyện tình nàng hề*. Cô ấy chỉ cao tầm 1,55 mét, ngực không to nhưng người đẹp và nhảy điệu luyên vô cùng. Ngay vào khoảnh khắc ấy, tôi đã bị tiếng sét ái tình với đôi mắt to tròn, long lanh và chiếc miệng cười chúm chím ấy. Lớp chuyên Sinh lại ngay bên cạnh, tôi còn chơi rất thân với nhiều đứa bên đấy nữa mà tại sao sắp hết ba năm cấp Ba, tôi mới biết đến sự tồn tại của cô gái này?!

Vì hay sang lớp Sinh nhờ thằng bạn ký hộ bản kiểm điểm, tôi tranh thủ “tắm tia” và tìm thời cơ thuận lợi. Cuối cùng thì một ngày, tôi cũng có đủ dũng khí làm quen với cô bạn đó. Về nhà, chúng tôi nhắn tin cho nhau qua chiếc điện thoại Cityfone rồi rủ nhau đi ăn, đi chơi. Cô ấy có vẻ ấn tượng tốt về tôi. Những lần gặp nhau rất vui vẻ. Tôi càng ngày càng si mê nàng thiếu nữ có gương mặt baby, nụ cười rạng rỡ, ngây thơ ấy. Nhưng dường như trái ngược với vẻ ngoài thiên thần, bên trong nàng lại là một “quái thai ngâm dấm”. Có những lúc cô ấy tỏ ra thích tôi với những cử chỉ bật đèn xanh như cho đưa đón, nhắn tin trả lời liên tục, chúc ngủ ngon, học tốt này kia. Nhưng nhiều khi cô ấy lại thờ ơ như thể tôi chỉ là một món đồ chơi cũ, chơi chán rồi thì bỏ. Hội con gái ở cái tuổi 18 này đúng là dở dờ ương ương, sớm nắng chiều mưa, buổi trưa thì bão, thật chẳng biết đâu mà lần.

Đi chơi nhiều với các bạn lớp chuyên Sinh thì tôi mới phát hiện ra có một thằng bạn trường khác cũng theo đuổi cô ấy. “Đối thủ” thực ra có ngoại hình không bằng tôi. Cậu ta thấp, gầy hơn nhưng cũng học giỏi ngang tôi. Nếu như tôi chuyên Hóa thì cậu học chuyên Toán. Trong những tháng ngày ôn thi Đại học, chúng tôi thay phiên nhau săn đón cô nàng chuyên Sinh. Tôi đạp xe chở cô ấy đi học chính, thằng kia thì lại đón qua lớp học thêm. Có hôm đến nhà đựng mặt bố cô ấy, tôi sợ hết hồn, cảm giác như mình là nhân vật trong phim *Meet the Parents*. Bố cô ấy có gương mặt rất lạnh và “sát thủ”, như thể đang thủ sẵn một khẩu súng trong người và sẵn sàng rút ra hạ thủ thằng nào dám động đến cô con gái rệu xinh đẹp.

Càng lúc càng thân nhau, tôi quyết định phải tạo cú hích cho mối quan hệ này, phải đi trước “đối thủ” một bước. Có người nhà làm trong Đài Truyền hình Hà Nội, tôi quyết định rủ cô ấy tham gia một trò chơi truyền hình. Đó là một chương trình kiểu dạng bắt chước các ngôi sao và hát lại một bài hát. Cô ấy đồng ý, tỏ ra rất thích thú và luyện tập chăm chỉ với tôi chờ ngày ghi hình. Chúng tôi hóa thành cặp đôi ca sĩ Mỹ Dung-Tô Minh Thắng và thể hiện ca khúc *Em và tôi* của nhạc sĩ Thanh Tùng. Màn biểu diễn đầy tình tứ, lãng mạn được khán giả cổ vũ nồng

nhật. Chúng tôi đã giành giải nhì trong cuộc thi. Tôi tưởng hành động này đã phải ghi điểm, “chốt” được đến nơi rồi nhưng đích đến vẫn còn xa tít tắp.

Bao nhiêu công sức tập luyện, cố gắng tưởng như đổ xuống sông, xuống biển hết vì có vẻ cô ấy lại đang nghiêng về phía cậu bạn chuyên Toán hơn. “Đối thủ” có vẻ “lì đòn” và tỉnh táo hơn, trong khi tôi lại khá vô tư, nhạy cảm, dễ bị dắt mũi. Càng nghĩ tôi càng không hiểu được tại sao mình đã cố gắng đến thế rồi, bao “chiêu” đã xài hết rồi, còn thiếu gì nữa mà nàng vẫn chưa “đổ”.

Chúng tôi đem số tiền được giải nhì cuộc thi truyền hình đi mời bạn bè ăn uống, nhậu nhẹt một bữa thật đã đời ở Hồ Tây. Hôm đó, cậu “đối thủ” cũng tới và đã uống say khướt với tôi. Lúc đó tôi đã quá chán cuộc đua ái tình này rồi, mượn bia rượu để đủ dũng cảm nói lên tâm tư mình. Tôi vỗ vai cậu bạn chuyên Toán: “Thôi, tôi rút lui. Chúc mừng bạn”. Kể từ đó, tôi chuyên tâm vào ôn thi đại học, cố gắng không nghĩ tới đôi mắt to tròn và gương mặt xinh xắn của cô nàng lớp Sinh nữa. Chắc giờ cô ấy hạnh phúc lắm bên cậu chuyên Toán. Cả hai có lẽ đang ngồi học cùng nhau và chia sẻ những dự định tương lai. Có khi còn tính đến chuyện đám cưới nữa. Mỗi khi những suy nghĩ kiểu vậy chợt lóe lên, tôi lại cố tập trung, dồn hết tâm trí vào những con số vì chỉ còn một học kỳ nữa là tốt nghiệp rồi.

Vài tháng sau, trước kỳ thi đại học, tôi té ngựa ra khi biết hóa ra “đối thủ” chuyên Toán cũng chỉ là kẻ thất bại như mình. Cô gái lớp Sinh đã yêu một cậu “bad boy”, đại khái là kiểu ăn chơi, đua xe, hút hít, nhà giàu. À, hóa ra các cô gái tầm tuổi này là thích những hình mẫu như vậy.

Tôi và cậu chuyên Toán trở thành những người bạn tốt, thi thoảng lại hỏi thăm nhau tình hình học tập, cuộc sống. Thế rồi đến lúc thi tốt nghiệp, thi đại học.

Sau mùa hè 2005, cô gái chuyên Sinh đã thi trượt Đại học Y. Trong khi đó, tôi và cậu bạn chuyên Toán tình cờ thế nào lại dắt tay nhau cùng đổ vào Đại học Bách Khoa. Chúng tôi bắt đầu

quay sang... yêu nhau... Tôi đùa thôi! Đây không phải là một cái kết “đam mỹ” đâu. Dù học trong cái môi trường toàn “đực”, chúng tôi vẫn say mê phụ nữ lắm. Chỉ có điều là những lần làm “loser” trong tình trường đã dạy cho tôi những bài học quý giá, giúp tôi mạnh dạn, chủ động hơn trong việc kiểm soát những mối quan hệ tình cảm sau này. Vào đại học, tôi bắt đầu một cuộc sống mới với những buổi học trên giảng đường hàng trăm người, những mùa hè xanh làm tình nguyện và cả những tình yêu mới lãng mạn, ngọt ngào của thời sinh viên. Tôi sau đó cũng cửa đổ được nhiều cô gái, tự tin hơn vào bản thân mình.

Từ lúc trở thành sinh viên, tôi không còn gặp cô nàng chuyên Sinh nhưng thi thoảng vẫn nghe thông tin về cô ấy. Trượt Đại học Y, cô nàng vào một trường thấp điểm hơn và đã chia tay anh chàng “bad boy”. Không lâu sau khi tốt nghiệp thì cô ấy lấy chồng, có một cuộc sống êm ấm.

Có đôi lần, tôi cũng nghĩ nếu ngày xưa, mình cửa đổ cô nàng thì cả hai giờ này sẽ thế nào? Chúng tôi sẽ dắt tay nhau vào đại học, chia sẻ mọi thứ, có những chuyến đi chơi xa cùng nhau. Liệu chúng tôi có một cái kết hạnh phúc hay cũng sẽ như bao cặp đôi khác - đến một ngưỡng nào đó thì chia tay vì không còn hợp nhau?

Nhưng cuộc đời của một thằng con trai, phải có đôi lần thất bại thì mới biết cách cầm cửa chắc tay hơn, phải có một cô gái không với tới được thì mới có ký ức đáng nhớ về tuổi học trò. Cô nàng chuyên Sinh sẽ vẫn mãi là thiếu nữ lớp bên, là biểu tượng thời ngây ngô và hình mẫu điển hình cho “cô gái năm ấy chúng tôi cùng theo đuổi” của biết bao cậu học trò 87. ♥

Cô bé mùa đông

Giờ ra chơi một ngày nào đó của năm học cuối trung học phổ thông mà tôi cũng không rõ nữa, chỉ nhớ là vừa mới thi học kỳ hai xong, khi mà những quả chò nâu vẫn xoay tít thành từng vòng tròn vô định như chính cái tuổi 18 ngẩn ngơ, thần thờ được bao bọc bởi chiếc áo khoác mộng mơ. Nhỏ bạn ú ớ gọi tên tôi sau lưng:

- Ten ơi!

- Bà gọi tui chuyện gì vậy?

- Ông đăng ký trường gì? Bữa câu lạc bộ âm nhạc mình hỏi ông chưa có nói.

Tôi trầm ngâm một lúc rồi trả lời:

- Tui đăng ký trường Luật và Công nghệ Thông tin.

Nhỏ bạn tròn mắt nhìn tôi:

- Ủa kỳ vậy? Ông mê nhạc mà, sao không đăng ký trường nghệ thuật nào đó mà học?

Tôi cười trừ.

- Biết nhạc lý gì đâu mà học bà ơi, đàn thì học lỏm nên trình độ cứ bì bõm như gậy tai trâu, vô đó sao chơi lại mấy đứa học nhạc từ nhỏ. Mà có học thì chắc gì ra trường có việc làm, kiếm đâu ra tiền mà sống. Bố mẹ tui cũng đâu có của dư của để mà cho tui mơ với chả mộng. Tui thực tế lắm bà ạ!

- Thế tự nhiên học Luật với Công nghệ Thông tin làm gì?

Tôi mỉm cười lém lỉnh và quay đầu nhìn nhỏ bạn.

- Bà hồng thấy tui cãi nhau giỏi hả? Trước giờ có ai trong câu lạc bộ mình nói lý lại được tui, đã thế tui nói chuyện thuyết phục người khác lắm đấy. Lớp tui muốn làm phong trào gì cũng phải hỏi ý kiến dù tui chẳng giữ chức gì trong lớp cả. Ghê chưa?

- À à... thì cũng ghê, cũng gớm! Cái miệng ông thêm cái thái độ đơ đơ, lạnh lạnh của ông người ta sợ là phải. Mà sao nghĩ quẩn gì lại chọn Công nghệ Thông tin?

- Ngành đó đang hot mà bà, có công nghệ thông tin không sợ thiếu việc, tệ quá thì đi cài Windows dạo sống qua ngày. Mà thật ra do tui dốt máy tính quá, học ngành đó cho nó đỡ dốt.

- Bó tay ông luôn! Mà nói nghe nè, dù hồi trong câu lạc bộ ông không được thể hiện mình nhiều, lại suốt ngày đi khiêng loa và trong đội cổ vũ nhưng tui biết mấy bạn trong câu lạc bộ thích mấy bài ông viết lắm đó. Mấy đứa nó ít chơi với ông nhưng nó cũng khen, còn có bà chẳng phải suốt ngày ngêu ngao hát *Nam sinh nữ sinh* chung với ông đến nỗi mấy thầy cô cũng biết kìa!

Tôi cười phá lên.

- Ý bà là cái lần hội trường, hai đứa cầm micro hát bị cô giám thị kêu im lặng cho các bạn khác nghỉ trưa đó hả? Hahaha... nói chứ tui biết mình ở đâu mà, viết vui thì được chứ ai thèm hát mấy bài đó? Nghe mấy cái tên như *Hồ Xuân Hương*, *Con cò bé bé*, *Ngôi nhà lạc lõng*, *Người bạn bán canh bún* là người ta chạy dài rồi.

- Bây giờ không có, biết đâu sau này có. Ông cứ tinh vi đoán trước chuyện thiên hạ làm gì. Mà nhớ làm vài bài kỷ niệm tuổi học trò cho vui nha. Sau này đi cài Windows dạo, nghe lại cho thấy nhớ hồi trẻ.

Tôi ậm ừ cho qua rồi lại quay ra nhìn sân trường đang rộn ràng tiếng cười nói của đám học trò, nhỏ bạn cũng đứng dậy ra chỗ đám đông. Quả chò nâu từ trên cao rớt xuống, cứ quay tròn, quay tròn.

...

Rồi mùa hè cũng tới, đám học trò chúng tôi cặm cụi ôn thi tốt nghiệp rồi đến thi đại học. Ai nấy đều xôn xao, lo lắng và mong ngóng về điểm số, bàn luận bài thi. Có mỗi mình tôi lạc lõng với những cảm xúc đó, bình thường như một ngày rất bình

thường. Tôi tin mình sẽ không rớt nhưng rồi cũng chẳng đậu với chính trái tim mình.

Kết quả là tôi không có dịp tranh cãi trong tòa, mà bắt đầu hành trình khởi nghiệp với tương lai trong trường hợp tệ nhất là cài Windows dạo hoặc canh phòng Internet công cộng. Thôi thì cũng nên ăn mừng chuyện đậu đại học nhỉ? Tôi bèn tập hợp mấy đứa bạn trong câu lạc bộ âm nhạc và nhờ vả tụi nó cùng mình thực hiện ước mơ nho nhỏ là làm mấy bài kỷ niệm cho thời học sinh. Tôi chọn chùm ca ca khúc bốn mùa của mình bao gồm *Nam sinh nữ sinh*, *Câu chuyện mùa thu*, *Cô bé mùa đông*, *Bài ca A3* để thực hiện vì có lẽ nó dễ nghe và cũng đúng với tâm tính của mấy đứa học trò như tụi tôi nhất.

Xin mẹ được một triệu đồng để thực hiện cái kế hoạch kỷ niệm này, hành trình cũng vất vả chẳng kém. Vì không biết nhạc lý mà tôi chỉ hát nghêu ngao cho tụi bạn đánh đàn và ghi hòa âm. Chúng nó cũng mệt mỏi với tôi lần đó. Tôi thấy mình cũng tệ thật, giá như trước đó chịu học và siêng năng hơn. Mà biết sao giờ, cung Thiên Bình vốn dĩ lười biếng và đến tận sau này, cái tính đó cũng chẳng khá hơn.

Rồi bốn bản thu thử đó cũng ra đời trong sự cố gắng của bốn đứa trẻ và sự chịu đựng của anh chủ phòng thu. Thành quả nhận được nghe cũng lãng mạn học trò, ngây ngô, ngọt xít, đáng yêu lắm dù giọng ca cây nhà lá vườn của tôi và hai nhỏ bạn hơi ghê. Mà chẳng sao, vui là được! Tôi in ra đĩa CD tặng cô giáo chủ nhiệm và các bạn cùng lớp, chủ yếu là vì có *Bài ca A3* tôi viết có đầy đủ tên thành viên trong lớp. Những bài còn lại thì nghe cho vui và coi như là kỷ niệm.

Năm 2005 cũng là lúc Internet bắt đầu được đại trà hơn ở Việt Nam. Nhà nhà bắt đầu sử dụng ADSL, thay thế cho Dial-Up vừa chậm vừa tốn tiền trước đây. Các diễn đàn lớn nhỏ mọc lên như nấm. Lúc đó, tôi cũng là thành viên của một trong những diễn đàn hot nhất là diễn đàn trường Lê Quý Đôn. Tôi chủ yếu vào xem hình các Hot girl, Hot boy mà tôi nhớ là cậu ChanThanSan cũng nổi lên từ thời này. *Diễn đàn Lê Quý Đôn* có

cái phòng nhạc khá thú vị, cho phép các thành viên post những bài hát tự thu và của các ca sĩ mạng lên. Hồi ấy có nhiều bạn hát hay lắm, như Ái Thi, Hải Đăng rồi “cơn lốc” Thùy Chi, M4U, LK, Mai Tròn. Tôi hay vào đó nghe và cập nhật nhạc cho bản thân. Một ngày tháng 11, tôi đánh liều tải ca khúc *Cô bé mùa đông* lên đó và nghĩ ca khúc này khá phù hợp để khoe với mọi người.

Tưởng đăng lên cho vui và không ai thèm để ý, ngờ đâu lượt nghe cứ tăng vùn vụt theo ngày, lượt bình luận vào khen bài hát tới tấp đến mức nó được vào mục “Hot” của *Box âm nhạc*. Có người còn khen hát dễ thương, giọng ấm gì nữa chứ. Nhưng tôi dám cam đoan bằng cả trí óc và tâm hồn mình là lúc đó tôi hát ghê thật. Nhờ bài hát này, bản thân tôi cũng được hot “lây” và trở thành thành viên có tiếng trong Diễn đàn với cái tên NHOCTEN.

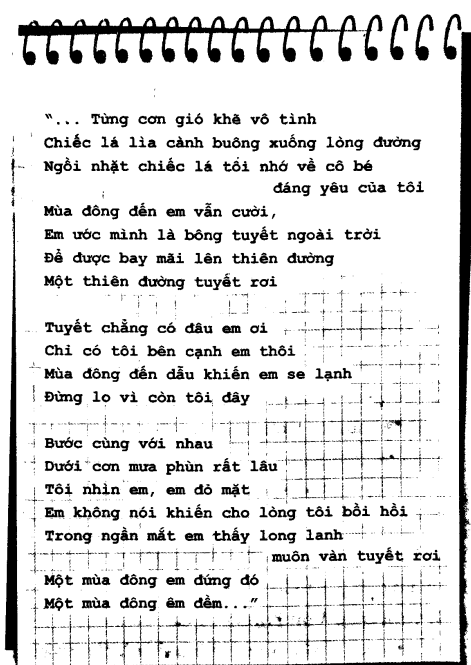
Cô bé mùa đông trở thành “huyền thoại” của *Diễn đàn Lê Quý Đôn* thời bấy giờ và được truyền bá rộng rãi đến các hang cùng ngõ hẻm của các diễn đàn khác. Tôi cũng chia sẻ nhạc nền ca khúc đó cho mọi người. Muôn vàn dị bản khác xuất hiện cũng khiến bài hát nổi đình đám hơn trong giới học sinh, sinh viên. Có cả bản Pop, bản Rock, bản R&B và một bản Rap tên *Trắng* do LK trình bày trên nhạc nền ấy. Cùng thời đó còn có cậu bạn Kalentine rất hot với ca khúc *Thỏ con chiên bánh* và *Nấm lùn đi động*, Young Uno với *Tuyết yêu thương* và cả bản thu bài *Hạ cuối* do anh Hà Anh Tuấn hát. Điều tôi không ngờ đến là gần mười năm sau, tôi có dịp cộng tác với anh Tuấn trong một ca khúc mùa đông khác, tên là *Chuyện của mùa đông* - một bài hát mà tự bản thân tôi rất yêu thích và tâm đắc.

Rất nhiều giai thoại được dựng nên cho ca khúc *Cô bé mùa đông* của tôi. Có người bảo tôi lấy nhạc nước ngoài viết lời Việt, người nói đây là ca khúc của anh chị, bạn dì họ, người lại phán tôi không ở Việt Nam nên mới viết bài hát có tuyết rơi như thế này. Đỉnh điểm của câu chuyện là khi một nhóm bạn du học sinh Canada liên lạc với tôi để xin ca khúc này làm bài hát tưởng niệm cho cô bạn tên Annie mới qua đời. Đương nhiên là tôi cho

phép vì thấy đó là một hành động rất ý nghĩa. *Blog 360* tưởng niệm Annie lúc đó rất nổi tiếng trong giới trẻ và kèm theo ca khúc *Cô bé mùa đông* lại có dịp bùng phát mạnh mẽ hơn.

Câu chuyện về người bạn trai viết ca khúc này cho cô bạn gái đã mất là một câu chuyện rất xúc động lúc bấy giờ và ai cũng tin đó là sự thật. Mọi người tin đến mức một cậu bạn phải gọi điện cho tôi và nói: “Tao biết câu chuyện của mày rồi. Mày buồn lắm phải không? Người yêu mày qua đời quá sớm. Tao nghe ca khúc mày viết mà nghĩ đến mày, tao cũng muốn khóc theo”.

Thật sự tôi không biết phản ứng ra sao và phải tìm mọi cách giải thích cho cậu bạn đó hiểu. Quả thật *Cô bé mùa đông* chỉ đơn giản là ca khúc tôi viết tặng một cô bạn học khóa dưới mà thôi.



Tôi lúc đấy như một quả chò nâu xoay vòng ngọt ngào đang được cơn gió nâng đỡ vươn cao.

Cô bé mùa đông còn có nhiều câu chuyện khác như việc có một người mạo danh tôi đăng tải ca khúc lên diễn đàn khác để lừa gái và lừa gạt. Chuyện một nhóm nhạc tự tiện lấy ca khúc đó đi hát và ghi là nhạc ngoại lời Việt, chuyện tôi phải lên báo *Hoa Học Trò* để đính chính... Nhưng tất cả mọi việc khép lại khi chị

Thủy Tiên liên lạc với tôi để sử dụng ca khúc đó phát hành chính thức. Tôi đồng ý vì thực sự rất mê ca khúc *Giấc mơ tuyết trắng* do anh Quốc Bảo sáng tác mà chị trình bày trong phim truyền hình *Tuyết miền nhiệt đới*.

Bản thu chính thức của *Cô bé mùa đông* ra đời hai năm sau, với giọng ca của chị Thủy Tiên và anh Đăng Khôi. Nó trở thành một ca khúc hit đình đám thời điểm ấy. Tôi còn có dịp lên sân khấu *Album vàng* để song ca với chị Tiên ca khúc này. Đó là kỷ niệm đầu đời tôi được bước lên một sân khấu lớn đến vậy.

Cùng *Công chúa bong bóng* của Bảo Thy, *Một vòng Trái Đất* của Minh Hằng và Tim, *Cô bé mùa đông* khởi đầu một trào lưu nhạc Teenpop thời bấy giờ mà sau này có nhiều người đã nguyên rủa đó là thời kỳ hủy diệt nhạc Việt. À mà xin lỗi mọi người, tôi vẫn yêu, trân trọng *Cô bé mùa đông* và các ca khúc Teenpop như vậy vì nó phản ánh đúng tâm tư tình cảm của chúng tôi lúc đó. Và một cậu bé tuổi teen thì đương nhiên phải viết nhạc cho teen rồi. *Cô bé mùa đông* là một sự khởi đầu và cột mốc quan trọng trong cuộc đời tôi. Nó cho tôi thành công đầu đời, được mọi người biết tới, cho tôi niềm tin rằng mình viết nhạc cũng có người nghe và được yêu thích. Nhưng nó cũng là áp lực vô hình với tôi cùng cái bóng quá lớn cần phải vượt qua. Vốn không có căn bản, nhạc lý còn chưa suôn sẻ thì tôi thật sự hoài nghi về chính thành công này.

“Đó là cú ăn may hay khả năng thực sự của mình?” - Tôi trần trở mãi với câu hỏi đó.

Hàng loạt yêu cầu các ca khúc tương tự *Cô bé mùa đông* được gửi tới đặt hàng nhưng tôi đều từ chối, vì không tin mình sẽ tạo ra được cái gì kỳ diệu như thế lần nữa với vốn sống và kiến thức hạn hẹp hiện có. Mọi người áp đặt tôi vào hình ảnh một cậu trai chỉ viết nhạc Teen cho con nít nghe và chỉ đến vậy thôi. Mọi người không cho phép tôi thể hiện những khía cạnh âm nhạc khác trong con người mình và NhocTen thì cũng chỉ là một thằng nhóc ấ ơ nào đó trên mạng vô tình lượm được chiếc rìu vàng trong giếng thần của Internet.

Tôi gục ngã với hoang mang ở tuổi 20 và lui về ở ẩn, không xuất hiện thêm lần nào nữa. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi ngừng sáng tác. Tôi vẫn viết nên những bài hát về nỗi trăn trở của bản thân, vẫn trau dồi thêm những kỹ năng âm nhạc để hoàn thiện mình hơn, để không còn bị bóng ma thành công của *Cô bé mùa đông* ám ảnh nữa. Tôi cảm ơn cuộc đời sinh viên đã cho mình những trải nghiệm tuyệt vời của tuổi trẻ, cho tôi vấp ngã, cho tôi nhiệt huyết để làm lại từ đầu và sau này xuất hiện với một hình ảnh đầy bản sắc hơn.

Quả chò nâu ngày nào nay đã rơi xuống đất, như tôi đã quyết tâm từ bỏ thành công đầu đời của mình. Nhưng tôi sẽ không trở thành một quả chò nâu khô héo trên nền đất lạnh lẽo. Tôi sẽ là một cây chò nâu to lớn để sản sinh ra hàng nghìn quả chò nâu xoay vòng lấp lánh khác. ♥



PHẦN BA

Tình yêu nhỏ trong thành phố lớn

Tháng Bảy năm 2005, chúng tôi thi đại học. Cả một mùa hè năm ấy, bảng xếp hạng Billboard ngập tràn *Hollaback Girl* của Gwen Stefani và *We Belong Together* của Mariah Carey. Trên mặt trận âm nhạc nội địa, Hồ Ngọc Hà được giải “Nghệ sĩ triển vọng” của *Làn Sóng Xanh* với bài *Đêm nghe tiếng mưa*. Khi ấy, nữ hoàng giải trí showbiz Việt vẫn còn đang yêu nhạc sĩ Đức Trí. Khu vực miền Nam được Cẩm Ly phủ sóng rộng rãi với *Chim trắng mồ côi* và *Em sẽ là người ra đi*.

Theo đuổi giấc mơ trở thành Giáo sư ngành Công nghệ Sinh học từ năm lớp Chín, tôi thi vào ngành sinh học của Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. Vốn là dân chuyên trường Tổng hợp, việc thi đại học với đại đa số học sinh trường tôi chỉ giống kiểu làm bài kiểm tra một tiết. Mọi người mặc định tất cả sẽ đỗ từ nguyện vọng đầu tiên.

Nhưng mà đời phải có những đứa ĐEN thì mới đúng là đời. BỌN TRƯỢT ĐẠI HỌC là danh từ dùng để chỉ những đứa ĐEN như thế. Kang, bạn thân của tôi, thi trượt tốt nghiệp dù nàng nằm trong đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia. Mấy đứa học dở trong lớp ti toe thi Y và trượt vô chuối vì thiếu một đến hai điểm câu hỏi xuất sắc. Đại học Y năm đó lấy 27 điểm.

Tôi CŨNG trượt đại học.

Chỉ một điểm thôi, chỉ một điểm may mắn đó thôi. Nếu không làm mất nó thì chắc giờ này tôi đang là nghiên cứu sinh tại Đức, Hàn hoặc một nơi nào đó trên quả địa cầu này chứ không phải trở thành một nhân viên ngân hàng giữa thủ đô Hà Nội. Tôi thiếu một điểm để đỗ vào khoa sinh học của trường tự nhiên Hà Nội - năm đó điểm chuẩn lấy 26. Lúc biết tin trượt đại học, tôi khóc không ra hơi, cũng chả ra nước mắt. Cảm giác chỉ có cuống và nghĩ “Chết rồi, giờ phải làm sao đây?”.

Tôi có bao dự định cho việc “đỗ đại học”:

1. Công khai chuyện tình cảm của tôi và mối tình đầu thứ nhất với bố mẹ, tự đắc vỗ ngực với mọi người: “Tao đây yêu đương đấy mà vẫn đỗ đại học ngon lành, mấy đứa yêu đi, đừng ngại!”.

2. Đường đường chính chính xách con xe Chaly cục cu đồ của mẹ phóng ào ào vào cổng trường đại học. Trông sẽ dễ thương lắm!

3. Nếu năm tới Bức Tường có tổ chức show ở Triển lãm Giảng Võ thì nhất định sẽ được mẹ cho đi xem.

Nhưng mà tôi TRƯỢT.

Tháng hè năm ấy như một bài hát buồn mà không hề xuất sắc, lải nhải những tiếng náo nê và chát cùng tiếng ve kêu, khoan những hố xoáy trong tai tôi, giống như nhà bạn tự nhiên mọc ra một ông anh họ tên là Lệ Rơi và tự đến chơi cả mùa hè vậy.

Sau khi tôi rơi vào tình thế này, mối tình đầu thứ nhất cũng không dám ho he về chuyện đến xin phép bố mẹ “cho chúng cháu tìm hiểu nhau” nữa. Tôi dành trọn thời gian mùa hè năm ấy để tìm một trường đại học cho nguyện vọng hai.

Cuối cùng, tôi quyết định “Nam tiến”. Tôi nộp nguyện vọng hai vào khoa Sinh Học của Đại học Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh và vẫn tiếp tục ảo mộng trở thành Giáo sư Sinh học. Tháng Chín năm đó, tôi phải nhập trường.

Chuyến tàu Bắc-Nam hôm ấy có đám người sưng nước mắt. Có cô bạn cầm khăn giấy chấm chấm đôi mắt sau cặp kính cận, có cậu bạn xách vali cho tôi lên tàu, có “mối tình đầu thứ nhất” nước mắt dài hai má cố nhét con gấu bông to có trái tim đỏ in chữ “I love you” trước ngực. Trên tàu, có tôi và bố cùng hành trình 28 tiếng rời Hà Nội. Khi chiếc loa rè trên tàu phát bài hát *Nhớ về Hà Nội*, những ca từ vang lên với giọng chị Hồng Nhung: “*Dù có đi bốn phương trời, lòng vẫn nhớ về Hà Nội*”, cũng là lúc con bé cứng rắn trong tôi khi chào tạm biệt mọi người òa khóc.

Tôi nhớ hình ảnh mẹ và em trai trong ngôi nhà trên tầng ba khu tập thể ôm ấp tôi lúc ra khỏi nhà. Mẹ khóc nhiều nhất trong những lần tôi chứng kiến mẹ khóc đến tận bây giờ.

Ngày hôm ấy, cô bé 18 tuổi rẽ bước ngoặt lớn của cuộc đời mình. Những gương mặt ở lại chỉ phủ nổi nhớ mong, khắc khoải. Còn tâm tư người đi xa thì hỗn loạn đủ mọi loại cảm xúc. Xin được tua nhanh những thước phim chia ly vì tôi không định biến kỷ niệm dịch chuyển thành một câu chuyện bi kịch. Mặc dù tôi còn khóc thêm một lần nữa, khi bố đưa tôi về trường ở ngoại ô TP. Hồ Chí Minh. Bố bảo tôi chờ, đi có việc rồi một tiếng sau quay lại với chiếc xe đạp mini màu xanh. Bố nói đường từ ký túc xá đến trường có con dốc dài, đi bộ sẽ mệt lắm nên mua cho chiếc xe đạp này, giờ bố về lại trung tâm thành phố rồi phải ra Hà Nội.

Tôi còn nhớ mình đứng trước cổng trường cùng chiếc xe đạp màu xanh và rơi những giọt nước mắt ăn năn, hối lỗi lần đầu tiên từ ngày biết điểm thi đại học. Vì tính tình chủ quan nên tôi đã làm mất những điểm số nhỏ nhoi quý báu và cuối cùng làm bố mẹ buồn phiền suốt cả mùa tuyển sinh. Tôi đã đánh mất cơ hội và thời gian được ở cùng gia đình. Tôi khiến bố mẹ vất vả ngược xuôi với cái nguyện vọng hai cách nhà tận 1735 kilômét.

Khi quyết định “Nam tiến”, tôi không trông chờ việc mối tình đầu thứ nhất có thể chờ đợi hay duy trì được thêm lâu. Tôi chủ động tạm ngưng chuyện tình cảm với anh ấy. Phần vì tôi thực sự chưa hiểu rõ tình yêu là gì, phần vì chúng tôi còn quá trẻ để biết cách duy trì một mối quan hệ xuyên đất nước. Ngoài ra, tôi đã không thực sự dành tình cảm của mình cho mối tình đầu thứ nhất nhiều như anh ấy dành cho tôi.

Ngày tôi đứng khóc cạnh chiếc xe đạp màu xanh bên cổng trường còn là ngày đầu tiên nhập học tại ngôi trường mà sau này tôi yêu thương vô cùng. Đó cũng là thời điểm tôi gặp mối tình đầu thứ hai.

Ngày học chính trị đầu tiên, trời Sài Gòn rất nóng. Quần jeans, áo thun màu xanh lam có hình Đôrêmon cùng giày thể

thao màu hồng pastel là thứ tôi vận lên người hôm ấy. Sau này, mỗi tình đầu thứ hai - xin được gọi tên cậu ấy là “KITE” - nói rằng trông tôi đúng kiểu “Hong Hai Nhi” với khuôn mặt Bắc Kỳ vênh vao.

Tôi cầm trên tay cuốn tập san đặc biệt của báo 2!, có nội dung về một câu chuyện tình yêu buồn man mác đúng phong cách Minh Nhật. Ngày ấy, truyện của Minh Nhật đều theo phong cách tự kỷ. Thấy cô đều nói giọng miền Nam nên tôi nghe không hiểu gì, chỉ cầm đầu vào đọc truyện. Ngồi cạnh tôi trong giảng đường 1.500 người hôm đó là Kite. Cậu mặc áo sơ mi màu xanh nước biển, đôi mũi lưỡi trai màu trắng. Tôi vốn có khả năng quan sát thần sầu và giác quan nhạy bén. Mặc dù mắt chúi vào quyển tập san, tôi vẫn biết có một ánh mắt đang theo dõi mình từ phía sau, ở bên trái. Thì kệ thôi, chắc trông tôi “dị” nhất cái dãy bàn đó rồi - không nghe giảng, tai nhét iPod, tay cầm tạp chí và đôi giày to sụ màu hồng kia nữa thì kiểu gì chả bị soi.

Giờ nghỉ giải lao, truyện đã đọc hết, không có việc gì làm, tôi quyết định quay sang bắt chuyện với ánh mắt ban nãy. Tôi dùng giọng Hà Nội chuẩn chỉnh phủ đầu:

- Cậu học khoa gì thế? Nguyên vọng một thi trường nào vậy?

- À, tui học khoa Vật Lý. Tui thi nguyện vọng một Bách Khoa. Bạn là người miền Bắc à?

Cậu trai cất tiếng nói, giọng miền Nam chuẩn chỉnh, nở nụ cười tươi, mắt cũng cười theo môi luôn. Tôi có dịp nhìn kỹ ánh mắt khi nãy. Cậu ấy cao, gầy, đen, đôi mắt một mí, nhỏ xíu giống Bi Rain nhưng lông mi lại dài ngoằng, đen dày, có đôi tai rất đẹp. Do đã từng nghiên cứu ngấu ngiến quyển nhân tướng học của ông nội và rất ám ảnh về đôi tai nên khi gặp một người mới, tôi thường quan sát rất kỹ đôi tai. Ai có tai đẹp là tôi có cảm tình ngay và cậu ấy là một người như thế.

- Ủ, mình là dân Bắc Kỳ chính cống đây.

Không hiểu sao nhìn cái khuôn mặt tươi rói đấy tôi cũng vút cái đồng u ám trong lòng đi và toét miệng cười. Chúng tôi làm quen như thế. Tan học, tôi không nghĩ sẽ gặp lại nhưng ngay sau đó lại thấy Kite ở ký túc xá.

- Cậu cũng ở ký túc xá à? Nhà nào?

- A4, còn cậu?

- A10.

Lần thứ ba gặp nhau là sau lần gặp ở ký túc xá khoảng ba ngày. Buổi đó tan học, tôi dắt chiếc xe đạp màu xanh ra khỏi cổng trường, chuẩn bị “thả dáng” trên con xe về ký túc xá. Vì chặng đường từ trường về là đoạn đường xuống dốc, gió rất mát, cả ngày tôi chỉ mong chờ lúc này. Tôi lại nhìn thấy cậu ấy đang đi bộ.

- Lên chở tớ về ký túc xá nào! Năng thế này đi bộ đến giờ nào mới về đến nơi?!

Cậu ấy lại toét miệng và gật đầu. Tôi thoáng nghĩ thầm trong đầu: “Cậu ấy chắc chắn sẽ là người yêu tiếp theo của mình rồi!”. Vậy là Kite chở tôi trên chiếc xe đạp màu xanh, trên triền dốc gió về ký túc xá. Chúng tôi quen nhau và thân nhau như thế, rồi bắt đầu quen thêm bạn bè của nhau. Kite đôi khi điềm tĩnh, đôi khi lại nổi hứng vớ vẩn, thích uống cà phê đen, nghe nhạc Phạm Duy thì xuýt xoa, mắt mơ màng, lim dim, trong khi tôi thì chỉ nghe nhạc quốc tế.

Việc con trai và con gái hai khoa chơi thân, suốt ngày cặp kè, giữ cặp sách hộ nhau, giữ chỗ phòng tự học, đi ăn cơm trưa, cơm tối, ngồi cà phê cùng nhau rồi đi dạo... bắt đầu thành đề tài trêu chọc của lũ bạn xung quanh. Vào đại học, thế hệ 87 chúng tôi đã được sở hữu những chiếc điện thoại riêng. Tôi và Kite nhắn tin cho nhau cả ngày, cả đêm và cùng rơi vào việc thích đối tượng một cách dễ dàng. Chiếc điện thoại Motorola L6 màu hồng của tôi lúc nào cũng nóng ran.

Một chiều nắng, Kite gửi tin nhắn: “Lam ban gai cua tui nha!”. Tôi vẫn nhớ cái cảm giác miệng không thể ngậm lại được

khi đọc tin nhắn ấy và nghĩ thầm: “Rồi, đã nói là thế nào cũng sẽ thành người yêu tiếp theo của mình mà!”.

“Mối tình đầu thứ hai” chính là mối tình trong sáng và thơ mộng nhất của tôi. Cảm giác quý mến nhau nhiều đến mức xóa nhòa cả chuyện thật ra nó là tình yêu nam nữ. Do cơ sở ở ngoại ô của trường tôi chỉ cho học sinh năm Nhất, đến năm thứ Hai, tất cả sẽ vào nội thành, lên thành phố. Đám bạn hỏi tôi và Kite năm sau có ở ký túc xá hay không, tôi không nghĩ nhiều, đứng dậy quả quyết: “Năm sau, tớ và Kite sẽ đi thuê nhà!”. Cả đám bạn lẫn Kite đều há mồm ngạc nhiên, kiểu không thể hiểu nổi con bé này có biết xấu hổ hay không nữa. Chẳng biết nữa, lúc ở bên Kite, tôi thích được là chính mình, nói gì thì nói, nghĩ gì làm vậy.

“Ừa chứ mình là bạn trai, bạn gái của nhau mà ta?!”.

Cái vẻ hồn nhiên của con gái Bắc Kỳ chắc không hợp với tính tình suy tư, dăm chiêu của Kite. Khi ở bên bạn bè, cậu luôn cho rằng tôi là đứa nóng vội, suy nghĩ lung tung, làm những việc vô nghĩa, đầu toàn nghĩ ra mấy trò vớ vẩn. Nhưng khi chỉ có hai đứa, cậu ấy lại trở thành anh bạn trai dịu dàng và luôn che chở tôi.

Một chiều cuối tuần, hai đứa đi xe buýt vào nội thành. Đây là chuyến đi “chơi xa” đầu tiên của đôi trẻ. Mang tiếng là bạn gái và bạn trai của nhau nhưng tôi có cảm giác như đang sống ở thời bao cấp. Kite khi ấy thủ thân như ngọc, ra đường cứ sợ bị trêu, chúng tôi cũng chưa từng cầm tay nhau. “Ôi, bạn trai và bạn gái cơ?!”.

Ngồi trên băng ghế gần cuối xe buýt, cùng nhau nghe mấy bản nhạc trong iPod, tôi thi thoảng lại thao thao bất tuyệt kể chuyện này, chuyện nọ, Kite đôi lúc quay ra nhìn rồi gật đầu. Kể chuyện mệt quá, tôi lăn ra ngủ, ôm cánh tay của cậu ấy và dựa vai ngủ ngon lành. Khi tỉnh dậy, tôi thấy bàn tay mình đang nằm trọn trong bàn tay của Kite. Cậu ấy có ngón tay dài, gầy guộc, đen, rộng.

Tôi đưa đôi bàn tay đang nắm chặt nhau lên: “Tôi và Kite sau này lấy nhau, sinh con sẽ là Lọ Lem. Vì tôi là Bạch Tuyết, còn Kite là Bao Công”.

Cậu ấy lườm tôi, hai môi mím lại, buông tay tôi ra, đẩy đầu tôi ra khỏi vai cậu ấy. Tôi phá lên cười, lại vòng tay ôm lấy cánh tay.

- Nay, tôi nghĩ rồi. Xác suất để tôi và Kite cặp bồ với nhau thực ra là rất thấp. Đầu tiên là xác suất hai đứa thi đại học trượt, xác suất chọn nguyện vọng hai cùng trường, xác suất gặp nhau tại giảng đường 1.500 người, xác suất cùng ở ký túc xá, xác suất thích nhau nữa. Thế nên việc chúng ta làm bồ bịch của nhau là cực kỳ hiếm có.

- Đầu óc rảnh quá ha!

Kite phá ngang công trình nghiên cứu của tôi. Nhưng tôi đã quen rồi.

- Lát đi xem phim *1735km* đi. Phim kể về chuyện tình Nam Bắc giống mình á!

- VẬY RA Galaxy Nguyễn Du nha, nhưng phải đi bộ một đoạn. Mình sẽ xuống Nguyễn Thị Minh Khai rồi băng qua Tao Đàn là đến.

- Công viên Tao Đàn à?

- Ừ.

- Được, đi thử coi công viên Tao Đàn nào.

- Công viên Tao Đàn có từ bao giờ nhỉ?

- Không biết, từ thời ba học đại học ở Sài Gòn đã có rồi.

- Ba học trường nào?

- Trường mình luôn đó!

- Thật à?

- Ừ

- Cầm tay tiếp đi!

- Cái đồ không biết xấu hổ này!

Tôi lại cười toét miệng.

- Để tui mua vé cho, bố mới cho tiền ăn tháng này nè.

Kite nhìn tôi, im lặng, cầm tay tôi:

- Sau này tôi đi làm sẽ đưa đi coi phim dài dài.

- Hứa nhé!

- Ừ!

- Tối về ký túc xá mua canh chua cá hủ cho mình nhé!

- Ừa.

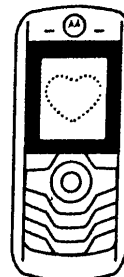
Sinh viên không có tiền nhiều. Tuần đầu tiên dắt nhau đi xem phim, ăn gà KFC. Tuần thứ hai không còn rủ nhau đi uống sinh tố nữa rồi. Tuần thứ ba dắt nhau ra siêu thị mua một thùng mì tôm. Tuần thứ tư nguyên một hội đói mồm nết những đồng tiền cuối cùng trong túi ra, góp vào cùng mua vài suất cơm căng tin.

Yêu đương cũng phải thanh cao, trong sáng, cùng nhau vì lý tưởng lớn: “Không thi lại, học lại môn nào!”. Buổi tối, cả ký túc xá đi vào phòng tự học. Chúng tôi thì không, rủ nhau đi ăn lẩu, hát karaoke. Mỗi lần tôi hát, Kite lại ngồi khoanh tay nhìn và mỉm cười. Đến tận khi ký túc xá gần đóng cửa, chúng tôi mới chạy ùa về. 11:00 đêm là giờ giới nghiêm, ai về nhà nấy. Đi dạo một vòng ký túc xá lại phải bịn rịn chia tay.

Có hôm vừa chia tay về phòng thì cả khu ký túc xá mất điện. Cậu ấy nhắn tin:



- Phong đang dot đèn cây
- *Dot nên chú, đèn cây gì mà đèn cây*
- Rành wa ko biết làm gì
- *Về chán dùng tui đi*
- Tui về dc dương thang thôi, ko về dc dương công
- *Có về ko?*
- Thôi dc rồi!



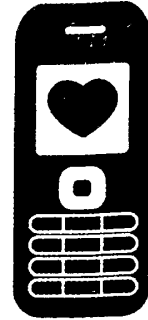
Ngày Kite đưa tranh cho tôi:

- Cái gì mà mắt như mắt lươn vậy?
- Tôi đã nói là tôi không có vẽ được đường cong mà.
- Mắt tôi trông như này á?
- Ừ!
- Mắt tôi to hơn mà.
- Trông cũng giống mà.
- Thôi đi!
- Không lấy trả đây mang về nhà A4 treo.
- Rồi cả phòng nó lại gào ầm tên tôi trong ký túc xá à? Thôi đưa đây, tôi sẽ dán ở A10.
- Sau này tôi sẽ vẽ đẹp hơn, chờ đi!

Ngày đó, ký túc xá chưa có Internet về từng phòng. Chúng tôi có dịch vụ công cộng ở tầng một. Tất cả muốn truy cập mạng đều phải xuống đó. Bể đi, tôi đã nhập học được vài tháng. Ngoài chuyện yêu đương, học hành ở phương trời Nam thì mọi thứ đều lạ lẫm, từ tên trái cây, rau củ quả, rồi tiếng thầy cô, bạn bè nói chuyện, cả anh bạn trai phương Nam dễ thương nhưng lạnh lùng. Vài tháng rồi. Mỗi tình đầu thứ nhất vẫn thỉnh thoảng nhắn tin, gọi điện ử rử, buồn phiền, ghen tuông. Tôi càng lúc càng chán. Phân vân không biết nên nói ra chuyện về Kite hay không, tôi xuống phòng Internet, viết hai email cho hai cô bạn thân nhất, kể lể về cả Kite và mối tình đầu thứ nhất.

Kite nhắn tin:

- Đang o dau do?
- *Dang o phong net ne!*
- Toi cung dang can check mail 1 luc roi mjh
dj café nha!
- *Vay ra day dj*
- OK, cho nha!



Tôi gửi hai email đi, cũng vừa hay Kite ra chỗ tôi.

- Dùng luôn máy của tui đi nè. Về thay đồ rồi người ta xuống nha! Chờ đó!

Tôi về phòng thay đồ mà không ngờ rằng hôm đó chính là ngày tình cảm ngọt ngào của đôi trẻ rạn vỡ.

- Cuối tuần này là Tết Dương lịch rồi, nghe bảo tối đó Hồ Ngọc Hà về hát đó.

Đám bạn nhao nhao kể chuyện, tôi hào hứng:

- Để coi bà ý hát live thế nào, giọng gì như mèo khàn.

Liếc nhìn Kite đang đắm chiêu, tôi lắc lắc tay anh bạn trai:

- Sao thế? Bình thường thích Hồ Ngọc Hà lắm mà?

- Hôm đó mình đi công viên Đầm Sen một chuyến chơi đi.

Tôi toét miệng:

- Được! Nhưng đang cuối tháng hết tiền rồi, đi bên ngoài thui à? Muốn vào xem băng đảng quá!

- Đi bên ngoài cũng thích mà!

- Thôi được, mình đi bên ngoài lần này, lần sau nhiều tiền hơn sẽ vào bên trong.

TP. Hồ Chí Minh có mấy công viên, chỗ nào hai chúng tôi cũng cùng đi dạo. Có Đầm Sen ở xa quá, mỗi lần này cậu ấy mới

rủ tôi đi. Tôi vẫn như mọi khi, ngủ gục trên vai Kite trên quãng đường ngồi xe buýt, nắm chặt tay cậu bạn trai.

Tôi kéo cậu đi vòng quanh công viên, vừa đi vừa thao thao bất tuyệt. Kite trầm mặc hơn mọi khi rất nhiều, không nói mấy, để mặc tôi dắt tay đi khắp nơi. Trưa nắng gắt, tôi mệt nhoài. Kite mở lời:

- Ngồi xuống đây nghỉ nha!

Tôi ngồi trên ghế đá, hít hà không khí trong lành. Kite nằm ngả đầu vào chân tôi, mắt nhắm nghiền. Tôi hứng thú:

- Sau này chúng mình lại đi chơi tiếp nhé! Còn công viên nào nữa?

- Hôn tôi đi!

Lời đề nghị của cậu ấy quá đột ngột. Từ khi quen, chúng tôi chưa từng hôn nhau. Tôi cứ mong chờ nụ hôn đầu tiên với Kite phải thật ngọt ngào và dễ thương hay thế nào đó, không phải kiểu này. Cậu ấy thật là... chẳng biết yêu gì cả. Tôi ương bướng:

- Không. Tại sao tôi lại là người hôn?

- Hôn tôi đi!

- Không, tôi sẽ không bao giờ hôn trước.

Kite bực dọc, ngồi dậy.

- Mình về đi, muộn rồi, chương trình ca nhạc lúc tám giờ mà!

Tôi ỉu xiu. Vì sao lại cáu chứ? Tôi là con gái mà! Trên đường về, tôi cũng im lặng, nhưng vẫn nắm tay cậu ấy. Kite không nói lời nào, thỉnh thoảng cầm lọn tóc dài ngoằng của tôi nghịch nghịch. Tôi thắc mắc trong lòng, không hiểu cậu ấy có chuyện gì? Về đến ký túc xá, sân khấu cho đêm hôm ấy đã dựng xong. Kite đưa tôi về đến gần tòa nhà. Tôi vẫn cầm tay thật chặt nhưng cậu ấy gỡ ra, xoay người tôi đứng đối diện và nói.

- Tối nay tôi không đi cùng xem ca nhạc đâu. Chúng mình chia tay đi!

Tôi há hốc miệng, ngạc nhiên cực độ.

- Cậu nói vớ vẩn cái gì thế?

- Ba mẹ không cho tôi quen người Bắc! Đi về đi, mình không gặp nhau nữa.

- Tại sao?

...

Cậu ấy quay lưng, bỏ đi. Tôi ngỡ ngàng không hiểu chuyện gì xảy ra. Lúc vừa lên phòng ở ký túc xá thì cậu ấy lại nhắn tin: “Toi da doc dc email ve anh ay”.

Mối tình đầu thứ hai biết về mối tình đầu thứ nhất. Tôi đã không cho cậu ấy biết sự thật về những chuyện ở Hà Nội. Có lẽ chẳng gì cứu vãn nổi mối tình chớm nở và chóng tàn này. Cậu ấy là người cầu toàn nhất mà tôi từng biết trong tình cảm. Cậu ấy không chấp nhận mình là người thứ hai. Tôi buồn vô hạn.

Tối hôm ấy, Hồ Ngọc Hà hát hết mình trên sân khấu dành cho sinh viên. Đâu đó trong đám đông, là mối tình đầu thứ hai của tôi, đứng ở một nơi nào đó, khoanh đôi tay trước ngực. Không biết cậu ấy có nhớ đến cô bạn gái bé bỏng cũng từng hát *Đêm nghe tiếng mưa* như cô ca sĩ mặc chiếc áo trắng trên sân khấu không?!

Mối tình đầu thứ hai, chưa có nụ hôn nào, chỉ vồn vện diễn ra trong ba tháng đầu tiên khi tôi bước chân vào đại học. Người đã cười thật tươi với tôi - cô gái xa lạ mới đứng khóc trước cổng trường cách đó vài giờ, người khiến tôi quên bằng đi nỗi buồn xa nhà, người giữ balô và gọi cơm cho tôi trong giờ ăn, người dắt tay tôi qua bao công viên trong một thành phố lớn. Với tình yêu nhỏ bé mà tiếp thêm cho tôi bao nguồn vui, cậu ấy đã chọn thời điểm quá nhanh để kết thúc.

Học kỳ hai năm ấy, cả tôi và Kite đều trượt vài ba môn. Kite trượt nhiều hơn. Tôi tìm bảng điểm lớp Vật Lý và biết được. Cậu ấy tránh mặt tôi, dù chơi cùng trong nhóm. Tôi cố gắng giải thích nhưng cậu ấy không trả lời, còn tìm cách làm cho tôi thêm xấu hổ. Cậu ấy thực ra cũng hận tôi, phải không?

...

Sau khi chia tay mối tình nhỏ bé vào những ngày đầu năm 2006, mất một năm sau, chúng tôi mới nói chuyện lại. Gương vỡ không thể lành, bốn năm học đại học, chúng tôi trở thành bạn thân và không bao giờ nhắc lại chuyện “phản bội” của tôi với cậu ấy, cũng không bao giờ yêu nhau trở lại. Tôi hiểu con người Kite nên cũng xác định không thể vượt qua được quá khứ, cũng như ranh giới của kẻ Nam, người Bắc - điều mà gia đình Kite không bao giờ chấp nhận. Ở bên nhau và trở thành những người bạn thân thiết, tôi đi tiếp với mối tình thứ ba, thứ tư. Kite không hề yêu thêm ai suốt quãng thời gian này. Khoa Vật Lý vẫn đồn thổi người yêu Kite học ở khoa Sinh. Vài cô bạn gái mê Kite vẫn luôn được các cậu bạn thân cảnh báo về “bức tường thành” mang chính tên tôi trong lịch sử. Tôi vẫn thỉnh thoảng được mấy cô bạn khác khoa xâm xì, chỉ trở khi đi trong trường.

Chúng tôi chỉ cách tình yêu thật sự bằng một nụ hôn. Nhưng không ai, không một ai trong chúng tôi vượt qua được ranh giới này. Kite là cậu bạn lạnh lùng bên cạnh, vẫn khoanh tay khi tôi hát, vẫn lườm nguýt khi dạy tôi tập bơi, vẫn sẵn sàng đón đi ăn mỗi khi tôi hết tiền, vẫn xách vali ra sân bay những lần tôi về Hà Nội. Mỗi lần tôi có bạn trai mới, Kite đều gây sự trên *Blog 360* hoặc nói móc. Tôi vẫn tìm đến Kite mỗi khi chia tay một ông người yêu mới, vẫn ôm eo Kite trên đường phố tấp nập mỗi khi cậu ấy chở tôi bằng chiếc xe Cub 67 mang biển số An Giang - quê nhà cậu ấy.

Chúng tôi cùng học bài ở quán Trung Nguyên, đoạn Nguyễn Văn Cừ vào mỗi mùa thi. Dù ánh mắt dành cho nhau chất chứa nhiều điều, tôi không bao giờ tha thứ cho mình vì đã không trung thực với Kite, cũng như không bao giờ cho chúng tôi cơ hội thành người yêu của nhau suốt bốn năm đại học. Những lần ra sân bay về Hà Nội, tôi với cậu ấy lại xa nhau thêm một chút nữa, một chút nữa. Tốt nghiệp đại học, tôi trở về Hà Nội. Tôi yêu, chia tay thêm vài người nữa và đều kể chuyện cho Kite nghe. Cậu ấy yêu một cô gái xinh đẹp, duyên dáng, người Đà Lạt, sau rồi cũng lại chia tay.

Một ngày nào đó vào năm 201X, tôi có chuyến công tác trong Sài Gòn. Vài năm không gặp, cậu ấy vẫn vậy, nhìn thấy tôi đều nở nụ cười như ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau trên giảng đường. Kite đưa tôi đi nghe nhạc Rock ở RFC. Quán đông người, bàn ghế đều cao ngang bụng tôi. Kite đi trước, thấy tôi lóng ngóng rẽ qua đám đông trên đôi giày cao gót, cậu quay lại, cầm lấy tay tôi. Kỳ lạ thật, trong cái không gian của quán cà phê nhạc sống hôm ấy, giữa bao người và bàn ghế lộn xộn, cậu ấy lại nắm tay tôi với đúng cái vẻ là anh bạn trai năm nào, đầy che chở và dịu dàng.

Chúng tôi không nhớ hôm ấy ca sĩ hát bài gì. Tôi tranh thủ kể cho cậu ấy nghe về công việc của mình. Đen tình nhưng đổ bạc, không có người yêu nhưng công việc của tôi lại có chút thành công. Cậu gật gù, khuôn mặt tỏ vẻ ngợi khen.

- Cậu không hẹn hò ai à?
- Có, mọi người đang giới thiệu bạn gái cho nè!
- Ừ, cũng phải yêu ai chứ. Chia tay em kia cũng lâu rồi mà!
- Chưa nghĩ nhiều đến thế! Mọi người gán ghép thì OK thôi.
- Sao giờ lại dễ dàng đặt đâu ngồi đấy vậy!

Bầu không khí vui vẻ này, lâu rồi tôi mới được sống trong nó, là nhờ cậu ấy.

Hôm sau, tôi đi nhậu cùng đồng nghiệp. Quán bar rất đẹp, không khí Sài Gòn hôm ấy rất mát, dự án tôi phụ trách vừa ra mắt thành công tốt đẹp. Tưới lượng tốt nên tôi vui vẻ uống cạn đủ mọi ly. Sài Gòn từ trên cao lấp lánh ánh đèn. Tôi nhắn tin:

- Say rồi. Ra đón em!
- Đang ở đâu đó?
- Chill Sky.
- Ở yên đó, 10 phút tới!
- Ok!

Cậu bạn đồng nghiệp dúi tôi vào tận tay Kite: “Bạn đưa cô ấy về nha, hôm nay uống dữ lắm!”.

Tôi toét miệng:

- Giới thiệu với Kite đây là đồng nghiệp tôi vừa bị vợ gọi điện bắt về. Giới thiệu với cậu, đây là Kite - người yêu cũ của tôi.

Hai người đó bắt tay nhau chào hỏi, sau đó Kite đưa tôi lên xe taxi về khách sạn. Tôi bắt đầu xỏ ra một tràng tiếng Anh vớ vẩn với Kite. Cậu ấy cũng trả lời tôi bằng tiếng Anh, vừa nói vừa cười.

- Có lên được phòng không?

- Không!

- Vậy để tôi đưa lên.

Kite chào hỏi lễ tân và đưa tôi lên phòng, không quên dặn lễ tân là: “Anh không ở lại!”. Tôi thì say mềm, cười cười nói nói như một con điên. Đã lâu không nhậu! Cậu ấy đưa tôi vào phòng, cho nằm xuống giường và lấy khăn lau mặt cho tôi. Tôi cảm thấy rất buồn cười với bộ dạng của chúng tôi lúc đó, cười phá lên.

- Em uống nhiều quá, rượu ở đó xịn, rất êm, chỉ phê thôi.

- Vậy hả?

Kite cười. Tôi ngồi bệt xuống sàn, dựa người vào lưng giường. Cậu bạn trai năm 2005 của tôi đang ngồi bên cạnh, người có với tôi một tình yêu nho nhỏ trong lòng thành phố lớn này “n” năm về trước. Tôi quyết định kết thúc tình yêu năm nào bằng một cái hôn. Tôi nhoài người và hôn cậu ấy, thật nhanh.

- I want to kiss you N years ago, but...

Tôi không kịp nói tiếp, Kite ôm tôi vào lòng và hôn tôi.

- I want too.

N năm cho một câu chuyện tình lê thê, dở hơi của chúng tôi đã kết thúc gần như viên mãn như thế vào năm 201x. Nụ hôn hôm ấy phải là dành cho năm 2005.

- I always love you.

- But I love your life more. Now I have to go.

Và cậu ấy rời đi, sau khi hoàn thành nộ hôn của N năm về trước. Tôi mỉm cười, nhắm mắt ngủ sau cuộc nhậu thật “đầm” và nộ hôn “đầu” thật đẹp đẽ. Tiếp đến là chuỗi ngày cậu ấy im lặng và không hề trả lời tin nhắn của tôi, cho đến buổi tối ở Bùi Viện hội ngộ với nhóm bạn chung đại học năm nào.

Một giờ sáng, sau khoảng 20 shot với đủ thứ rượu màu mè khác nhau, bốn chúng tôi ra khỏi quán khi tất cả đã ngà say. Tôi nhịp chân chậm lại phía sau, Kite đi trước. Đến ngã tư giao Nguyễn Thái Học, hai thằng quý bạn bỏ đi tìm xe. Tôi đứng trước ngã tư, nhìn ánh đèn của các phương tiện giao thông lao vụt qua, vụt lại. Quay sang Kite, tôi đồng dục:

- Nếu lần sau không muốn gặp tôi nữa thì cũng phải trả lời tin nhắn là không muốn gặp chứ. Tôi sẽ không tìm nữa. Nghe không? Cứ nói thẳng với tôi. Hiểu không?

Kite nhắm mắt chừng hai giây, bất chợt tiến lại gần, ôm chầm lấy tôi và xoa đầu.

- Không phải đâu mà! Không phải đâu!

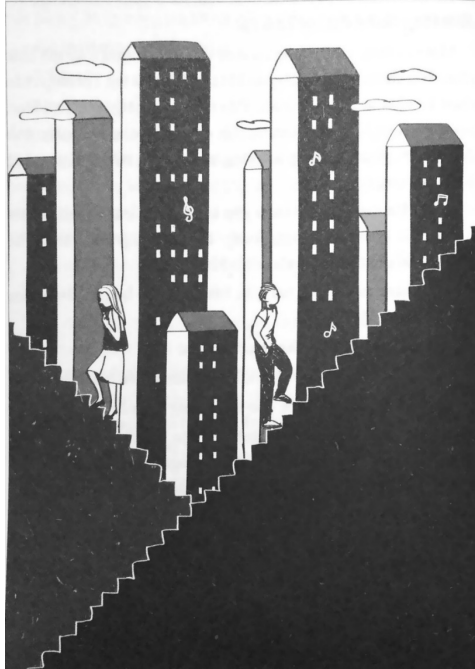
- Chỉ cần nói là tôi sẽ biết mà, không làm phiền bạn nữa.

- Tôi xin lỗi. Tôi biết rồi. Lần sau không vậy nữa.

Tôi thở phào vì đã không đánh mất cậu bạn thân nhất và cũng là mối tình mà phải đến tận N năm sau ngày quen nhau mới trao nộ hôn đầu tiên - cách đó vài ngày, cách cái giây phút vừa rồi đúng năm ngày bất vô âm tín. “Nộ hôn đầu” mất N năm cho sự do dự, chia xa và lạc lối. Cuối cùng mối tình năm nào mới kết thúc một cách tốt đẹp bằng nộ hôn đầu đầu tiên. Tôi vòng tay ôm Kite, bờ vai rộng nhưng gầy. Cậu ấy đã xin lỗi.

Tôi buông tay ra và... cậu ấy bắt đầu... nôn, ngay sau giây phút lẳng mạn đột biến bên ngã tư đường. Kite nôn thốc nôn tháo và bắt đầu chửi thề.

- Bà mẹ cái quán này toàn rượu dỏm!



Ok, fine! Tôi gọi nụ hôn với Kite là vừa bắt đầu và cũng kết thúc cho mỗi tình nuối tiếc năm nào. Sau nụ hôn ấy, chúng tôi cũng vẫn kẻ Bắc, người Nam, trở về với cuộc sống của mỗi người. Chúng tôi hiểu nhau đến độ dù nụ hôn hôm nào và cái ôm sau đó ở ngã tư đường ngọt ngào không thể chịu nổi, nhưng không ai nuôi một chút hy vọng nào về việc ở bên nhau. Ai cũng vẫn bước tiếp con đường của mình. Tôi và Kite vốn là hai khuông nhạc đồng điệu nhưng khác bản nhạc. Sự tự tin trong cuộc sống mỗi người đều quá lớn, đến độ chúng tôi chỉ gặp nhau như vậy trong đường đời.

Tôi vẫn nhớ về cậu ấy như người yêu của tôi thêm một thời gian dài nữa, sau đó thì yêu rồi kết hôn. Cậu ấy cũng vậy, yêu và kết hôn với một cô gái khác. Riêng tình yêu nhỏ của chúng tôi sau đoạn kết ngọt ngào vào năm thứ N, được cất kỹ trong “chiếc hộp thanh xuân” tươi đẹp. Vương Lực Hoàn vẫn hát thì thầm bên tai tôi:

*“... Tắm vé quay lại thành phố đó, em hãy giữ làm kỷ niệm
Không cần phải sợ hãi khi đối mặt với biệt ly
Hãy lấy một sợi tóc để anh đặt trước ngực*

*Đi tới nơi đâu cũng có em theo cùng
Cùng nhau sánh bước
Cả tâm trí đều chỉ có em, tất là đều là em
Tình yêu nhỏ bé trong thành phố lớn thật là ngọt ngào biết
bao
Suy nghĩ đều là em, tất cả chỉ có em
Tình yêu nhỏ bé trong thành phố lớn, chỉ chân thành với mình
em thôi
La la la la la... la la la la la..." ♥*

Cô gái năm ấy chúng tôi cùng xem trộm

Mùa thu 2005, tất cả những đứa 87 đều bước sang một cuộc sống mới. Năm đầu tiên đại học, những giờ học chính trị đầu tiên trong một hội trường rộng lớn, nóng bức nhanh chóng trôi qua. Một thế giới mới mở ra trước mắt chúng tôi. Từ nay có thể “bùng” học thoải mái, miễn là không quá 20 phần trăm số lượng tiết học trên giảng đường. Những cơ hội làm thêm bắt đầu ập tới, mang lại những trải nghiệm đầu đời, những đồng tiền lương đầu tiên.

Với khoản lương 500.000 đồng cho một tháng làm sáu ngày trong tuần, chúng tôi có thể làm được rất nhiều thứ như đi ăn uống, mua sắm đồ hay thậm chí là đưa về cho bố mẹ một khoản tượng trưng. Những đứa trượt đại học, chưa vào được trường nào thì tiếp tục công cuộc vác sách vở lên các lò luyện thi để chờ đợi mùa hè kế tiếp.

Năm này, nhà nhà bắt đầu lắp Internet ADSL, kết thúc những tháng ngày xài Dial-up với tốc độ như rùa bò mà nếu dùng mạng thì sẽ bị ngắt điện thoại bàn. Từ khi được “thắp sáng” bởi nền văn minh ADSL, buổi đêm với chúng tôi dường như dài ra gấp đôi. Có rất nhiều việc để làm và 22 giờ mới thực sự là bắt đầu cho các cuộc vui trên mạng. Chúng tôi làm rất nhiều thứ. Lúc này, mạng xã hội đầu tiên đã thâm nhập vào Việt Nam, có tên gọi là *Yahoo! Blog 360*. Ở trên đó, mọi người có thể kết nối với nhau, cập nhật hình ảnh mới nhất, viết status trạng thái cảm xúc, viết Entry những suy nghĩ sâu sắc để bạn bè vào comment. Mỗi Blog đều có thể kết bạn tối đa với 250 người, chúng tôi còn hay viết Testimonial⁷ cho nhau, nói về ấn tượng của đứa này với đứa kia, hay đơn giản chỉ là một lời nhắn nhủ vu vơ.

Hàng đêm, cứ mở máy tính lên, việc đầu tiên mà ai cũng làm là đăng nhập vào Yahoo! Messenger và xem nick nào đang sáng để gọi ra chat, “chém gió” đủ thứ chuyện trên đời tới rạng

sáng mới đi ngủ. Học sinh lớp Mười Hai với sinh viên năm đầu chỉ cách nhau có một năm mà sao cuộc sống lại khác nhau hoàn toàn. Từ ngày có Internet tại gia, chúng tôi được cập nhật xu hướng mới nhanh hơn trước. Những câu chuyện, những vấn đề nào đang gây sốt, xôn xao trong xã hội thì chỉ cần nhấn phím Ctrl + G để Buzz một cái là bao cái nick Y!M sẽ nhảy vào gửi đường link, bình luận.

Một trong những tiêu điểm của năm đầu đại học, lại là một cô gái đến từ xứ sở hoa anh đào. Những ngày mùa thu lá rơi ngập đường, đêm về mùi hoa sữa nồng nàn nơi góc phố, thoang thoang lên cả những căn phòng gác mái. Một hôm bình thường như bao hôm khác, tôi trở về nhà sau ca làm thêm, tắm rửa và bật máy tính, đăng nhập Yahoo! Messenger. Bỗng dưng trên màn hình Windows XP, hàng loạt cửa sổ chat nhảy ra với cùng một tin nhắn tương tự: “Này, mày xem Maria Ozawa chưa? Mới đây. Nhật lai Pháp, cao 1,6 mét, nặng 45 kilôgram - chuẩn châu Á”.

Chỉ sau một đêm, cái tên Maria Ozawa đã lan tỏa đi khắp nơi nhưng tất nhiên không phải là đường đường chính chính. Chúng tôi vẫn bàn luận về cô gái Nhật Bản này trên lớp, trong quán cà phê... nhưng cô ấy không phải là một ngôi sao có thể xuất hiện trên các tờ báo chính thống. Tuy vậy, Maria cứ thâm nhập vào đời sống học đường, giảng đường của bao thế hệ anh em chúng tôi, từ 8x tới 9x đời đầu và giống như một con virus lan truyền với tốc độ chóng mặt. Những chiếc VCD được truyền tay nhau, nhóm nào “sang” hơn thì là những chiếc USB 128MB, 256MB.

Đã qua rồi thời tụ tập nhóm hội về nhà cùng xem đĩa “nóng”, giai đoạn cuối tuổi teen là thời kỳ đùa nào đùa nấy tự xem, tự xử. Cái từ khóa rất hot năm này là “dựng lều”. “Dựng lều cùng Maria” là câu nói đùa của nhiều thằng con trai mỗi khi gặp nhau “chém gió” ở quán cà phê. Một trong những phim đầu tiên của Maria “du nhập” đến mang tên chính cô bởi tiêu đề có là gì thì cũng chẳng quan trọng. Phim được làm mờ phần dưới, hay còn gọi là “xen xò” (censored) và chỉ để lộ phần trên. Trong cuốn

phim ấy, Maria phô diễn gương mặt lai Tây, dâm nhưng vẫn ngây thơ với đôi mắt to tròn, đen láy. Ở thời mới mơn mớn 19, đôi mươi, máy quay tận dụng rất nhiều góc cận của Maria, đặc biệt là góc mặt ba phần tư khi cô nhìn vào ống kính, hơi cúi xuống chớp mắt một cái xong lại nhìn thẳng kiểu kiêu kỳ, “đốt mắt” người xem. Cô diện bộ đồ da đen bó sát với rất nhiều dây buộc, ngồi trên chiếc ghế đan tre, sử dụng Dildo⁸ trong lúc chờ đợi bạn tình xuất hiện. Ngay ở những đoạn cao trào nhất, Maria vẫn giữ cảm xúc rất ngây dại khi “diễn xuất” qua đôi mắt.

Chỉ sau vài cuốn phim, Maria Ozawa trở thành cô gái mà hàng triệu gã trai tuổi teen thế hệ 8x và 9x đời đầu cùng xem trộm. Đó là một cái tên mà chỉ cần nhắc tới thôi, thẳng nào cũng sáng hết cả mắt lên, thậm chí thô thiển hơn là liếm môi, liếm mép. Chưa bao giờ có một hình tượng nào sống động và được yêu mến đến như vậy. Chúng tôi ưu ái dành tặng cô biệt danh “Thánh nữ”. Trên các diễn đàn đình đám thời bấy giờ, trong đó nổi bật là trang web chúng tôi hay gọi ám hiệu là “Liên Xô chấm Mỹ”, nàng “Thánh nữ” có gương mặt lai xuất hiện ở mọi nơi, đôi khi chỉ là một bức ảnh, vài dòng lý lịch trích chéo nhưng cũng có khi là một đường link quý giá. Nhờ Maria, chúng tôi biết thêm một ngành công nghiệp phim nổi tiếng của xứ sở hoa anh đào, có tên JAV, hay cả lũ còn gọi là “phim tâm lý xã hội Nhật Bản”.

Phim nào của Maria cũng chất lượng nhờ “diễn xuất” tốt. Trong đó có cuốn phim tên *Thai Massage* đã đưa cô trở thành “biểu tượng”. Kể cả sau này có nhiều ngôi sao JAV mới nổi đình đám không kém như Sora Aoi nhưng vẫn không thể vượt qua cái bóng của Maria Ozawa. Năm 2005, từ “ngon” đang rất thịnh hành và dần đứng song song với từ “xinh”. Maria là một trong những hình mẫu điển hình của tính từ đó. Thay vì hỏi “Có xinh không?”, những đứa chưa biết Maria là ai bao giờ cũng sẽ hỏi: “Có ngon không?”. Chị em nào vô tình nghe được cái tên này thì rất tò mò, không hiểu là ai mà khiến các anh em cười gian xảo đến vậy.

Hồ sơ xuất thân của Maria Ozawa thời đấy được chúng tôi thuộc nằm lòng, nào là sinh ra ở tỉnh Hokkaido, bố là người Pháp-Canada, mẹ là người Nhật. Cô có sở thích đi hát karaoke sau khi tan học, bắt đầu dấn thân vào thế giới AV năm 14 tuổi. Các cuốn băng của Maria thời ấy chưa có bản HD chất lượng sắc nét mà đa phần là mờ tịt, chỉ vài chục đến hơn 100MB nhưng lại là những sản phẩm khiến cho bao thằng con trai phải tranh giành.

Maria Ozawa hoạt động đến khoảng 2009-2010, thời điểm chúng tôi tốt nghiệp đại học, thì cũng giải nghệ, chuyển sang dòng phim chính thống và đổi địa bàn hoạt động sang Philippines. Tuy nhiên, cô vẫn là một biểu tượng mà mỗi lần nhắc tới, hội 87 nói riêng đều “bùi ngùi” nhớ về thời của những chiếc VCD lậu, của những chiếc USB dung lượng chỉ hàng trăm MB, thời ngây dại của những tháng ngày đầu tiên bước chân vào cổng trường đại học. Nhưng đó là ký ức của lũ con trai, về cô gái Nhật Bản năm ấy tất cả đều si mê. Còn với tụi con gái, bọn nó vẫn không biết Maria Ozawa là ai hoặc nếu có thì cũng chỉ là qua lời kể với tò mò tìm thử ảnh trên Internet. Lúc đó, chị em phụ nữ vẫn đang mải mê với món trà sữa và các cuộc thi sắc đẹp từ cấp trường tới cấp quốc gia bởi vào đại học, các hoạt động ngoại khóa bỗng dưng dày đặc hơn hẳn so với thời chúng tôi học phổ thông. ♥

Vương miện cho người trở về

2007 là năm may mắn với gia đình tôi. Đầu năm, bố cùng đoàn đàm phán gồm nhiều nhân vật nổi tiếng trong các ngành liên quan như Thương mại, Tài chính, Nông nghiệp, Ngoại giao... của đất nước đã thành công trong việc đưa Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), sau 15 vòng đàm phán từ năm 1995. Quá trình này cũng gắn bó với cuộc đời làm ngoại giao của bố mẹ tôi. Từ khi bố là Đại sứ của Việt Nam tại Liên Hợp Quốc ở New York thì Việt Nam nộp đơn xin gia nhập WTO, đến vòng đàm phán cuối cùng tại Geneva, Thụy Sĩ thì cũng đúng năm bố đang làm Đại sứ tại thành phố quê hương của nhà triết học vĩ đại Jean-Jacques Rousseau.

Năm tôi tròn 20 tuổi được đánh dấu bởi nhiều sự kiện có ý nghĩa với gia đình và bản thân tôi. Sau này khi nhìn lại thì thấy đó quả thật là một năm thật vất vả. Nhưng tại thời điểm ấy thì với sức trẻ và tinh thần không có từ “bỏ cuộc” trong từ điển, mọi thứ đều diễn ra một cách trôi chảy. Tôi đã nghĩ vậy vì năm năm trước đó thực sự là thử thách rất lớn với tôi, khi một lần nữa chuyển đổi sang cuộc sống mới tại một châu lục mới, với vốn tiếng Pháp rất hạn chế, trong khi cuối năm đầu tiên đã phải thi tú tài toàn phần các môn trong trường Pháp, hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Nhưng bằng một cách nhiệm màu nào đó và từ lời động viên của bố mẹ, tôi đã nghị lực hoàn thành mọi thử thách thành công. Bố mẹ thở phào nhẹ nhõm và sau đấy thường nói nếu tôi thật quyết tâm và tập trung làm thì không có việc gì là không vượt qua được.

... Và họ đăng ký cho tôi đi thi Hoa hậu.

Trước đó, tôi chưa từng biết Hoa hậu là gì và cũng không mấy quan tâm đến các cuộc thi sắc đẹp. Tại Việt Nam khi ấy, nghe nói các cuộc thi Hoa hậu bùng nổ, thu hút rất nhiều bạn gái cùng thế hệ 87 với tôi và các lứa tuổi xung quanh tham dự. Trong khi ở Thụy Sĩ, danh sách các môn học ngoại khóa suốt

mấy năm học đại học, tôi thường bỏ qua rất nhanh những môn khiêu vũ, ballet, thậm chí Yoga... để đến với những môn như Kick-Boxing, bắn tên hay bắn súng. Vào Đại học Geneva năm thứ ba, tôi đăng ký và thi trúng tuyển làm “Chủ tịch” Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (ECOSOC), trong tổ chức Mô hình Liên Hợp Quốc của Geneva (GIMUN). MUN rất phổ biến trên thế giới, đặc biệt ở Geneva và New York thì được diễn ra tại trụ sở Liên Hợp Quốc trong thời gian một tuần với các bạn trẻ đến từ khắp nơi trên thế giới.

Đến tháng Ba năm 2007, cô đồng nghiệp của bố mẹ làm Phó Đại sứ tại Sứ quán Việt Nam tại Anh gửi email chia sẻ là ở London sắp tổ chức thi Hoa hậu người Việt trong khu vực UK-Trung Âu và gia đình nên đăng ký cho tôi đi thi. Tình cờ là đầu năm tôi có hẹn với cô bạn thân chơi từ hồi lớp Chín sẽ sang London thăm nên nhận đại việc tham gia thi, dù không biết mình phải làm gì. Tôi tự nhủ mấy năm vừa rồi thi thố Toán, tiếng Anh, tiếng Pháp quá nhiều nên chắc thêm cuộc nữa cũng “chẳng ảnh hưởng tới hòa bình thế giới”.

Thế là tôi đi thi.

Cuối cùng lịch thi bận quá, tôi chẳng được gặp cô bạn thân luôn. Bố trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa XII nên về Hà Nội họp, mẹ đi cùng tôi. Năm đó, Ban tổ chức sắp xếp cho hai mẹ con ở tại nhà của một thí sinh khác. Các bạn thí sinh đều có thái độ như tôi nên chúng tôi kết bạn rất nhanh, không có chút đổ kỵ, thậm chí còn khuyến khích, động viên bạn mình làm tốt hơn để đạt được điểm cao. Tuy nhiên, như các cuộc thi khác, điểm số dường như được định ngay từ vòng đăng ký đầu vì số điểm cơ bản lấy từ kết quả nhân trắc học - chiều cao phải từ 1,65 mét mới được cộng điểm, số đo ba vòng, thậm chí cả độ dài chân so với độ dài lưng, sự cân đối của mặt... Những điều đó mãi tới sau này, khi trở thành giám khảo một cuộc thi sắc đẹp thì tôi mới biết.

Hồi ấy, sau một tuần tập đi, đứng, trả lời ứng xử, giao tiếp bình thường bằng tiếng Anh là chính vì nhiều thí sinh không

nói được tiếng Việt, chụp ảnh, quay phim, gặp gỡ nhà tài trợ thì cuối cùng cũng đến ngày chung kết. Đêm thi có nhiều ca sĩ nổi tiếng ở Việt Nam sang. Khán phòng hội tụ được rất đông người Việt từ tứ xứ đến xem ca nhạc và ủng hộ các thí sinh mình ưa thích. Ban tổ chức đã thuê một sân khấu nhỏ trong O2 Arena - trung tâm tổ chức sự kiện lớn nhất London.

Đêm diễn kéo dài vì nhiều lý do và sau sáu tiếng ròn rã, tưởng chừng không bao giờ hết thì đã đến phần thi cuối cùng - vòng ứng xử. Tôi nhớ không nhầm thì câu hỏi của tôi là câu hỏi rất kinh điển trong lịch sử các cuộc thi Hoa hậu: “Nếu có ba điều ước, em sẽ ước những gì?”. Lúc đó, tôi chợt nhớ ra một cuộc trò chuyện từng có với bố về trả lời phỏng vấn của nhà ngoại giao, trong đó bố có nói cách đặt thứ tự ưu tiên: Quốc gia, Xã hội, Gia đình, Cá nhân. Tôi đã trả lời: “Mong muốn không còn các cuộc chiến trên thế giới để các quốc gia được phồn vinh trong hòa bình, mong muốn xã hội phát triển để con người được ấm no, hạnh phúc và mong muốn gia đình luôn mạnh khỏe..”. Đại ý là như vậy nhưng tôi nghĩ với vốn tiếng Việt hồi đó thì không tránh khỏi va vấp do ở nước ngoài lâu. Thế là tôi được danh hiệu Á hậu 1 và hai mẹ con vui vẻ quay về Thụy Sĩ.

Sau đó không lâu, mẹ nhận được cuộc gọi và email từ ban tổ chức một cuộc thi tên là “Hoa hậu Thế giới Người Việt” muốn mời tôi tham gia tại Nha Trang vào tháng Chín. Mẹ lên kế hoạch cho “chiến dịch” kéo dài bốn tháng để thuyết phục cả nhà và tôi đi thi. Với cá nhân tôi, mặc dù cũng đã vui vẻ kết bạn và làm theo những gì người khác nói nhưng một lần trải nghiệm là quá đủ. Tôi cần tập trung học nốt hai năm cuối đại học trước khi xin việc trong Liên Hợp Quốc và bắt đầu con đường đi cứu thế giới...

Trải qua những trắc trở nhất định, mẹ đã thuyết phục được cả hai gia đình nội-ngoại, bạn bè thân thiết và cuối cùng mới đưa ra “lá bài” chính: “Con về Việt Nam đi thi và về thăm bà ngoại nhé!”. Tôi đặc biệt yêu quý bà ngoại vì hồi bé sống ở nhà ông bà các ngày trong tuần, khi bố mẹ đi làm ở Bộ Ngoại giao. Bà

cũng là một trong hai người phụ nữ có ảnh hưởng lớn nhất trong đời tôi.

Tôi quyết định trở về Việt Nam tham gia cuộc thi.

Để thuyết phục tôi đổ tâm, đổ sức, bố đã thu xếp để tôi gặp một người chú cũng có khiếu thuyết phục vô cùng. Ở cạnh những người tài giỏi như vậy thì sao có thể từ chối được! Chú ấy nói tôi đây là cuộc thi hay, có ý nghĩa văn hóa, kết nối cộng đồng, Ban tổ chức đều là những đơn vị uy tín. Nhưng điều quan trọng nhất hôm đó chú nói với tôi là: “Cháu đã không làm thì không nói làm gì, nhưng giờ có tên cháu trong danh sách thì phải cố gắng hết mình, đừng để sau này có cơ hội đặt ra câu giá mà hồi đó cố gắng hơn!”. Lời khuyên đơn giản nhưng đúng lúc, đúng nơi sẽ làm nên chuyện.

Tôi bước vào cuộc thi với tinh thần cố gắng nhưng vô cùng thoải mái. Cuộc thi năm đó cũng chỉ có vài thí sinh chuyên nghiệp, còn lại đều là các bạn mới rời ghế nhà trường, là sinh viên những năm đầu, người gốc Việt từ nước ngoài về hoặc lần đầu tiên tiếp cận với cuộc thi sắc đẹp nên vô cùng ngây thơ và vô tư. Tôi cũng rất may mắn vì gặp được nhiều người thực sự muốn giúp đỡ mình. Từ êkíp quay phim cho đến các anh chị phóng viên và những con người thầm lặng của báo Tiền Phong đã bao nhiêu năm gắn bó với các cuộc thi Hoa hậu Việt Nam... Tôi nhớ có buổi ngồi nói chuyện rất lâu với một nhà báo giàu kinh nghiệm về các cuộc thi tương tự, để chia sẻ với anh cảm nhận của tôi về các thí sinh khác, những người bạn tôi mới quen. Anh đã ngồi với tôi gần hai tiếng đồng hồ, kiên nhẫn nghe, dù tôi nghĩ nội dung đó cũng chẳng đủ hấp dẫn hay quan trọng để lên mặt báo. Tôi cho mỗi cuộc chia sẻ với các anh chị phóng viên là cơ hội để rèn giũa lại tiếng Việt vì tôi đã không có cơ hội trưởng thành và hình thành suy nghĩ trong chính ngôn ngữ mẹ đẻ.

Trong mười ngày thi đấu, ngày nào tôi và các bạn cũng thức dậy từ trước khi mặt trời mọc để chuẩn bị trang điểm, trang phục, tập và đứng sẵn tư thế bắt ánh nắng đầu tiên trên phim và hình, Quay xong, chúng tôi về ăn ba bữa buffet và

luyện tập hoặc sinh hoạt cùng nhau đến nửa đêm thì về phòng. Tất cả các cô gái năm ấy đã lập lại lịch trình này đến ngày cuối cùng, khi tưởng chừng sức trẻ không còn đủ để tiếp tục nữa thì tới đêm chung kết. Sáng tập từ sớm cho đến trưa rồi mỗi người về chuẩn bị cho riêng mình, từ trang điểm đến trang phục. Các thí sinh ở nước ngoài được ban tổ chức hỗ trợ hoàn toàn, các thí sinh ở Việt Nam thì có người quen đến hỗ trợ trang điểm... Tôi được chị Thu Hường từ Hà Nội vào để đồng hành trong từng vòng thi và cũng được chuẩn bị trang phục khá cơ bản từ những nhà thiết kế nổi tiếng như Ngân An, Tiến Lộc, La Hắng. Đêm chung kết, tôi có một bất ngờ tuyệt vời khi đích thân bác Ngân An và chị Anh Thư thiết kế tặng bộ áo dài nhung đen pha màu xanh của cây tre, có ẩn một chữ bí mật trên tà áo để chúc tôi may mắn. Đây cũng là trang phục mà tôi mặc khi lọt vào đến Top 5 thi ứng xử, với sự chứng kiến của hơn 5.000 người xem trực tiếp và cả những người theo dõi qua màn ảnh nhỏ.

Sau các màn thi áo tắm, váy dạ hội, tôi đã cảm thấy quá mệt mỏi, người như bão hòa và buồn ngủ. Tôi cũng chẳng thấy hồi hộp nữa khi được xuống tên vào Top 10 rồi Top 5 để trả lời ứng xử, chỉ biết phải cố nốt rồi về đi ngủ. Cuối cùng đến lượt tôi bước lên cây micro để trả lời câu hỏi. Sau này, mọi người kể lúc đó cứ như cả gia đình, bạn bè thân thiết xem trực tiếp hay qua tivi còn nín thở, căng thẳng hơn tôi rất nhiều. Dù đang run như cây sậy, tôi vẫn phải tươi cười và tỏ ra tự tin để hoàn thành nốt thử thách cuối cùng. Tôi đã trả lời theo quán tính, tổng hợp lại tất cả những gì hay ho đã được nghe trong thời gian qua từ bố mẹ, các bác, các anh chị, kết hợp với những giá trị về cuộc sống mà mình vẫn luôn tin vào. Tôi không có trí nhớ tốt nhưng luôn nghĩ nền giáo dục châu Âu trong ngành kinh tế, chính trị, xã hội đã giúp tôi rất nhiều trong kỹ năng tổng hợp và diễn đạt. Trả lời xong, tôi thở phào nhẹ nhõm bước vào sau cánh gà, tự hào là đã làm xong nhiệm vụ, tốt nhất trong khả năng của mình như lời người chú đã khuyên.

Khoảnh khắc công bố kết quả, lần lượt Á hậu 2 rồi Á hậu 1. Trong Top 5 chỉ còn ba người. Sau giây phút căng thẳng và hồi

hộp, MC công bố vương miện thuộc về... tôi.



Ở tuổi 20, tôi trở thành Hoa hậu.

Mặc chiếc áo dài truyền thống trên sân khấu, tôi được choàng thêm chiếc áo và cầm phượng trưng, lấy ý tưởng từ hình ảnh Nam Phương Hoàng Hậu. Cái cảm xúc lúc đó đúng là chỉ có thể gói gọn trong một câu: “Tĩnh cả ngủ!”.

Hồi bé, tôi đã muốn làm nhà khoa học để được đi khám phá vũ trụ do xem *Star Wars* quá nhiều, khi lớn hơn thì muốn làm ngoại giao giống bố mẹ... Nhưng vương miện *Hoa hậu Thế giới người Việt 2007* đã mở không những nhiều cánh cửa mà còn đưa trái tim tôi đến với những cơ hội mà trước đó chỉ nghĩ là giấc mơ, đến với những con người và những mảnh đất tôi mong muốn gắn bó lâu dài.

Tôi vẫn nhớ từng người, từng cuộc giao tiếp và câu chuyện mà tôi đã chia sẻ với những người luôn giúp đỡ, động viên mình không có lợi ích riêng gì. Chính vì họ mà tôi đã vượt các thử thách để chạm được đến sự thành công năm đó. Và quan trọng hơn, cô gái sinh năm 1987 này đã đúc kết được những hiểu biết về giá trị xã hội mà không tiết học Sử nào có thể dạy được tốt hơn... ♥

Thiên đường 'Sida'

Năm 2008 là thời mà đứa con gái nào cũng để kiểu tóc “sư tử” - mái xéo, tóc tĩa đuối, phía trên nhiều lớp dày cộm, càng xuống đuôi tóc càng mỏng dần, uốn xoắn bông bênh hoặc ép thẳng tung. Đó cũng là thời điểm quần áo second-hand, hay còn gọi là đồ “Sida”, rất được ưa chuộng. Tôi, một đứa con gái lùn tịt, để tóc sư tử, mắt đeo hai cái kính chai, vừa kết thúc năm thứ ba đại học ở Hà Nội, cũng không ngoại lệ khi là fan của những món đồ này.

Tôi hay cùng mấy đứa con gái trong lớp đi khắp chợ Đông Tác, Kim Liên, Nghĩa Tân... mỗi dịp cuối tuần. Chúng tôi lùng sục, bới móc từng ngõ ngách, gian hàng để tìm những thứ quần áo có kiểu dáng độc đáo, số lượng một mẫu, một chiếc và giá thì rẻ hơn mớ rau, khỏi phải mặc cả. Thậm chí, cả lũ còn được mời làm nhân vật tham gia chương trình *Thời trang và cuộc sống* trên VTV3. Có thể nói, chúng tôi là đại diện ưu tú cho những tín đồ trung thành của thời trang “hàng thùng”.

Mùa hè năm đó, tôi đã có một quyết định táo bạo và chớp nhoáng, đánh dấu một trong những bước ngoặt lớn của tư duy và thái độ với cuộc đời mình. Vào một ngày hè oi ả đặc trưng của Hà Nội, khi nhiệt độ bên ngoài khoảng ba mấy độ C, hơi nóng hầm hập phả lên từ mặt đường có thể làm bạn không thở nổi, tôi cùng ba đứa bạn khác trú chân trong một quán cà phê mát rượi. Giữa những mẫu chuyện lan man ngắn dài đủ thể loại, chúng tôi lẫn tẩn nghĩ xem có công việc nào vừa làm được cái mình thích, lại vừa kiếm được nhiều tiền. Rồi một ý tưởng lóe lên - Tại sao không kinh doanh quần áo hàng thùng nhỉ? Tại sao không thử “trùng tu” cho những đồ hàng chợ rồi “cửa hàng hóa” chúng lên?

Vốn là những đứa sành đồ second-hand, chúng tôi hiểu rõ sự mệt mỏi và cầu kỳ chỉ để khoác được một cái áo “Sida” lên người. Bạn phải chen chân vào các khu chợ đông đúc mà lối đi chỉ vừa cho một người đứng, giữa những ngày hè nóng nực phải

chịu thêm thứ mùi nồng đặc trưng của quần áo đóng kiện, giữa một rừng lỗ nhỏ ngổ ngang nào quần, nào áo được treo mắc hoặc đồ đóng. Bạn phải nhìn cho kỹ, không được ngại bối, ngại tìm nếu như muốn mua được một món đồ độc đáo. Sau đó lại phải đem về giặt ủi thơm tho, cái nào chưa ưng hẳn thì phải tự sửa lại theo ý mình nữa. Nói chung, không có nhiều người đủ kiên nhẫn trải qua hết mấy công đoạn này. Họ thích việc ra các shop lớn mua nhanh gọn một bộ đồ đẹp long lanh dù với giá cao hơn nhiều. Nhưng mặt trái của việc tiện lợi này là bạn ra đường sẽ thấy mười người như một, khả năng đựng “hàng” rất cao vì các mẫu mã, kiểu dáng đều như nhau. Còn với đồ hàng thùng, hãy tự tin là không có chiếc thứ hai.

Nói đoạn, cả bốn đứa gặt đầu cái rụp. Được cái, chúng tôi ngoài cái thú đi “săn lùng” hàng thùng thì tính cách mỗi đứa vốn chẳng có điểm gì chung, ấy thế mà chấp vá vào lại làm việc hợp nhau mới hay chứ! Tất tần tật, tuốt tuồn tuột, từ thuê nhà, dọn nhà, sơn sửa décor, mua sắm nội thất, mua cây trồng cây, lựa đồ giặt giũ, là lượt, viết chữ, vẽ tranh, khâu vá thêu thùa... **BỐN ĐỨA CON GÁI TỰ LÀM HẾT.**

Nhờ cái, hơn một tháng sau, chúng tôi khai trương. Sau này nghĩ lại, tôi còn thấy xấu hổ vì không hiểu tại sao hồi đó mình lấy đâu ra tự tin để mở cửa hàng khi ngày khai trương đếm tổng số quần áo trên các giá treo chắc được 20 đến 30 cái, chỉ vì gấp quá không kịp đi lựa đồ. Cơ mà mọi sự rồi cũng ổn, khách đến cũng đông, chủ yếu là người nhà và bạn bè thân. Họ mua vì thích thì ít mà để ủng hộ thì nhiều.

Đọc đến đây, chắc mọi người sẽ nghĩ việc mở một cửa hàng quần áo thì có gì lớn lao đáng để kể, từ thời đó người ta đã mở nhan nhản đầy thôi? Vấn đề là ngày ấy, chúng tôi chọn cho mình phong cách Bohemian - một xu hướng thời trang đã có từ lâu đời, phổ biến với một bộ phận lớn cộng đồng dân cư châu Âu, cụ thể là những người dân du mục sống lang bạt, nay đây mai đó.

Hình ảnh những cô gái Di-gan cười ngửa giữa thảo nguyên rộng mênh mông, rực rỡ trong những chiếc váy rộng quét đất, tóc quấn buông thả và vòng hoa tết trên đầu, đại diện cho ngọn gió hoang dã, cho khát vọng tự do và muốn phá vỡ mọi quy tắc, giới hạn... đã truyền cảm hứng cho chúng tôi rất nhiều.

Ở nước ngoài, phong cách này không có gì xa lạ nhưng ở Việt Nam thời điểm đó, rất ít người ăn mặc rườm rà và nổi bật như vậy. Điều này đồng nghĩa với việc nếu kinh doanh, chúng tôi sẽ không có nhiều khách vì thời trang này kén người mặc. Nhưng ắt hẳn lũ con gái 21 tuổi chẳng biết sợ là gì, chỉ thích và cứ làm thôi. Dần dà, số người tìm đến phong cách này ngày một nhiều hơn. Đi bộ ngoài đường đã thấy những bạn gái xúng xính đầy tự tin trong những bộ quần áo rực rỡ sắc màu, họa tiết hoa lá cành đủ cả, phụ kiện lỉnh kỉnh, vòng vèo đeo đầy người. Thời gian sau, một số cửa hàng khác cũng mở bán theo phong cách tương tự nhưng sớm “tàn”, có thể vì họ không đủ niềm yêu thích như chúng tôi.

Nhưng nếu chỉ có niềm yêu thích thôi thì không đủ, chúng tôi đã bỏ tất cả nỗ lực, thời gian và công sức để “nuôi con mình lớn khôn”. Đứa A lo việc thu - chi sổ sách tiền bạc, đứa B tập trung xây dựng nội dung để đưa cửa hàng lên báo chí, tivi. Tôi chịu trách nhiệm phần hình ảnh, chụp quần áo, chụp mẫu, vẽ tranh treo tường còn đứa C chỉ chuyên cung cấp các ý tưởng điên rồ cho cả lũ thực hiện. Chúng tôi từng tổ chức cuộc thi *Người mẫu ảnh* cho cửa hàng. Các bạn thí sinh phải trải qua vòng loại, bán kết, chung kết các kiểu, rồi có hẳn một đêm trao giải hoành tráng ăn buffet đồ ngọt, banner, backdrop tự thiết kế, đèn đuốc chẳng treo rực rỡ, các thí sinh góp vui bằng tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn”.

Có năm sinh nhật cửa hàng, bốn cô chủ “chịu khó” hóa thân thành những cô gái Ấn Độ lộng lẫy trong những bộ saree màu sắc nhằm thu hút khách. Để phục vụ chiến dịch PR mùa Giáng sinh, chúng tôi làm hẳn một video ngắn có tên *Bắt cóc Ông Già Noel*, tự lên kịch bản, lo trang phục, tự quay, tự đóng, tự dựng phim, tự làm nhạc. Bán chác chưa thấy lãi lời đâu mà toàn

thấy chi tiền, phát hành thẻ tích điểm, thẻ VIP, khuyến mãi, chăm sóc khách hàng từ chân tới đầu. Nói chung, lần đầu gây dựng kinh doanh đã buộc những đứa vốn... ngại nghĩ như chúng tôi phải động não rất nhiều.

Không những vậy, chốn nhỏ xinh ấy còn là nơi hò hẹn, nên duyên cho các cặp trai-gái. Đứa C tưởng khó mà cuối cùng cũng lấy được chồng, vốn là anh người yêu cũ của đứa B và được tôi mối lái. Đứa B trải qua mấy đời người yêu ở đây, có anh hài hước giỏi giang, có anh chỉ chuyên đâm tường mỗi khi tức giận. Đứa A thì khỏi nói, có thằng người yêu béo ú, xong suốt ngày hai đứa đê mặt nhau ra hôn chụt choẹt bất kể có bọn tôi ngồi đó hay không. Tôi cũng may mắn gặp được bạn tri kỷ của mình tại đó khi một ngày tình cờ, chúng tôi cùng ngồi vẽ tranh... chim để treo ở cửa hàng.

Suốt hai năm sau đó với tôi là thời kỳ hoàng kim. Khi mà chúng bạn cùng trang lứa còn đang vật lộn góp nhặt từng đồng từ việc đi dạy gia sư hoặc nhận chút tiền lương thử việc sau khi ra trường, chúng tôi mỗi đứa đã giắt túi chục triệu đồng mỗi tháng. Cửa hàng nhỏ bé nằm khuất trong một con ngõ nhỏ ở phố cổ, bóng cây hoa giun phủ tán xanh mát ngoài sân, mở cửa ra thấy thoảng mùi tinh dầu ngai ngái và những bản nhạc Pháp của Carla Bruni du dương, réo rắt.

Nơi đây thực sự là chốn thiên đường của tôi khi đó, là ngôi nhà thứ hai của tôi. Những tháng ngày đẹp đẽ, êm đềm trôi qua, làm dày thêm những kỷ niệm của bốn đứa tôi. Bất kể ngày mưa nắng, sáng đêm, đắt hàng hay vắng khách, chúng tôi đều ở đó, chứng kiến và cảm nhận từng chuyển động của “đứa con tinh thần”. Cảm giác tự tay gây dựng một thứ gì đó và làm chủ nó thật sung sướng.

Nhưng tất nhiên, cuộc vui nào cũng đến lúc tàn. Những bê bối trong vấn đề tài chính của một cá nhân khiến chúng tôi điêu đứng, phải trải qua quãng thời gian khó khăn của sự mất lòng tin, của đòi nợ, của tan rã. Tiếp đó, chỉ sau một thời gian ngắn, các thành viên lần lượt rút lui để theo đuổi con đường sự nghiệp

riêng, trong đó có tôi, khi thấy rằng “thiên đường” ngày nào giờ chỉ như cái ao nhỏ, loanh quanh từng đó mối quan hệ và các vấn đề. Khi người ta không còn đủ tâm huyết cho một điều gì đó thì dừng lại là việc nên làm.

Bốn đứa bạn hừng hực lửa và sự điên rồ trong quán cà phê ngày ấy giờ đã tản mác mỗi đứa một nơi, đi theo những con đường khác nhau, đã là vợ, là mẹ và có đứa còn chẳng nhìn mặt bọn còn lại nữa. Tôi giờ sống ở một thành phố khác nhưng mỗi khi nghĩ lại quãng thời gian đó, ghé về Hà Nội thăm lại cửa hàng nhỏ ngày xưa, tôi không khỏi dấy lên một thứ tình cảm yêu mến kỳ lạ. Đó vẫn mãi là niềm tự hào nho nhỏ của tôi. Những tháng ngày tự làm mọi thứ cho tôi một suy nghĩ bất biến đến giờ: “Nếu muốn làm gì, hãy làm ngay đi!”. Dù sai dù đúng, nó vẫn sẽ đem đến những trải nghiệm mà bao nhiêu tiền cũng không thể mua được. Tự mình xây dựng, tự mình làm chủ, cuộc sống tự do là đó chứ đâu?! ♥

“Cảm giác tự tay gây dựng một thứ gì đó và làm chủ nó thật sung sướng.”

Vết xước chín chắn

Với đàn ông, tuổi nào là thích hợp cho việc bắt đầu ném “trái cấm”? Ở nước ngoài, những đứa ngoài 20 tuổi mà vẫn “chưa biết gì” thì chắc chắn sẽ bị ví như “người ngoài hành tinh”. Trong khi đó ở Việt Nam cách đây gần chục năm, số lượng những thằng con trai biết “mùi đời” trước tuổi 18 có khi chiếm chưa đầy một nửa. Tôi thuộc về số đông còn lại. Những ngày chớm hè tháng Năm năm 2009, tôi sắp bước sang tuổi 22 và đang học đại học năm thứ tư ngành kỹ thuật. Cuộc sống của một sinh viên khi ấy thế nào? Tất nhiên là bù đầu vào các môn chuyên ngành. Sắp ra trường mà thấy sự học vẫn còn vô tận quá! So với hội con trai 87 cùng lứa, tôi là một chàng trai khá “Bôn-sê-vích”. Bố mẹ tôi là công chức Nhà nước nên khá là nghiêm túc, quy củ. Tôi cũng vậy, đi chơi buổi tối luôn về nhà trước nửa đêm, không thuốc lá, không rượu bia, không chơi bởi nhưng cà phê thì có và trà đá thì hàng ngày.

Trước năm 21 tuổi, tôi là một thằng “loser” trong chuyện tình cảm. Tôi yêu đơn phương rất nhiều, số lần tỏ tình hay tặng quà bị từ chối là không đếm nổi. Các cô gái chỉ luôn coi tôi là một thằng bạn hiền lành, nhạt nhẽo. Ấy thế mà hai tháng trước, sau bao lận đận, gian truân, cuối cùng tôi cũng đã có bạn gái. Cô ấy sinh năm 90, nghe nói theo phong thủy thì không hợp lắm với trai 87. Nhưng tôi có quan tâm gì chuyện đó, có người yêu là tốt lắm rồi, không lại sắp “ế” đến nơi. Nhiều thằng bạn 87 của tôi đã “trưởng thành” từ lúc đang học trung học phổ thông, hoàn cảnh luôn luôn là trong những lần đi chơi xa và được các cô gái làng chơi “đưa vào đời”.

Mối tình đầu của tôi đang là sinh viên đại học năm đầu tiên, vừa tròn 19 tuổi, hừng hực sức sống. Khi yêu vào, tôi dần thay đổi, trở thành một người tinh tế hơn trước, quan tâm và hiểu phụ nữ hơn. Chúng tôi rất hạnh phúc, đắm chìm trong những ngọt ngào, lãng mạn và xen lẫn cả chút bối rối, ngượng ngùng của một tình yêu chớm nở. Mỗi lần ở bên cô ấy, tôi thấy

rao rục vô cùng. Tôi yêu từ ánh mắt thơ ngây, cái bữu môi nũng nịu đến vẻ dịu dàng, đôi tay mềm mại của mối tình đầu. Như bao cặp đôi khác, chúng tôi cũng có những bước tiến tăng dần theo cấp độ, đầu tiên là nắm tay, hôn má rồi tới hôn môi. Từ lúc yêu nhau, dù không có kế hoạch định sẵn, tôi vẫn luôn chuẩn bị sẵn sàng cho “chuyện đó”. Trong ví tôi lúc nào cũng “thủ” sẵn bao cao su, hay thanh niên hiện đại vẫn gọi kín đáo là “áo mưa”.

Lần đầu đi vào hiệu thuốc mua “áo mưa”, tôi cảm thấy rất ngượng, cứ như mình đang làm chuyện gì tày trời lắm. Tôi phi xe máy lên vỉa hè, tìm chỗ đỗ và chờ tới khi nào trước quầy thuốc không còn ai mới dám vào, vừa đi vừa ngó nghiêng trông rất “gian”. Có quá nhiều loại và tôi không biết phải mua loại gì, cuối cùng đành liếc mua một hộp có nhãn “OK”, bên trong có ba chiếc. Lúc hỏi mua, bà bán hàng có thái độ rất bình thường, không hề soi mói gì nhưng tôi mặt đỏ lựng như gấc, chỉ chờ trả tiền xong nhận “đồ” là “chuồn” nhanh. Là sinh viên năm thứ tư nhưng mặt tôi vẫn khá là non, nhìn ai cũng chỉ nghĩ là vẫn đang đi học trung học phổ thông. Có “áo mưa” trong ví rồi, cảm giác ham muốn càng lúc càng dâng cao mỗi lần đi cạnh cô ấy. Nhưng tôi không nói ra điều đó vì muốn để mọi thứ tự nhiên, cái gì đến rồi cũng phải đến.

Những ngày đầu hè là khoảng thời gian tuyệt vời và riêng tư nhất với chúng tôi. Bố mẹ thì đi làm cả ngày, em trai tôi thì bận rộn ôn thi liên tục từ buổi sáng tới buổi chiều. Chỉ có hội sinh viên là tương đối rảnh rỗi vì hoàn thành xong học phần, trước kỳ thi hết năm bao giờ cũng được nghỉ ở nhà phải đến nửa tháng để chuẩn bị.

Buổi sáng hôm đó, tôi đưa người yêu tới rạp xem bom tấn *Fast & Furious 4*. Tôi thích loạt phim hành động này từ hồi phần một xem trên VCD vào năm lớp Chín. Nghe nói phần này có sự trở lại của Vin Diesel nên phim mới ra mắt là phải đi xem luôn. Chúng tôi xem ở Trung tâm Chiếu phim Quốc gia cho gần nhà, mà giá buổi sáng cũng rẻ, chỉ chưa đầy 20.000 đồng một tấm vé. Đang là sinh viên nên ăn chơi chỉ tiết kiệm thôi. Bộ phim rất hấp dẫn, còn có sự tham gia lần đầu tiên của một mỹ nhân mới có

tên là Gal Gadot, nghe nói là cựu Hoa hậu Israel. Khi xuất hiện trên màn ảnh rộng, cô nàng diện chiếc áo thun bó sát nhưng không mặc áo lót, để lộ cả “nhũ hoa” nhìn nuột vô cùng. Nhưng đang đi với bạn gái, tôi không thể bày tỏ hết cảm xúc khi xem đoạn ấy như lúc ngồi với mấy thằng bạn.

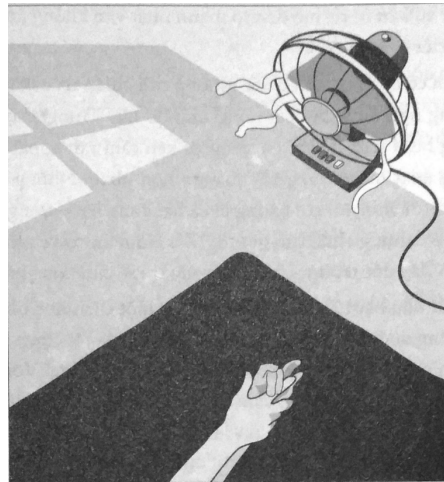
Xem xong phim, cô ấy về nhà tôi và cả hai nấu nướng, ăn trưa cùng nhau. Nhà buổi trưa chẳng có ai, ăn uống xong là chúng tôi lên phòng đi ngủ, như mọi lần. Mới đầu hè thôi mà trời Hà Nội nóng như cái lò bánh mì. Cái không khí hầm hập, nhớp nháp lan tỏa mọi góc ngách. Chỉ cần ở ngoài trời một lúc thôi là người đã dính dính, nóng ran. Phòng tôi chưa lắp điều hòa, chỉ có một chiếc quạt máy cũ kêu rè rè, mở đến số mạnh nhất vẫn không ăn thua so với thời tiết gần 40 độ C.

Tôi với cô ấy nằm trên chiếc giường trải chiếu trúc mãi mà rạo rức không ngủ được bởi cái nóng như đổ lửa. Trong không gian tĩnh lặng buổi trưa hè chỉ có tiếng ve kêu râm ran ngoài sân hòa với tiếng quạt máy, chúng tôi quay ra hôn nhau. Những ngày cô ấy về nhà tôi chơi, ăn trưa xong là cả hai cũng lên giường đi ngủ, có đi từ “A” nhưng chưa bao giờ tới “Z”. Hôm ấy, có vẻ như chúng tôi muốn “lấy độc trị độc”, trời đã nóng thì sẽ cho nóng hẳn luôn.

Tôi bắt đầu bật từng cúc áo của cô ấy một cách nhẹ nhàng rồi từ từ xuống dưới. Chiếc áo ba lỗ và quần đùi của tôi cũng được lột ra nhanh chóng, ném sang một góc bên cạnh giường. Với những đứa “Bôn-sê-vích” như tôi, cảm giác ở lần “đầu tiên” thực sự rất ngượng và sợ. Sợ là lúc ấy có ai về bất chợt ở dưới nhà, sợ có tiếng điện thoại reo lên hay chỉ một tiếng động đơn giản như thạch sùng bò trên tường cũng đủ gây cảm giác giật mình. Đôi mắt của hai chúng tôi đều nhắm hờ, cơ thể nóng ran và đổ mồ hôi nhưng đều khẽ run lên. Trong một tích tắc, tôi đã nghĩ sẽ làm cô ấy đau khổ. Một cảm giác tội lỗi, “hư hỏng” bao trùm lấy tôi. Không ai nói với nhau câu gì, chỉ có tiếng quạt máy vẫn thổi, vẫn kêu ro ro. Nếu lúc này mà mặc quần áo lại thì kỳ cục lắm, lại hèn hèn nữa, đã “đâm lao” thì phải theo “lao” thôi. Tôi tự đeo “áo mưa” cho “cậu nhỏ” và bắt đầu hành trình “tàu

anh qua núi”. Mọi thứ không khó khăn như chúng tôi nghĩ dù cũng không êm xuôi, lãng mạn như tưởng tượng.

Xong xuôi, chúng tôi ngã vật ra giường một lúc lâu. Sự im lặng kéo dài phải đến nửa tiếng và cả hai chỉ nằm nghe tiếng quạt kêu. Tôi là người chủ động phá vỡ bầu không gian trầm lắng ấy bằng câu hỏi ấp úng “Em có đau lắm không?”. Mặt cô ấy đỏ tía tai nhưng không khóc, cũng không trả lời gì mà quay mặt sang hướng khác. Tôi bắt đầu hoang mang, mặt tái mét lại, thầm nghĩ: “Chết rồi, hay mua nhầm bao cao su đũa. Giờ mà cô ấy có bầu thì làm sao đây?”. Không thể nằm mãi như thế được. Tôi ngồi dậy, lấy đồ mặc cho bạn gái. “Bãi chiến trường” của chúng tôi trên chiếc chiếu trúc được lau dọn rất nhanh, đảm bảo không để lại “tang chứng” nếu tối về chẳng may bố mẹ lên phòng nhìn thấy. Sau khi ngồi nghỉ một lúc ở trên ghế, cô ấy bắt đầu mở miệng nói câu đầu tiên: “Anh đèo em về đi!”. Dọc đường về, tôi cố gắng bình thường hóa mọi thứ bằng những câu hỏi rất linh tinh, băng quơ nhưng cô ấy không có vẻ gì là hưởng ứng, khiến tôi thấy mình thật vô duyên.



Ngày hôm sau, tôi quyết định phải thẳng thắn trong chuyện này Gặp nhau, tôi bắt đầu trước và tỏ ra là người hối lỗi:

- Anh xin lỗi. Hôm qua anh có vội quá không?
- Không sao đâu anh. Chuyện ấy rồi cuối cùng cũng phải đến.

Được lời nói này của cô ấy, tôi bỗng nhẹ nhõm hẳn, bao nhiêu “tội lỗi” trong tâm tưởng tan biến hết, chỉ còn đó là niềm hạnh phúc, hân hoan dâng trào. Lần “đầu tiên” của tôi nó vụng về, căng thẳng vậy đó.

Gần hai tuần sau, chúng tôi mới có lần thứ hai. Mọi thứ diễn ra rất suôn sẻ, vẫn hồi hộp nhưng mức độ giảm hơn so với lần đầu tiên. Càng những lần sau đó, sự căng thẳng giảm dần, chỉ còn cảm xúc mãnh liệt và ham muốn như bao cặp đôi trẻ đang hưng hực sức xuân khác. Địa điểm “yêu” của chúng tôi vẫn luôn là căn phòng ấy và chưa bao giờ thay đổi. Chúng tôi không muốn đi nhà nghỉ, lại càng chưa có tiền để vào khách sạn hay đi du lịch xa cùng nhau. Sau đấy bước vào năm học mới thì sinh viên cũng không có nhiều thời gian, chỉ tranh thủ khoảng thời gian ít ỏi từ sáng đến trưa không phải lên giảng đường để gặp nhau.

Một hôm, chúng tôi có “trận yêu” quá cuồng nhiệt và cô ấy cào vào lưng tôi chảy máu, để lại một vết xước nhẹ. Đó cũng là ngày bố tôi lại về nhà sớm. May mà lúc bố về là chúng tôi đã “xong”, đang ngồi “chém gió” ở bếp. Bố vào nhà nhìn thấy chúng tôi thì chào hỏi bình thường, không tỏ vẻ gì. Nhưng lúc đó tôi đang mặc áo ba lỗ, tình cờ để lộ vết xước sau lưng, dù là nhỏ thôi nhưng cũng “đập” vào mắt. Tôi nghĩ chắc khi ấy, bố cũng đã... đoán được thằng con trai ở nhà làm gì rồi.

Trưa hôm sau, bố về cùng ăn cơm với tôi. Từ trước đến nay, bố là người rất nghiêm túc và chưa bao giờ nói về chuyện sex trước mặt anh em tôi. Tuổi mới lớn, tôi toàn phải “học hỏi” các kiến thức qua những thằng bạn già đời. Đang ăn cơm, bố ngượng ngùng dò la, hỏi chuyện tôi về lịch sinh hoạt hàng ngày.

- Bây giờ lớn, hai mấy tuổi rồi, yêu là phải CHÍN CHẮN!

Tôi nghe xong câu này có tí chột dạ, nghĩ là thôi xong rồi, chắc bị bắt cưới đến nơi rồi. Nào là chuẩn bị hàng trăm thủ tục như ăn hỏi, xin dâu, phát thiệp rồi sửa sang nhà cửa đón vợ, từ bỏ cuộc sống tự do. Không gian lại chìm vào im ắng, vẫn chỉ có cái tiếng quạt máy kêu ro ro rất khó chịu trong cái tiết trời oi ả

này. Lúc này bố buột miệng nói rất nhanh một câu, ngập ngừng và đầy lúng túng nhưng cũng đủ phá tan đi cái sự tĩnh lặng lúc đó.

- Yêu đương nhớ phải dùng bao cao su!

Tôi gãi đầu, gãi tai cười trừ: “Bố yên tâm!” nhưng trong lòng như trút được bao nhiêu gánh nặng. Sau khoảnh khắc chớp nhoáng ấy, tôi và bố mới cảm thấy an tâm hơn khi ngồi đối diện nhau. Dù vẫn hơi ngượng, hai bố con bắt đầu lắng sang các chuyện xã hội, chính trị, thế giới, về đại dịch Cúm A/H₁N₁ đang hoành hành và mặc nhiên không dǎ động gì tới câu chuyện vừa nói trước đó.

Một lần khác, khi đi cà phê bên ngoài, bố gọi hỏi đang ở đâu. Lúc biết tôi đi chơi, bố không quên dặn dò kỹ lưỡng.

- Đi chơi chẳng may không có bao cao su thì nhất định phải tìm mua bằng được đấy, không được dùng thuốc tránh thai. Thuốc gây ảnh hưởng không tốt tới phụ nữ. Là thằng con trai, luôn phải có trách nhiệm!

Nhờ vết xước ngày nào, tôi và bố trở nên gần gũi hơn. Tôi cảm thấy ông rất tâm lý, khác hẳn vẻ bề ngoài khô khan tưởng như không bao giờ biết đùa. Mỗi cậu bé đều sẽ phải lớn lên, trở thành những người đàn ông nhưng để vượt qua chặng đường đó, kiểu gì cũng phải có sự “đổ máu”. ♥

Hot girl xuyên lục địa

Có nhiều người nói con gái cung Sư Tử không phải cánh hoa dại khiêm nhường nơi đồng nội, mà là “đóa hoa đài các chốn cung đình” bởi sự thông minh, hóm hỉnh, kiêu ngạo. “Sư Tử cái” mà còn sinh năm Đinh Mão nữa thì lại càng ương bướng và độc lập. Đó đích thị là tôi - một cô gái ở TP. Hồ Chí Minh đang là sinh viên năm thứ ba ngành Du lịch. Từ lúc tốt nghiệp trung học phổ thông, tròn 18 tuổi, tôi đã “bung lụa”, dọn ra ngoài ở riêng, không sống cùng gia đình. Học đến năm thứ hai, tức là vào năm 2009 thì một bước ngoặt làm thay đổi cuộc đời tôi - THAM GIA SHOWBIZ.

Vì học ngành Du lịch nên những cô sinh viên như tôi suốt ngày đi bảo tàng. Tại đó, chúng tôi gặp các đoàn khách du lịch như cơm bữa, từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Mỹ hay châu Âu. Một ngày, có đoàn người Nga khi thấy tôi đang ngắm nghía mấy món cổ vật trong bảo tàng đã xin chụp một bộ hình. Không ngờ sau đó, tên tuổi của tôi bắt đầu “nhen nhóm” trên các diễn đàn và website du lịch, nhưng lại ở tận nước Nga xa xôi. Như bao bạn trẻ thời ấy, nhất là hội học về Du lịch tiếp xúc với thầy cô nước ngoài nhiều, tôi cũng có một “nghệ danh” nửa tiếng Anh, nửa tiếng Việt. Không hiểu từ khi nào, những bộ ảnh của tôi do các du khách xứ bạch dương chụp lại xuất hiện trên một số *Yahoo! Blog 360* trong thời kỳ mạng xã hội này sắp bị khai tử. Nhưng thời gian ngắn ngủi ấy cũng đủ để tên tôi dần được truyền tai nhau. Thế rồi tôi có hợp đồng quảng cáo đầu tiên, là được mời đi Hàn Quốc làm song song hai dự án - quảng cáo rượu sochu và người mẫu cho một cuốn sách ảnh du lịch Hàn Quốc. Thời kỳ này, công việc bán thời gian giúp các cô gái 87 như tôi và các lứa tuổi lân cận rủng rỉnh tiền nong chính là làm PG quảng bá sản phẩm. Chuyến đi rất tuyệt vời và từ đó, những hình ảnh của tôi lại lan sang Trung Quốc, Thái Lan.

Hóa ra, ngoại hình và phong cách ăn mặc của tôi lại gây chú ý đến vậy. Lúc đó, tôi chưa hề nghĩ là mình có nhan sắc. Có

lẽ do từ bé đến lớn, tôi vẫn bị coi là “xấu nhất nhà” bởi ông anh và cậu em trai quá “lung linh”, nhất là khi mẹ lại quý và cưng hai con trai hơn là tôi. Khi trở thành thiếu nữ, tôi thích ăn mặc thoáng hơn, kiểu khỏe khoắn và không thích đắp nhiều vải lên người. Là fan cuồng nhiệt của truyện tranh Nhật Bản, tôi thích cosplay (hóa trang) thành các nữ sinh xứ sở hoa anh đào, diện váy xếp ly. Buổi ra mắt sách ảnh Hàn Quốc ở TP. Hồ Chí Minh, tôi ăn mặc rất thoáng mát, đeo kính và đứng giữa không gian thư viện ngập sách. Trang thông tin dành cho giới trẻ nổi tiếng nhất lúc này đã có bài viết về tôi. Họ gọi tôi là “hot girl”. Hàng loạt bình luận, hay chính xác hơn là bình phẩm về ngoại của tôi xuất hiện liên tiếp trên mạng xã hội, diễn đàn với từ khóa nhiều nhất là “ngực khủng”.

Tôi chưa hình dung ra mình lại trở thành một biểu tượng gợi cảm mới vì thấy mình cũng 22 tuổi rồi, đâu còn 15 hay 16 tuổi nữa đâu. Lứa tuổi đó có thể coi là hơi “già” để gọi là “hot girl” nhưng chắc vẫn OK vì mọi người đánh giá tôi là trẻ hơn tuổi thật. Thời này, các hot girl tuổi teen đa phần sẽ rất nhí nhảnh, “xì-tin” còn người mẫu, nhất là diễn bikini, thì cảm giác sẽ già trước tuổi. Chính vì thế, tôi gần như là tiên phong cho hình tượng một cô gái có gương mặt trẻ thơ nhưng thân hình nóng bỏng, thích ăn mặc sexy. Số đo ba vòng của tôi là 88-58-90. Nhìn vậy có thể thấy vòng một của tôi thực ra thua kém rất nhiều người đẹp khác trong showbiz. Nhưng tôi lại khá gầy và vòng eo nhỏ nên nhìn cảm giác sẽ “đồng hồ cát” hơn. Từ đó, tôi bắt đầu ý thức được là người mình đẹp và tận dụng nó.



Vừa hết năm thứ hai, tôi quyết định bỏ học để dồn thân vào showbiz. Trước đó, tôi cũng đấu tranh tư tưởng rất dữ dội. Làm ngành giải trí có nhiều tiền nhưng không biết nghề này trụ

được bao lâu, lại có nhiều tai tiếng. Tôi hiểu là khi bước chân vào đó, sẽ có chuyện A, chuyện B chứ không chỉ toàn là màu hồng và ánh hào quang. Tuy nhiên, cảm dỗ đồng tiền quá lớn nên tôi liều một phen, chính thức bén duyên showbiz với công việc người mẫu quảng cáo. Lựa chọn con đường này, tôi gặp phải khó khăn đầu tiên và cũng lớn nhất, chính là đối diện với gia đình. Bố mẹ “giật đùng đùng” lên, hỏi tôi lý do bỏ học. Mẹ thậm chí còn từ mặt **khi** tôi. Những lúc như vậy, tôi chỉ im lặng, không trình bày, kể lể nhiều. Tôi không muốn giải thích gì hết bởi một quyết định đúng hay sai không phải ngày mai, ngày kia có thể trả lời được ngay mà phải dựa vào suốt quá trình.

Thời mới nổi tiếng, đi ra đường mọi người nhận ra tôi cũng hay chỉ trỏ, bình loạn các kiểu. Tôi nhanh chóng biết cách ngụy trang mỗi khi xuất hiện ở nơi công cộng. Kính mát, khẩu trang trở thành hai người bạn thân thiết không thể tách rời. Mỗi khi đi làm, lúc nào tôi cũng gắn với đèn đóm, trang điểm, quần áo là lượt rồi nên trở lại với cuộc sống bình thường, tôi luôn ẩn mình để có thể duy trì các thói quen trước đây như đi ăn lẻ đường, phi xe máy lượn lờ trên phố. Tôi không gồng mình là đã nổi tiếng rồi thì phải đi xe hơi, phải ăn diện này nọ bất kể mọi lúc, mọi nơi. Áo thun, quần soóc là trang phục khiến tôi thoải mái nhất mỗi khi đi chơi. Tôi cũng thích tự lái xe máy dù trời nắng hay trời mưa để được lắng nghe những âm thanh cuộc sống ở Sài Gòn - mảnh đất thân thương tôi đã thuộc nằm lòng từng góc ngách.

Lúc mới xuất hiện, có người nói tôi là Việt kiều, sống ở Mỹ từ nhỏ nên ăn mặc mới phóng khoáng như thế. Có những lời đồn đoán tôi là con lai này nọ vì tên nửa tiếng Anh, nửa tiếng Việt. Nhưng thực chất tôi chưa bao giờ rời Sài Gòn để sống ở một thành phố mới. Tại thành phố này, tôi luôn tự do là chính mình. Tôi thấy thực ra nhiều cô gái 87 cũng muốn nổi loạn, muốn “bùng cháy” như tôi nhưng nhiều khi họ không đủ dũng khí để vượt qua giới hạn của bản thân vì thời này, không phải ai cũng dám mặc hở, tự tin khoe cơ thể mình trước bàn thân thiên hạ.

Tôi tự tin với mọi thứ mình có, kể cả năm sinh. Một số cô gái khi tham gia showbiz thường hay gian tuổi, giảm xuống một

chút để dễ kiếm hợp đồng. Nhưng tôi luôn nói tuổi thật của mình - sinh năm 1987 hiện 22 tuổi. Thậm chí nhiều người còn không tin tôi là một cô gái 8x chính hiệu mà cứ nghĩ chắc phải là 9x đời đầu. Tôi hay đeo kính nhưng không phải là để cho đẹp hay cố ra vẻ tri thức mà bởi vì bị cận nặng quá, bỏ kính ra khó mà nhìn rõ được. Nhờ vốn tiếng Anh tốt do học ngành Du lịch, tôi cũng không cần đến quản lý mà tự thỏa thuận các hợp đồng quảng cáo qua email với những bên công ty đối tác ở nước ngoài.

Thế rồi tôi có những thành tựu đầu tiên, giành được nhiều giải thưởng người mẫu game của châu Á khi làm đại diện hình ảnh cho các trò chơi điện tử. Tôi hoàn toàn không có quản lý, cũng chẳng có chiến lược gì để phát triển sự nghiệp. Tôi mới làm đại sứ thương hiệu cho một công ty quảng cáo này thì lại được giới thiệu cho một công ty mới, ở Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan...

Tôi thấy mình rất may mắn và tới sau này mới thấy thấm thía cụm từ “tổ đãi”. Nhan sắc giúp tôi kiếm được rất nhiều tiền. Nhiều người bày tỏ sự thán phục ba vòng của tôi và đoán chắc phải tập gym rất dữ mới có được số đo như vậy. Điều khôi hài là tôi thuộc thành phần “anti-thể thao”. Tôi thà nằm ườn ở nhà cả ngày đọc sách còn hơn là phải ra ngoài luyện tập thể chất. Có lẽ gây hay béo còn là do tạng người nữa bởi tôi đặc biệt thích nấu ăn và ăn rất nhiều. Tuy nhiên, tôi không thấy hứng thú với thịt mà chỉ thích ăn rau và cá, ngoài ra rất ghét đồ ngọt.

Hoạt động trong ngành công nghiệp kinh doanh sắc đẹp nhưng điều kỳ lạ nhất là tôi chưa bao giờ nhận được lời đề nghị khiếm nhã nào từ các đại gia, kể cả trong showbiz Việt. Tôi nghĩ là có nguyên nhân vì thường là các “kiểu nữ” sẽ phải đi theo nhóm, được móc nối, giới thiệu và có cả bảng giá. Tôi không có quản lý, lại càng không có bạn bè trong giới và cũng không có nhu cầu kết thân với ai nổi tiếng, giàu có. Công việc tôi trao đổi qua email, điện thoại số lạ gọi tới thì không nghe máy. Dần dà, tôi thấy showbiz cũng là một môi trường phù hợp với mình, không bị sa vào cám dỗ mà lại có thu nhập tốt. Tiền kiếm được

tôi đem gửi tiết kiệm gần hết. Khi gia đình có chuyện gì thì tôi đứng ra lo và thường là hay nói chuyện với bố. Làm giải trí một thời gian mà chưa gây ra chuyện gì kinh khủng, bố cũng dần thông cảm với tôi hơn và thi thoảng vẫn trò chuyện qua lại về tình hình cuộc sống.

Tôi là một cô gái nổi loạn nhưng vẫn luôn trong khuôn khổ. Tôi thích ăn mặc gợi cảm nhưng sẽ không bao giờ chụp hình nude. Đó là quy tắc “bất di, bất dịch” của tôi từ lúc bắt đầu hoạt động nghệ thuật. Tôi biết ơn ngày bé đã đọc nhiều sách, được học hành tử tế, tiếp nhận các kiến thức giúp mình có sự tỉnh táo, biết cái gì có thể và cái gì không nên. Tôi chẳng ngông cuồng, cũng không chảnh nhưng chắc chắn không dễ bị bắt nạt trong thế giới showbiz phức tạp mà luôn có những ghen ghét, đố kỵ rình rập.

Năm 2010 là thời điểm tôi chuyển hướng sang làm diễn viên. Tôi tham gia casting và trúng tuyển một vai trong phim truyền hình quay tại Việt Nam nhưng có đạo diễn là người Hong Kong, quay phim là người Malaysia. Ban đầu, tôi đóng vai phụ nhưng lúc ra trường quay, tôi được đôn thành vai thứ chính và trong quá trình dựng, đạo diễn quyết định vai của tôi sẽ là nhân vật chính. Thời gian phim đóng máy và làm hậu kỳ, tôi tiếp tục đi Đài Loan làm người mẫu quảng cáo. Lúc này, có hai diễn viên trong đoàn do “ghen ăn tức ở” nên tung tin đồn tôi ra nước ngoài đóng phim sex. Họ nói với nhà sản xuất nhằm mục đích đoàn phim gạch tên tôi ra. Đó là sự vụ khiến tôi rất uất ức nhưng như bản tính, tôi sẽ chỉ im lặng và làm công việc của mình. Tôi không muốn phải đôi co và tranh cãi trước truyền thông.

Sau đó, tôi tham gia đóng khá nhiều phim, cả truyền hình lẫn điện ảnh. Trên trường quay, tôi không thích chơi với các diễn viên, đạo diễn hay sản xuất mà chỉ hay trò chuyện với tổ ánh sáng, hậu cần. Giờ nghỉ giải lao, tôi toàn ôm hộp cơm ngồi bệt xuống đất vừa ăn, vừa cười nói với những con người vui vẻ, vô tư ấy. Từng có một diễn viên khá nổi tiếng nói với tôi: “Em có biết là mình quan hệ với đối tượng nào thì đối tượng ấy sẽ đem

tiền về cho mình không? Em nghĩ sao mà lại ngồi với hội đảng cấp thấp hơn em vậy?”. Ý của người đó là nếu tôi đi ăn với giám đốc sản xuất, chắc chắn tiền tôi sẽ có chứ ngồi ăn với chuyên gia trang điểm, phục trang thì lấy đâu ra tiền. Nghe câu nói ấy, tôi đã nghĩ có lẽ mình không phù hợp với nghề diễn viên vì tư tưởng thực dụng, phân biệt tầng lớp ở nhiều đoàn phim.

Tôi chỉ muốn mình luôn được thoải mái, tiền không ai cho thì tôi vẫn tự kiếm được, quan trọng là phải vui. Với tôi, túi của đàn ông có bao nhiêu tiền không quyết định được việc tôi có kết hôn với người đó hay không. Không thứ gì có thể điều khiển, chi phối một cô gái cung Sư Tử đang tràn đầy năng lượng và sự tự tin vào bản thân.

Tuổi 22, tôi bén duyên showbiz và gắn bó với nó nhiều năm sau. Trước ánh đèn sân khấu hay ống kính máy ảnh, tôi có thể là một cô nàng gợi cảm với thân hình “đốt mắt” đàn ông, không vừa mắt chị em phụ nữ. Thế nhưng rời xa những sự kiện hào nhoáng, tôi trở lại là một cô nàng “ninja”, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm leo lên xe máy để tới chỗ hẹn gặp bạn cùng thế hệ. Cả lũ sẽ tạt vào quán ăn lề đường nào đó, làm một tô bún cá thật ngon sau đó lại ngồi lê la cà phê sữa thật nhiều đá, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới bể.

Sài Gòn vẫn cứ yêu chiều tôi như vậy đó, đem tới hai cuộc sống thật khác biệt và nhiều màu sắc. Ở nơi ấy, tôi vẫn luôn là tôi, một cô gái 87 mạnh mẽ, phóng khoáng nhưng lại yêu những thứ bình dị. ♥

Sài Gòn không ngủ

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi quyết định “Nam tiến” vào TP. Hồ Chí Minh để bắt đầu một cuộc sống tự lập. Thực ra tôi muốn đi du học nhưng vì nhà không có điều kiện, học hành cũng chưa đủ giỏi đến mức xin được học bổng nên thôi, vào Nam là lựa chọn phù hợp nhất. Từ bé đến lớn, tôi sống ở Hà Nội, là con trai cả và được coi như “quý tử” trong gia đình nên bố mẹ kỳ vọng rất nhiều.

Thế nhưng một thằng con trai đã là sinh viên đại học, ngoài 20 tuổi rồi mà buổi tối đi chơi đến 11 giờ vẫn bị bố mẹ gọi điện thoại kiểm tra, giục về, thì cũng chán. Ở với gia đình quá lâu, tôi không thể chịu đựng nổi sự kìm kẹp đó nữa và muốn bung ra. Tôi xác định là nếu lấy vợ và sống ở Hà Nội thì cũng không bao giờ ra ở riêng được, nên bay đi càng sớm, càng tốt. Tiếp cận với văn hóa Âu-Mỹ nhiều, tôi thấy hội trạc tuổi tôi bên nước ngoài đã sống xa gia đình từ năm chúng nó tròn 18 tuổi. Trong khi tôi nay đã gần 23 mà vẫn chung nhà với bố mẹ, mâu thuẫn thế hệ là điều không thể tránh khỏi.

Tôi bắt đầu tìm cơ hội việc làm trên Internet. Lúc này, chúng tôi có thêm công cụ tìm kiếm thông tin và kết nối rất hiệu quả là Facebook, dù Yahoo! Messenger vẫn đang là phương tiện giao tiếp online số một. Một công ty của Pháp đang tuyển người làm về đồ họa, đúng chuyên ngành của tôi, và trụ sở tại Việt Nam đặt trong Sài Gòn. Tôi phỏng vấn xin việc qua Skype và được nhận. Một cuộc sống mới chuẩn bị bắt đầu. Bố mẹ không thích tôi sống xa gia đình nhưng vì tương lai của thằng con trai, họ miễn cưỡng chấp nhận với hy vọng kiểu gì nó cũng sẽ về. Cả hai không biết rằng lúc đó, ông con vừa muốn khẳng định sự nghiệp nhưng điều quan trọng hơn là rất muốn tự do, sẽ làm mọi thứ để có được tự do.

Ngày 10.09.2010, tôi đặt chân tới Sài Gòn. Nếu như cuộc sống ở Hà Nội chậm chậm, yên bình thì ngay khi bước xuống sân bay Tân Sơn Nhất, tôi đã cảm nhận được một luồng không

khí khác hẳn luôn. Sài Gòn có vẻ sôi động, nhộn nhịp, quá nửa đêm rồi mà thành phố vẫn chưa ngủ. Tôi thuê nhà trên đường Cao Thắng ở quận 3 với giá ba triệu đồng một tháng. Lương khởi điểm là chín triệu đồng mà đã mất tới một phần ba cho tiền nhà nên cũng không rủng rỉnh lắm. Tuy nhiên, tính tôi không thích ở chung, thà ít tiền tiêu nhưng thoải mái còn hơn là vừa thoát khỏi gia đình lại tiếp tục bập vào một cộng đồng khác.

Hồi mới vào chưa biết đường nên tôi mất rất nhiều thời gian đi tìm hiểu, thuộc tên các con phố và chỗ đi lại. Tôi đã sử dụng iPhone 3GS nhưng Google Maps lúc này chưa được tiện dụng lắm. Trong người lúc nào cũng thủ sẵn một tấm bản đồ giấy và đường đi thì nằm ở mồm, tôi vừa đi vừa hỏi. Sài Gòn phải rộng tới gấp mười lần so với Hà Nội. Quận 1 và quận 2 mang tiếng ngay cạnh nhau mà phải đi phà Thủ Thiêm qua sông mới tới nơi. Một bên là đất hoang nhiều, một bên thì trung tâm của thành phố, là nơi phồn hoa đô hội.

Với mức lương chín triệu đồng, tôi sẽ rất dư dả ở Hà Nội khi không mất tiền ăn, tiền ở. Nhưng trong Sài Gòn, cuộc sống tự lập đòi hỏi tôi phải chi rất nhiều thứ, từ điện, nước, xăng xe, Internet, giặt ủi. Mỗi sáng chủ nhật, tôi vác bảy kilôgram quần áo ra tiệm giặt với giá 60.000 đồng. Sống một mình cũng toàn phải tự nấu ăn. Nhưng món tôi nấu giỏi nhất vẫn là mì tôm. Những ngày hết tiền chờ lương về, chỉ có những gói mì là thứ duy nhất chống đói. Sài Gòn là vùng đất của dân tứ xứ và trong công ty tôi cũng toàn là những đứa trẻ tuổi, đến từ nhiều nơi khác nhau. Sau giờ làm, chúng tôi hay đi ăn tối cùng nhau.

Cuộc sống trong Sài Gòn khác hoàn toàn với ở Hà Nội. Vì làm cho công ty Pháp nên phải theo giờ châu Âu. Tôi bắt đầu công việc vào lúc bốn giờ chiều và kết thúc khi nhìn đồng hồ thấy đã nửa đêm. Nhưng sức trai trẻ 23 tuổi dồi dào, 0 giờ sáng làm xong việc là tôi đi ngủ. Chỉ sau hai tháng sống ở Sài Gòn, tôi lại có thêm một công việc Freelance làm về truyền thông. Tôi tự gò bản thân, đặt mình vào thế nếu không có tiền thì chết, sẽ phải ra lại Hà Nội, nên cố gắng làm hai công việc một lúc để có thêm thu nhập. Một ngày bình thường của tôi sẽ bắt đầu vào

buổi sáng, giờ làm việc công sở Việt Nam. Tối chiều, tôi chạy sang công ty Pháp tiếp tục công việc chính và đến đêm thì đi “quẩy banh xắc” ở Bùi Viện.

Tôi chăm chỉ làm ăn nhưng cũng rất ham chơi, mà Sài Gòn lại là đất ăn chơi thì tội gì mà không tận hưởng. Xong công việc là tôi đi nhậu tới năm hay sáu giờ sáng mới về nhà. Tắm xong thì chợp mắt độ hơn một tiếng rồi sửa soạn đến cơ quan bắt đầu một ngày mới. Buổi tối, tôi sẽ không nghe điện thoại nếu bố mẹ gọi tới vì đang đi “quẩy” mà, nghe máy kiểu gì cũng sẽ bị ăn chửi là sao mấy giờ rồi còn chưa chịu đi về.

Vào Sài Gòn là tôi như “cá gặp nước”, tha hồ vùng vẫy trong lãnh địa của riêng mình. Cảm giác nhớ nhà gần như là không có. Hồi đầu, bố mẹ rất giận vì tôi không bao giờ gọi điện về, đi là thẳng một mạch luôn. Nhưng Sài Gòn là như vậy, lúc nào cũng hoạt động liên tục, không có thời gian rảnh rỗi để nghỉ ngơi vì cuộc sống sôi động trong này cứ cuốn bản thân mình đi. Tất nhiên cũng có những đứa 87 “Nam tiến” cùng đợt với tôi, vẫn giữ lối sống nề nếp như khi ở ngoài Bắc và lúc nào cũng than phiền nhớ gia đình. Tuy nhiên, đó chỉ là thiểu số. Tôi thấy nhiều bạn bè thế hệ 87 cũng như tôi, đi xa chẳng bao giờ nhớ nhà mà lại rất biết tận hưởng.

Ngày nào tôi cũng đi nhậu và đều là loanh quanh khu Bùi Viện. Quán bar Acoustic chúng tôi đi hàng tuần để nghe nhạc “sống”. Có những buổi tối đi ba tăng liền, vào tới ba quán khác nhau và uống trộn nhiều loại rượu. Đúng là thời tuổi trẻ, con người ta luôn có đủ sức khỏe để “tàn phá” bản thân.

“Nhà” lúc này đúng nghĩa chỉ như khách sạn, đi về là ngủ với tắm giặt, còn lại phần lớn thời gian là ở bên ngoài. Tôi luôn nghĩ đã làm nhiều thì phải chơi nhiều mới xả hết được, tạo sự cân bằng, giúp cho tinh thần của mình tốt hơn.

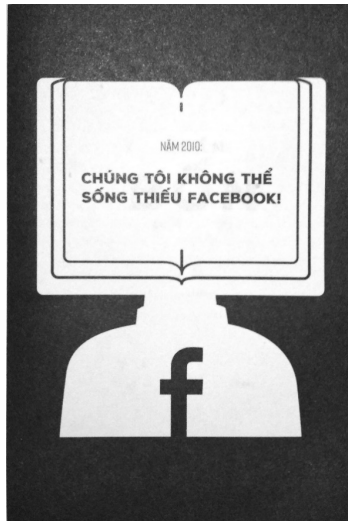
Về nhà trong trạng thái say xỉn, nửa mê, nửa tỉnh là tình trạng như cơm bữa của tôi trong những tháng ngày đón tuổi 23. Thời này, rượu xịn, rượu rởm có biết gì đâu, cứ có cồn là uống thôi.

Có một đợt, hội bạn thân của tôi ngoài Hà Nội vào chơi. Nguyên một nhóm Bắc-Nam ngồi nhậu với nhau, uống như chưa bao giờ được uống, bê-xê-lết đến mức sáng hôm sau choàng tỉnh dậy, tôi không hiểu sao đã nằm trên giường ở nhà, hoàn toàn không nhớ có chuyện gì xảy ra đêm hôm trước, may mà trên người vẫn còn độc chiếc quần cộc. Tôi lục đục dậy, chạy xuống nhà xem xe máy và ví tiền còn không. Quần áo rải từ đầu cửa vào lên đến gần trên giường. May quá xe máy vẫn còn. Điều kỳ lạ là tôi không hiểu sao mình nhớ đường mà về được, trong khi căn nhà tôi thuê còn khóa ba lớp cửa, tỉnh lại kiểm tra thì thấy sau khi cất xe đã khóa lại đằng hoàng.

Cái ký ức gần nhất tôi nhớ được là lúc đó vẫn ngồi trong quán, đang hút một thứ mà không phải là thuốc lá, sau đó là “1...2...3, Yo... 2...3... Uống!”. Say mà, cứ đưa gì là uống nấy, hút nấy. Lúc xem bộ phim *The Hangover*, kể về bốn anh chàng đi “quẩy” ở Las Vegas chia tay độc thân một anh trong nhóm và sau một đêm thác loạn tỉnh dậy không nhớ gì, tôi mới biết có tình trạng “mất trí” đó xảy ra. Qua cơn mê, cả ngày tôi vật vờ như cái xác không hồn, đầu đau như búa bổ vì đúng là rượu rởm. Tôi gọi điện hỏi cả lũ bạn xem đêm qua đã xảy ra chuyện gì, mấy thằng đều cười và nói: “Tao thấy lúc mày nhẩy xe máy đi về còn tỉnh lắm!”. Cái chạng đường về được tới nhà quả thật tôi không còn nhớ gì. Từ đó, tôi hạn chế chuyện say xỉn quên Trời, quên Đất như thế, chỉ uống cầm chừng và kiểu gì cũng phải an toàn.

Cho mình những khoản tiền đủ sống, những cuộc vui triền miên giữa đô thị nhiều màu sắc. Thi thoảng tôi bay ra Hà Nội thăm gia đình, trải nghiệm lại cái nhịp sống chậm rãi, từ tốn trong vài ngày là đủ rồi.

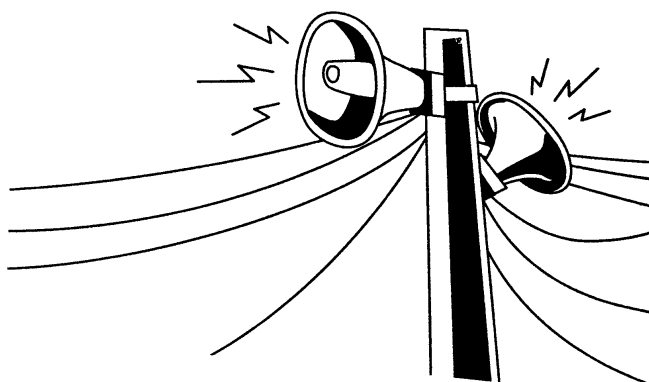
Bạn bè thân thiết vẫn sống ở đây nhưng chúng tôi giữ liên lạc được thường xuyên bởi lúc này, mạng xã hội Facebook đã bùng nổ và chỉ cần vào tường nhà là có thể cập nhật được cuộc sống, hình ảnh mới nhất của nhau. Hà Nội năm 2010 cũng tròn 1.000 năm tuổi. Tuy nhiên, Sài Gòn đã là thành phố của tôi, là nơi tôi thuộc về. ♥



PHẦN BỐN

Thức dậy Hà Nội

*“...Một ngày mới đã bắt đầu
Hãy lắng nghe Radio FM90
Thức dậy Hà Nội...”*



5:30 sáng hàng ngày trên sóng FM90MHz, nhạc hiệu chương trình phát thanh *Thức dậy Hà Nội* bắt đầu đánh thức cả thủ đô đang say ngủ. Đó là những âm thanh đầu tiên tôi nghe được vào buổi sáng ngày đầu tiên năm 2010. Đây là một năm đặc biệt. Thăng Long nghìn tuổi. Hà Nội mở rộng gấp hơn ba lần. Dân số của thành phố này đã lên tới hơn sáu triệu người. Còn tôi, một cô gái 23 tuổi, ngày ngày “bơi” trong diện tích hơn 3.200 cây số vuông ấy, vẫn thấy chật chội, ngột ngạt hơn hẳn ngày xưa.

Năm ấy, tôi có cuộc “đào tẩu vĩ đại” từ khu phố cổ, nơi sinh ra và lớn lên, tới “trung tâm mới phía Tây thành phố” mà hồi xưa chỉ toàn ruộng rau muống với bãi rác. Những ngày cuối trước khi chuyển đi, nằm trong nhà mà năm giờ sáng đã bị đánh thức bởi tiếng xe cộ, tiếng người buôn chuyện, mua bán, cãi chửi nhau xoe xoe. Tôi chép miệng nhớ hồi đầu những năm 90, phố cổ còn chưa “đông vui” thế này. Những đêm trăng sáng, cả khu mất điện thì người lớn, trẻ con nhất loạt bê ghế ra ngồi hóng mát ngoài vỉa hè, thi thoảng mới có xe đạp, xe máy thông thả chạy qua. Bóng những ngôi nhà lụp xụp thấp tè in đen thẫm lên trời đêm.

Bây giờ cứ cách vài nhà lại có một bar, pub, nhà hàng, quán cà phê, shop quần áo. Đèn đóm lung linh, âm nhạc xập xình. Tối cuối tuần, lòng đường còn không đủ chỗ cho người chen nhau đi bộ. Trẻ con đừng mơ cầm phấn ra vẽ ô nháy lò cò, chẳng dây chun nháy “song phi”, ném lon, “cá sấu lên bờ”... như ngày xưa.

Rời khỏi phố cổ, tôi tạm biệt gánh bún riêu đầu Hàng Buồm không hiểu nấu thế nào mà thơm nức nở cả góc phố, tạm biệt hàng cháo sườn Đào Duy Từ mà cô bán cháo cứ đong qua, gạt lại một thìa ruốc mãi không vừa ý cô. Tôi cũng rời xa hàng miến lươn đối diện Ô Quan Chưởng mà cả gia đình đã ăn từ thời có 3.000 đồng một bát đến khi giá của nó tăng lên gấp mười lần.

Chuyển tới nơi ở mới trong ngõ ngách yên tĩnh, ngủ nướng đến tận trưa, tôi cũng chỉ nghe thấy tiếng chim hót, gió rì rào.

Hàng xóm chẳng mấy ai nói giọng Hà Nội. Bỗng chốc, tôi thấy mình đã thành “dân ven đô”.

Năng lượng tuổi 23 của tôi dồn cả vào việc đồng hành cùng “cụ” Thăng Long nghìn tuổi. Tôi làm trong đội sản xuất chương trình *Thức dậy Hà Nội*, ăn ngủ với radio. Mỗi ngày là mấy chục chuyên mục, bản tin, bài hát. Thời gian này, tôi mới cảm nhận rõ “nhịp thở” của thành phố. Vẫn là buổi sáng Hà Nội, nhưng hôm nay khác với hôm qua, ngày mai lại khác hôm nay. Qua radio, Hà Nội sống và vận động liên tục. Biến động thị trường, giao thông đô thị, ăn gì, chơi gì... Việc của tôi là cho thính giả thấy nhịp thở đó, nhanh, sáng khoái, hữu ích. Nhiều khi tôi thấy cũng “đuối” quá, muốn bỏ việc để trốn lên núi vài ngày cho khỏi chóng mặt. Nhưng mà một khi đã nằm trong guồng chạy của chương trình, bất kể cao hứng hay mất hứng, ốm đau, thất tình hay muốn bỏ trốn, bằng mọi giá ngày nào cũng vẫn “Thức dậy Hà Nội” đủ ba tiếng rưỡi, không được phép trống sóng một phút nào.

Trong đội sản xuất của tôi có đứa rông rã ngày nắng cũng như ngày mưa, cứ tầm 4:30 sáng lại xách máy ghi âm ra chợ cập nhật tin tức giá cả từ mớ rau đến miếng thịt. Lại có ông anh cả tuần không về nhà, miệt mài ở phòng thu ghi âm, dựng băng, người hơi rình lên. Còn mấy vụ anh em chạy tin tức sợ muộn bài, phóng nhanh bị cảnh sát cơ động tóm thì là chuyện cơm bữa. Lúc ấy, đứa nào cũng tuổi sinh viên nên mặt non choẹt, quần áo, xe cộ xấu xấu, bẩn bẩn, có trình bày: “Em là nhà báo... không thể” thì cũng chẳng ai tin.

Trong 210 phút lên sóng mỗi ngày ấy, tôi có một phần đất be bé để “tung bay” - chuyên mục thiếu nhi. Cứ vào khoảng gần bảy giờ sáng, giọng tôi lại véo von:

“Chị MÂY SỚM xin chào các bạn nhỏ thân yêu. Ngày mới đã đến rồi, ông mặt trời đã lên cao, chúng mình cùng dậy vươn vai thật sáng khoái và chuẩn bị đi học nào...”

Tên tôi có ý nghĩa là “mây”, lại thấy mục của mình phát sớm quá mà trong bụng còn lo không biết có bé nào chịu dậy

nghe đài giờ đó không, nên tự gọi mình là Mây Sớm, cho đỡ đụng hàng với các chị Mây Hồng, Mây Trắng... Buổi thu đầu tiên, tôi lắp bắp mãi không xong “nghệ danh” của chính mình, mặt mũi đỏ bừng, tự trách mình lại đi nghĩ ra cái nickname ngang phè. Rồi dần dần, ngày nào cũng “Chị Mây Sớm chào các em” mãi rồi cũng quen. Có giai đoạn một ngày tôi dẫn đến tám số, chui vào phòng thu kín mít, tưởng tượng trước mặt là cả một bầu trời nhí lít nhít, cứ hướng về cái micro mà buôn chuyện, mặt mũi tỉnh queo không biến sắc.

Tôi làm cái đồng hồ báo thức cho trẻ em Hà Nội, dĩ nhiên là những nhà chịu nghe radio thôi, dậy sửa soạn đến trường. Trong bảy phút, tôi tha hồ phiêu cùng các bạn nhỏ: ca hát, kể chuyện, dạy tiếng Anh, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn làm việc nhà... Cũng từ khi làm radio, tôi mới thấy mình có thể làm được nhiều đến thế trong mấy phút ngắn ngủi. Dần dần, tôi có một lượng thính giả trung thành, trong đó có cả các bé và phụ huynh. Thỉnh thoảng nhận được cuộc gọi qua tổng đài của chương trình, tôi vừa “Alô” thì đã nghe tiếng trẻ con hét inh ỏi: “EM CHÀO CHỊ MÂY SỚM!!!”, cảm giác vui gấp mấy lần hồi nhận tháng lương đầu tiên.

Thực ra thì, các bạn nhỏ ạ, khi giọng “chị Mây Sớm” đang lãnh lớt chào buổi sáng, giục các em thức dậy, thì phải ba hay bốn tiếng sau, bà ấy mới “bình minh” thật. Hồi ấy tôi làm tự do nên giờ giấc rất thoải mái, miễn là cứ ra được sản phẩm đều đặn. Các chương trình kiểu *Công dân tí hon* đều được thu âm vào buổi chiều.

Năm 2010 là thời kỳ của Mây Sớm, *Thức dậy Hà Nội*, nhiệt tình, khùng hoảng, ít tiền, mê ăn vặt, Facebook, tự do. Tuổi 23 của tôi là vậy đó. Hôm trước có thể dành hàng giờ nghe tình ca Ngô Thụy Miên và cứ tưởng mình già đời lắm rồi nhưng ngay hôm sau, tôi đã hăm hở đọc lại *Kính Vạn Hoa*, *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*, *Người hóa thú Animorphs*, *Doraemon* và vẫn tâm đắc như hồi mới 11, 12 tuổi.

Ban ngày thì tôi ngồi nghĩ những nội dung thật “bay” để đối thoại với thiếu nhi, hoặc ngồi uống trà chanh, căn hương dương than phiền với lũ bạn “Dạo này bắt đầu già rồi...”. Đêm hôm thì tôi lại lọ mọ ngồi trước máy tính cày điện tử. Cũng như rất nhiều 8x khác, tôi là fan trung thành của chuỗi trò chơi *Final Fantasy* và các mini-game của hãng PopCap như bắn trứng khủng long *Dynomite*, kim cương *Bejeweled*, hay sau này là trò chơi trồng cây *Plants vs Zombies*.

Đem so sánh thì hơi buồn cười, nhưng có gì đó rất xáo trộn và đầy năng lượng đã cùng diễn ra trong tôi tuổi 23 và Hà Nội tuổi 1.000. Bạn nhớ Hà Nội năm 2010 không? Cửa mình liên tục, mở rộng, xây mới, đập cũ, xe cộ và dân số tăng chóng mặt. Các công trình chào mừng Đại Lễ Nghìn năm Thăng Long như Con đường Gốm Sứ, cầu Vĩnh Tuy, Đại lộ Thăng Long, Bảo tàng Hà Nội, Công viên Hòa Bình.. đua nhau ra mắt. Tôi có đọc đâu đó rằng một nhà văn đã thốt lên: “Hà Nội của ta thật đẹp, đẹp khủng khiếp, đẹp đến mức người ta đã phá nó ghê gớm, phá nó riết ráo thế mà nó vẫn còn đẹp như vậy”.

Còn tôi, lặn ngụp trong tuổi thanh xuân và khói bụi đường phố, nhẩn nhó vì nghèo tiền bạc, nghèo kinh nghiệm, đồng thời lại tận hưởng từng phút giây của cuộc sống. Chương trình lên sóng hôm nay, ngày mai không thể phát lại nữa. Giá trị của ngày hôm trước, hôm sau sẽ là gì? “Không ngừng thay đổi - đấy là một loại năng lực - năng lực đó mới có giá trị không thay đổi”, sếp cũ của tôi từng nói vậy. Đó cũng là những gì tôi nhớ về tuổi 23, về năm 2010. ♥

Vị thánh gỡ mạng nhện

"Mẹ ơi, Spider-Man sinh ra ở mông!", hay nói một theo ngôn ngữ của lũ bạn trời đánh, đó là "mạng nhện giăng đầy rồi còn làm trò"! Năm 2011, tôi là một cô gái 24 tuổi vừa mới trở về Hà Nội sau hơn một năm du học bên trời "Tây".

Ừ thì tôi làm "chuyện ấy" muộn đấy, nhưng cũng chẳng có vấn đề gì!

Nghĩ lại, tôi cứ thấy buồn cười. Hồi bé tí teo, xem phim hôn nhau thôi mà mẹ cũng xanh mắt mèo bắt tôi tắt tivi. Lớn thêm tí nữa lúc *Titanic* có băng video ở Việt Nam, tức là tôi đã mười tuổi và chị gái thì sắp 16 "trăng tròn". Thế mà cả hai xin xỏ mãi mới được cho thuê phim về xem, và bị yêu cầu bật ngay trong bữa ăn để bố mẹ "giám sát". Đến cảnh anh Jack vẽ chị Rose khỏa thân thì ôi thôi, không khí gia đình khủng hoảng trầm trọng. Bố thở hắt ra, yêu cầu tôi tua nhanh, tua nhanh và cứ tua như thế cho đến gần hết phim, chỉ được xem những đoạn hội thoại mà "chỗ nào có nhiều diễn viên ý", theo lời của bố. Mười tuổi và tôi đã xem cảnh Jack với Rose "make-love" trong tình trạng như thế đấy!

Lớn hơn nữa, trở thành thiếu nữ tuổi teen thì thi hết lớp nọ đến trường kia, tôi chả có lấy mảnh tình nào vất vai. Họa hoằn lắm thì có một hay hai bạn viết thư làm quen nhưng cũng không biết cái thẳng nhất như cây ý là đứa nào cho đến tận bây giờ.

Những năm tuổi 20 của tôi trôi qua rất buồn thảm bằng việc đi giao lưu mấy trường đại học và quen được mấy bạn nam trường xây dựng, chỉ để rủ nhau đi ăn bún ốc trong dịp Tết. Cũng có vài cuộc hẹn hò "tiềm năng" nhưng rồi chẳng đi tới đâu. Khi đó, tôi mới chỉ "mất trinh" tay và môi, còn thứ cần mất nhất, vẫn chưa có ai đến "cướp". Buồn tập một!

Giai đoạn Đại học năm cuối là cơ man tháng ngày tôi vất chân lên cổ thi tốt nghiệp, luyện IELTS và công chứng giấy tờ để

sang học tập ở mấy nước “tư bản giãy chết”.

Tháng ngày xa bố mẹ đi học con chữ ở nước người ta, sao tôi thèm thế chuyện có bạn trai để dắt tay nhau đi du lịch, nấu ăn, đọc sách, xem phim... và làm “chuyện ấy”. Tôi đã có cơ hội nhưng rồi cũng chẳng thành khi có một bạn Tây tôi thích ới là thích, và cũng thích lại tôi. Khi tôi tâm sự vẫn “dzón dzén” chưa dám gỡ “mạng nhện” thì anh ấy đã “bye bye” tôi không thể phũ phàng hơn. Kết quả là sau hơn một năm ở xứ người, tôi cũng có bạn trai thật, nhưng là một cậu bạn LGBT chính hiệu mà tôi không sẵn sàng tìm hiểu về cơ thể người khác giới qua những câu chuyện của cậu ấy lắm. Buồn tập hai, tập ba và nhiều tập nữa!

Trở về nước cuối năm 2011, xung quanh tôi, bạn bè chúng nó đã “ấy” gần hết rồi. Mang tiếng đi “Tây” mà tôi chả có gì khác so với lúc còn ở nhà. Tôi lại lao đầu vào đi làm và bị vắt kiệt sức lực tuổi 24 ở chốn công sở, chẳng còn thời gian mà ngủ, hướng chỉ là gặp gỡ ai khác. Thế là tôi buồn đời, đâm đầu đi xem bói. Kết quả là đến ông thầy còn phải thốt lên: “Đường tình của con sao đen xìiiiiiiiiiiiiiiii!”. Từ “xì” được ông ấy ngân dài ở quãng 8. Buồn tập N+, nhưng cũng là chương cuối trong “cuốn tiểu thuyết” *Tình buồn không có gì mà kể* của tôi, vì sau đây thầy phán.

- Năm sau con sẽ gặp “đấng hồng quân”⁹!

Đúng thật là sau đó vào năm 2013, khi tôi đã tròn 26 tuổi, “đấng hồng quân” xuất hiện, trong bộ dạng một thằng thanh niên cực lếch thếch, mặc quần ngố bạc phếch màu và đi đôi giày Converse không thể “nát” hơn. Chúng tôi tụ tập đi xem phim với nhau qua đám bạn chung. Ban đầu, tôi rất ghét lão ý, thế rồi lạng quạng thế nào cứ ghét nhiều quá rồi bị gán ghép, thế là lại thành yêu.

Ôi lúc mới yêu thật vui biết bao nhiêu! Cảm giác chim hót trong nắng, gió vờn bên tai, lá rụng trên bờ vai là có thật các cậu ạ! Và tôi đã quyết định không thể để cho “Spider-Man” trở thành bất tử được!

Năm 2013, trào lưu các bạn trẻ đi nước ngoài xem ca nhạc bắt đầu nở rộ. Thái Lan trở thành điểm đến “thiên đường” vì “ngon, bổ, rẻ”. Từ Hà Nội bay chưa đầy hai tiếng mà đã tới được một vùng đất tự do, ngập tràn niềm vui. Biết bao nhiêu mối tình của bạn bè xung quanh tôi đã nảy nở từ xứ sở Chùa Vàng.

Chúng tôi nói dối phụ huynh, lấy cớ đi Thái Lan xem ca nhạc cùng hội bạn nhưng thực chất là chả có hội bạn nào tốt đến thế, tổ chức hẳn một tour du lịch chỉ để cho hai “con giời” đi “áy” nhau ở xứ người cả!

Hai đứa hí hửng lắm, đặt vé máy bay đi Bangkok. Trước ngày lên đường, tôi đánh động các kiểu, rủ lão ra hiệu thuốc mua lọ béc-bê-rin để “sang Thái ăn đồ cay nhiều, nhớ bụng dạ em có bị làm sao”, thế mà cũng không thấy lão ý “xi-nhê”, đả động gì đến việc mua “ba con sói” - cụm từ “thời thượng” mà giới trẻ thời bấy giờ ám chỉ “bao cao su”. Lúc ấy, tôi đã rất dở hơi, nghĩ ngợi linh tinh và thoáng buồn, tự hỏi: “Hay là anh ý không thích mình thật?!”.

Sau này, tôi kể cho con bạn thân và bị nó “chửi” là: “Mày tởm quá! Lũ con trai chỉ làm trò thế thôi. Chúng nó ‘găm’ đầy người. Đáng nhẽ trước khi lên máy bay phải bắt nó lột hết hành lý ra, mèo nào biết mủ nào ngay!”.

Tôi không kịp kiểm tra đồ của đối tác trước khi đi. Lão bồ cũng cao tay, chả thèm mua gì. Lúc chuyện đã rồi, lão mới kể: “Bên đó mấy cửa hàng 7/11 đầy ra đấy, anh mua trước làm gì? Mang tiếng ra!”.

Thế rồi Bangkok vẫy gọi. Thành phố của tuổi trẻ mà tôi và bao đứa cùng thế hệ vẫn gọi là “quê hương” hiện ra trước mắt. Ngồi trên chuyến tàu từ sân bay Suvarnabhumi tới trung tâm, tôi tựa đầu vào vai lão bồ, mỉm cười háo hức mong chờ đêm về. Chúng tôi nhận phòng khách sạn, dắt tay nhau đi khắp Bangkok, thực ra toàn loanh quanh chợ búa với trung tâm thương mại, ăn kem dừa, uống nước lựu. Sau bữa hải sản nướng với lẩu Tom Yum đã đời, trời đã tối, chúng tôi về khách sạn.

Không biết có phải vì mơ mộng hay chờ đợi quá lâu không mà tôi cứ vẽ ra viễn cảnh CHUYỆN Ý ẮT HẸN SẼ PHẢI RẤT TUYỆT.

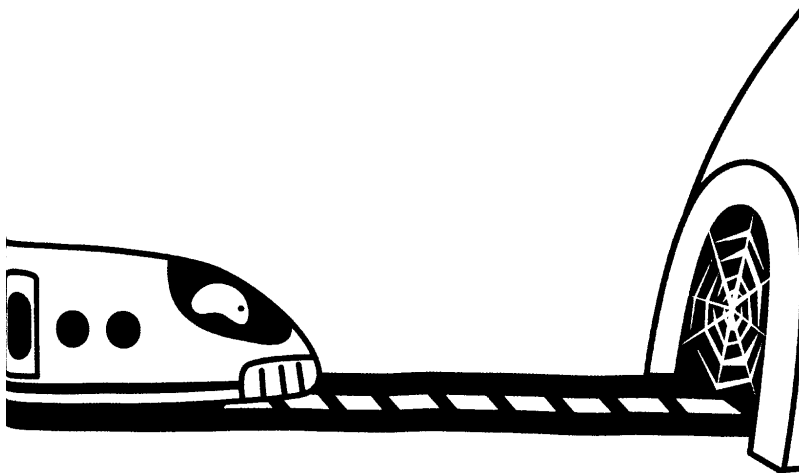
Trước khi đi, chị gái tôi đã rất tâm lý, dặn dò là sẽ đau đớn này nọ, phải để cơ thể thoải mái. Đùa chứ, tôi cũng “relax” bỏ xừ ra đây.

Thế mà... thế mà... kết quả là đau thấu tủy thật và chẳng có gì đáng nhớ ngoài việc tôi rơm rớm nước mắt, khục khặc với lão bồ là: “ANH ĐÁNH EM”. Phải mất nhiều lần sau đấy nữa, khi đã được nắm rõ về lý thuyết và có đối tác thực hành, tôi mới biết “thiên đường” có thật trong mỗi chúng ta. Tôi vẫn nghĩ người ta gọi G-Spot (điểm G) là viết tắt của “Geek turn Great-Spot”, không biết mọi người có thấy thế không?

Chuyện chắc sẽ vui nếu theo mô típ phim Mỹ là sau đấy, tôi “chén” giai bét nhè để “phục thù” tuổi thanh xuân thiếu thốn, thơ ngây. Nhưng than ôi, Ông Trời không thương người vô tội. “Đáng quần hồng” ấy đã và mãi mãi là “thánh gờ mạng nhện” của tôi, cả bây giờ và chắc là mãi về sau nữa. Đen đủi hơn, lão cũng là “con mèo treo cái đỉnh trên đầu”, rất “cáo”. Đến tận sau này, tôi vẫn rất hậm hực là lão không còn “gin” khi đến với tôi.

Thôi thì, không bao giờ là quá muộn, ít ra ở Hollywood người ta còn có phim *The 40-Year-Old-Virgin* phải không? Các cô gái đã đi qua một phần tư thế kỷ mà vẫn “chưa có gì” thì cũng đừng quá suốt ruột, mạng nhện nào dù lằm tơ đến mấy, chỉ cần phủi một cái là xong ngay. Quan trọng là hãy biết chờ đợi một “cây chổi” xứng đáng. ♥

“Chờ đợi không bao giờ là quá muộn.”



Giấc mộng hồng hạc

Năm 2014, bộ phim *Maleficent*, ở Việt Nam dịch là *Tiên Hắc Ám*, trở thành một trong ba tác phẩm điện ảnh ăn khách nhất với doanh thu phòng vé ấn tượng. Bom tấn *Guardian of the Galaxy* lần đầu “trình làng” và giành thắng lợi cho Marvel với loạt siêu anh hùng mới tinh. Ca khúc *Happy* của Pharrell Williams tạo nên hiệu ứng xã hội nhờ giai điệu nhịp nhàng, bắt tai, vượt qua cả *Let it Go* trong hoạt hình *Frozen*, cũng ra mắt cùng năm.

Tại Việt Nam, lần đầu tiên công chúng yêu nhạc được tham gia đại nhạc hội *Monsoon*, được biết thế nào là festival âm nhạc đúng nghĩa. Từ chất lượng âm thanh đến dàn ca sĩ, nhạc công được đánh giá cao. Và quan trọng hơn cả là khán giả được trải nghiệm một không khí âm nhạc với những phút “phiêu” ngoài trời thực sự, mà trước đây chỉ dám mơ mộng khi xem ảnh của đại nhạc hội *Coachella* mỗi năm một lần ở Mỹ.

Tôi đã bỏ lỡ tất cả các sự kiện văn hóa, giải trí trên và chỉ biết đến sau này... bởi năm đó, tôi tự “tổ chức” một “sự kiện” khác, cũng không kém phần quan trọng: SINH CON.

“Bọn trẻ con cầm tinh con mèo chúng mày thường ưa hưởng thụ, thậm chí lười chảy thây, dù không phải là không có khả năng” - mẹ thường nói thế về chúng tôi, những đứa sinh năm 87. Đã là “mèo”, tôi còn sinh vào giờ chiều, khi con giáp mình cầm tinh chưa thềm dậy bắt chuột. Lịch Ta đã vậy, chiếu theo lịch Tây, tôi sinh cung Nhân Mã. Trong bất cứ trang báo, mẫu quiz nho nhỏ nào từng đọc, người ta đều bảo Nhân Mã ham chơi, “vui đâu đâu đấy”. Có vẻ đúng, vì kết hôn vào năm 25 tuổi, tôi chưa vội sinh con ngay mà cùng anh chồng, cũng thuộc cung Nhân Mã, tiếp tục rong ruổi đi chơi, tận hưởng lạc thú cuộc sống. Phải đến hai năm sau, khi chơi cũng “đã”, có phần mệt mỏi và hơi sợ vì câu dọa “tịt” của các cụ “bô lão”, tôi mới hạ quyết tâm có con.

Dù trước khi sinh có đi học tiền sản nhưng vẫn cái tính ham vui của con “mèo lai ngựa”, tôi chỉ tham gia buổi đầu tiên, về các vấn đề khi mang bầu, và bỏ qua buổi dạy cách chăm con vì nó rơi vào chủ nhật, mà ngày nghỉ thì tôi muốn đi chơi. Đó quả là sai lầm lớn... Vì ham chơi không chịu tìm hiểu gì, sau khi có con, tôi bị SỐC nặng!

Tôi từng nghĩ mình vốn là phóng viên, là dân “cày đêm”, làm việc hay chơi được đến hai, ba giờ sáng thì việc thức trông con chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng tôi nhầm to! Trẻ con thức và ngủ bất thường hơn tôi tưởng. Không phải cứ thức đến rạng sáng là nó sẽ ngủ đến 10 hay 11 giờ trưa hôm sau. Nó vẫn dậy lúc sáu giờ hoặc thức nguyên đêm đến sáng, ngủ vào giờ tôi không thể ngủ như đang ăn cơm, hút sữa... Câu nói huyền thoại mà người ta truyền miệng nhau là: “Khi nào mẹ ngủ thì con cũng ngủ theo” hầu như không thể áp dụng.

Tôi đâm ra bị ám ảnh. Y như những gì người ta hay nói, hình như tôi cũng bị trầm cảm sau sinh. Có lần, trong cơn mơ chập chờn, tôi thấy con tôi hóa thành... Doraemon, hay yêu quái, như trong bộ phim hoạt hình Nhật Bản nào đó. Tiếng khóc của nó lạnh lạnh trong không gian. Hình như “vỗ quýt dày có móng tay nhọn”, mẹ ham chơi phải gặp con... ghê gớm. Con tôi không khóc ọ ẹ, nhẹ nhàng như em bé nhà ông bác họ. Mỗi lần cáu, nó “hự” như còi báo động. Khi chưa được đáp ứng yêu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, nó khóc thành từng tràng liên tiếp gây áp lực, thức giục còn hơn khi phải viết bài cho kịp deadline.

Con trai tôi sinh vào tháng Giêng, độ gần Tết nguyên đán. Nhưng vì tính văn hoa, tôi chọn cho nó cái tên thật là “kêu”: Hạ Vũ - mưa mùa hạ. Nhiều người nói cái tên ấy dường như chẳng liên quan gì đến tháng sinh của anh chàng. Tôi thì thấy rất hợp với nó! Vào ngày hè nắng nóng 40 độ C, người Hà Nội mong mưa ghê lắm, để rồi khi mưa sầm sập kéo về, đổ cây đè xe, ngập đường chết máy thì bắt đầu kêu than, khó chịu với cơn mưa mùa hạ. Con tôi cũng “sầm sập”, thất thường y như vậy. Tôi nhớ trong câu chuyện ngôn tình nào đó có câu: “Tuổi trẻ giống như

cơn mưa rào, dù có làm mình ướt hết vẫn muốn tắm lại lần nữa”.

Tôi cũng xin mượn câu ấy nói về con mình: “Con tôi giống như cơn mưa mùa hạ mà tôi luôn mong có, dù nó làm tôi ướt mèm!”.

Như mọi gia đình khác, chúng tôi cũng đặt cho anh chàng một cái “nick”, một tên gọi ở nhà. Nhưng khác với thời cha mẹ nó chỉ có Cu với Tí, bọn tôi gọi nó là Bob, lấy từ nghệ danh của Bob Marley và Bob Dylan - hai nghệ sĩ nổi tiếng của làng nhạc, mà cả tôi và bố nó đều yêu thích. Không biết sau này nó có trở thành ca sĩ không, có hát hay không, nhưng khi mới sinh, tôi thấy nó có âm vực cao, đến độ khi ăn cơm ở tầng một, tôi vẫn có thể nghe thấy nó khóc ở tầng ba. Sau này, tôi hay gọi nó là “Bốp”, như trong từ “bốp chát”, nên người ta gọi tôi là “mẹ Bốp”, y “con mẹ Đốp” đánh đá trong mấy tích cổ. Tôi thấy cái tên này không khéo còn hợp với mẹ con tôi hơn cả.

Có hôm nằm một mình lúc thằng bé vừa ngủ, sau nhiều cơn vật vã khó chiều, tôi nửa mơ, nửa tỉnh về những ngày nắng ấm, được đi chơi ngoài công viên. Cơ khổ hơn, tôi nhớ đến thời du học ở Ý, mỗi ngày thanh thoi đi dạo bộ trên những con đường lát gạch quanh co của xứ rượu nho, hay là ngồi ngâm nga một cốc cà phê, hàng giờ trên những bậc thang của một quảng trường Địa Trung Hải... Rồi đột nhiên, cảnh sát lại “hụ” còi trên những con đường yên ả ấy. Tôi choàng tỉnh, con trai đã khoe âm vực cao của nó rồi, đáng lẽ ra phải “tĩnh” hơn, bế từ lúc nó giờ bàn tay bé tí lên trời rung rung chứ không phải chờ đến tiếng khóc thứ hai, thế này là quá muộn! Tôi thậm tự trách mình đã mất cảnh giác.

Cu Bốp sinh trước Tết tầm một tuần nên năm ấy, tôi bỏ lỡ luôn cả cái Tết con Ngựa. Vốn là đứa có tâm hồn ăn uống, tôi đau khổ vô cùng khi phải ngâm ngùi ăn thịt nạc, rau ngót suốt Tết, không được ném miếng dưa hành chua thanh, giòn rôm rốp hay miếng thịt bò luộc chấm nước mắm. Cũng vì sinh nhằm Tết, người ta thường tranh thủ đến thăm tôi trong tuần đầu tiên sau

sinh, vì Tết âm thì tránh gặp bà đẻ. Hai mẹ con cứ thế ôm nhau nhìn ra cửa sổ, xem người ta lũ lượt kéo nhau đi chơi, “lẳng lặng mà nghe họ chúc nhau”. Tết năm ấy trời đẹp, nắng nhẹ, hiu hiu, lý tưởng để dạo phố, lượn lơ, hít hà không khí Hà Nội vắng lặng cả năm chỉ có một lần. Nhưng đó là vắng lặng, im ắng ở đâu, chứ trên căn gác ba này, âm thanh vẫn chan hòa khắp nơi, tiếng gào, khóc, hờn dỗi làm nên cả một cái Tết.

Nghe lời các mẹ “bỉm sữa”, tôi cũng bật các thể loại “White Noise” để ru con ngủ. Trong một lần cực phẩm, vừa trệu trạo móng giò, vừa xộc xệch quần áo, tôi đã nhìn “nó” - đứa trẻ mình vừa sinh - và tự vấn: “Hình như mình cũng chưa yêu nó lắm. Nó là ai mà làm cuộc sống tự do của mình xáo trộn lung tung hết cả lên thế này?”...

Không giống hội bạn có mẹ chồng, mẹ đẻ trông giúp, hầu như cả ngày, tôi ở nhà một mình với con vì bố mẹ vẫn đi làm. Ông bà chỉ giúp cơm nước, giặt giũ, còn đâu việc trông con thì hầu như tôi tự “gánh”.

Thế là đủ thứ chuyện dở khóc, dở cười xảy ra với con mẹ “mèo lai ngựa” thừa tính ích kỷ kiêu con một, thiếu sự kiên nhẫn và kiên thức làm mẹ.

Hồi son rồi, tôi thích nhất việc chui vào phòng tắm hàng giờ, tắm xong soi gương ngắm vuốt các kiểu. Từ ngày có thằng Bốp, đến đi tè thôi cũng khó lắm rồi. Mỗi khi chỉ có mẹ và con ở nhà và bắt buộc dĩ phải chui vào phòng tắm, tôi nơm nớp sợ. Sợ nghe tiếng nó khóc và đâu đó, tôi bắt đầu sợ nhờ có điều gì xảy ra với nó, khi mẹ không ở bên. Tôi vốn sợ ma, sợ những câu chuyện rùng rợn nhưng từ khi có con, truyện “kinh dị” diễn ra nhiều đêm liên tiếp.

Tôi nhớ có lần cho con ti xong, nghĩ nó đã no nê, nhắm mắt rồi và thở đều. Trong ánh đèn ngủ vàng nhờ nhờ, trông nó yêu như thiên thần, cái trán dô nhô ra đón ánh sáng. Nó ngậm nguyên các ngón tay trong mồm, tự “AQ” thay cho cái ti giả, động tác mút “ti tay” làm hai má nó phình lên dễ thương vô cùng. Vợ chồng tôi nhanh chóng đi rửa mặt, đánh răng, chuẩn

bị nằm xuống để lấy sức cho một đêm “sôi động”. Những tưởng nó đã ngủ say đến độ không thể đánh thức. Tuy nhiên, khi chồng run run chỉ về phía giường, tôi thấy nó, mắt đang mở to thao láo nhìn lên trần nhà. Không biết nó bần thần điều gì?! Lúc ấy nó chưa khóc ngay, nhưng tôi thấy bủn rủn chân tay, như người trúng gió, ngoài trời sấm sét nổi lên, mưa mùa hạ chuẩn bị kéo về.

Tôi mon men đến gần giường. Trong cảnh tranh tối, tranh sáng, tiếng khóc bắt đầu cất lên xé tan màn đêm, tan tành giấc mộng đẹp mà tôi chuẩn bị tận hưởng. Tôi nhanh tay bế lên nhưng nó không vừa ý, liền gào ngay vào mặt tôi. Dường như bọn trẻ có ý thức suy nghĩ và rất biết cách “nắn gân” bố mẹ. Chúng tôi bắt đầu “giở bài” dở ngon, dở ngọt nhưng vô hiệu. Nó cũng thay đổi “chiến thuật”, lúc gào to liên tục, khi ngắt quãng tức tưởi... Vì quyết tâm luyện cho con ngủ giường thay vì bế đung đưa, tôi và chồng thi nhau nâng lên, đặt xuống cả chục lần. Sau bao lần hăm hực, nó đành nằm ngủ và mút tay cho đỡ cơn tức. Đúng lúc ấy, ông bà ngoại thò đầu vào: “Nó là trẻ con thì dở một tí!”. Đoàn! Một tiếng sấm nổ giữa trời quang, cơn “mưa mùa hạ” lại sầm sập vã vào mặt vợ chồng tôi...

Mẹ vẫn nói: “Trẻ con sẽ ngày càng khá lên... Mọi thứ sẽ khác!” nhưng tôi không nghĩ vậy, nhất là trong năm đầu tiên không hẳn là vậy. Người khá lên chắc là chính tôi - con mẹ ham chơi có “số má” trong hội 87. Chỉ nói khơi khơi nghe có vẻ sáo rỗng nhưng quả thật, tôi đã yêu nó từ lúc nào không biết. Tôi thấy mình như con cáo, được “Hoàng tử bé” cảm hóa sau những lần ngồi bên nhau ngắm cánh đồng lúa mạch. Cũng giống như con cáo, mỗi khi nhìn thấy màu vàng óng ả của lúa, lại nhớ đến mái tóc của hoàng tử bé. Mỗi khi đi đâu, thấy con nhà người ta quấy khóc, ăn vạ, tôi cũng liên tưởng ngay đến con mình.

Có lần, mẹ trông giúp con cho tôi đi đám cưới một người bạn. Tôi đã trông chờ lạc thú ấy biết bao nhiêu, đến khi thấy... mình không vui hết cỡ được, vì trong lòng đang nhớ đến “hoàng tử bé” ở nhà. Với tính cách ghê gớm, không khéo vì vắng mẹ, nó sẽ khóc suốt đêm nay để “dằn mặt” tôi. Nhưng tôi đã nhầm...

Khi nhìn thấy mẹ, Bốp im lặng, ngoảnh mặt đi khi tôi đưa bầu ngực căng sữa về phía nó. Lần đầu tiên, tôi thấy bị tổn thương. Chuyện có thể thôi mà tôi buồn mãi. Khi có một đứa trẻ con, phụ nữ đâm ra lại dễ đau lòng, dễ khóc.

Sau này khi lướt qua bất cứ câu chuyện buồn nào liên quan đến những đứa trẻ, hầu hết tôi đều bỏ qua. Hoặc nếu nhớ vào đọc, tôi mong chờ một cái kết có hậu cho tội nhỏ, hay sẽ khóc hết nước mắt nếu kết buồn. Chồng tôi sẽ nói: “Biết buồn rồi còn vào xem làm gì?” và tôi chắc chắn trả lời: “Trông đứa trẻ giống Bốp quá!”.

Tháng Bảy năm 2014, sau sáu tháng “bỉm sữa” ở nhà, tôi được đi làm và nhận công tác ở một nơi làm việc mới. Đó là nơi cho tôi cơ hội phát triển nhưng cũng đòi hỏi ở tôi sức lực, thời gian và trí lực. Tôi rời ngôi nhà gắn bó suốt sáu tháng trong tâm thế tươi mới, nghĩ rằng mình sẽ vui vì được tự do tung bay như mong muốn. Bốp cũng hoàn toàn hợp tác. Nó đồng ý ti bình. Vài ngày trước khi đi làm, mọi thứ đều như ý. Ở nhà, nó bắt đầu ăn dặm và cũng không gặp vấn đề gì với ngưỡng làm quen mới này.

Tôi hừng hực lao vào công việc mới, như con “thieu thân” được lao vào ánh sáng. Tôi viết thật nhiều, dành thời gian tâm sự với những người nổi tiếng để có cơ hội thân thiết và phỏng vấn họ, với ước mơ cho ra đời những bài báo thật sự chất lượng. Tôi cũng đi dự các sự kiện quan trọng vào buổi tối và trực những ngày cuối tuần. Tranh thủ những thời gian rảnh rỗi còn lại, tôi ôm con, bế bồng, cho đi chơi và nhìn nó khôn lớn...

Cuối năm 2014, lần đầu tiên tôi được giao nhiệm vụ tác nghiệp tại sự kiện *Hoa hậu Việt Nam* ở Phú Quốc. Tôi hăm hở lên đường vì chưa từng đến hòn đảo này. Tôi cũng yêu cái sôi động, hừng hực và vẻ đẹp của các cô gái trong một sự kiện sắc đẹp như thế. Suốt gần một tuần, tôi được thả sức tận hưởng bầu không khí tự do mà hằng mong chờ bấy lâu. Tôi trút hết nhiệt huyết vào sự kiện, viết thật nhiều, đặt câu hỏi, “ngắm” và dự đoán những cô gái đẹp nhất. Năm đó, tôi cũng đoán trúng tới hai

trong số Top 3 người giành thứ hạng cao nhất. Tôi thỏa mãn với những gì mình đạt được từ trải nghiệm ấy.

Trở về nhà, Bốp ra vẻ không quen mẹ, cũng không theo bé và còn chê không thèm bú ti. Sau này, khi hết cơn đổi, nó cũng bú cọt nhả đôi chút nhưng vì thế, dòng sữa ít dần và hết hẳn, gần thời điểm Bốp được một tuổi. Xen giữa niềm vui vì hoàn thành một sự kiện “Top view” cho báo, tôi bắt đầu thấy điều gì đó gờn gợn. Tôi tự hỏi tất cả những điều mình đang làm, thực ra là vì cái gì? Nó có mang lại hạnh phúc thực sự cho tôi và con trai tôi không? Nhưng cảm giác thoáng qua đó lập tức trôi đi. Tôi lại bị cuốn vào guồng máy công việc.

Gần đến sinh nhật một tuổi của Bốp, tôi quyết định nhuộm mái tóc hồng rực, như màu của những chú hồng hạc Nam Phi từng thấy đâu đó trong những bức ảnh đẹp, về nơi mà tôi muốn đặt chân đến. Trùng hợp, trong cuộc thi *Hoa hậu Việt Năm 2014*, sân khấu cũng mang tên *Giấc mộng hồng hạc*, vì người ta thường nói: “Mơ thấy loài chim ấy là sẽ gặp may mắn”. Đâu đó trong tôi đã có những băn khoăn về lựa chọn trong đời. Tôi mong mình mơ thấy hồng hạc và mong được loài chim này dẫn lối.

Về nhà với mái đầu hồng neon lấp lánh, ngấn cùn, bố mẹ ai cũng sốc. Là họa sĩ, họ chấp nhận và chưa đuổi tôi khỏi nhà. Lúc đến chỗ làm và bước vào thang máy, không ít người nhìn tôi với ánh mắt “hình viên đạn”. Có một cô còn thẳng thừng bảo: “Trông không được cháu ạ!”, dù cô không hề quen tôi.

Chỉ mỗi Bốp thấy bình thường và nhận ra mẹ ngay. Nó có vẻ thích thú, chắc vì trông tôi giống một chú hề, hoặc cũng có thể vì với nó, mẹ vẫn là mẹ thôi, dù đầu màu xanh hay hồng. Từ phút ấy, tôi biết không phải mình bao dung, mà chính nó vẫn luôn bao dung với tôi trong suốt cả năm qua. Không chỉ có tôi kiên nhẫn với những trận khóc hờn vô tội vạ mà chính con trai cũng vô cùng kiên nhẫn với những đợt công tác dài ngày, hay những quyết định kỳ quặc như mái tóc rực rỡ của mẹ. Đó là lần đầu tiên, tôi nhen nhóm ý định về một sự thay đổi, quyết định

bỏ hẳn nghề báo hai năm sau đó, để dành nhiều thời gian hơn cho con và cho chính mình. Tất nhiên, đó là câu chuyện của lâu sau này, còn năm 2014 thì đã kết thúc như thế, trong một màu hồng ngọt ngào, rực rỡ nhưng cũng là dấu hiệu cho một con đường khác lạ phía trước... ♥

“Những đứa trẻ sẽ thay đổi mọi thứ trong cuộc sống của người lớn. Kể cả một bà mẹ ham chơi.”

Cưới một cậu bạn cùng lớp

Tôi, gái Đinh Mão, lần đầu tiên mở mắt nhìn đời là vào tháng Chín, rồi lần lượt đón nhận những “lần đầu tiên” trôi đến, từ tốn có, gấp gáp có. Trong số đó, lần đầu tiên tôi tự tay cầm tập thiệp hồng tới từng nhà gõ cửa và phân phát là năm 2015, lúc 28 tuổi. Đó cũng là lần đầu tiên tôi được biết một tấm thiệp cưới ở Hà Nội có giá từ 2.000 đồng tới vài chục nghìn đồng. Và thiệp cưới có đủ kiểu dáng, chất liệu giấy, từ giấy couché, giấy Ý nhũ bạc, giấy art Đài Loan, giấy concodro Mỹ tới giấy gân Trung Quốc... Nói chung trong vòng một tháng tất tả ngược xuôi, tôi thu nạp được rất nhiều kiến thức chưa từng được đào tạo ở trường học hay công ty: đặt cỗ bàn, thuê phong bạt, thuê váy cưới, viết thiệp mời, tìm hiểu nghi lễ...

Tất cả chỉ để chuẩn bị cho thời khắc mà mọi người vẫn ví von là bước ngoặt quan trọng nhất nhì trong cuộc đời người con gái: LẤY CHỒNG.

Ừ thì lấy chồng, bình thường như “cân đường hộp sữa”. Các cụ vẫn nói: “Trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng”, chưa kể gái này hình như hơi quá mốc “lớn” của các cụ. Thực tình cũng không có gì để kể lể, có chăng là việc hai chúng tôi bằng tuổi. Mà chuyện đấy có lẽ cũng thường. Không hiểu do tình cờ hay vì nguyên cớ gì mà ngó đi ngó lại, tôi cũng đếm trong đám bạn 87 được gần chục đôi vợ chồng cùng tuổi. Nó như một xu hướng lựa chọn vừa ngẫu nhiên, vừa tất yếu, khi mà nhu cầu có người bạn đời vừa “đủ mềm” để thấu hiểu, cảm thông, vừa “đủ chín” để tin tưởng, dựa dẫm của lứa chúng tôi tăng lên. Thêm một điểm nữa, tôi và ông xã là bạn học cũ thời trung học cơ sở. Câu chuyện của tôi có thể gói gọn lại là KẾT HÔN VỚI BẠN CÙNG LỚP.

Hai chúng tôi hoàn toàn không có mối tình thời học sinh lãng mạn mà vẫn được thi vị hóa trong các bài hát như *Tình thơ*, *Xe đạp ơi* hay trong những thước phim phủ màu xám xám, chàng đeo nàng trên chiếc xe đạp cũ, nàng ngại ngùng khép

chiếc cặp sách vào lòng. Lớp cấp Hai của chúng tôi có “trò chơi gia đình” vốn rất phổ biến thời 8x. Mọi thành viên trong lớp sẽ tự nhận nhau là bố mẹ, ông bà, con cái, cô dì, chú bác, cháu chắt, chút chút rồi thêm vợ hai, vợ ba, mẹ kế, con chồng... Chưa kể có những thành viên năng nổ tham gia vào nhiều “tổ hợp gia đình”, dẫn tới tình cảnh có người vừa là “vợ” người này, vừa là “chồng” người khác, rồi hôm nay vừa trở thành “bác”, hôm sau đã thành “em” của cùng một người. Từ ngoài nhìn vào chỉ thấy một tập hợp quan hệ chằng chéo nhằng nhịt hơn cả mạng nhện, nỗ lực vẽ lại gia phả quả là nhiệm vụ bất khả thi. Ấy thế mà trò chơi này lại thành “đặc sản” không thể thiếu và các mối “quan hệ gia đình” vẫn theo chúng tôi tới tận lúc trưởng thành. Sau này mỗi lần họp lớp, cả lũ vẫn quen miệng xưng hô như hồi ấy.

Đương nhiên tôi và chồng cũng là thành viên của đại gia đình cấp Hai. Bạn ấy là “bố”, tôi là “con gái”. Tôi cùng “cô em gái” nhận “mẹ” xong, thấy thiếu vắng quá thì tuyển luôn “bố” cho “mẹ”, để gia đình thêm ấm cúng. Ngoài làm “bố con”, chúng tôi còn là đồng đội tốt trong các giờ kiểm tra. Vì ngồi bàn trên, bàn dưới, tôi phụ trách giúp “bố” các môn xã hội, ngược lại thì “con gái” sẽ hỗ trợ các môn tự nhiên. Và tất cả chỉ có thế. Một thời học sinh bên nhau trôi qua trong tình thân đầy tương thân tương ái. Vào cấp Ba, “bố” lên đường tới xứ sở sương mù du học. Chúng tôi không có bất cứ liên lạc nào suốt 13 năm tiếp theo. Thế nên, tới lúc cầm trên tay tấm thiệp, dù đã đọc đi, đọc lại mục tên cô dâu chú rể, ảnh cưới cũng đăng trên Facebook rồi, mà bọn cùng lớp vẫn không thể tin vào mắt mình.

Ở đời vạn sự đúng là nằm cả trong một chữ “duyên”.

Vào năm 2012, tôi đang làm việc trong một công ty ở Nhật. Nước Nhật khi ấy vừa trải qua mốc lịch sử đau thương mang tên thảm họa kép, với động đất và sóng thần cùng xảy ra trong ngày 11.3.2011. Tôi nhận ra mình đã may mắn thoát khỏi lưỡi hái tử thần khi vô tình thay đổi lịch trình đi từ vùng Đông Bắc Nhật Bản xuống thủ đô Tokyo vào phút trót. Điều đó đã giúp tôi tránh được việc đi qua Fukushima đúng vào thời điểm xảy ra thảm họa. Sau đó, tôi quyết định tiếp tục ở lại Nhật, ôm theo những

hoài bão và sự cứng đầu của tuổi trẻ, cố gắng lảng tránh việc đối mặt với nỗi lo lắng của phụ huynh ở quê nhà.

Thời gian đấy, lứa con gái Đinh Mão bạn tôi có đủ trạng thái. Quá nửa thì đã yên ổn một nách hai con, một số thì đang tập tành làm mẹ với đứa con đầu lòng, thêm vài cá thể đang tận hưởng cuộc sống vợ chồng son rồi. Chỉ còn một số ít thì vẫn quyết chưa “bỏ cuộc chơi”, với câu slogan thần thánh: “FA nghĩa là Forever Awesome”. Cảm thấy yên tâm khi vẫn có hội có thuyền, tôi lao đầu vào công việc và tận dụng khoảng thời gian nhàn rỗi cho những chuyến du lịch với bạn bè. Đó có lẽ cũng là cách sống phổ biến của các bạn gái Nhật Bản cùng thời - kiếm tiền và đi du lịch.

Nhưng rồi cuộc sống vô tư lự cũng tới lúc khép lại, khi trong đầu tôi lờn vờn hình ảnh mái tóc đã điểm bạc của bố mẹ. Khoảng thời gian đấu tranh tư tưởng giữa việc ở lại và trở về khá dai dẳng với những khoảnh khắc chơi vơi, hoang mang. Tôi chìm trong núi câu hỏi thường trực bất tận, kiểu như lỡ về rồi mà không hòa nhập được thì sao, lỡ không xin được việc như mong muốn thì thế nào, lỡ và rất nhiều lỡ. Trong lúc đang ngồi ngẩn ngơ suy nghĩ thì Messenger trên Facebook báo có tin nhắn.

- Ê, lâu không gặp. Con gái dạo này sao rồi? Cập nhật tình hình cho papa đi. Hôm trước thấy comment của con trên Facebook lớp.

- Trời, thợ lặn trời lên rồi à? Gần chục năm rồi. Con đang ế đây, papa mau tuyển rể giúp con gái đi!

Vậy ra “bố” đã về Việt Nam được một thời gian, đang lần mò lại các mối quan hệ cũ. Chắc hẳn “bố” cũng trải qua quãng thời gian bần khổ và hoang mang giống mình.

- Hồi papa vừa về Việt Nam có bị hụt hẫng không?

- Có chứ!

Câu chuyện giữa chúng tôi bắt đầu từ cuộc đối thoại không đầu, không đuôi hôm ấy. Nếu có cùng những trải nghiệm cũng như cảm xúc thì quả thực rất dễ sẻ chia và đồng cảm. Chúng tôi

đã có 13 năm trải nghiệm ở hai vùng địa lý khác nhau trên địa cầu, nhưng rất dễ dàng tìm được sợi dây kết nối khi kể cho nhau về nỗi cô đơn của kẻ xa xứ, những ngày gặm đồ ăn nhanh, ôm laptop học bài, những ngày đi rửa bát thuê làm thêm, tuyết và sương mù, pub vân thuốc lá, ngôn ngữ và văn hóa, hy vọng và hụt hẫng, thành công và thất bại. Tôi kể cho "bố" về nước Nhật, về công ty nơi tôi làm, về những điều tôi thích và ghét ở cuộc sống bên này. "Bố" kiệm lời hơn, chỉ chia sẻ một chút về Nottingham, về cuộc sống du học ở Anh, rồi những bờ ngõ khi mới về nước kiếm việc làm.

Có thể nói không ngoa là giai đoạn U30 của lứa 87 gắn bó mật thiết với sản phẩm "mặt sách" của anh chàng Mark Zuckerberg. Messenger của "mặt sách" cũng chính là công cụ giúp tôi "đào mộ" được người "bố" thân thiết năm xưa. Những cuộc chat ngắn ngủi, nhát gừng dần giúp tôi thấy yên tâm hơn. Tôi quyết định trở về Việt Nam.

Nửa năm đầu sau khi về Hà Nội mà tôi vẫn gọi vui là "tái hòa nhập cộng đồng", "bố" chào đón và trở thành một bờ vai yên bình cho tôi. 13 năm là quãng thời gian dài, đủ để "Reset" cảm giác giữa hai người từng là bạn học. Tôi không còn lưu giữ nhiều lắm những ký ức về ông "bố" ngồi bàn dưới. Cậu ấy có lẽ cũng vậy.

Chúng tôi có những buổi hẹn cà phê, đi dã ngoại, gặp gỡ bạn bè cũ. Chúng tôi vẫn chia sẻ đủ chuyện và động viên nhau làm việc. Rồi một ngày, tôi nhận ra "bố" đã trở thành một người rất quan trọng trong cuộc sống của mình. Và rõ ràng chúng tôi không còn là bạn cùng lớp nữa.

Mối quan hệ ảm ương đó chỉ chấm dứt khi "bố" đột ngột ngưng nguẩy đưa ra đề nghị thế này:

- Thôi, không thích gọi "bố - con" thế này nữa đâu, mình đổi đi!

- Papa muốn đổi thành thế nào?

- (Năm phút trầm ngâm) Đổi sang "anh - em" đi!

Hình như mọi sự biến chuyển đến với chúng tôi lúc nào cũng bắt đầu từ các cuộc đối thoại cụt lủn, thiếu chất xúc tác dẫn dắt kiểu này. Từ hai người bạn cũ trở thành “Couple” cũng tự nhiên và vô duyên như thế.

Đối với một cặp đôi bằng tuổi thì có rất nhiều điều thuận lợi. Chúng tôi biết hầu hết bạn bè của nhau, quá nửa là bạn học cùng với cả hai. Các sự kiện xã hội trong quá khứ, các bài hát phổ biến, những phim truyền hình, những ký ức thuở bé.. tất cả đều tương đồng. Rõ ràng chúng tôi không cần phải đặt các câu hỏi để tìm hiểu đối tượng thích gì, ghét gì, sống ở đâu, có biết người này, người kia không. Chúng tôi cũng dễ dàng trao đổi một cách sôi nổi đủ thứ chuyện, từ vấn đề vĩ mô như kinh tế chính trị tới các tin đồn showbiz Tây-Ta. Đôi khi, một người chỉ cần nói nửa ý là người kia đã đoán ngay ra toàn bộ.

Tuy nhiên, cũng có những điểm khó khăn nhất định. Đầu tiên là mất vài tuần để tập tành đổi cách xưng hô cho đến khi hết ngượng miệng và hết nhảm lẫn. Thi thoảng tôi vẫn bị “bố-con”. Tiếng Việt mà cứ giản đơn “I-You” như tiếng Anh có phải tốt không? Tiếp đến, vì cùng tuổi, hiển nhiên cảm giác “bằng vai phải lứa” luôn thường trực, đặc biệt trong những cuộc tranh luận thì không ai nhường ai. Giống mèo thì cứng đầu cứng cổ phải biết!

Cái thời còn lãng mạn theo các bộ phim ngôn tình trong khi chưa có mảnh nào vắt vai, tôi vẫn mơ ước có một lời cầu hôn ngọt ngào dưới chân tháp Eiffel hoặc Santorini, hay ở Rome sau khi cưỡi Vespa du ngoạn khắp phố như Hepburn và Peck trong phim *Roman Holiday*. Năm 28 tuổi, tôi đã được cậu bạn cùng lớp cầu hôn, trên vỉa hè đi bộ của cầu Long Biên cổ kính vắt ngang qua dòng sông Hồng.

Các bà, các mẹ có một nỗi lo lắng bất hủ rằng lấy chồng cùng tuổi thì sẽ thua thiệt cho con gái, vì con gái thường già nhanh hơn con trai. Tôi gõ lên Google mấy từ “chồng Đinh Mão lấy vợ Đinh Mão”, anh “Gúc” ra ngay kết quả: “Đào nguyên yển hội viết tự khai hoa”. Thế có nghĩa là tình duyên thì vui đẹp, con

cái thì đầy đàn, lại còn học hành đỗ đạt. Tôi vỗ đùi đen đét: “Lấy luôn cho nóng chứ còn gì để xoắn nữa!”.

Khỏi phải nói, hội lớp cấp Hai bàng hoàng tới mức nào. Với ký ức đọng lại trong chúng bạn về tôi và chồng thì chúng tôi không khác gì lấy dầu đổ vào nước rồi ngoáy lấy, ngoáy để. Facebook lớp dậy sóng bình luận: “Từ bao giờ?”, “Sao lại có thể?”.

“Ôi chồng tôi và con gái tôi!”, “mẹ” tôi, cũng là chị lớp trưởng, bắt đầu “vật vã”. Rồi các chuyên gia giật tít, câu view bắt đầu vào cuộc.

- “Văn hóa người Việt, sến chồng, mẹ bị con gái hôi của!”.
- “Lớp trưởng bắt ngờ mất chồng vào tay con gái!”.
- “Cộng đồng mạng dậy sóng, yêu cầu người chồng - người cha đăng đàn giải thích”.

Sau cùng cũng tổng kết được một nỗi niềm chung: “Thôi cũng vui là lớp ta còn có được một đôi. May quá, bớt được hai đứa ế”. Mọi hỗn loạn cũng lắng xuống để chúng tôi bình tâm tổ chức đám cưới.

Khi khoác tay bố bước vào lễ đường trong bộ váy ren trắng, trong đầu tôi cứ ngân nga đoạn điệp khúc quen thuộc ở bài hát của Jason Mraz:



Kết hôn thực ra mới chỉ là điểm khởi đầu của một hành trình. Nếu như ta có thể đỗ vào đại học, xin được học bổng, xin được việc làm tốt sau một khoảng thời gian nỗ lực phấn đấu, thì hôn nhân lại là chặng đường dài hơn rất nhiều. Không có đúng và sai, không có đỗ và trượt, càng không có thắng và thua. Đó dường như là một thế giới không tuân theo các nguyên tắc vật lý, nơi mà nước và dầu có thể hòa tan, ngược lại nam châm trái cực vẫn có thể đẩy nhau. Và chúng tôi mới bắt đầu cùng nhau khám phá thế giới kỳ bí đó.

Với những cô bạn cùng tuổi mà hay than vãn chưa tìm được người đàn ông của đời mình, tôi vẫn khuyên họ nếu không “làm máy bay” hoặc yêu trai Tây thì hãy chăm đi họp lớp, gặp gỡ thật nhiều. Đôi khi những cậu bạn năm xưa nay lại trở thành những “soái ca” cứu rỗi cái sự “ế ẩm” của chúng ta thì sao? ♥

Lời cầu hôn nhạt nhất thế gian

Mùa thu năm 2015, tôi háo hức sửa soạn hành lý lên đường tới Scotland. Cảm giác vừa phấn khích, vừa hồi hộp bao trùm lấy cô nhân viên văn phòng U30 bởi đây là chuyến đi ra mắt, lần đầu gặp gỡ gia đình bạn trai. Người yêu tôi đến từ Scotland, là một anh “Tây” da trắng, mắt xanh. Ngồi trên chuyến tàu đêm từ London tới Edinburgh, Ellie Goulding thổi vào tai tôi những ca từ ngọt ngào của bài hát *Love Me Like You Do*. Tôi đã thức trắng đêm hồi tưởng lại những năm tháng cũ và không thể tin là có được ngày hôm nay.

Tôi là một cô gái thế hệ 87, tức là năm này 28 tuổi, tính cả tuổi mụ nữa là 29. Trong khi lũ bạn cùng lứa đã “chồng con đề huề” thì tôi vẫn ung dung, tự do tự tại, ngày ngày đi làm rồi về nhà, thi thoảng đi du lịch xa. Bố giục chuyện đi lấy chồng nhưng mẹ tôi lại rất bình thản. Chính vì thế, tôi thấy vẫn còn may mắn một nửa và vẫn “ăn bám” ở nhà. Nghĩ tới cảnh một số cô bạn xung quanh ngày ngày bị ra rả: “Bao giờ lấy chồng?”, “Con gái con đứa tuổi này rồi mà vẫn chưa kết hôn?” cũng thấy hài hùng. Tại sao hỏi những câu giống nhau, từ ngày này qua ngày khác, từ năm này qua năm khác mà các thế hệ đi trước không thấy mệt nhĩ?!

Tôi đã dành cả tuổi thanh xuân để yêu hết mình. Cảm xúc đầu đời của tôi là từ năm cấp Hai. Lúc trưởng thành, tôi từng yêu một chàng trai kém tuổi trong bảy năm, tưởng như đi đến đoạn kết tốt đẹp rồi mà cuối cùng không thành. Định kiến về việc đàn ông kém tuổi phụ nữ, tâm lý già dặn, bất đồng quan điểm, khác biệt trong sự nghiệp... tạo nên nhiều vấn đề đẩy chúng tôi đi xa nhau hơn. Sau hành trình bảy năm, tôi trở lại là cô nhân viên văn phòng hàng ngày tới công ty rồi đi về nhà ăn cơm với bố mẹ, hôm sau tiếp tục lặp lại.

Đến năm 2013, tôi mới gặp bạn trai hiện tại. Vì đặc thù công việc trong một trung tâm ngoại ngữ hay phải gặp trai Tây, tôi được tiếp xúc với nhiều cô gái đến học tiếng Anh chỉ vì muốn

lấy Tây, đổi quốc tịch. Ban đầu, tôi không có cảm tình với những chàng trai ngoại quốc làm việc ở văn phòng nhưng dần dà, tiếp xúc với một số người thì tôi thấy họ cũng khá lịch sự. Anh ấy là một giáo viên mới trong trung tâm đó. Một ngày, anh ấy đến cơ quan với bên tay phải bó bột vì bị gãy. Tôi vào bếp đúng lúc anh ấy đang loay hoay gọt táo bằng tay trái. Câu đầu tiên tôi nói với anh chàng này là: "Do you need help?". Anh ấy quay ra nở một nụ cười, đáp lại đơn giản: "No, Im fine. Thank you!". Sau đấy tôi mới biết là anh ấy sang Việt Nam, đi bộ ngựa mặt lên trời, không để ý nắp cống đang mở nên bị ngã xuống cống, gãy tay. Vì tai nạn bất ngờ đó, anh ấy đã nghĩ không có ý định gắn bó với Việt Nam lâu dài.

Tôi khi ấy đang độc thân nên luôn nhận làm ca tối, anh ấy là "ma mới" nên cũng bị giao dạy học ca tối. Từ đó, cả hai mới có cơ hội nói chuyện nhiều hơn vì lúc các lớp học tan, chỉ có chúng tôi ở lại muộn nhất trong văn phòng. Anh ấy mới sang Việt Nam, chưa có bạn bè, mà ngoài giờ làm việc tôi lại khá rảnh rỗi nên đồng ý đưa chàng trai này đi ngó nghiêng Hà Nội. Cuộc hẹn đầu tiên là ở quán cà phê Moca. Quán này toàn Tây ngồi và đồ uống lại rất đắt. Cuối buổi, chúng tôi đi bộ về cơ quan và trò chuyện rất nhiều về văn hóa Anh-Việt, về các điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam như Sa Pa, Hội An... Tôi lúc đấy rất là vô tư, chỉ nghĩ đi chơi bình thường như hai người bạn mới thôi chứ không có ý đồ "cua" trai Tây.

Sau ngày hôm đó, chúng tôi nói chuyện nhiều hơn. Anh ấy trở thành người nước ngoài thân với tôi nhất trong trung tâm. Những lúc không phải làm ca tối, chúng tôi đi chơi nhiều hơn, khi thì xem phim, lúc lại bơi lội, chạy bộ cuối tuần. Đến khi đủ thân thiết, anh ấy mời tôi về nhà và mua đồ nấu nướng cùng nhau. Nghỉ hè, anh ấy về Scotland và gửi một email. Nội dung thư chỉ vồn vện một câu.

"I miss you. XOX".

Thật bất ngờ, đó cũng là điều tôi nghĩ tới. Chỉ có từ "XOX" tôi không hiểu là gì, đến khi tra Google mới biết đó là "nụ hôn",

và thiếu mất chữ “O”. Ba tuần vắng anh ấy dài ơi là dài. Trở lại Việt Nam vào một ngày đầu thu, vừa xuống sân bay là anh ấy lao thẳng đến Cộng Cà Phê để gặp tôi.

Từ hôm đó, CHÚNG TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT ĐÔI.

Yêu trai Tây có khá nhiều điểm khác với yêu trai Việt, ít nhất là trong sự từng trải của bản thân thì tôi thấy vậy. Anh ấy thích nấu ăn cho người mình yêu, thích dọn nhà, có vốn hiểu biết ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về kỹ năng sống. Anh ấy hơn tôi tới 12 tuổi và là người già nhất trong số các người yêu của tôi. Tuy nhiên, mọi thứ gần như hoàn hảo, chỉ có duy nhất một thứ tôi phải đối mặt: ANH ẤY ĂN CHAY. Tôi thì là một cô gái không thể sống thiếu thịt, giờ đây phải tìm cách điều hòa chuyện đó.

Bạn bè từ khi biết tôi yêu trai Tây thì có những phản ứng rất khác nhau. Những người thân thiết thì không có vấn đề gì, rất ủng hộ chuyện tình cảm này. Có vài bạn thì còn gửi Messenger trên Facebook và nói rất thẳng thừng: “Mày điên à? Thiếu gì giai sao phải yêu thằng già đó?”. Tôi vẫn chưa dám nói với bố mẹ về mối quan hệ này. Chắc các cụ sẽ sốc lắm!

Yêu trai Tây, tôi đi bar nhiều hơn, uống bia, uống rượu. Bố mẹ thì thoảng cũng đặt câu hỏi bắn khoăn khi tôi về muộn. Nhiều hôm tôi còn đi qua đêm không về vì 28 tuổi rồi, còn bé bỏng gì nữa đâu.

Đầu năm 2015, anh ấy đề nghị tôi “move in”, hay có thể hiểu là “sống thử”. Sống thử ở đây đúng nghĩa là thử xem hai người có hoàn toàn hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày hay không, một thời gian sau mới quyết định tiếp tương lai.

Chúng tôi thuê một căn hộ ở gần cơ quan. Tôi nói với bố mẹ là ra ngoài ở riêng với đồng nghiệp cho tiện đi làm, cuối tuần vẫn về nhà ăn cơm. Sống thử được tám tháng thì anh ấy đưa tôi về thăm gia đình ở Scotland. Đến lúc này, tôi mới dám công bố chuyện tình cảm cho bố mẹ. Khỏi phải nói, các cụ suýt ngất. Tôi chỉ cao có 1,53 mét. Anh ấy không thuộc dạng cao nhưng cũng vẫn hơn tôi - 1,78 mét. Đứng với nhau, chúng tôi trông vẫn khá

khập khiễng. Trải qua chút hoang mang ban đầu, bố mẹ tôi cũng bình tĩnh lại và chỉ nói: “Gần 30 tuổi rồi, thôi theo ai thì cứ theo”.

Và tôi theo bạn trai về vùng đất Scotland thanh bình. Anh ấy đến từ một gia đình có văn hóa lâu đời ở Fife. Mẹ anh ấy thấy bạn gái của con trai tới thăm thì mừng lắm, luôn quan tâm, hỏi han tôi. Đi ăn cũng hỏi tôi muốn ăn gì, tới địa điểm nào cũng hỏi tôi có muốn dừng chân tại đó không... Tôi cảm thấy mình rất được tôn trọng và từ lúc ấy, đã mong được trở thành một phần của gia đình này.

Khi ăn uống, cả nhà cùng làm, đàn ông cũng phải chung tay dọn dẹp. Trẻ con tự giác đem đĩa ra bồn rửa, vét sạch thức ăn thừa vào túi rác riêng. Những lúc ấy, tôi lại nhớ tới lời của các cô bạn đã lấy chồng ở Việt Nam. Ngày lễ Tết hay đám giỗ, thường phải vào bếp làm luôn chân, luôn tay, nấu nướng xong rửa bát đĩa hết cả ngày. Đàn ông thường sẽ ngồi nhậu và chỉ đạo bung cái này ra, bung cái kia vào. Nghĩ tới thôi là tôi đã thấy bủn rủn hết cả chân tay, cảm giác nếu ở vị trí ấy, mình không thể trở thành người con dâu chu toàn được.

Chuyến đi kéo dài 20 ngày ở Scotland trôi qua thật nhanh, cứ như một giấc mơ. Trước khi trở về, mẹ anh ấy mua rất nhiều quà cho bố mẹ tôi ở Việt Nam và ôm tôi thật chặt. Bà thì thăm rất khế.

- Don't be too shy to tell him what you need. You deserve all the best things!

Chỉ hai câu nói ấy thôi, mà tôi thấy trong lòng hân hoan lạ thường. Lên ô tô ra sân bay, anh ấy dò hỏi nhưng tôi chỉ cười mãi nguyện vì biết bà đã chấp nhận tôi.

Tôi đeo tai nghe, ca khúc *A Thousand Years* và giọng ca của Christina Perri vang lên thật quá đỗi dịu dàng.

“...The day we met

Frozen I held my breath

Right from the start

*I knew that I found a home for my
Heart beats fast
Colors and promises.
How to be brave?
How can I love when I am afraid to fall?..."*
*"...Ngày ta gặp nhau
Đóng băng, em níu lấy hơi thở mình
Ngay từ phút ban đầu
Em biết rằng mình đã tìm thấy bến đỗ
Cho con tim đập liên hồi
Những sắc màu và muôn vàn lời hứa
Làm sao để dừng cảm?
Làm sao em có thể yêu khi sợ bị vấp ngã?"*

Về tới Việt Nam, cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn. Hành trình tình yêu của chúng tôi không phải lúc nào cũng êm đềm. Đàn ông ngoại quốc rất rõ ràng về không gian riêng. Trong ngày, anh ấy cần có khoảng thời gian đọc sách, chơi game trước khi đi ngủ mà không bị làm phiền. Đó là điều tôi phải tôn trọng.

Ngoài ra, tư tưởng của Tây cũng cho rằng mỗi người tài chính phải độc lập, hãy là một cô gái có sự nghiệp và các mối quan hệ xã hội. Điểm khó "nhằn" nhất là bất đồng ngôn ngữ. Mỗi khi cãi nhau, tôi vẫn luôn khó diễn đạt ý của mình dù vốn tiếng Anh không hề tệ. Họp mặt gia đình, anh ấy và các thế hệ nhà tôi không hiểu nhau. Bố mẹ nói tiếng Nga, ông nói tiếng Pháp trong khi anh ấy nói tiếng Anh. Ba thứ tiếng cứ lẫn lộn vào nhau. Thảm nhất là lúc Facetime với gia đình anh ấy, tôi cũng nghe câu được, câu không vì tiếng Anh vùng Scotland nghe trên điện thoại khá là khó. Ngoài ra, anh ấy còn không dùng mạng xã hội trong khi tôi chưa bao giờ rời được Facebook.



Một ngày rất bình thường, tôi trở về nhà và chuẩn bị dùng bữa tối. Hôm nay anh ấy nấu món “tủ” - Fried Halloumi Cheese, là phô mai rán lên ăn kèm với khoai tây nghiền và rau chân vịt. Tôi đang nhai thức ăn nhồm nhoàm, ăn mặc thì bô nhếch, không trang điểm xinh đẹp gì hết. Đột nhiên, mặt anh ấy trở nên nghiêm túc.

- My family likes you a lot. So do my friends. They think I am so lucky to have met you. I think it's time. WILL YOU MARRY ME?

Tôi quá đỗi là bất ngờ đến mức nuốt miếng khoai tây tí nghẹn. Cứ tưởng lời cầu hôn sẽ phải ngọt ngào, hoành tráng thế nào. Hóa ra trai Tây không lãng mạn như trong phim. Bối cảnh chẳng phải Paris, cũng không có hoa hồng hay rượu vang, ánh nến gì hết. Sau phút nghẹn ngào, tôi đáp lại “OK”, thay vì “I do” hay “Yes”.

Và rồi chúng tôi ăn tiếp bữa tối, như thế chưa có chuyện gì xảy ra. Đây có lẽ là lời cầu hôn nhạt nhẽo nhất thế gian. Nhưng với tôi, khi hai người đã yêu nhau và quyết định gắn bó lâu dài cả cuộc đời mình, hôn nhân chỉ giống như một thủ tục đảm bảo cho sợi dây kết nối vô hình không bị tách rời.

Đám cưới lại là một trận chiến văn hóa khác. Đầu tiên là đi đăng ký kết hôn, thủ tục rất rườm rà, lằng nhằng và chúng tôi

còn bị “chém” đẹp vì người ta nghĩ chồng Tây chắc là rất nhiều tiền. Người lạ xung quanh còn soi mói, bàn ra tán vào là: “Con bé này trông có đến nỗi nào đâu mà sao lại bám lấy thằng Tây già”.

Với người nước ngoài, tiệc cưới cũng rất đơn giản, chỉ mời gia đình và bạn bè thân thiết nhất. Trong khi đó ở Việt Nam, cưới xin là phải xem ngày, chọn thầy, rồi mời tới hàng trăm khách, trăm mâm. Cô dâu chú rể phải đi từng bàn chúc bia, chúc rượu rồi đứng chào, cười với những người có khi chẳng biết là ai.

Ở tuổi 29 và trước ngưỡng cửa 30, tôi đã có chồng. Đám cưới của tôi, bố mẹ mừng ra mặt vì chắc mãi mới tổng khử được đứa con gái già ra khỏi nhà. Bạn bè tôi thì thở phào nhẹ nhõm vì cuối cùng con bé này cũng chịu “trói” mình vào hôn nhân. Sau đám cưới, chúng tôi vẫn sống ở Việt Nam.

Nhiều người vẫn nói con gái đến xấp xỉ 30 tuổi mà vẫn chưa cưới là khó tính, khó nết. Nhưng tôi nghĩ một khi chưa sẵn sàng thì việc gì phải gò mình, chỉ để thỏa lòng xã hội? Tôi luôn tin vào duyên số và khi đã có lựa chọn của riêng mình rồi thì phải bằng mọi cách bảo vệ nó. ♥

“Làm sao em có thể yêu khi sợ bị vấp ngã?”

Đi để trở về

2016 là năm có nhiều sự kiện biến động trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu. Giải vô địch bóng đá Euro 2016 diễn ra tại Pháp. Đây là vòng chung kết đầu tiên có 24 đội tuyển tranh tài, thay vì 16 đội như các mùa trước đó.

Việc Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland rời khỏi Liên minh châu Âu, gắn liền với cuộc trưng cầu dân ý vào cuối tháng Sáu với chiến thắng sát sao của phe ủng hộ “Brexit”. Trong lúc đó, người dân trên khắp nước Mỹ cũng trải qua cơn địa chấn trong cuộc bầu cử Tổng thống lần thứ 45 mang tên “Trump”.

Những bất ổn về an ninh liên tục ám ảnh toàn châu Âu, những cuộc khủng bố đẫm máu xảy ra ở nhiều quốc gia với mức độ tàn bạo gia tăng, như vụ tấn công khủng bố bằng xe tải ở Nice, Pháp hay vụ tấn công sân bay ở Bỉ, cuộc lật đổ chính phủ bất thành ở Thổ Nhĩ Kỳ gây chấn động thế giới...

Với thế giới, đây là một năm có quá nhiều bất ổn.

Với tôi, 2016 cũng là một năm của những thay đổi, những cột mốc lớn trong cuộc đời. Tôi là một chàng trai 29 tuổi, quyết định trở về quê hương sau một khoảng thời gian sinh sống và học tập ở lục địa già.

Đó là một ngày hè cuối tháng Tám, tôi bước ra khỏi sân bay Nội Bài ở Hà Nội với hành lý tương đối đồ sộ, trong lòng chất đầy những cảm xúc khó tả: một chút trống trải, băng khuâng, một chút nuối tiếc, hụt hẫng, đan xen hồi hộp và lo lắng. Tuy vậy, những cảm xúc có chút “hỗn loạn” này nhanh chóng được xoa dịu khi bắt gặp gương mặt hiền từ thân thuộc của bố đang đón tôi ở cửa ra vào sảnh sân bay.

Trên đường đi taxi về nhà, tôi vẫn chưa kịp thích nghi với tiết trời oi ả ở Hà Nội dù đã là cuối hè. Tôi nhanh chóng cảm nhận luồng không khí tương đối ngọt ngào lẫn cảm giác hơi “dinh dính và nhớp nháp”, vừa thân quen, lại có đôi chút lạ lẫm. Ngược nhìn lên bầu trời, tôi chợt nhớ tới cuộc sống một năm đã

qua nơi xứ người. Một năm là quãng thời gian không quá dài, chỉ vừa như một cái chớp mắt mà đã đến gần trạm cuối của chuyến tàu tuổi thanh xuân. Đó có lẽ cũng là chuyến đi xa nhà lâu nhất của một thằng con trai sinh ra ở thành phố và sống với gia đình từ nhỏ như tôi.

Đã chuẩn bị tinh thần cho lần trở về này, tôi khá tự tin mình sẽ nhanh chóng thích nghi với cuộc sống cũ. Tuy vậy, SỐC VĂN HÓA NGƯỢC là giai đoạn cảm xúc đầu tiên mà tôi đã trải qua trong những ngày đầu mới về, điều mà tôi từng nghĩ chỉ xảy ra với những người có khoảng thời gian sinh sống tương đối lâu tại nước ngoài. Ảnh hưởng cuộc sống ở châu Âu trong tôi vẫn còn khá rõ nét, tâm trí dường như vẫn còn những “khoảng quán tính” nhất định hướng về nước Pháp xa xôi. Những thói quen, cách hành xử và một số giá trị nhận thức trong tôi đã khác, thay vào đó là những quan điểm, luồng suy nghĩ mới được tiếp nhận bỗng có “độ chênh” nhất định với cuộc sống thực tại đang diễn ra.



Giao thông công cộng, văn hóa xếp hàng, hay chỉ đơn giản là cung cách giao tiếp, ứng xử hàng ngày đều khiến tôi không khỏi so sánh với cuộc sống trước kia. Do khá lâu không dùng phương tiện giao thông cá nhân, tôi lái xe có đôi chút gượng gạo, đặc biệt là mỗi khi băng qua đường. Tôi nhanh chóng cảm

thấy khó chịu với cảnh ồn ào, chen lấn đông đúc, khói bụi ngột ngạt, tiếng tàu xe đinh tai nhức óc vốn rất quen thuộc với mình trước đây. Người ta có thể vì một va chạm nhỏ mà buông lời khiếm nhã hay tìm cách những giải quyết mang tính chất bạo lực. Lời cảm ơn hay xin lỗi cũng hiếm khi được chú ý và sử dụng. Có lẽ nhịp sống nhộn nhịp, bon chen ở thành phố ngày một đông đúc này đã khiến con người trở nên như vậy. Không biết từ lúc nào, tôi chỉ muốn dành những khoảng lặng riêng để được là chính mình, được chiêm nghiệm chìm đắm trong thế giới nội tâm còn đầy suy tư.

Hai tháng tính từ lúc về nước, có một khoảng thời gian tạm nghỉ, tôi đi phỏng vấn và cũng được một số nơi mời về làm việc. Sau một chút đắn đo, cân nhắc, tôi chọn một công ty có định hướng và công việc khá phù hợp với ngành đào tạo khi du học và kinh nghiệm trước đây. Ngày đầu tiên đi làm, tôi khá bất ngờ vì trong giờ làm việc mà mọi người vẫn vô tư trò chuyện “ngoài lề”: chuyện chăm sóc con cái, nội trợ trong gia đình của các bà mẹ “bỉm sữa” hay những câu chuyện phiếm về tình hình “showbiz” của các đồng nghiệp trẻ và độc thân. Chủ đề nào đang “hot” cũng đều được mang ra mổ xẻ, phân tích một cách say mê hơn cả công việc. Đi làm vài ngày, tôi đã thấy lạc lõng tại môi trường làm việc mới, bởi có một khoảng cách nhất định với lối làm việc nghiêm túc tôi từng trải nghiệm khi ở nước ngoài.

Ngay cả nếp sinh hoạt vốn có trong gia đình cũng khiến tôi ngột ngạt, gò bó so với khoảng thời gian sống một mình. Một năm qua, tôi được tự do làm những điều mình thích, thoải mái đi chơi đến tận khuya, thậm chí sáng hôm sau mới về nhà.

Tôi trò chuyện với một số người bạn cũng từng đi du học rồi trở về nước. Hầu hết đều trải qua giai đoạn tương đối chênh vênh này. Tùy vào khoảng thời gian ở nước ngoài và khả năng thích nghi của mỗi người mà tình trạng sốc văn hóa ngược kéo dài lâu hay ngắn.

Sau giai đoạn đó, tôi dần bắt nhịp được với cuộc sống tại quê nhà. Nhưng có lẽ những ký ức tươi đẹp đã ăn sâu vào tâm trí

tôi và trở thành CẢM GIÁC HOÀI NIỆM. Tuy bức tranh về châu Âu không còn quá sống động rõ nét, nhưng là những thước phim đen trắng dịu dàng và thân quen, dù xem đi, xem lại nhiều lần vẫn không khỏi bồi hồi xúc động.

Cảm giác hoài niệm có thể đến từ những điều giản dị, đơn sơ nhất. Đó là bầu trời tôi ngược nhìn lên khi lần đầu đặt chân đến Pháp sao quá đổi trong xanh, chỉ chấm phá vài vệt mây trôi lững lờ, tưởng chừng như với tay lên là chạm vào được mây. Đó là không khí se lạnh mà tôi cố sức hít hà cho căng tràn lồng ngực, là nắng vàng mà dịu nhẹ, là gió du dương, là cây cối xanh rì bao phủ khắp nơi. Cũng từ khi sống ở châu Âu, tôi tập cho mình thói quen đi bộ hàng ngày. Ngoài quãng đường phải đi bằng xe bus, metro hay tram, tôi vẫn thích đi bộ nhiều nhất có thể. Ở Việt Nam, nhất là ở các thành phố lớn, việc kiếm được một không gian đi bộ đôi lúc không hề dễ dàng.

Trong khi đó, do quy hoạch hợp lý, các vùng đô thị ở châu Âu có mạng lưới cây xanh giúp người đi bộ và xe đạp luôn được đi qua những tuyến phố xanh mát bóng cây. Tôi nhớ những lần đi dạo trên đường, ngắm những bông hoa đủ màu sắc xinh tươi trang trí ở những tiệm cà phê nơi góc phố, hay những khóm hoa hồng leo rủ trên ô ban công đặc trưng kiến trúc Pháp, lòng chợt thấy bình yên, phấn chấn đến lạ.

Nỗi khao khát, hoài niệm về quá khứ là hỗn hợp của niềm vui khi nhớ về một điều thân thương nào đó, cùng nỗi buồn day dứt khi điều yêu quý ấy không còn hiện hữu. Niềm vui đến từ những lần đầu trải nghiệm phong tục tập quán mới lạ từ nền văn hóa vốn khác biệt với nền văn hóa nơi ta sinh ra.

Đó là văn hóa “chạm má” khi gặp gỡ - Bisous, một nét giao tiếp rất riêng và rất đẹp của nước Pháp nói riêng cũng như một số nước phương Tây nói chung. Tôi nhớ lần đầu tiên chào kiểu Pháp với một cô gái người bản địa, cảm giác có đôi chút ngại ngùng, không biết nên nghiêng đầu sang bên trái hay phải trước và phải chạm má mấy lần. Khi bờ ngõ ban đầu qua đi, tiếng “Bisous” phát ra âm thanh vừa phải, vui tai như truyền đi thông

điệp: “Chúng ta là bạn và tôi rất vui được gặp cậu”, giúp hai người không quen biết có thể nhanh chóng trở nên thân thiết.

Niềm vui còn đến từ những chuyến đi khám phá những vùng đất mới, trải nghiệm những di sản văn hóa, những món ăn ngon mỗi vùng miền. Chuyến du lịch đầu tiên của tôi khi sống ở châu Âu là đến ngôi làng cổ Saint Emilion của Pháp thưởng thức những loại rượu vang ngon nổi tiếng, bước chân lên cồn cát trắng xóa La Dune de Pilat được mệnh danh là “Sahara thu nhỏ ở châu Âu”, hay chinh phục cực Tây hùng vĩ ở lục địa già. Đó cũng là ký ức về những đêm đông lạnh giá mà tôi cùng những người bạn vừa cầm cốc rượu vang “Vin Chaud” ấm nóng, vừa ngắm những khu chợ rực rỡ sắc màu nhất đêm Giáng sinh.

Nỗi hoài niệm không phải luôn luôn chỉ có những niềm vui mà có thể phảng phất những nỗi buồn, nỗi sợ thoáng qua bất chợt. Tôi lo sợ ký ức có thể phai nhạt dần theo thời gian. Những buổi học hành ôn thi, “cày” trên thư viện từ sáng sớm đến tối mịt, những bữa ăn tuy không đủ đầy như ở nhà nhưng vẫn đầy ắp tiếng cười bên bạn bè hay những trải nghiệm giao lưu ẩm thực với người bạn ngoại quốc đều tạo nên cảm giác nhớ nhung, nhiều lúc nhẹ nhàng, có khi lại day dứt khôn nguôi. Cảm giác hoài niệm có cả mặt tốt và mặt xấu, để niềm vui hòa nhịp với nỗi buồn giúp tôi ngày một trưởng thành hơn, có dũng khí để đối mặt và chống chịu với những bất trắc.

Không lâu sau quãng thời gian hoài niệm, tôi chuyển sang giai đoạn thứ ba là THÍCH NGHI. Chi tiết về cuộc sống trải qua ở châu Âu không còn rõ ràng nữa, đôi lúc chỉ là những ký ức mờ nhạt. Tôi chợt nhận ra đã trở lại với cuộc sống cũ, với guồng quay bộn bề công việc từ lúc nào không hay biết. Tôi dần quay lại với những thói quen trước đây như trà chanh chém gió vỉa hè, hay thi thoảng tham gia những cuộc trò chuyện phiếm ở công ty, giúp không khí làm việc thoải mái hơn và nhanh chóng tạo sự thân thiết với đồng nghiệp. Tôi học cách thích nghi cuộc sống với tất cả những gì vốn có, ngừng so sánh về đời sống giữa hai nền kinh tế, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt ở mỗi nơi.

Tôi học được cách giữ được sự cân bằng, không để mình rơi vào trạng thái trầm cảm hay thất vọng do hụt hẫng, nuối tiếc đem lại. Việc cảm nhận, tôn trọng sự khác biệt về văn hóa và phát triển kinh tế khiến tôi thấy dễ chịu và nhanh chóng hòa nhập cuộc sống hơn.

Tôi vẫn giữ được những thói quen tốt đã tiếp thu khi ở nước ngoài như luôn luôn xếp hàng, không chen lấn dù vội, dọn sạch sẽ những vụn bánh mì khi ăn vương vãi trên bàn hay sẵn sàng để vỏ kẹo trong túi quần khi không tìm được thùng rác gần đó. Tôi học được việc không ngại ngần nói “Cảm ơn” hay “Xin lỗi” trong những hoàn cảnh phù hợp.

Tôi cũng học được nếp sống văn minh và nghiêm túc của các nước phát triển. Tuy vẫn còn khoảng cách nhất định về cung cách làm việc giữa quê nhà và đất nước từng sống trong 365 ngày, tôi dần thích nghi nhưng vẫn giữ được thái độ làm việc chuyên nghiệp ở các nước phương Tây, đồng thời chủ động đóng góp chia sẻ những điều mới mẻ, tích cực cho đồng nghiệp. Tuy ký ức về những mảng màu châu Âu có thể mất dần chi tiết và không còn rõ ràng như các giai đoạn trước cái cảm giác về cuộc sống tự do từng trải qua nơi đây lại khiến tôi không thể nào quên. Nó giống như việc bạn có thể không nhớ chính xác về ngôi nhà, góc phố, con đường gần bó những năm tháng tuổi thơ nhưng khi quay lại, chắc chắn nơi đó sẽ khơi gợi những cảm giác quen thuộc như vừa mới trải qua.

Đôi lúc trong thời gian sống ở nước ngoài, tôi lưỡng lự giữa việc nên quyết tâm bằng mọi cách ở lại châu Âu - miền đất hứa với cuộc sống có thể hấp dẫn hơn, hay trở về Việt Nam quay lại cuộc sống ổn định như trước kia?! Khi sống ở nước ngoài, tôi có cảm giác dù mình có cố gắng hòa nhập thế nào cũng chỉ là người lữ khách đến trú chân. Quê hương dù có thể còn nhiều bất ổn, nhiều điều chưa hài lòng nhưng đó mới chính là nơi đem lại cảm giác thực sự là “nhà”, là nơi có điểm tựa gia đình vững chắc và nhiều cơ hội phát triển bản thân. Thời gian du học xa nhà là quyết định vô cùng đúng đắn, giúp tôi có cơ hội đi để hiểu rõ mình hơn, để hiểu mình muốn gì và cần gì.

Đôi lúc, tôi cũng cảm thấy hoang mang, không biết giờ mình muốn gì, không tiên lượng được cái giá phải trả cho những quyết định và tương lai sắp tới của mình sẽ thế nào nên không tránh khỏi cảm giác đôi chút bất ổn, trống trải, hụt hẫng. Sau một năm sống ngoài “vùng an toàn” của bản thân, tôi nhận thấy một điều rằng mọi chuyện cuối cùng rồi cũng sẽ ổn theo cách nào đó, việc lo lắng thái quá thường gây lãng phí thời gian và tâm sức, làm tổn hại tới niềm vui của cuộc sống hiện tại.

Đôi khi bất ổn là dấu hiệu tích cực của sự đổi thay và điều tốt đẹp nhất nó mang lại sẽ là sự trưởng thành. ♥

Người đàn bà mười tuổi

Một buổi tối năm 2016 trên con phố nhỏ ở ngoại thành Hà Nội, một người đàn bà ăn mặc sexy trông khoảng tầm 30 tuổi vừa ra khỏi taxi là nôn thốc nôn tháo trên vỉa hè. Nôn xong, cô lạng quạng bước vào ngõ và lần mò chìa khóa trong túi xách. Tiếng giày cao gót kêu “cộp cộp” trong đêm tối như xé toạc cái không gian tĩnh lặng khi các ngôi nhà đã chìm vào giấc ngủ. Lúc này quá nửa đêm rồi, bước sang ngày mới. Cửa được mở toang, đèn được bật lên, hai người đàn bà trong nhà bước ra dìu người đàn bà đang say vào bên trong. Một người liên tục mắng nhiếc, trong khi người còn lại im lặng đưa kẻ đang nửa mê, nửa tỉnh vào phòng ngủ rồi nhanh chóng xông vào nhà vệ sinh vắt khăn ướt đưa ra.

Tôi là một trong ba người đàn bà sống trong ngôi nhà này. Dù hơi xấu hổ khi phải nói ra, nhưng tôi chính là cô gái đang say xỉn kia. Người đàn bà buông lời quát mắng là mẹ tôi, nay đã gần 60 tuổi. Còn người đàn bà tinh tế không nói câu gì, chỉ biết chăm sóc kẻ đang nồng nặc mùi rượu, chính là CÔ CON GÁI 10 TUỔI CỦA TÔI. Vâng, tôi là một BÀ MẸ ĐƠN THÂN “rạch giới rới xuống”.

Năm này tôi tròn 29 tuổi, gái Đinh Mão, đang là nhân viên kinh doanh của một công ty thương mại xuất nhập khẩu Hàn Quốc. Ngày ngày, tôi vẫn đi làm công sở và nhìn bề ngoài, ai cũng sẽ nghĩ tôi còn độc thân vì cách ăn mặc khá “thoáng”, cứ như gái còn son rồi đang đi “thả thính” để bắt “cá”. Buổi tối, tôi vẫn về nhà với gia đình nhưng có những ngày cao hứng sau giờ làm, tôi sẽ đi nhậu đến xỉn với nhóm bạn cùng lứa có cái tên rất kiêu sa - ĐƠN THÂN SANG CHẢNH.

Thời còn đi học, tôi cũng thuộc dạng “hot girl” của khối vì chiều cao 1,63 mét, cũng khá nổi trội so với hội con gái bằng tuổi rồi. “Ngoan”, “hiền” cũng không phải là những tính từ dành cho tôi. Vì có tí nhan sắc nên tôi cũng trải nghiệm khá nhiều thứ trong giai đoạn tuổi teen, hay các cụ nhà mình có câu là “ăn

chơi, đua đòi”. Bia, rượu, thuốc lá, sex đến năm 17 tuổi là tôi đã biết hết. Bố mất sớm, tôi lại là con một, sống cùng một người mẹ bận rộn nhưng chính vì thế mà có cái hay là bà sẽ mãi mê làm ăn, không “theo dõi” được cô con gái nhiều. Nhưng tôi khác với các thành phần “chơi bời” là may mà tôi còn học giỏi. Ba năm trung học phổ thông, tôi đều đạt học sinh giỏi và đặc biệt là điểm số các môn tự nhiên như Toán, Lý, Hóa rất cao. Hội bạn nhìn vào ngưỡng mộ lắm vì có những đứa thời tôi không biết gì về cuộc sống bên ngoài nhưng học hành cũng vẫn bình thường, chăm chỉ mà kết quả cứ lẹt đẹt.

Thi đại học, tôi đổ vào trường như mong muốn và rất tự hào. Tuy nhiên, cái đích đến từ thời trung học phổ thông của tôi đã chỉ cần là thi đỗ, nên từ lúc hoàn thành nó, tôi “bung lụa” luôn. Năm đầu tiên, tôi bùng học gần như phần lớn thời gian để đi chơi bên ngoài, gặp gỡ những người bạn mới. Trên 18 tuổi rồi, bắt đầu được đường đường chính chính ăn chơi “thả cửa”. Các quán bar đình đám ở Hà Nội thời đó như Dragonfly, Toilet Pub hay Solace đều nhận mặt tôi.

Thế rồi tôi gặp anh ấy, một người đàn ông từng trải, hơn tôi 12 tuổi trong một lần đi nhậu cùng đám bạn. Anh ấy khá lạnh lùng, mà lại trông rất “ngầu”, cánh tay phải được phủ kín hình xăm, đi xe hơi. Cô gái nào thời cách đây hơn chục năm mà chẳng chết “đứ đừ” những anh chàng mặt “lạnh như tiền”. Chỉ sau hai buổi đi chơi, chúng tôi dễ dàng đến với nhau. Anh ấy làm nghề kinh doanh nhà hàng, đi xe hơi, ăn uống rất sang và hay tặng tôi những món quà đắt tiền. Tôi cũng là một cô gái bình thường, nhà khá nhưng không phải là giàu, nên cũng mong muốn có người đàn ông chu toàn đầy đủ cho mình. Có lẽ phần lớn phụ nữ ai có tí nhan sắc đều kỳ vọng tận dụng được nó để cuộc sống trở nên dễ dàng hơn.

Gần hết kỳ một năm thứ nhất đại học vào năm 2006, vừa tròn 19 tuổi, tôi DÍNH BẦU.

Vẫn còn trẻ, lại chưa học xong cử nhân nhưng sau một thời gian suy nghĩ kỹ, tôi quyết định giữ lại cái thai vì anh ấy là người

đàn ông mà tôi muốn có con cùng. Mẹ phản đối, thậm chí đòi từ mặt, tôi cũng sẵn sàng vì khi đó, tôi nghĩ mục tiêu của mình là vào đại học thì đã xong rồi, học hành giờ là không cần thiết. Anh ấy cũng ủng hộ và có vẻ như mong chờ đứa con ra đời, hứa chăm sóc mẹ con tôi. Tôi còn chẳng thèm xin bảo lưu mà bỏ học luôn vì nghĩ sẽ không bao giờ quay lại nữa.

Chúng tôi chuyển về sống chung trong một căn hộ. Đám cưới đáng lẽ sẽ diễn ra vào năm sau đó, khi đứa trẻ đã chào đời vì năm nay tôi không được tuổi. Tới tháng thứ bảy của kỳ sinh nở, anh ấy đột ngột biến mất nhiều ngày, khiến tôi rất hoang mang. Sau đó tôi mới biết vì cá độ bóng đá, anh ấy, hay giờ đây tôi gọi là “hắn”, đã thua hàng tỷ đồng và đang phải đi trốn nợ. Về sau, chỉ vồn vện qua một tin nhắn điện thoại, hắn “thông báo” là đã trốn sang Mỹ bắt đầu một cuộc sống mới, tôi hãy tự lo cho bản thân, ngôi nhà đang thuê hết tháng sẽ phải trả lại.

Thế giới đúng là sụp đổ trước mắt tôi. Mọi thứ tưởng chừng hoàn hảo, bao nhiêu mơ mộng nay trở thành viễn vông. Tôi đã khóc rất nhiều vì cú “vấp ngã” đầu đời này và cảm thấy mình thật NGU NGỐC. Nhưng nước mắt thì có làm được gì, bụng tôi đã quá lớn rồi. Lúc thế này, tôi chỉ biết trở về nhà, sà vào lòng mẹ và buông bỏ hết mọi thứ. Mẹ thấy vậy rất thương, không nói gì nhiều, chỉ tập trung lo cho sức khỏe của tôi khi sắp đến ngày sinh nở. Lúc lâm bồn, chỉ có mẹ ở bên cạnh. Đứa trẻ ra đời, là con gái. Khi được bế nó trên tay, tôi lại thấy hạnh phúc vô cùng, bao nhiêu tủi hờn, đau khổ tan biến hết. Cuối năm ấy, ở tuổi 19, tôi trở thành bà mẹ đơn thân.

Cuộc sống sau sinh là chuỗi ngày dài đằng đẵng tưởng như không có hồi kết. Tôi vẫn như một đứa trẻ con ham chơi, làm mẹ là một thiên chức dường như vượt quá năng lực của tôi lúc bấy giờ. Thêm vào đó là áp lực người quen, hàng xóm dị nghị kiểu “con bé này chữa hoang” càng khiến tôi stress. Nhưng mẹ là người bình tĩnh nhất, đã giúp tôi vượt qua giai đoạn khó khăn đó để nhìn đứa trẻ cứ lớn dần lên. Trong khoảng thời gian đó, tôi cắt đứt liên lạc với bạn bè cũ, nhiều khi vẫn theo dõi chúng nó trên *Yahoo! Blog 360* và cảm thấy rất chạnh lòng. Tuổi 19 của

bạn bè 87 là những chuyến đi, những cuộc vui thâu đêm suốt sáng, những công việc làm thêm với đồng tiền đầu tiên kiếm được. Tôi hồi hận vô cùng. Tuổi 19, tôi đã là bà mẹ bầm sữa quanh quẩn chỉ có trong nhà chăm con cả ngày, chờ mẹ đi làm về.

Nhưng rồi tháng ngày ấy cũng đi qua, con gái tôi cứ lớn dần lên và rất xinh xắn. Năm tôi 21 tuổi, con bé đã được hai tuổi, người ngoài nhìn vào cứ tưởng hai chị em. Sau một thời gian ở nhà chăm con, tôi có cơ hội nhìn lại và tính chuyện tương lai. Tôi quyết định đi học lại và ôn thi vào một trường cao đẳng, chuyên ngành về kinh doanh. Nhìn ngoài, chẳng ai nghĩ tôi là Singlemom vì “gái một con, trông mồn con mắt”. Tôi lấy lại phom người nhanh chóng và thậm chí còn đẹp hơn trước, mặc hở một chút là ra đường bao gã đàn ông phải ngoái lại nhìn với ánh mắt thèm thuồng.

Sau ba năm, tôi tốt nghiệp, con gái cũng lên năm tuổi. Càng lớn, nó càng chứng tỏ là một cô bé già trước tuổi, ăn nói như “bà cụ non”. Nó rất có năng khiếu ngoại ngữ, thậm chí còn dạy lại tôi. Lắm lúc mùa đông, tôi ra đường ăn mặc phong phanh, nó còn đứng chống nạnh nói: “Mẹ mặc thêm áo vào cho khỏi lạnh, đeo cả khăn quàng cổ nữa kéo về lại ôm ra đây”.



Mẹ sắp đến tuổi về hưu, con gái lại chuẩn bị đi học tiểu học, có bao nhiêu thứ phải lo. Tôi bắt đầu đi kiếm việc làm và khởi điểm ở một văn phòng kinh doanh du lịch. Đi làm rồi mới thấy mình thiếu nhiều kiến thức, thế là tôi lại ghi danh học tại chức buổi tối và thêm một lớp đào tạo Marketing vào ngày nghỉ. Cuộc sống của tôi lúc này còn bận rộn hơn cả thời “bỉm sữa”. Trong khoảng thời gian ấy, tôi bất ngờ gặp lại mối tình đầu từ cuối những năm cấp Hai.

Anh ấy hơn tôi hai tuổi và ngày xưa, chính tôi đã “đá” anh ấy sau hai năm yêu nhau để đi theo một anh khác. Gặp lại nhau trong lớp học Marketing khá là lúng túng. Anh ấy đang làm cho một công ty nước ngoài và mới chia tay người yêu. Người ta có câu: “Tình cũ không rủ cũng tới” quả là đúng. Chúng tôi trò chuyện nhiều hơn, gặp nhau nhiều hơn và bắt đầu hẹn hò lại. Anh ấy nói không quan tâm chuyện tôi đã trở thành mẹ đơn thân, chỉ biết là có cảm xúc với tôi. Con gái và mẹ tôi cũng có cảm tình với anh ấy. Tôi dần mở cửa trái tim mình, đón nhận tình cảm của mối tình đầu. Chỉ có điều chắc chắn là bố mẹ anh ấy không chấp nhận tôi. Họ là một gia đình cơ bản và mong muốn có một cô con dâu “môn đăng hộ đối”. Anh ấy rất đau đầu vì chuyện này và thường xuyên gây gổ với nhà.

Sau hai năm yêu nhau, tưởng như tôi sẽ được mặc chiếc váy cô dâu thì áp lực gia đình anh ấy càng lúc càng lớn hơn. Chúng tôi bắt đầu tranh cãi, giận dỗi vì những quan điểm khác nhau trong cuộc sống. Chẳng biết từ khi nào, tôi và anh đã thành hai đường thẳng song song, vẫn đi tiếp nhưng không bao giờ chạm đến nhau. Thế rồi một lần, tôi biết mình bị phản bội. Anh ấy qua lại với một cô gái khác, nhan sắc có thể không bằng tôi nhưng là một người tử tế, đảm đang, đại khái là đạt được hết các tiêu chuẩn của “môn đăng hộ đối”.

Tôi lại vỡ vụn lần nữa và từ lúc chia tay, tôi quyết định sẽ đóng cửa lòng mình với tình yêu. Đúng là “hồng nhan bạc phận”. Tôi lại khóc và lần này, người ôm tôi vỗ về, an ủi lại là cô con gái bé nhỏ. Đôi khi sự tinh tế của con bé khiến tôi cảm thấy mình như một đứa trẻ rất vụng về trước mặt nó. Không còn gì

khiến mình có thể bị xao nhãng, tôi dồn hết tâm sức cho việc phát triển sự nghiệp. Nghỉ việc ở công ty du lịch, tôi chuyển sang nhiều nơi khác để thử nghiệm bản thân cho tới khi quyết định gắn bó với một công ty xuất nhập khẩu của Hàn Quốc với chức vụ là nhân viên kinh doanh. Tôi chăm chỉ làm việc, có những dự án thành công và kiếm tiền được kha khá, trở thành nguồn kinh tế vững chắc cho gia đình ba thế hệ phụ nữ.

Tôi không còn tin vào tình yêu nhưng nhu cầu “chuyện ấy” ở cái độ tuổi đang sung mãn nhất thì vẫn có. Hẹn hò thì không nhưng thi thoảng, tôi vẫn có những mối “tình một đêm”. Tôi nghĩ chuyện đó không xấu, nhất là khi hai người đều có nhu cầu và xác định chỉ là “Friends with benefits”. Tại sao cứ phải cố tìm kiếm, cố gắn bó vào một mối quan hệ chỉ để thỏa mãn nhục dục? Xã hội ngày càng hiện đại, tân tiến và những người “sống gấp” như tôi không phải là ít.

Trở lại vào năm 2016, các bạn bè cùng lứa đã “yên bề gia thất” gần hết, tập trung chăm lo cho gia đình nhỏ. Có vẻ như tôi lại có hành trình đi ngược hơn một chút. Tuổi trẻ tôi đã dành cho cô con gái nhỏ, sau đó đến tình yêu thì nay, công việc đã ổn định, con bé thì đã lên mười tuổi và sắp vào cấp hai. Nó lớn nhanh kinh khủng và càng lúc càng giống tôi. Những lúc nó đứng trước gương chải tóc, tôi còn thoáng giật mình, mới chỉ ngày hôm qua còn là cô bé con nằm gọn trên tay tôi mà giờ có khi hai mẹ con sắp mặc chung đồ được. Thi thoảng, “bà cụ non” ấy vẫn trêu đùa, gọi tôi là “chị gái”, còn gọi bà ngoại là “bà mẹ”. Nó học rất tốt, được nhiều cô giáo khen và so với tôi, con bé đặt ra mục tiêu cuộc đời lớn lao hơn mẹ nó ngày xưa rất nhiều - lớn lên đi du học nước ngoài, tương lai trở thành một nhà ngoại giao. Thấy vậy, tôi cũng mãn nguyện. Giờ đây, tôi lại có khá nhiều thời gian cho bản thân.

Hội bạn cũ năm xưa nhiều đứa tìm thấy Facebook của tôi và kết bạn. Tôi cũng kết nối trở lại với những “người muôn năm cũ”. Đi ngồi cà phê với nhiều đứa, tôi khá là bất ngờ khi thấy hội 87 hóa ra có bao nhiêu Singlemom, thậm chí là Singledad. Không biết ở nước ngoài thế nào chứ ở Việt Nam, cứ nuôi con

đơn thân thì sẽ được gọi là vậy. Có đứa kết hôn xong bỏ chồng ngay khi con vừa chào đời vì phát hiện ra trong thời gian mang bầu, chồng đi bồ bịch bên ngoài. Có đứa tưởng như rất hạnh phúc, đẻ tới hai con rồi mà cuối cùng vẫn không vượt qua được “mốc” năm năm của hôn nhân. Cũng có cả những thằng bạn vì mãi làm ăn quá mà vợ đi “tòm tem” với thằng khác. Tôi tập hợp lại thành một nhóm chơi thân, với tiêu chí “Single and Fabulous” và có một Group Chat riêng trên Facebook có tên là HỘI ĐƠN THÂN SÁNG CHÁNH để thi thoảng hẹn hò nhau.

Tuổi Mèo đúng là toàn những đứa ham chơi. Gần 30 tuổi đầu rồi, khi đứa nào cũng đã nếm đủ “mùi đời” thì lại quay về thời “trẻ trâu”. Con cái lớn hơn rồi nên ai cũng rảnh rang ngày làm, đêm chơi. Đứa nào mà đang đứng trước ngưỡng ly hôn thì đừng dại gì mà gặp chúng tôi vì kiểu gì sau vài buổi đi chơi về là sẽ làm đơn ngay tức khắc. Đứa nào còn độc thân mà lạc vào cái nhóm này thì cũng chết vì kiểu gì cũng sẽ “được” khuyên là: “Thôi yêu đi, cưới đi để còn bỏ chứ!”. Chúng tôi gặp nhau nhậu nhẹt rất nhiều, uống cho say bí tỉ, lên bar “quẩy”, lắc tung bùng, hít bóng cười, phì phèo điếu thuốc trên tay. Nhìn vào trông không khác gì một lũ “tệ nạn” nhưng mà có sao, toàn là những đứa “chẳng còn gì để mất”. Các thế hệ trước chúng tôi cũng có những người đổ vỡ nhưng họ sẽ khác hơn vì vẫn bị ảnh hưởng của thời đại cũ. Còn bọn tôi, thế hệ 87, thời kỳ chuyển giao lối sống nên cũng khá là phóng khoáng. Đời là mấy, cứ phải tận hưởng nó thôi, miễn sao là vui!

Về nhà trong tình trạng say khướt đã trở thành “cơm bữa” với tôi. Mẹ đã nghỉ hưu, những lúc như vậy vẫn mắng tôi như mắng một cô bé trung học đua đòi. Chỉ có con gái là thấy tôi thế thì ân cần, chăm sóc. Đôi khi không hiểu giữa tôi và nó, ai là “mẹ” nữa. “Người đàn bà mười tuổi” ấy đưa “con nhóc 30 tuổi” vào giường, mặc màn, đắp chăn cẩn thận rồi mới về phòng đi ngủ dù buổi sáng, nó đi học rất sớm. Tỉnh dậy sau cơn mê và vớ điện thoại xem đồng hồ, con bé đã kẹp sẵn mẫu giấy với dòng chữ nắn nót: “Mẹ tỉnh thì uống cốc nước chanh cho giải rượu, ăn thêm mẫu bánh quy con để trên bàn cho đỡ cồn ruột”.

Tuổi 30, tôi chẳng cần người đàn ông nào bên cạnh bởi tình yêu lớn nhất đã là “người đàn bà mười tuổi”. Có ai chăm sóc tôi chu đáo được đến thế? Tôi đã trải qua những tháng năm sóng gió nhưng cô con gái chính là thứ ánh sáng phía cuối đường hầm. Nhiều người nhìn vào lối sống bây giờ có thể nói tôi thế này, thế kia, rồi là “con mẹ bất hảo”, “có lớn mà không có khôn”. Nhưng nếu để tự bản thân nói về cuộc sống của mình hiện nay, khi đã sang tuổi 30, tôi chỉ có thể nghĩ đến từ VIÊN MẪN. Tôi không cố gắng trở thành một bà mẹ hoàn hảo hay một hình mẫu nào mà xã hội khuyên tôi “nên làm” mà chỉ nghĩ đơn giản là sống trên đời, điều quan trọng nhất là mình phải thực sự hạnh phúc, hài lòng với những gì đang có. ♥

Balô trên thảm đỏ

Tại một quảng trường rộng lớn ở Tokyo, Nhật Bản vào năm 2016, tiếng nhạc hoành tráng vang lên, dòng người đổ xô tới đây mỗi lúc một đông. Trên thảm đỏ, các ngôi sao đang dập dìu sải bước trong những bộ trang phục lộng lẫy, sang trọng. Minh tinh Hollywood, Meryl Streep, đang vẫy tay chào, mỉm cười với đám đông. Thủ tướng Nhật Bản - Shinzo Abe - đích thị là “ngôi sao” lớn nhất khi xuất hiện cùng đoàn tùy tùng, trong tiếng hò reo, huýt sáo của hàng nghìn người. Tôi cũng đang đứng trên thảm đỏ, nhưng đội mũ phớt, đeo balô và cổ quàng hai chiếc máy ảnh để “săn” sao. Tôi đang cùng hàng trăm phóng viên cố gắng bắt lại từng khoảnh khắc đẹp của sự kiện khai mạc Liên hoan phim Quốc tế Tokyo. Đó là hình ảnh quen thuộc của tôi trong suốt sáu năm, với vai trò là một nhà báo.

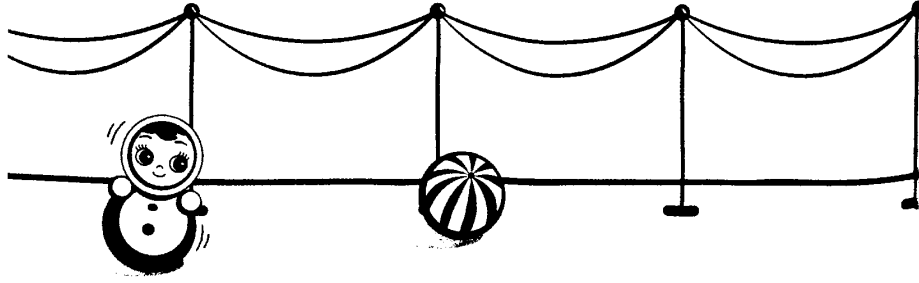
Tôi sinh năm 1987 tại Hà Nội, là một chàng trai Đinh Mão, cũng trải qua bao giai đoạn hỉ, nộ, ái, ố như các bạn đồng trang lứa suốt ba thập kỷ qua. Tôi có một sự nghiệp mà nhiều người nhìn vào cũng khá ghen tị - làm việc ở tòa soạn báo lớn nhất Việt Nam, phụ trách chuyên mục yêu thích, hàng năm “đi nước ngoài như đi chợ”. Tuổi 29, tôi đặt chân tới 20 quốc gia và vùng lãnh thổ, từng gặp gỡ, phỏng vấn và chụp chung với nhiều ngôi sao tầm cỡ quốc tế như Vin Diesel, Tom Cruise, cha con Will Smith, Jason Statham, Hugh Jackman, Chris Evans hay Keanu Reeves. Trung bình cứ một đến hai tháng là tôi sẽ lại có một chuyến đi công tác nước ngoài. Nếu ở nhà, cuộc sống của tôi cũng sẽ là chuỗi ngày đi xem họp báo phim, viết bài, chụp ảnh, tham dự thảm đỏ. Nghề báo còn đem tới cho tôi một quyền lực vô hình, được các bên đối tác săn sóc như hoàng tử. Các ngôi sao, người đẹp trong giới showbiz thì nhận tôi là “em trai” rồi “anh trai” ngọt xớt.

Tôi miệt mài cống hiến cho những chuyến đi, cho nghề viết đến nỗi chẳng có thời gian để yêu đương. Suốt thời gian đi làm, tôi cũng có hẹn hò vài cô gái, cũng có cơ hội đi xa hơn nhưng lại

để tuột mất. Tôi dần sợ việc gấn bó, sợ trách nhiệm với một ai đấy và vẫn tận hưởng tình trạng “FA”, mà tôi vẫn luôn nghĩ là “Forever Awesome”. “Người tình” của tôi chính là những chuyến đi, những vùng đất mới, những bài viết mới và cả những tấm ảnh “so deep” ở mỗi nơi đặt chân tới. Càng đi nhiều, tôi lại càng thấy tù túng với cuộc sống nơi công sở, hay tôi vẫn gọi đó là “những chiếc hộp”. Chỉ có những chuyến bay mới đem lại cho tôi cảm giác tự do. Mơ ước đi du học, được trải nghiệm cuộc sống ở một nơi mới hoàn toàn mà tôi thêm từ bé vẫn thôi thúc tôi thực hiện. Tôi đã thử vừa làm, vừa học và chuẩn bị hồ sơ xin học bổng nhưng rồi, các bài viết, chỉ tiêu pageview lại cuốn tôi đi vào cái guồng quay không ngừng nghỉ.

Một ngày rời tòa soạn trong trạng thái mệt phờ vì phải xử lý, biên tập hơn 20 bài từ sáng đến chiều, tôi đứng trầm ngâm ở hành lang trong lúc chờ thang máy. Từ ô cửa kính nhìn ra bên ngoài, hình ảnh trước mắt tôi là những “chiếc hộp” công sở lúc nhúc người ra, người vào như những con robot hoạt động không ngừng, hết pin thì cắm sạc vào sử dụng tiếp. Nhưng không hiểu sao, hình ảnh trong tâm trí tôi lại là bầu trời xanh ngắt ở Địa Trung Hải, con phố Shibuya sầm uất giữa lòng Tokyo và cả những buổi tối thong dong đạp xe vô định trên con đường đá ở Florence, Ý. Trong một tích tắc, tôi đã có quyết định quan trọng trước khi “đầu ba, dứt chơi với” ập tới. Giữa năm 29 tuổi, khi đang ở giai đoạn rất thuận lợi của sự nghiệp, tôi xin NGHỈ VIỆC.

Thông tin tôi nghỉ việc là một sự bất ngờ, thậm chí “hoảng hốt” với nhiều đối tác, đồng nghiệp, bạn bè bên ngoài. Nhiều người còn không tin vì thấy tôi “đang yên đang lành lại từ bỏ công việc là mơ ước của biết bao người”, “sướng thế rồi còn muốn gì nữa???”. Trước đó, tin đồn tôi nghỉ đã râm ran phải đến hai, ba năm nhưng ai cũng nghĩ tôi đùa và chẳng bao giờ dám làm thật. Chị sếp cũ, nay là thư ký tòa soạn, là người đầu tiên tôi tâm sự về thời điểm sẽ ra đi. Câu đầu tiên chị ấy nói với tôi là: “Đã đến lúc ấy rồi, được tận sáu năm cơ đấy”.



Năm 2010, khi vừa mới tốt nghiệp hôm trước, hôm sau tôi chân ướt, chân ráo được gọi đi làm, chưa kịp tận hưởng khoảng thời gian ăn chơi, nghỉ dưỡng hậu sinh viên. Đây cũng là công việc đầu tiên của tôi từ lúc ra trường tới giờ, trong khi bạn bè đùa nào cũng nhảy việc liên tục. Hành trình ấy kéo dài sáu năm để rồi trở thành những năm tháng tuổi trẻ mỹ mãn. Chính vì thế khi nhiều người nói với tôi ngày trước: “Làm mãi một chỗ mà không chán à? Mới ra trường thì nên thử nghiệm thật nhiều chỗ, cứ chuyển việc liên tục để thử cái mới”, tôi cũng chỉ nghĩ là không phải ai cũng may mắn như mình, có được chỗ làm hoàn hảo và công việc trong mơ thì việc gì phải chuyển? Đến giờ, tôi vẫn suy nghĩ như vậy và khuyên nhủ tới các em thế hệ sau. Nếu ngay từ chỗ làm đầu tiên mà đã thấy có tình cảm với nó thì hãy gắn bó, xây đắp chứ không nên “đứng núi này, trông núi nọ”. Mọi quan hệ nào cũng cần thời gian để tạo dựng chứ không thể hời hợt, một sớm một chiều.

Về phần mình, tôi đến với công việc này vì mơ ước được đi nhiều và rời bỏ nó cũng vẫn vì mong muốn được đi nhiều hơn nữa. Slogan của tôi là: “Viết để đi, đi để viết”.



Tôi ra đi trong “hòa bình” chứ không phải tìm được chỗ nào ngon hơn, lương cao hơn hay về bên đối thủ. Dù vậy, nhiều người bên ngoài vẫn cứ đinh ninh chắc chắn tôi bị đuổi vì gây ra scandal nào đó chứ không thể bỏ một vị trí tốt thế được. Các “người chị, người anh thân thiết” đã nhắn Facebook: “Em đi sang đâu?” thì tôi cũng chỉ biết nói là “Em trở về nhà”. Trở về nhà để tìm lại cái khoảng tĩnh mà bỏ quên đã lâu. Sáng dậy thật sớm chạy bộ quanh Lăng Bác, Hồ Gươm xong lên phố ăn sáng, ngồi cà phê phố cổ, đọc một cuốn sách nào “deep deep”, trau dồi vốn ngoại ngữ từng bỏ bê một thời gian dài, rồi chiều cầm tai nghe đạp xe quanh Hồ Tây, tối gặp gỡ bạn bè hoặc ngày mùa đông lạnh lạnh thì tụ tập trên căn phòng gác mái nhà tôi để uống vang, nghe đĩa than. Nghe có vẻ phù phiếm và sáo rỗng nhưng đó là cuộc sống tạm thời tôi nghĩ đến sau khi nghỉ việc và hoàn toàn mong chờ nó.

Vì chơi với quá nhiều người trong tòa soạn nên tôi ăn chia tay cả tháng. Ngày nào cũng đi nhậu vài tăng, cũng hò dzô hàng chục lần. Ngày nhậu gần cuối cùng với các anh em trong cơ quan, tất cả còn trên đũa ai ngồi cạnh tôi sẽ là người tiếp theo nghỉ việc và cứ thế theo chiều kim đồng hồ. Không ngờ lời nguyên “ClockWise” ấy trở thành sự thật vì chỉ một thời gian sau, cậu đồng nghiệp ngồi cạnh tôi hôm ấy, cũng sinh năm 87, đã “ra đi” khi mà không ai nghĩ cậu ấy sẽ bỏ việc sớm đến thế.

Ngày cuối cùng đi làm, tôi ngẫm lại từng cái góc thân quen, đốt nốt liều thuốc với anh Phó Tổng biên tập ngoài hành lang, đi bắt tay từng người một. Tạm biệt đời công sở, tạm biệt chiếc hộp tuổi trẻ, tôi bắt đầu một hành trình mới với lịch sinh hoạt theo “múi giờ châu Âu”, tức là đi ngủ lúc năm giờ sáng và thức dậy khi mặt trời đã lên cao.

Tôi chưa vội đi học ngay mà dành thời gian tận hưởng “bù” cho những tháng ngày quần quật làm việc. Ngồi lọc hết đồng ảnh trong máy tính suốt sáu năm qua trong các chuyến đi, bố trí lại đồ đạc trong phòng để biến thành một “trung tâm giải trí” mới, xem những bộ phim cũ chưa xem, đọc các cuốn sách mua về mà chưa thềm bóc lớp nilông bên ngoài ra là hoạt động “bận rộn” của tôi trong ba tháng đầu nghỉ việc. Sau đó, tôi bắt đầu nhận các dự án viết, làm truyền thông, hoạt động như một Freelancer và thấy trải nghiệm của nó đem lại cũng thú vị. Ở Việt Nam, người ta vẫn chưa coi Freelance là một nghề dù xu thế giới trẻ, càng lúc càng có nhiều người chuyển sang loại hình này.

Không biết có phải là “hội chứng” hay không mà năm 2016, bao nhiêu bạn bè xung quanh tôi, đều là những người gần bó với công việc lâu năm, cũng nghỉ việc để đi chơi, tỉnh dưỡng, phục hồi sức khỏe sau bao năm lao碌. Dường như khi đến một ngưỡng nào đó trong cái guồng máy chạy liên tục, vài con ốc vít cũng sẽ phải văng ra để máy móc còn được bảo trì.

Chúng tôi hẹn hò cà phê, ăn uống, thanh thoi dạo chơi trên phố mùa thu đúng vào giờ hành chính và “check-in” trên Facebook cho hội công sở phát hờn.

Từ ngày nghỉ ở nhà, tôi bỗng dưng cảm thấy thích viết hơn, các bài viết có cảm xúc hơn thời còn làm “robot công sở”. Cũng từ đó mà cơ hội được đi đây, đi đó lại đến với tôi nhiều hơn. Tôi tham gia rất nhiều cuộc thi, đăng ký đủ loại chương trình, miễn là được thỏa mãn đam mê vi vu, bay nhảy. Chỉ trong một năm “Gap-Year”, tôi đã đi qua hơn chục thành phố, từ Đà Nẵng,

Hội An, Sài Gòn tới Bangkok, Đài Bắc hay xa hơn là Amsterdam, Paris, Bruges.

Tết nguyên đán 2017 cũng là cái Tết đầu tiên tôi vắng nhà, đón khoảnh khắc giao thừa ở Hà Lan khi tới đây dự một liên hoan phim. Tối Mừng Một, ngồi ăn trong một quán phở và quán mở Sơn Tùng M-TP mà cứ cảm giác như đang ở Việt Nam. Nói là không nhớ nhà thì cũng không hẳn nhưng tôi thấy những bạn bè 87 cùng thế hệ có rất nhiều người biết tận hưởng, thích ứng nhanh với mọi hoàn cảnh mà không bị bi lụy. Tôi cũng vậy, đi xa chẳng bao giờ có cảm giác sốt ruột mà chỉ biết hòa mình vào những thứ mới mẻ, khám phá các nền văn hóa đa dạng.

Thế rồi tuổi 30 ập đến như một trận sóng thần. Bố mẹ bắt đầu nói rằng chơi thế đủ rồi, đã đến lúc “ổn định cuộc sống”. Nhưng hội 87 toàn đứa cứng đầu, đã chơi thì biết thế nào là đủ. Thế hệ chúng tôi giờ đây hầu hết có thể chia làm ba nhóm điển hình:

- Những đứa sớm “yên bề gia thất”, đã một nách hai con, sự nghiệp vững vàng, nhà cửa đàng hoàng và một cuộc sống gói gọn trong ba từ: “hạnh phúc, no đủ, an toàn”. Với hội này, cuộc sống giờ đây dồn cả vào thế hệ sau, chăm con khôn lớn, tu chỉ làm ăn và hài lòng với mọi thứ.

- Nhóm đã có gia đình nhưng tan vỡ, nay trở thành những ông bố, bà mẹ đơn thân thì tích cực “sống ngược”, trở lại như thời thanh niên, chăm chỉ tự tập, làm đẹp và luôn có mục tiêu “kiếm tiền để đi chơi”.

- Hội vẫn độc thân, bay nhảy nay đây mai đó, yêu tự do, phóng khoáng và không muốn bị gò mình vào bất cứ quy tắc xã hội nào.

Tuổi 30 chắc chắn là một sự kiện quan trọng, đánh dấu cột mốc mới cho từng đứa 87 và ai nấy hẳn có những bồi hồi, cảm xúc riêng. Mỗi chàng trai, cô gái Đinh Mão đều sẽ tự chuẩn bị màn xuất hiện thật ấn tượng của mình trên thảm đỏ tuổi 30. Những 87 thành đạt hẳn sẽ như những ngôi sao, “lên đồ” thật đẹp và ngẩng cao đầu tự tin “khoe dáng” trong tiếng hò reo của

các thể hệ khác. Những 87 ngơ ngác còn chưa biết đi đâu, muốn gì thì sẽ tiến vào tuổi 30 với bao trăm trở, suy nghĩ.

Ngày hôm qua, chúng tôi vẫn còn là những em bé nằm đắp chăn con công, chơi lật đật. Thế rồi 10 năm, 20 năm trôi đi quá nhanh. Biết bao nhiêu chuyện xảy ra trong 30 năm, xã hội trải qua bao cơn biến động, có nhiều thứ đã thay đổi...

Nước Mỹ rộng lớn như thế mà giờ đã ngập tràn bún ốc, tha hồ cho các du học sinh tìm đến hương vị quê hương mỗi khi nhớ nhà.

Bóng đá giờ người ta ăn ngủ quanh năm chứ chả riêng gì dịp hè.

Đoạn kết của *Nghệ thuật thoát y* cuối cùng là như thế nào, có ai biết tên tiếng Anh của bộ phim đó không?

Chester Bennington của Linkin Park thì đã ra đi mãi mãi.

Em trai của cậu thành viên nhóm nhạc Cuộc Sống năm nào giờ là giọng ca chính của Ngọt - một trong những ban nhạc indie thành công nhất Việt Nam hiện nay.

Anh chàng nhạc sĩ *Cô bé mùa đông* của thời kỳ nhạc online thì đợt gần đây lại chỉ thích kể *Chuyện của mùa đông*.

Cô nàng trượt đại học năm ấy giờ chắc đi công tác Sài Gòn liên miên, nhưng bằng máy bay chứ không phải tàu hỏa vì cô ấy quá bận rộn.

“Thánh nữ” Maria Ozawa đã giải nghệ, chuyển sang sinh sống và hoạt động kinh doanh ở Philippines cùng bạn trai.

Không biết mấy cô nàng “Sida” khởi nghiệp bao giờ sẽ tái hợp? Nghe nói ba cô đã lên chức mẹ, còn một cô quyết dấn thân vào nghệ thuật thứ bảy.

Cựu hot girl xuyên lục địa hoạt động showbiz ít hơn, chuyển sang làm doanh nhân nhưng càng ngày càng hot sau khi trở thành bà mẹ đơn thân và có hai đứa con lai đẹp như thiên thần.

Cô nàng họa sĩ 87 đã kỷ niệm tuổi 30 bằng hình xăm đầu tiên, là dấu tay của cậu con trai kháu khỉnh. Cô ấy vẫn luôn mơ về những chuyến đi xa, những đêm nhạc cuồng nhiệt và chẳng gì có thể cản trở cô ấy tận hưởng tuổi trẻ.

Hẹn cậu bạn “Nam tiến” một bữa nhậu thật “đằm” giữa “Sài Gòn không ngủ”.

Chị Mây Sớm của *Thức dậy Hà Nội* không biết còn thức tới hai, ba giờ sáng để xem phim, đọc truyện nữa không?

Mong cho cô nàng “mạng nhện” và “vị thánh” quần hồng sẽ mãi hạnh phúc bên nhau.

Đôi vợ chồng “bố-con” cùng lớp năm nào cũng vậy nhé!

Chúc cho cậu bạn sốc văn hóa ngược khi du học về sớm trở lại châu Âu để tận hưởng bầu trời xanh ngắt bên bờ Địa Trung Hải.

...

Với riêng tôi, balô chắc chắn là thứ không thể thiếu khi bước trên thảm đỏ tuổi 30 vì xét cho cùng, độ tuổi nào cũng chỉ một chuyến đi, một hành trình mới để khám phá mà chưa biết khi nào sẽ mỏi gối, chùng chân. Và trong chiếc balô ấy, sẽ là nơi tôi cất giữ những ký ức thế hệ...

TẠM BIỆT TUỔI 20S! ♥

1987

Chủ biên:

NICK M.

Vẽ minh họa:

LÊ MEW

CAPRI KIRA

Người kể chuyện thể hệ:

NGÔ PHƯƠNG LAN, Hoa hậu Thế giới người Việt 2007

PHẠM TOÀN THẮNG, Nhạc sĩ

ĐINH ĐỨC HOÀNG, Phóng viên – Biên tập viên

THI NGÀ, Nhà biên kịch – Nhà sản xuất phim

ELLY TRAN, Người mẫu – Diễn viên – Doanh nhân

LÂM VOVA, Đạo diễn truyền hình – Bình luận viên thể thao

VŨ KHÁNH VÂN, Biên tập viên Radio

ĐỨC BẢO, MC

ELYSE DICH, Banker

HÀ LINH, Nhân viên văn phòng

PHÙNG QUANG VIỆT, Doanh nhân

VƯƠNG NGÔ HƯƠNG GIANG, Kinh doanh tự do

NGA VŨ, Trợ lý CEO

CECILIA LINH, Giảng viên

VŨ THẮNG, Quản lý sản phẩm

VŨ HOÀN, Kỹ sư phần mềm

KHANH TOBAGO, Nhân viên Marketing

TUYÊN PHẠM, Tiến sĩ ngành Điện – Điện tử

HIỀN TRANG, Copywriter

HÙNG MOX, Đạo diễn

ĐẶNG NGUYỄN, Kỹ sư tự động hóa

LIBRA TOILET (THƯ ĐỒ), Nghiên cứu chăm sóc da

CƯỜNG ZAK, Art Director

LY MAI PHẠM, Chuyên viên Marketing thời trang



Ba mươi

Sáng tác: Phạm Toàn Thắng



Ngày ca - fe sáng lang thang đường quen Nhọc công cơm áo chus cay đục
phên 1 2 3 4 con chiến đang ngủ yên Ôi
cứ lưng chừng ngỡ như mình vừa già Đầu vẫn xanh tóc bên trong hơi
bạc với Lòng còn yêu lắm nhưng đôi khi hơi muộn rồi
Người yêu cũ đến cũ đi giữa đôi thời Ngày ánh trăng tròn khi ấy giờ khuất sau
màn đêm Cười cười này Ta đã yêu, ta đã say, ta đã mơ, ta đã ba mươi rồi Ừ thì này
Con vẫn yêu, con vẫn say, con vẫn mơ, dù đã ba mươi rồi Ừ thì này
Ta bớt vui, ta bớt chơi, ta bớt ngông, ta bớt đi tươi mới Vẫn thêm thường
Có bớt vui, có bớt chơi, có bớt ngông, có bớt đi tươi mới Vẫn thêm thường
Những chuyến đi trong nắng mưa như lúc xưa, ta vẫn đang mong chờ Mỗi gói, chùng chần,
Những chuyến đi trong nắng mưa như lúc xưa, con vẫn đang mong chờ Mỗi gói, chùng chần,
Chỉ một vài giây ta bắt đầu lại hành trình
Chỉ một vài giây Con lại bắt đầu hành trình....
Mẹ kêu ta nói con chơi vừa thôi Cũng đã đến lúc con phải ăn

định rồi Tuổi đời theo bác Y Văn bé làm đôi Cũng

nên xây nhà đun bếp ở bên kia đôi Mẹ ơi Sinh ra là mây, sinh ra là mưa con còn muốn

đi nữa Mẹ ơi Không như người ta, giờ đã làm cha, sống bình yên đến già Mẹ ơi

Con hơi trẻ con, thăm thăm còn non, con còn muốn chăm bón Không lên được đỉnh

cao, con cũng tìm xuống dưới hang sâu!!

1987
NHIỀU TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập: NGUYỄN MINH NHỰT

Phụ trách bản thảo: LÊ HOÀNG ANH

Biên tập và sửa bản in: NGUYỄN TRUNG QUÝ

Minh họa: LÊ MEW - CAPRI KIRA

Thiết kế bìa: LÊ MEW

Trình bày: NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39316289 - 39316211 - 39317849 – 38465596

Fax: (028) 38437450

Email: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37734544

Fax: (024) 35123395

Email: chinhanhhanoi@nxbtre.com.vn

Công ty TNHH Sách điện tử Trẻ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: (028) 35261001 - Fax: (028) 38437450

Email: info@ybook.vn - Website: www.ybook.vn

In 4.000 cuốn, khổ 15,5x23cm, tại Xí nghiệp in Fahasa.

774 Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Số đăng ký KHXB: 3601-2017/CXBIPH/02-310/Tre.

Số QĐXB: 1260/QĐA-NXBT ký ngày 14 tháng 12 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2018.

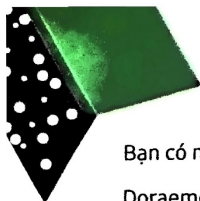
1987 là thế hệ lớn lên khi giao thời, vẫn còn nhiều khó khăn nhưng lại nhiều trải nghiệm. Một thế hệ trải qua những gian khó của đất nước thời kỳ đổi mới, tiếp cận những chuyển biến của xã hội hiện đại để từ đó hiểu được giá trị thực của cuộc sống.

MC *Anh Tuấn* MTV



Thế hệ 87 nói riêng, tôi cho là “sương nhất” bởi lúc đất nước trong quá trình đổi mới, hòa nhập sâu, họ đang là những cô-cậu học sinh phơi phới, vô lo. Cách chia sẻ tâm sự của họ trên MTV Most Wanted/Quick & Snow Show cũng rất cởi mở, hiện đại. Vì là “thế-hệ-bắc-cầu” như thế, chuyện của những kẻ sinh năm 1987 trải nghiệm trong 30 năm qua là những câu chuyện đại chúng phi thời gian vô cùng hấp dẫn...

Quang Quick



Bạn có nhớ chuyện gì đã xảy ra ở Việt Nam trong 30 năm qua?

Doraemon xuất bản lần đầu năm bao nhiêu? Internet thay đổi cuộc sống chúng ta ra sao? Chiếc điện thoại di động đầu tiên của bạn mang thương hiệu gì? Từ khi nào Facebook trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại?

Ba thập kỷ không quá dài nhưng đủ biến một bát phở bò từ 2.000 đồng thành 50.000 đồng, đủ xóa sổ những chiếc băng video VHS và thay thế bằng Youtube...

Hơn 30 câu chuyện trải dài từ năm 1987 đến 2017 được kể dưới góc nhìn của gần 30 nhân vật sinh năm 87 - thế hệ vừa bước sang tuổi 30.

Gửi tặng các thế hệ "giao thời" cùng những ai đã, đang và sẽ bước qua tuổi 30!



Nick M - Chủ biên

Sự chiến đấu với chính mình bên trong và môi trường bên ngoài để giữ gìn những giá trị cũ, song song với việc tiếp tục vươn lên trong hành trình hoàn thiện sự trưởng thành của một cá nhân thực sự rất gian nan.



Le Cát Trạng Lý - Nghệ sĩ tự do

30 tuổi, tôi mới biết làm bạn thân với chính mình.

Ngà Phương Lan

Hoa hậu Thế giới người Việt 2007

SỬ DỤNG TEM THÔNG MINH - Chương trình chăm sóc khách hàng và khuyến mãi của NXB Trẻ. Cao tem và đăng ký bằng 2 cách:
1. Truy cập <http://csh.nxbtre.com.vn/Active/> và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số
2. Dùng smartphone quét QR Code và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số. Để được hỗ trợ xin liên hệ: Hotline: 0932.260.062 - Email: csh@nxbtre.com.vn



QR Code



Chú thích

[← 1]

Trick-or-Treat: phong tục đặc trưng của lễ hội Halloween. Trẻ em sẽ hóa trang đi gõ cửa từng nhà hàng xóm để xin kẹo. Nếu không được cho kẹo, những đứa trẻ có quyền nghịch ngợm, chọc phá chủ nhà. (chú thích của tác giả)

[← 2]

Biệt phủ: một công trình đồ sộ, quy mô nằm trên một bình địa rất rộng. Nó mang hơi hướng phong kiến, thể hiện sự giàu có. Đầu năm 2017, dư luận bùng nổ về biệt phủ 13.000 mét vuông của ông Phạm Sĩ Quý được xây dựng hoành tráng khi Yên Bái vẫn còn là một tỉnh nghèo. (chú thích của tác giả).

[← 3]

tifosi: Trong tiếng Ý bắt nguồn từ từ “tifo”, nghĩa là “gào thét như những thẳng khùng”. Nhiều người dùng từ này để ám chỉ những cổ động viên bóng đá cuồng nhiệt, sẵn sàng xông vào nhau chỉ vì đụng chạm tới đội bóng họ tôn thờ. (Chú thích của tác giả)

[← 4]

Softcore: Phim người lớn ở mức độ nhẹ nhàng, có thể nude toàn bộ nhưng sẽ che bộ phận nhạy cảm ở phía trước cơ thể của diễn viên. (TG).

[← 5]

Dẫn: Như những từ *phang, chén, nện, chịch, xọc* sau này. (TG)

[← 6]

Làng: Truyện ngắn của nhà văn Kim Lân, được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đưa vào giảng dạy trong sách giáo khoa lớp Chín ở bậc trung học cơ sở.

[← 7]

Testimonial: Được coi là lời nhận xét, lời chúc dành cho một người bạn trong Friendlist của mạng xã hội *Yahoo! Blog* 360 ngày trước. (Chú thích của tác giả)

[← 8]

Dildo: Một loại đồ chơi tình dục, dùng để tự thỏa mãn và hay xuất hiện trong các phim “người lớn”.

[← 9]

Đáng hồng quần: Trong văn chương cũ dùng để mô tả người con gái trẻ đẹp thời phong kiến nhưng trong câu chuyện này là chơi chữ, ám chỉ về “một nửa” thích hợp. (Chú thích của tác giả)